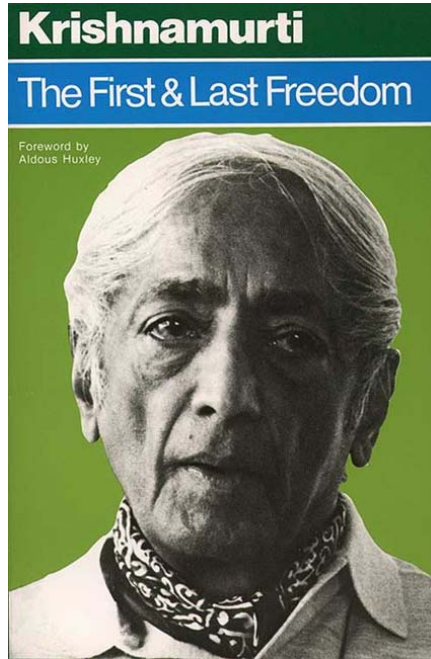


J. KRISHNAMURTI



TỰ DO ĐẦU TIÊN VÀ CUỐI CÙNG
THE FIRST & LAST FREEDOM

Lời dịch: ÔNG KHÔNG

www.jkrishnamurtionghong.com

– Tháng 4-2010 –

THE FIRST
and
LAST FREEDOM

J. Krishnamurti

HarperSanFrancisco
A Division of HarperCollinsPublishers

TỰ DO ĐẦU TIÊN VÀ CUỐI CÙNG

Trong giới thiệu của Aldous Huxley, ông viết, ‘Trong tuyển tập những nói chuyện được thu băng và những bài viết của Krishnamurti, độc giả sẽ nhận được một khẳng định đương thời rõ ràng về vấn đề cơ bản của con người, cùng một mời mọc giải quyết nó trong cách duy nhất mà nó có thể được giải quyết – một mình và cho chính anh ấy.’

‘Không có gì xa hồ về lời giảng của Krishnamurti. Nó minh bạch và sâu sắc.’

Times (London).

‘Lý luận của tác giả rất rõ ràng, rất cởi mở, đến độ độc giả cảm thấy một thách thức trên mỗi trang.’

Atlanta Constitution

‘Dành cho những người ao ước lắng nghe, quyển sách này sẽ có một giá trị vượt khỏi những từ ngữ.’

London Observer

J. Krishnamurti được sinh ra ở Nam Ấn độ và được giáo dục ở Anh. Từ niên thiếu đã được hoan nghênh bởi nhiều người như một người thầy tinh thần, ông phủ nhận sự tôn bôc và sự lãnh đạo, vì mục đích khuyến khích sự tự do tinh thần và sự khám phá của hiểu rõ về chính mình bởi mỗi người. Ông đã hiến dâng sống của ông cho nói chu yện và khuyên giải, đi lại ở Mỹ, Châu âu, Ấn độ và những vùng đất khác của thế giới, giảng thuyết cho hàng ngàn người, luôn luôn chỉ lối cho mỗi người để tìm được nhân dạng và ý nghĩa riêng của anh ấy.

NỘI DUNG

Chương

	<i>Trang</i>
<i>Lời tựa bởi Aldous Huxley</i>	11
I. Giới thiệu	25
II. Chúng ta đang tìm kiếm điều gì?	37
III. Cá thể và Xã hội	46
IV. Hiểu rõ về chính mình	56
V. Hành động và Ý tưởng	67
VI. Niềm tin	76
VII. Nỗ lực	88
VIII. Mâu thuẫn	95
IX. Cái Tôi là gì?	102
X. Sợ hãi	112
XI. Đơn giản	119
XII. Tỉnh thức	127
XIII. Ham muốn	134
XIV. Liên hệ và cô lập	141
XV. Người suy nghĩ và Suy nghĩ	146
XVI. Suy nghĩ có thể giải quyết được những vấn đề của chúng ta?	150
XVII. Chức năng của cái trí	156
XVIII. Tự lừa dối	163

XIX.	Hoạt động tự cho mình là trung tâm	171
XX.	Thời gian và thay đổi	179
XXI.	Quyền lực và Nhận biết	186

CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI

1.	Về sự khủng hoảng hiện nay	199
2.	Về Chủ nghĩa quốc gia	203
3.	Tại sao cần những Vị thầy Tinh thần?	206
4.	Về Hiểu biết	212
5.	Về Kỷ luật	216
6.	Về Cô độc	227
7.	Về Đau khổ	231
8.	Về Tỉnh thức	236
9.	Về Liên hệ	243
10.	Về Chiến tranh	249
11.	Về Sợ hãi	255
12.	Về Buồn chán và Hứng thú	260
13.	Về hận thù	264
14.	Về bàn tán	269
15.	Về Phê bình	274
16.	Về Tin tưởng Thượng đế	279
17.	Về Ký ức	285
18.	Chịu thua ‘Cái gì là’	291
19.	Về Cầu nguyện và Thiên định	294
20.	Về Cái trí tăng ý thức bên ngoài và bên trong	302
21.	Về tình dục	309
22.	Về tình yêu	316
23.	Về Chết	321

24.	Về Thời gian	325
25.	Về Hành động không Ý tưởng	332
26.	Về cái Cũ kỹ và cái Mới mẻ	336
27.	Về Đặt tên	341
28.	Về cái Đã được biết và cái Không biết được	349
29.	Sự Thật và Dối trá	354
30.	Về Thượng đế	361
31.	Về Nhận ra tức khắc	366
32.	Về Đơn giản	371
33.	Về Hời hợt	374
34.	Về Nhỏ nhen	377
35.	Về Sự yên lặng của cái Trí	380
36.	Về Ý nghĩa của Sống	384
37.	Về Sự rối loạn của cái Trí	387
38.	Về Thay đổi	391

LỜI TỰA

Con người là vật lưỡng cư sống cùng lúc trong hai thế giới – thế giới được trao tặng và thế giới tự tạo; thế giới của vật chất, sự sống và ý thức, và thế giới của những biểu tượng. Trong sự suy nghĩ của chúng ta, chúng ta sử dụng vô số những hệ thống-biểu tượng khác nhau – ngôn ngữ, toán học, hình ảnh, âm nhạc, lễ nghi. Nếu không có những hệ thống-biểu tượng như thế chúng ta không có nghệ thuật, không có khoa học, không có luật pháp, không có triết học, không có những nguyên lý căn bản của nền văn minh: nói cách khác, chúng ta là những con thú.

Vậy thì, những biểu tượng không thể hủy bỏ được. Nhưng những biểu tượng – bởi vì lịch sử của thời đại riêng của chúng ta và mọi thời đại khác sắp xếp quá minh bạch – cũng có thể gây tai họa. Ví dụ, suy nghĩ về lãnh vực khoa học ở một mặt, lãnh vực chính trị và tôn giáo ở mặt khác. Suy nghĩ phụ thuộc vào, và hành động phản ứng theo, một bộ của những biểu tượng, chúng ta đã đến được, trong mức độ nhỏ nhoi nào đó, sự hiểu rõ và kiểm soát những sức mạnh cơ bản của thiên nhiên. Suy nghĩ phụ thuộc vào, và hành động phản ứng theo, một bộ của những biểu tượng khác, chúng ta sử dụng những sức mạnh này như những dụng cụ sát nhân tập thể và tự sát đồng loạt. Trong trường hợp đầu tiên, những biểu tượng giải thích được chọn lựa kỹ càng, được phân tích

cẩn thận và được thích nghi mau lẹ đến những sự kiện mới mẻ của sự tồn tại vật chất. Trong trường hợp thứ hai, những biểu tượng lúc đầu bị chọn lựa sai lầm, không bao giờ có thể có sự phân tích kỹ càng và không bao giờ được tái cơ cấu để hòa hợp với những sự kiện khẩn cấp thuộc sự tồn tại của con người. Còn tồi tệ hơn, những biểu tượng hướng dẫn sai lầm này đã được đối xử bằng một sự kính trọng thiếu chín chắn ở khắp mọi nơi, như thể là, trong một cách bí mật nào đó, chúng còn thực sự hơn những thực tế mà chúng diễn tả. Trong lãnh vực tôn giáo và chính trị những từ ngữ không được coi như là tượng trưng, không-tương xứng, cho những sự việc và những sự kiện; trái lại, những sự việc và những sự kiện được coi như là những minh họa đặc biệt của những từ ngữ.

Từ trước đến nay những biểu tượng đã được sử dụng một cách thực tế, chỉ trong những lãnh vực mà chúng ta không cảm thấy rất quan trọng. Trong mọi tình huống liên quan sự thúc đẩy sâu sắc hơn của chúng ta, chúng ta lại khăng khăng sử dụng những biểu tượng, không chỉ không thực tế, nhưng còn quá ngớ ngẩn, thậm chí quá ngu ngốc. Kết quả là chúng ta đã có thể thực hiện, bằng sự tàn bạo và trải qua một thời gian thật dài, những hành động mà những người hung tợn có thể làm chỉ trong chốc lát và ở một mức độ không kiểm soát được của sự tức giận, ham muốn hay sợ hãi. Bởi vì họ sử dụng và thờ phụng những biểu tượng, con người có thể trở thành những người lý tưởng; và, vì là những người lý tưởng, họ có thể biến đổi sự tham lam bất chợt của thú vật thành những chủ nghĩa thực dân vĩ đại của một đại đế Rhodes hay một J. P. Morgan; sự thích thú dọa nạt bất chợt của thú vật thành chủ nghĩa Stalin hay Tòa án Dị giáo ; sự

quyển luyến bất chợt của thú vật đến lãnh thổ của nó thành những diên cuồng có tính toán của chủ nghĩa quốc gia. Sung sướng thay, họ cũng có thể biến đổi sự tử tế bất chợt của thú vật thành lòng từ tâm suốt đời của một Elizabeth Fry hay một Vincent de Paul; sự hy sinh bất chợt của thú vật cho bạn tình hay con cái của nó thành sự hợp tác kiên trì và thuyết phục mà, cho đến lúc này, đã chứng thực dư thừa sức mạnh để cứu thế giới khỏi những hậu quả của phe còn lại, loại chủ nghĩa lý tưởng kinh hoàng. Liệu nó sẽ tiếp tục có thể cứu thế giới? Câu hỏi không thể trả lời được. Mọi điều chúng ta có thể kết luận là rằng, với những người lý tưởng của chủ nghĩa quốc gia đang giữ quả bom A, sự thắng thế của những người lý tưởng của đồng-hợp tác và từ tâm đã chẳng còn gây ảnh hưởng bao nhiêu.

Ngay cả một quyển sách dạy nấu ăn ngon không là vật thay thế thậm chí cho một bữa ăn dở nhất. Sự kiện dường như quá rõ ràng. Và tuy nhiên, qua thg thời đại, những người triết học thâm thúy nhất, những người huyền bí học tinh tế và có học thức nhất, liên tục rơi vào sai lầm khi đồng hóa những cấu trúc thần túy thuộc từ ngữ của họ cùng những sự kiện; hay còn nghiêm trọng hơn nữa, rơi vào sai lầm khi tưởng tượng rằng những biểu tượng, trong chừng mực nào đó, còn thực sự hơn điều gì chúng tượng trưng. Sự tôn sùng từ ngữ của họ không phải không có những phản đối. St. Paul đã nói, 'Chỉ có tinh thần cho sự sống; từ ngữ giết chết sự sống.' Eckhart hỏi, 'Và tại sao, tại sao bạn tán dương quá nhiều về Thượng đế? Bất kỳ điều gì bạn nói về Thượng đế đều không đúng thực.' Ở phía bên kia của thế giới, tác giả của một trong những quyển kinh Đại thừa khẳng định rằng 'sự thật không bao giờ được giảng thuyết bởi Phật, người

thấy rằng bạn phải nhận ra nó trong chính bạn'. Những khẳng định như thế được cảm thấy là quá phá hoại đạo đức, và những người đáng kính bỏ qua chúng. Sự tôn sùng quá mức lạ lùng của những từ ngữ và biểu tượng tiếp tục không kiểm chế được. Những tôn giáo đã suy sụp; nhưng thói quen cũ kỹ của sự hình thành giáo điều và áp đặt niềm tin trong giáo điều đã tiếp tục ngay cả nơi những người vô thần.

Trong những năm mới đây, những người luận lý học và những người nghĩa ngữ học đã thực hiện một phân tích rất hoàn hảo về những biểu tượng, mà từ đó con người vận dụng suy nghĩ của họ. Ngôn ngữ học đã trở thành một khoa học, và thậm chí người ta có lẽ còn nghiên cứu một môn học mà Benjamin Whorf sau đó đã cho cái tên là vượt khỏi nghĩa ngữ học. Tất cả việc này được khen ngợi; nhưng nó vẫn chưa đủ. Luận lý học và ngôn ngữ học, nghĩa ngữ học và vượt khỏi nghĩa ngữ học – đây là những môn học thuần túy thuộc trí năng. Chúng phân tích những phương pháp khác nhau, đúng và không đúng, có ý nghĩa và không ý nghĩa, mà trong đó những từ ngữ có thể liên quan đến những sự việc, những qui trình và những sự kiện. Nhưng chúng không đưa ra sự hướng dẫn, liên quan đến vấn đề căn bản hơn nhiều về: sự liên hệ của con người trong toàn sinh lý-tâm lý của anh ấy, ở một phía; và hai thế giới của anh ấy, thế giới của những sự kiện và thế giới của những biểu tượng, ở phía kia.

Trong mọi vùng đất và mọi thời điểm lịch sử, vấn đề đã được giải quyết lặp đi lặp lại bởi những người đàn ông và phụ nữ cá thể. Thậm chí khi họ đã nói hay viết, những cá thể này không tạo ra những hệ thống – bởi vì họ đã biết rằng mỗi hệ thống là một quyền rũ có giá trị để thâm nhận một cách quá nghiêm túc những biểu tượng, để chú ý nhiều đến những

từ ngữ hơn là những thực tế mà những từ ngữ được yêu cầu đại diện. Mục đích của họ là không bao giờ đưa ra những giải thích và những đáp án làm sẵn; mục đích của họ là thôi thúc con người chẩn đoán và chữa trị những căn bệnh riêng của anh ấy, thúc đẩy anh ấy đến một mấu chốt nơi vấn đề của anh ấy và giải pháp của nó yêu cầu chính anh ấy trải nghiệm một cách trực tiếp.

Trong tuyển tập từ những bài viết và những nói chuyện được ghi băng của Krishnamurti, độc giả sẽ tìm được một diễn tả đương đại rõ ràng về vấn đề căn bản của con người, cùng với một mời mọc để giải quyết nó trong cách duy nhất mà nó có thể được giải quyết – bởi chính anh ấy và cho chính anh ấy. Những giải pháp tập thể, mà quá nhiều người cột chặt sự trung thành của họ vào nó một cách vô vọng, không bao giờ trọn vẹn. ‘Muốn hiểu rõ sự đau khổ và rối loạn tồn tại bên trong chính chúng ta, và vì vậy trong thế giới, trước hết chúng ta phải tìm được sự rõ ràng bên trong chính chúng ta, và sự rõ ràng đó xảy ra qua suy nghĩ đúng đắn. Sự rõ ràng này không phải được tổ chức, vì nó không thể được trao đổi với một người khác. Suy nghĩ thành nhóm có tổ chức chỉ là lặp lại. Sự rõ ràng không là kết quả của sự khẳng định bằng ngôn ngữ, nhưng của tự-tỉnh thức và suy nghĩ đúng đắn lạ thường. Suy nghĩ đúng đắn không là kết quả của, hay sự nuôi dưỡng thuần túy của trí năng, nó cũng không là sự tuân phục vào khuôn mẫu, dù khuôn mẫu đó giá trị và cao quý đến chừng nào. Suy nghĩ đúng đắn theo cùng hiểu rõ về chính mình. Nếu không có hiểu rõ về chính mình, bạn không có nền tảng cho suy nghĩ đúng đắn; nếu không có hiểu rõ về chính mình, điều gì bạn suy nghĩ là không đúng thực.

Chủ đề cơ bản này được phát triển bởi Krishnamurti trong đoạn này tiếp theo đoạn khác. ‘Có hy vọng trong con người, không phải trong xã hội, không phải trong những hệ thống, không phải trong những hệ thống tôn giáo có tổ chức, nhưng trong bạn và trong tôi.’ Những tôn giáo có tổ chức, với những người trung gian của chúng, những quyển sách thiêng liêng của chúng, những giáo điều của chúng, những chức sắc và những lễ nghi của chúng, chỉ trao tặng một giải pháp giả dối cho vấn đề cơ bản. Khi bạn trích dẫn kinh Bhagavad Gita, hay kinh Thánh, hay quyển sách Thiêng liêng Trung quốc nào đó, chắc chắn bạn chỉ đang lặp lại, phải vậy không? Và điều gì bạn đang lặp lại không là sự thật. Nó là một dối trá, bởi vì sự thật không thể được lặp lại.’ Một dối trá có thể được mở rộng, được hoàn thiện và được lặp lại, nhưng không là sự thật; và khi bạn lặp lại sự thật, nó không còn là sự thật, và vì vậy những quyển kinh thiêng liêng không quan trọng. Không phải qua niềm tin trong những biểu tượng của ai đó, nhưng chỉ qua hiểu rõ về chính mình, một con người đến được sự thật vĩnh hằng, trong đó thân tâm của anh ấy được đặt nền tảng. Niềm tin trong sự đáp ứng trọn vẹn và giá trị tuyệt đối của bất kỳ hệ thống biểu tượng được thiết lập sẵn nào, không dẫn đến sự giải thoát, nhưng đến quá khứ, đến nặng nề hơn cùng những thảm họa cũ kỹ. ‘Chắc chắn niềm tin gây tách rời. Nếu bạn có một niềm tin, hay khi bạn tìm kiếm sự an toàn trong niềm tin đặc biệt của bạn, bạn trở nên bị cô lập khỏi những người kia mà tìm kiếm sự an toàn trong hình thức khác nào đó của niềm tin. Tất cả những niềm tin có tổ chức đều được đặt nền tảng trên sự tách rời, mặc dù chúng có lẽ giảng thuyết về tình huynh đệ.’ Người mà đã giải quyết thành công được vấn đề liên hệ của anh ấy với hai thế giới sự

kiện và biểu tượng, là một người không có những niềm tin. Liên quan với những vấn đề của sống thực tế, anh ấy sẵn sàng tiếp nhận một loạt những giả thuyết tạm thời, mà phục vụ những mục đích của anh ấy, nhưng coi chúng không quan trọng hơn bất kỳ những loại công cụ hay dụng cụ nào khác. Liên quan đến những bạn bè của anh ấy và đến sự thật mà họ được đặt nền tảng, anh ấy có những trải nghiệm trực tiếp của tình yêu và **tấu** triệt. Do bởi sự bảo vệ chính anh ấy khỏi những niềm tin mà Krishnamurti đã ‘không đọc bất kỳ những quyển sách thiêng liêng nào, kể cả kinh Bhagavad hay Upanishads’. Thậm chí những người của chúng ta còn không đọc những tác phẩm văn chương thiêng liêng; chúng ta đọc những nhật báo, tuần báo, và những quyển truyện trinh thám ưa thích của chúng ta. Điều đó có nghĩa, chúng ta tiếp cận sự khủng hoảng của những thời đại của chúng ta, không phải bằng tình yêu và tấu triệt, nhưng ‘bằng những công thức, bằng những hệ thống’ – và những công thức và những hệ thống hầu như không đủ chất lượng cho tình yêu. Nhưng ‘con người của ý muốn tốt lành không nên có những công thức’; bởi vì chắc chắn, những công thức chỉ dẫn đến ‘suy nghĩ mù quáng’. Nghiện ngập những công thức hầu như xảy ra toàn cầu. Chắc chắn như thế; bởi vì ‘hệ thống giáo dục của chúng ta được đặt nền tảng trên chúng ta suy nghĩ *cái gì*, không phải trên suy nghĩ *như thế nào*’. Chúng ta được giáo dục như những thành viên thực hành và tin tưởng của tổ chức nào đó – một người Cộng sản hay Thiên chúa giáo, Hồi giáo, Ấn độ giáo, Phật giáo, Freud. Cuối cùng, ‘bạn đáp trả những thách thức, mà luôn luôn mới mẻ, theo một khuôn mẫu cũ kỹ; và vì vậy đáp trả của bạn không có sự mới mẻ, sự trong sáng, sự giá trị tương quan. Nếu bạn phản ứng như một người

Thiên chúa giáo hay một người Cộng sản – bạn đang phản ứng – theo một suy nghĩ có khuôn mẫu, đúng chứ? Thế là phản ứng của bạn không có ý nghĩa. Và người Ấn độ giáo, người Hồi giáo, người Phật giáo, người Thiên chúa giáo đã không tạo ra vấn đề này hay sao? Bởi vì ‘tôn giáo mới mẻ là sự tôn sùng của Chính thể, vậy là tôn giáo cũ kỹ là sự tôn sùng của một ý tưởng.’ Nếu bạn phản ứng đến một thách thức lệ thuộc vào tình trạng bị quy định cũ kỹ, phản ứng của bạn sẽ không làm cho bạn hiểu rõ được sự thách thức. Vì vậy điều gì ‘người ta phải làm, với mục đích gạt bỏ sự thách thức mới mẻ là, hoàn toàn cõi trời chính người ta, hoàn toàn xóa sạch chính người ta khỏi nền tảng quá khứ và gạt bỏ sự thách thức mới mẻ lại’.

Nói cách khác những biểu tượng không bao giờ nên được đưa đến một vị trí của những tín điều, và bất kỳ hệ thống nào cũng nên được dùng cho sự sử dụng thuận tiện tạm thời. Niềm tin trong những công thức và hành động tùy theo những niềm tin này, không thể đưa chúng ta đến một giải pháp cho vấn đề của chúng ta. ‘Chỉ qua hiểu rõ sáng tạo về chính chúng ta mới có thể có một thế giới sáng tạo, một thế giới hạnh phúc, một thế giới trong đó những ý tưởng không tồn tại.’ Một thế giới trong đó những ý tưởng không tồn tại sẽ là một thế giới hạnh phúc, bởi vì nó sẽ là một thế giới không có sức mạnh bị quy định đầy quyền hành mà bắt buộc con người đảm nhiệm hành động không thích hợp, một thế giới không có những giáo điều thiêng liêng mà dựa vào đó những tội lỗi tội tệ nhất được bào chữa, những dốt nát to tát nhất được hợp lý hóa.

Một nền giáo dục dạy chúng ta không phải ‘làm thế nào’ nhưng suy nghĩ cái gì là một giáo dục mời gọi giai cấp

chỉ huy của những vị thầy và những vị giáo sĩ. Nhưng ‘chính ý tưởng dẫn dắt một ai đó là phản lại xã hội và phản lại tinh thần’. Đối với con người vận dụng nó, quyền lãnh đạo mang lại sự thỏa mãn của khao khát quyền hành; đối với những con người bị dẫn dắt, nó mang đi sự thỏa mãn khao khát bền vững và an toàn. Vị đạo sư trao tặng một loại thuốc phiện. Nhưng, người ta có hỏi, ‘Ông đang làm gì? Ông không đang hành động như vị đạo sư của chúng tôi hay sao?’ Krishnamurti trả lời, ‘Chắc chắn, tôi không đang hành động như vị đạo sư của bạn, bởi vì, trước hết tôi không đang mang lại cho bạn bất kỳ sự thỏa mãn nào. Tôi không đang chỉ bảo cho bạn điều gì bạn nên làm từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, hay từ ngày này sang ngày khác, nhưng tôi chỉ đang vạch rõ cái gì đó cho bạn; bạn có thể thấu nhận hay từ chối nó, phụ thuộc vào bạn, không phải vào tôi. Tôi không đòi hỏi một sự việc gì từ bạn, không đòi hỏi sự tôn sùng của bạn, sự nịnh nọt của bạn, sự lảng nhục của bạn, những vị chúa của bạn. Tôi nói, ‘Đây là sự thật; hãy thấu nhận nó hay khước từ nó’. Và hầu hết các bạn đều khước từ nó, bởi vì lý do rất rõ ràng rằng các bạn không có được sự thỏa mãn trong nó.

Vậy thì, chính xác Krishnamurti trao tặng cái gì? Chúng ta có thể nhận được cái gì nếu chúng ta ao ước, nhưng tất cả có thể sẽ thích khước từ hơn, phải không? Như chúng ta đã thấy, nó không là một hệ thống của những niềm tin, một liệt kê của những giáo điều, một danh sách của những nhận thức và những lý tưởng đã được tạo sẵn. Nó không là sự lãnh đạo, không là thiên định, không là hướng dẫn tinh thần, thậm chí không là một mẫu mực. Nó không là nghi lễ, không là nhà thờ, không là một mã số, không thặng hoa hay bất kỳ hình thức gây ngẫu hứng nào đó.

Có lẽ, nó là tự-kỷ luật? Không; do bởi sự tàn bạo, tự-kỷ luật không là phương cách mà nhờ đó vấn đề của chúng ta có thể được giải quyết. Muốn tìm được giải pháp, cái trí phải tự-mở toang đến sự thật, phải đối diện với tình trạng bị quy định của thế giới phía bên ngoài và phía bên trong mà không có định kiến hay kiềm hãm. (Sự phục vụ Thượng đế là sự tự do hoàn hảo. Nói khác đi, sự tự do hoàn hảo là sự phục vụ Thượng đế.) Trong trở nên có kỷ luật, cái trí không tải qua sự thay đổi cơ bản nào; nó là cái tôi cũ kỹ, nhưng ‘bị trói buộc, bị kiềm hãm’.

Tự kỷ luật nằm trong bảng danh sách những sự việc mà Krishnamurti *không* trao tặng. Vậy thì, điều gì ông ấy trao tặng có phải là cầu nguyện? Lại nữa, câu trả lời là phủ nhận. ‘Cầu nguyện có lẽ mang lại cho bạn đáp án mà bạn mong đợi; nhưng đáp án đó có lẽ đến từ tầng ý thức bên trong của bạn, hay từ cái nguồn cung cấp tổng quát, kho lưu trữ của tất cả những đòi hỏi của bạn. Đáp án không là tiếng nói im lặng của Chúa.’ Suy nghĩ, Krishnamurti tiếp tục, ‘điều gì xảy ra khi bạn cầu nguyện. Bằng cách lặp lại liên tục những cụm từ nào đó, và bằng cách kiểm soát những tư tưởng của bạn, cái trí trở nên yên lặng, phải không? Ít ra, cái trí tầng ý thức bên ngoài trở nên yên lặng. Bạn quỳ gối như những người Thiên chúa giáo thường làm, hay bạn ngồi như những người Ấn độ giáo thường làm, và bạn lặp lại và lặp lại, và qua sự lặp lại đó cái trí trở nên yên lặng. Trong sự yên lặng đó có sự gợi ý của cái gì đó. Gợi ý của cái gì đó, mà bạn đã cầu nguyện, có lẽ từ tầng ý thức bên trong, hay nó có lẽ là phản ứng của những kỷ niệm của bạn. Nhưng, chắc chắn, nó không là tiếng nói của sự thật; bởi vì tiếng nói của sự thật phải đến với bạn; nó không thể được quyên rũ, bạn không thể cầu nguyện để có

nó. Bạn không thể dụ dỗ nó vào cái cũ nhỏ xíu của bạn bằng cách thực hiện nghi lễ tạ ơn, hát thánh ca, và tất cả những chuyện như thế, bằng cách dâng lên nó những đóa hoa, bằng cách xoa dịu nó, bằng cách đè nén chính bạn hay tranh đua với những người khác. Khi bạn đã học hành sự ma mãnh của ‘làm yên lặng cái trí’, qua sự lặp lại những từ ngữ, và nhận được những gợi ý trong sự yên lặng đó, mỗi nguy hiểm là – nếu bạn không hoàn toàn tỉnh táo về vấn đề từ đâu những gợi ý đó nảy ra – bạn sẽ bị trói buộc, và thế là sự cầu nguyện trở thành một thay thế cho sự tìm kiếm sự thật. Bạn nhận được điều gì bạn xin xỏ; nhưng nó không là sự thật. Nếu bạn ao ước, và nếu bạn nài nỉ, bạn sẽ nhận được, nhưng cuối cùng bạn sẽ phải trả lại nó.

Từ cầu nguyện chúng ta chuyển đến yoga, và yoga, chúng ta phát giác, là một hình thức khác của những sự việc mà Krishnamurti không trao ặng. Bởi vì yoga là tập trung, và tập trung là loại trừ. ‘Bạn dựng lên một bức tường của kháng cự bằng cách tập trung vào một tư tưởng mà bạn đã chọn, và bạn cố gắng chặn đứng những tư tưởng khác.’ Điều gì thông thường được gọi là thiền định chỉ là ‘sự vun quén của kháng cự, sự vun quén của tập trung loại trừ dựa vào một ý tưởng của sự chọn lựa của chúng ta’. Nhưng điều gì khiến bạn chọn lựa? ‘Điều gì khiến bạn nói rằng điều này tốt lành, đúng thực, cao quý, và cái còn lại không phải? Rõ ràng, sự chọn lựa được đặt nền tảng trên vui thú, phần thưởng hay thành tựu; hay nó chỉ là một phản ứng của tình trạng bị quy định hay truyền thống của một người. Tại sao bạn lại chọn lựa? Tại sao không tìm hiểu mỗi tư tưởng? Khi bạn quan tâm *nhiều*, tại sao lại chọn một? Tại sao không tìm hiểu mỗi vui thú? Thay vì tạo ra sự kháng cự, tại sao không tìm hiểu mỗi

vui thú khi nó **áy** sinh, và không chỉ tập trung vào **một** ý tưởng, một vui thú? Rồi cuộc bạn được tạo thành bởi nhiều vui thú, bạn có nhiều cái mặt nạ, nhận biết được và không-nhận biết được. Tại sao lại chọn lựa một và loại bỏ tất cả những vui thú khác, trong đang **ấu** tranh như thế bạn đã phung phí tất cả năng lượng của bạn, vì vậy tạo ra kháng cự, xung đột và mâu thuẫn. Trái lại nếu bạn suy xét mỗi tư tưởng khi nó **ảy** sinh – **mỗi** tư tưởng, không phải chỉ một vài tư tưởng – vậy thì không có loại trừ. Nhưng nó là một công việc gian khổ khi tìm hiểu mỗi tư tưởng. Bởi vì khi bạn đang nhìn một tư tưởng, một tư tưởng khác len lén vào. Nhưng nếu bạn tỉnh thức mà không có chi phối hay biện hộ, bạn sẽ thấy rằng, bằng cách chỉ nhìn vào tư tưởng đó, không tư tưởng nào khác quấy rầy. Chỉ khi nào bạn chỉ trích, so sánh, phỏng đoán, những tư tưởng khác mới len lỏi vào.’

‘Phê bình không phải rằng các người không bị phê bình.’ Phép tắc của kinh thánh áp dụng vào những thái độ cư xử với chính chúng ta của chúng ta cũng ngang bằng với cách cư xử với những người khác của chúng ta. Nơi nào có phê bình, nơi nào có so sánh và chỉ trích, sự khoáng đạt của cái trí không hiện diện; không thể có tự do khỏi sự độc tài của những biểu tượng và những hệ thống, không thể có giải thoát khỏi quá khứ và môi trường sống. Tìm hiểu nội tâm với một mục đích được khẳng định từ trước, tự-tìm hiểu về chính mình bên trong cái khung của sự sắp xếp thuộc truyền thống nào đó, một tập hợp của những nguyên tắc thiêng liêng nào đó – những điều này không, những điều này không thể giúp đỡ chúng ta. Có một tự phát thăng hoa của sống, một ‘Sự thật sáng tạo’, như Krishnamurti gọi nó, mà tự-phơi bày chính nó như ‘hiện diện khắp vũ trụ’ chỉ khi nào cái trí của người nhận

biết ở trong một trạng thái của ‘thụ động tình thức’, ‘nhận biết không-chọn lựa’. Phê bình và so sánh các chấn đưa chúng ta đến sự phân hai. Chỉ nhận biết không-chọn lựa có thể dẫn chúng ta đến không-phân hai, đến sự thỏa hiệp những đối nghịch trong một hiểu rõ tổng thể và một tình yêu tổng thể. *Ama et fac quod vis Hãy thương yêu và Hãy làm n hững gì mình muốn.* Nếu bạn thương yêu, bạn có thể làm điều gì bạn muốn. Nhưng nếu bạn bắt đầu bằng cách làm điều gì bạn muốn, hay bằng cách làm điều gì bạn không muốn theo lệnh của những ý tưởng hay hệ thống thuộc truyền thống, những lý tưởng và những cảm đoán nào đó, bạn sẽ không bao giờ thương yêu.

Tiến hành giải thoát phải khởi đầu cùng nhận biết không-chọn lựa, được điều gì bạn muốn và, được những phản ứng của bạn đến hệ thống-biểu tượng mà bảo với bạn rằng bạn nên, hay không nên, muốn nó. Qua nhận biết không-chọn lựa này, khi nó thâm nhập những tầng kế tiếp của cái tôi và tầng ý thức bên trong liên đới của nó, sẽ có tình yêu và hiểu rõ, nhưng của một trật tự khác hẳn trật tự mà thông thường chúng ta quen thuộc. Nhận biết không-chọn lựa này – tại mỗi khoảnh khắc và trong tất cả những tình huống của sống – là thiên định có hiệu quả duy nhất. Tất cả những hình thức khác của yoga đều dẫn đến, hoặc sự suy nghĩ mù quáng do bởi tự-kỷ luật, hoặc một loại thỏa mãn tự-thôi thúc nào đó, một loại *samadhi* trạng thái thiên định ảo tưởng nào đó. Giải thoát thực sự là ‘một tự do phía bên trong của Sự thật sáng tạo’. Đây ‘không là một quà tặng; nó phải được khám phá và được trải nghiệm. Nó không là một đạt được để được phóng đại cho chính bạn và tôn vinh cho chính bạn. Nó là một trạng thái của *đang là*, giống như tĩnh lặng, mà trong đó không có

đang trở thành, mà trong đó có *nguyên vẹn*. Sáng tạo này có lẽ không cần thiết tìm kiếm sự diễn tả; nó không là một tài năng mà đòi hỏi sự biểu lộ phía bên ngoài. Bạn không cần là một họa sĩ vĩ đại hay có một khán giả; nếu bạn tìm kiếm những điều này bạn sẽ mất đi “Sự thật bên trong”. Nó không là một quà tặng, nó cũng không là kết quả của tài năng; nó phải được tìm thấy, kho báu bất diệt này, nơi tư tưởng giải thoát chính nó khỏi ham muốn, ý muốn xấu xa và dốt nát, nơi tư tưởng giải thoát chính nó khỏi thế giới trần tục và sự khao khát cá thể để “là”. Nó phải được trải nghiệm qua suy nghĩ đúng đắn và thiên định.’ Tự-nhận biết không-chọn lựa sẽ mang chúng ta đến ‘Sự thật sáng tạo’ mà là nền tảng của tất cả những ảo tưởng phá hoại của chúng ta, sẽ mang chúng ta đến ‘Thông minh yên lặng’ mà luôn luôn hiện diện ở đó, bất kể sự dốt nát, bất kể sự hiểu biết mà là sự dốt nát trong một hình thức khác. Hiểu biết là một công việc của những biểu tượng và, tất cả đều luôn luôn, là một cản trở của thông minh, một cản trở của sự xóa sạch cái tôi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Một cái trí đã đến được sự yên lặng của thông minh ‘sẽ biết đang là, sẽ biết tình yêu là gì. Tình yêu không là cá thể và cũng không là không-cá thể. Tình yêu là tình yêu, không phải được định nghĩa hay được diễn tả bởi cái trí như tình yêu riêng biệt hay tình yêu tất cả. Tình yêu là vĩnh hằng riêng của nó; nó là sự thật, cái tối thượng, cái vô hạn.’

ALDOUS HUXLEY

CHƯƠNG I

GIỚI THIỆU

Muốn truyền đạt với nhau, thậm chí nếu chúng ta biết nhau rất rõ, là khó khăn cực kỳ. Tôi có lẽ sử dụng những từ ngữ mà đối với bạn có lẽ có một ý nghĩa khác hẳn ý nghĩa của tôi. Hiểu rõ có được khi chúng ta, bạn và tôi, gặp gỡ nhau trên cùng mức độ tại cùng thời điểm. Điều đó xảy ra chỉ khi nào có thương yêu thực sự giữa con người, giữa người chồng và người vợ, giữa những người bạn thân thiết với nhau. Đó là hiệp thông thực sự. Hiểu rõ đến tức khắc khi chúng ta gặp gỡ trên cùng mức độ tại cùng thời điểm.

Rất khó khăn khi hiệp thông cùng nhau, một cách hiệu quả, dễ dàng và với hành động rõ rệt. Tôi đang sử dụng những từ ngữ đơn giản, không phải thuộc kỹ thuật, bởi vì tôi không nghĩ rằng bất kỳ diễn tả kỹ thuật nào sẽ giúp đỡ chúng ta giải quyết được những vấn đề khó khăn của chúng ta; vì vậy tôi sẽ không sử dụng bất kỳ những thuật ngữ hoặc tâm lý hoặc khoa học. Tôi không đọc bất kỳ quyển sách về tâm lý hay bất kỳ quyển sách tôn giáo nào, may mắn thay. Tôi muốn chuyển tải, bằng những từ ngữ rất đơn giản mà chúng ta sử dụng trong sống hàng ngày của chúng ta, một ý nghĩa sâu thẳm hơn; nhưng điều đó rất khó khăn nếu bạn không biết lắng nghe như thế nào.

Có một nghệ thuật của lắng nghe. Để có thể lắng nghe thực sự, người ta nên buông bỏ hay gạt đi tất cả những thành kiến, những định kiến và những hoạt động hàng ngày. Khi bạn ở trong một trạng thái thấu nhận liên tục của cái trí, những sự việc có thể được hiểu rõ dễ dàng; bạn đang lắng nghe khi chú ý thực sự của bạn được trao vào một điều gì đó. Nhưng bất hạnh thay hầu hết chúng ta đều lắng nghe qua một bức màn của kháng cự. Chúng ta bị che khuất bởi những thành kiến, dù thuộc tín ngưỡng hay thuộc tinh thần, thuộc tâm lý hay thuộc khoa học; hay bởi những lo âu, những ham muốn và những sợ hãi hàng ngày của chúng ta. Và cùng những sự việc này làm thành một bức màn, chúng ta lắng nghe. Vì vậy, thật ra chúng ta lắng nghe sự huyền ảo riêng của chúng ta, âm thanh riêng của chúng ta, không phải điều gì đang được nói. Rất khó khăn khi gạt đi sự rèn luyện của chúng ta, những thành kiến của chúng ta, khuynh hướng của chúng ta, kháng cự của chúng ta, và, vượt khỏi sự diễn tả bằng từ ngữ, để lắng nghe đến độ chúng ta hiểu rõ ngay tức khắc. Đó sẽ là một trong những khó khăn của chúng ta.

Nếu, trong suốt nói chuyện này, bất kỳ điều gì được nói ra mà trái ngược với cách suy nghĩ và niềm tin của bạn, chỉ lắng nghe, đừng phản kháng. Bạn có lẽ đúng, và tôi có lẽ sai; nhưng bằng cách lắng nghe và suy xét cùng nhau chúng ta sẽ tìm ra sự thật là gì? Sự thật không thể được trao tặng cho bạn bởi người nào đó. Bạn phải tìm ra nó; và muốn tìm ra, phải có một trạng thái của cái trí mà trong đó có sự nhận biết trực tiếp. Không có nhận biết trực tiếp khi có một kháng cự, một phòng vệ, một bảo vệ. Hiểu rõ hiện diện qua nhận biết được cái gì là. Nhận biết chính xác cái gì là, cái thực sự, cái thực tại, mà không diễn giải nó, không chỉ trích hay biện

hộ nó, là, chắc chắn, sự khởi đầu của thông minh. Chỉ khi nào chúng ta bắt đầu diễn giải, giải thích tùy theo tình tạng bị quy định của chúng ta, tùy theo thành kiến của chúng ta, lúc đó chúng ta mất đi sự thật. Rốt cuộc, nó giống như sự tìm hiểu. Muốn biết một việc gì đó là gì, chính xác nó là gì, đòi hỏi sự tìm hiểu – bạn không thể diễn giải nó tùy theo những tâm trạng của bạn. Tương tự, nếu chúng ta có thể nhìn ngắm, quan sát, lắng nghe, nhận biết được cái gì *là*, một cách chính xác, vậy thì vấn đề được giải quyết. Và đó là điều gì chúng ta đang cố gắng thực hiện trong tất cả những nói chuyện này. Tôi sẽ chỉ rõ cho bạn cái gì *là*, và không diễn giải nó tùy theo sự tưởng tượng của tôi; bạn cũng không nên diễn giải nó hay giải thích nó tùy theo nền tảng quá khứ hay sự giáo dục của bạn.

Vậy thì, liệu không thể nhận biết được mọi thứ như nó *là* hay sao? Chắc chắn, khởi đầu từ đó, có thể có một hiểu rõ. Thừa nhận, nhận biết được, nắm được cái *là*, kết thúc đấu tranh. Nếu tôi biết rằng tôi là một người nói dối, và nó là một sự kiện mà tôi nhận ra, vậy thì đấu tranh kết thúc. Thừa nhận, nhận biết được người ta là gì, là sự khởi đầu của thông minh rồi, sự khởi đầu của hiểu rõ, mà giải thoát bạn khỏi thời gian. Khi mang vào chất lượng của thời gian – thời gian, không phải trong ý nghĩa tuần tự, nhưng như một vật trung gian, như một qui trình tâm lý, qui trình của cái trí – là hủy hoại và tạo tác sự rối loạn.

Vì vậy, chúng ta có thể hiểu rõ cái gì *là* khi chúng ta công nhận nó mà không chỉ trích, không biện hộ, không gán kết. Nhận biết được rằng người ta đang ở trong một quy định nào đó, trong một trạng thái nào đó, là đã có sẵn một tiến hành giải thoát; nhưng một con người không nhận biết được

quy định của anh ấy, đấu tranh của anh ấy, cố gắng là một cái gì đó khác hơn anh ấy là, tạo ra thói quen. Vì vậy, chúng ta hãy luôn luôn nhớ rằng chúng ta muốn tìm hiểu cái gì là, quan sát và nhận biết được chính xác cái gì là thực sự, không cho nó bất kỳ ý nghĩa bóng bẩy, không cho nó một giải thích. Nó cần một cái trí nhạy bén lạ thường, một tâm hồn mềm dẻo lạ thường, để nhận biết được và để theo sát cái gì là; bởi vì cái gì là đang liên tục chuyển động, đang liên tục trải qua một thay đổi, và nếu cái trí bị trói buộc vào niềm tin, vào hiểu biết, nó chấm dứt sự theo đuổi, nó không còn theo sát chuyển động mau lẹ của cái gì là. Chắc chắn, cái gì là không đứng yên – nó luôn luôn đang chuyển động, như bạn sẽ thấy nếu bạn quan sát nó rất kỹ càng. Muốn theo sát nó, bạn cần một cái trí rất nhạy bén và một tâm hồn thật mềm dẻo – mà bị chối từ khi cái trí đứng yên, cố định trong một niềm tin, trong một thành kiến, trong một nhận dạng; và một cái trí và một tâm hồn cần cỏi không thể theo sát một cách dễ dàng, mau lẹ, cái gì là.

Tôi nghĩ, người ta nhận biết được mà không cần có quá nhiều bàn cãi, quá nhiều diễn giải bằng từ ngữ, rằng có sự hỗn loạn, hoang mang và đau khổ cá thể cũng như tập thể. Không chỉ ở Ấn độ nhưng khắp thế giới; ở Trung quốc, Mỹ, Anh, Đức, toàn thế giới có hỗn loạn, đau khổ chồng chất. Không chỉ thuộc quốc gia, không chỉ ở đây, nó ở khắp thế giới. Có sự đau khổ vô cùng, và nó không những của cá thể nhưng còn cả của tập thể. Vì vậy nó là một thảm kịch của thế giới, và chỉ giới hạn nó vào một khu vực địa lý, một phần tô màu của tấm bản đồ, là điều vô lý; bởi vì nếu vậy bạn sẽ không hiểu rõ trọn vẹn ý nghĩa của sự đau khổ cá thể cũng như toàn thế giới này. Nhận biết được sự hỗn loạn này, phản

ứng ngày hôm nay của chúng ta là gì? Chúng ta phản ứng như thế nào đây?

Có đau khổ thuộc chính trị, thuộc xã hội, thuộc tôn giáo; toàn thân tâm thuộc tâm lý của chúng ta bị hỗn loạn, và tất cả những người lãnh đạo, thuộc tôn giáo và chính trị, đã không giúp ích cho chúng ta; tất cả những quyển sách đã mất đi ý nghĩa của chúng. Bạn có lẽ dựa vào kinh Bhagavad Gita hay kinh Bible hay những quyển sách mới nhất về chính trị hay tâm lý, và bạn sẽ thấy rằng chúng đã mất đi chất lượng đặc trưng của nó, chất lượng của sự thật đó; chúng đã trở thành thuần túy những từ ngữ. Bạn, chính bạn, mà là người lặp lại những từ ngữ kia, bị rối loạn và hoang mang, và chỉ lặp lại những từ ngữ không chuyên tải được điều gì cả. Vì vậy những từ ngữ và những quyển sách đã mất đi giá trị của chúng; đó là, nếu bạn trích dẫn kinh Bible, hay Marx, hay kinh Bhagavad Gita, bởi vì bạn, người trích dẫn nó, chính bạn bị hoang mang, rối loạn, sự lặp lại của bạn chỉ trở thành lời nói láo; bởi vì điều gì được viết ra ở đó trở thành thuần túy là tuyên truyền, và tuyên truyền không là sự thật. Vì vậy khi bạn lặp lại, bạn đã chấm dứt hiểu rõ trạng thái thân tâm riêng của bạn. Bạn chỉ che đậy sự rối loạn riêng của bạn bằng những từ ngữ của uy quyền. Nhưng điều gì chúng ta đang cố gắng làm là hiểu rõ rối loạn này và không che đậy nó bằng những trích dẫn; vậy là phản ứng của bạn đến nó là gì? Bạn phản ứng đến sự hỗn loạn lạ thường này, hoang mang này, sự bất ổn của tồn tại này như thế nào? Hãy nhận biết được nó, khi tôi bàn luận về nó: theo sát, không phải những từ ngữ của tôi, nhưng sự suy nghĩ mà đang năng động trong bạn. Hầu hết chúng ta đều quen là những khán giả và không tham gia vào trò chơi. Chúng ta đọc những quyển sách nhưng không bao

giờ viết những quyển sách. Nó đã trở thành truyền thống của chúng ta, thói quen toàn cầu và quốc gia của chúng ta, để là những khán giả, để xem một trận bóng đá, để xem những người chính trị và những người giảng thuyết. Chúng ta chỉ là những người đứng ngoài, nhìn vào, và chúng ta đã mất đi khả năng sáng tạo. Vì vậy chúng ta muốn thâm nhập và thẩm thấu.

Nhưng nếu bạn chỉ đang theo dõi, nếu bạn chỉ là những khán giả, bạn sẽ mất đi toàn ý nghĩa của nói chuyện này, bởi vì đây không là một nói chuyện mà bạn sẽ lắng nghe từ sức mạnh của thói quen. Tôi sẽ không trao cho bạn thông tin mà bạn sẽ tìm được trong một quyển từ điển bách khoa. Điều gì chúng ta đang cố gắng làm là theo sát những suy nghĩ của nhau, theo đuổi đến mức chúng ta có thể làm được, sâu thẳm đến mức chúng ta có thể làm được, những hàm ý, những đáp trả của những cảm thấy riêng của chúng ta. Vì vậy làm ơn hãy tìm ra phản ứng của bạn đến nguyên nhân này, đến đau khổ này, là gì; không phải những từ ngữ của người nào đó là gì nhưng bạn, chính bạn phản ứng như thế nào. Phản ứng của bạn là một trong những dừng dừng nếu bạn có lợi lộc bởi sự đau khổ, bởi sự hỗn loạn, nếu bạn rút ra được lợi lộc từ nó, hoặc thuộc kinh tế, hoặc thuộc xã hội, thuộc chính trị hay thuộc tâm lý. Thế là bạn không thêm quan tâm nếu hỗn loạn này tiếp tục. Chắc chắn, càng có hỗn loạn, rắc rối trong thế giới nhiều bao nhiêu, người ta càng tìm kiếm an toàn nhiều bấy nhiêu. Bạn không nhận thấy điều đó hay sao? Khi có hỗn loạn trong thế giới thuộc tâm lý, và trong qui cách, bạn tự-khóa chặt mình trong một loại an toàn nào đó, hoặc an toàn của một tài khoản ngân hàng hoặc an toàn của một học thuyết; hoặc ngược lại bạn nhờ vào sự cầu nguyện,

bạn đi đến đền chùa – mà thực sự đang tẩu thoát khỏi điều gì đang xảy ra trong thế giới. Càng ngày càng nhiều giáo phái đang được thành lập, càng ngày càng nhiều thêm những ‘chủ nghĩa’ đang sinh sôi khắp thế giới. Bởi vì hỗn loạn càng có nhiều bao nhiêu, bạn càng muốn một người lãnh đạo, một ai đó mà sẽ dẫn dắt bạn ra khỏi hỗn loạn này nhiều bấy nhiêu; thế là bạn nương nhờ những quyển sách tôn giáo, hay theo sau một trong những vị thầy mới nhất; hay bạn hành động và phản ứng theo một hệ thống mà dường như giải quyết được vấn đề, một hệ thống hoặc thuộc phe tả hoặc thuộc phe hữu. Chính xác đó là điều gì đang xảy ra.

Khoảnh khắc bạn nhận biết được hỗn loạn, được chính xác cái gì là, bạn cố gắng tẩu thoát khỏi nó. Những giáo phái kia mà trao tặng bạn một hệ thống cho giải pháp của đau khổ, kinh tế, xã hội hay tôn giáo, là điều tồi tệ nhất; bởi vì lúc đó hệ thống trở thành quan trọng và không phải con người – dù nó là một hệ thống của tôn giáo, hay một hệ thống của phe tả hay của phe hữu. Hệ thống trở thành quan trọng; triết lý, ý tưởng, trở thành quan trọng, và không phải con người; và vì lợi ích của ý tưởng, của học thuyết, bạn sẵn lòng hiến dâng tất cả nhân loại, mà chính xác là điều gì đang xảy ra trong thế giới. Đây không chỉ là sự diễn giải của tôi; nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy rằng nó chính xác là điều gì đang xảy ra. Hệ thống đã trở thành quan trọng. Thế là, khi hệ thống đã trở thành quan trọng, con người, bạn và tôi, không còn ý nghĩa; và những người điều khiển hệ thống, dù thuộc những tôn giáo hay xã hội, dù thuộc phe tả hay phe hữu, đảm trách uy quyền, đảm trách quyền hành, và vì vậy hy sinh bạn, cá thể. Đó chính xác là điều gì đang xảy ra.

Bây giờ nguyên nhân của hỗn loạn này, đau khổ này là gì? Làm thế nào đau khổ này xảy ra, đau khổ này, không chỉ bên trong nhưng còn cả bên ngoài, sự hãi và chờ đợi chiến tranh này, chiến tranh thế giới lần thứ ba sẽ xảy ra. Nguyên nhân của nó là gì? Chắc chắn nó phơi bày một sự đổ vỡ của tất cả những giá trị tinh thần, đạo đức, và sự tôn vinh của tất cả những giá trị dục tình, giá trị của những sự việc được làm bởi bàn tay hay bằng cái trí. Điều gì xảy ra khi chúng ta không còn những giá trị nào khác ngoài trừ giá trị của những sự việc thuộc giác quan, giá trị của những sản phẩm của cái trí, của bàn tay hay của máy móc? Chúng ta càng đề cao những giá trị của những sự việc thuộc giác quan nhiều bao nhiêu, sự hỗn loạn càng to tát bấy nhiêu, đúng chứ? Lại nữa, đây không là lý thuyết của tôi. Bạn không cần trích dẫn những quyển sách để hiểu được những giá trị của bạn, sự giàu có của bạn, sự tồn tại thuộc kinh tế và xã hội của bạn được đặt nền tảng trên những sự việc được làm bởi bàn tay hay bởi cái trí. Vì vậy chúng ta sống và vận hành và đưa toàn thân tâm ủa chúng ta ngập chìm trong những giá trị thuộc giác quan, mà có nghĩa rằng những sự việc, những sự việc của cái trí, những sự việc bằng bàn tay và của máy móc, đã trở thành quan trọng; và khi những sự việc đó trở thành quan trọng, niềm tin trở thành quan trọng thống trị – mà chính xác là điều gì đang xảy ra trong thế giới, phải không?

Vẫn vậy, trao tặng càng nhiều ý nghĩa đến những giá trị của giác quan càng tạo ra hỗn loạn; và, vì ở trong hỗn loạn, chúng ta cố gắng tẩu thoát khỏi nó qua những hình thức khác nhau, dù thuộc tôn giáo, kinh tế, xã hội, hay qua tham vọng, qua quyền lực, qua tìm kiếm sự thật. Nhưng sự thật ở gần sát bên. Bạn không phải tìm kiếm nó; và một người tìm

kiếm sự thật sẽ không bao giờ tìm được nó. Sự thật ở trong cái gì là – và đó là vẻ đẹp của nó. Nhưng khoảnh khắc bạn hình dung nó, khoảnh khắc bạn tìm kiếm nó, bạn bắt đầu đấu tranh; và một người đấu tranh không thể hiểu rõ. Đó là lý do tại sao chúng ta phải yên lặng, phải quan sát, nhận biết một cách thụ động. Chúng ta thấy rằng sống của chúng ta, hành động của chúng ta, luôn luôn ở trong phạm vi của hủy hoại, trong phạm vi của đau khổ; giống như một con sóng, rối loạn và hỗn loạn luôn luôn bao phủ chúng ta. Không có không ngừng trong sự hỗn loạn của tồn tại.

Hiện nay bất kỳ điều gì chúng ta làm dường như đều dẫn đến hỗn loạn, dường như đều dẫn đến đau khổ và bất hạnh. Hãy nhìn vào sống riêng của bạn và bạn sẽ thấy rằng sống của bạn luôn luôn trong vòng vây của đau khổ. Công việc của chúng ta, hoạt động xã hội của chúng ta, chính trị của chúng ta, sự qui tụ các quốc gia để chấm dứt chiến tranh, tất cả đều tạo ra chiến tranh thêm nữa. Sự hủy diệt liền ngay sau sống; bất kỳ điều gì chúng ta làm đều dẫn đến chết chóc. Đó là điều gì thực sự đang xảy ra.

Liệu chúng ta có thể kết thúc đau khổ này ngay tức khắc, và không tiếp tục bị trôi buộc trong chuyên động của hoang mang và đau khổ? Đó là, những vị thầy vĩ đại, dù đó là Phật hay Chúa đã đến; họ đã đảm nhận Sự thật, làm cho chính họ, có lẽ, được tự do khỏi hỗn loạn và đau khổ. Nhưng họ đã không bao giờ ngăn cản được đau khổ, họ đã không bao giờ kết thúc được hỗn loạn. Hỗn loạn tiếp tục, đau khổ tiếp tục. Nếu bạn, khi thấy sự lộn xộn thuộc kinh tế và xã hội này, hỗn loạn này, đau khổ này, rút lui vào cái gì được gọi là đời sống tôn giáo và lẩn tránh thế giới, bạn có lẽ cảm thấy bạn đang ở chung cùng những vị thầy vĩ đại này; nhưng thế

giới vẫn tiếp tục cùng những hỗn loạn của nó, đau khổ của nó và hủy hoại của nó, đau khổ mãi mãi của những người giàu có và những người nghèo khó của nó. Vì vậy, vấn đề của chúng ta, vấn đề của bạn và vấn đề của tôi, là liệu chúng ta có thể ra khỏi đau khổ này ngay tức khắc. Nếu, đang sống trong thế giới, bạn phủ nhận là một bộ phận của nó, bạn sẽ giúp đỡ những người khác ra khỏi hỗn loạn này – không phải trong tương lai, không phải ngày mai, nhưng ngay lúc này. Chắc chắn đó là vấn đề của chúng ta. Chiến tranh có thể sắp xảy ra, hủy diệt hơn, thảm khốc hơn trong hình thức của nó. Chắc chắn, chúng ta không thể ngăn cản được nó, bởi vì những bất đồng càng ngày càng sâu đậm và quá ớn g ối. Nhưng bạn và tôi có thể nhận biết được sự hỗn loạn và đau khổ ngay tức khắc, đúng chứ? Chúng ta phải nhận biết được chúng, và sau đó chúng ta sẽ ở trong một vị trí của làm thức dậy một người khác cùng sự hiểu rõ Sự thật. Nói cách khác, bạn có thể được tự do ngay tức khắc hay không? – bởi vì đó là cách duy nhất để vượt khỏi sự đau khổ này. Nhận biết có thể xảy ra trong hiện tại; nhưng nếu bạn nói, ‘Tôi sẽ thực hiện nó vào ngày mai’, cơn sóng của hỗn loạn bủa vây bạn, và rồi thì bạn luôn luôn bị chìm ngấm trong hỗn loạn.

Bây giờ liệu có thể đến được trạng thái đó khi chính bạn nhận biết được sự thật ngay tức khắc và thế là kết thúc hỗn loạn? Tôi nói rằng được, và rằng nó là cách duy nhất. Tôi nói rằng nó có thể làm được và phải được làm, không bị đặt nền tảng trên giả thuyết hay niềm tin. Tạo ra sự cách mạng lạ thường này – mà không phải cuộc cách mạng để loại bỏ những người tư bản và thiết lập một nhóm người khác – tạo ra sự thay đổi kỳ diệu này, là cách mạng thực sự duy nhất, là ‘nghĩ vấn’. Điều gì thông thường được gọi là cách

mạng chỉ là sự bổ sung hay sự tiếp tục của phe hữu tùy theo những ý tưởng của phe tả. Phe tả, sau đó, là sự tiếp tục của phe hữu trong một hình thức được bổ sung. Nếu phe hữu được đặt nền tảng trên những giá trị thuộc giác quan, phe tả không là gì ả ngoại trừ sự tiếp tục của cùng những giá trị thuộc giác quan, khác biệt chỉ trong mức độ hay diễn tả. Vì vậy cách mạng thực sự có thể xảy ra chỉ khi nào bạn, cá thể, trở nên nhận biết được trong liên hệ với một người khác của bạn. Chắc chắn điều gì bạn là trong liên hệ với một người khác, với người vợ của bạn, người con của bạn, ông chủ của bạn, người hàng xóm của bạn, là xã hội. Xã hội tự chính nó không-tồn tại. Xã hội là điều gì bạn và tôi, trong liên hệ của chúng ta, đã tạo ra; nó là sự chiếu rọi phía bên ngoài của tất cả những trạng thái tâm lý riêng, phía bên trong của chúng ta. Vì vậy nếu bạn và tôi không hiểu rõ về chính mình, chỉ chuyển đổi phía bên ngoài, mà là sự chiếu rọi của phía bên trong, không có ý nghĩa gì cả; đó là không thể có sự thay đổi hay bổ sung có ý nghĩa nào trong xã hội, chừng nào tôi còn không hiểu rõ về chính tôi trong liên hệ với bạn. Bị rối loạn trong liên hệ của tôi, tôi tạo ra một xã hội mà là bản sao chính xác, một diễn tả phía bên ngoài của điều gì tôi là. Đây là một sự kiện rõ ràng, mà chúng ta có thể bàn luận. Chúng ta có thể bàn luận liệu rằng xã hội, sự diễn tả phía bên ngoài đã sản sinh ra tôi, hay liệu rằng tôi đã sản sinh ra xã hội.

Vì vậy, liệu nó không là một sự kiện rõ ràng rằng, tôi là gì trong liên hệ với một người khác của tôi tạo ra xã hội và rằng, nếu không có sự thay đổi cơ bản trong chính tôi, không thể có một thay đổi của vận hành cốt lõi của xã hội, hay sao? Khi chúng ta dựa vào một hệ thống cho sự thay đổi xã hội, chúng ta chỉ đang tẩu thoát khỏi vấn đề, bởi vì một hệ thống

không thể thay đổi con người; con người luôn luôn thay đổi hệ thống, mà lịch sử đã phơi bày rõ ràng. Chỉ đến khi nào tôi, trong liên hệ với bạn của tôi, hiểu rõ về chính tôi, tôi là nguyên nhân của hỗn loạn, đau khổ, hủy diệt, sợ hãi, hung bạo. Hiểu rõ về chính tôi không là vấn đề của thời gian; tôi có thể hiểu rõ về chính tôi ngay khoảnh khắc này. Nếu tôi nói: ‘Tôi sẽ hiểu rõ về chính tôi vào ngày mai’, tôi đang mang vào sự hỗn loạn và đau khổ, hành động của tôi là hủy hoại. Khoảnh khắc tôi nói rằng tôi ‘sẽ’ hiểu, tôi mang vào yếu tố thời gian và vì vậy đã bị trói buộc trong chuyển động của hỗn loạn và hủy diệt. Hiểu rõ là ngay lúc này, không phải ngày mai. Ngày mai chỉ dành cho cái trí lười biếng, một cái trí lơ đãng, một cái trí không quan tâm. Khi bạn quan tâm điều gì đó, bạn thực hiện nó ngay tức khắc, có hiểu rõ ngay tức khắc, thay đổi ngay tức khắc. Nếu bạn không thay đổi ngay lúc này, bạn sẽ không bao giờ thay đổi, bởi vì thay đổi xảy ra vào ngày mai chỉ là một bổ sung, nó không là thay đổi. Thay đổi chỉ có thể xảy ra ngay tức khắc; cách mạng là ngay lúc này, không phải ngày mai.

Khi điều đó xảy ra, bạn hoàn toàn không có một vấn đề, bởi vì lúc đó cái tôi không còn tự-lo âu về chính nó; vậy thì bạn vượt khỏi chuyển động của hủy diệt.

CHƯƠNG II

CHÚNG TA ĐANG TÌM KIẾM CÁI GÌ?

Hầu hết chúng ta đang tìm kiếm cái gì? Mỗi người chúng ta mong muốn cái gì? Đặc biệt trong thế giới hỗn loạn này, nơi mọi người đang cố gắng tìm ra một loại an bình nào đó, một loại hạnh phúc nào đó, một chỗ ẩn náu, chắc chắn rất quan trọng phải tìm ra, chúng ta đang cố gắng tìm kiếm cái gì, chúng ta đang cố gắng khám phá cái gì, đúng chứ? Có thể hầu hết chúng ta đang cố gắng tìm kiếm một loại hạnh phúc nào đó, một loại an bình nào đó; trong một thế giới mà chất chồng hỗn loạn, những chiến tranh, bất hòa, xung đột, chúng ta muốn một ẩn náu nơi có thể có một an bình nào đó. Tôi nghĩ đó là điều gì hầu hết chúng ta ao ước. Vì vậy chúng ta theo đuổi, đi từ một người lãnh đạo này sang một người lãnh đạo khác, từ một tổ chức tôn giáo này sang một tổ chức tôn giáo khác, từ một vị thầy sang một vị thầy khác.

Bây giờ, chúng ta đang tìm kiếm hạnh phúc hay chúng ta đang tìm kiếm sự thỏa mãn thuộc loại nào đó mà từ đó chúng ta hy vọng có được hạnh phúc? Có một khác biệt giữa hạnh phúc và thỏa mãn. Bạn có thể *tìm kiếm* hạnh phúc hay sao? Có lẽ bạn tìm ra sự thỏa mãn nhưng chắc chắn bạn không thể *tìm được* hạnh phúc. Hạnh phúc là phần phụ; nó là phó sản của một cái gì khác. Vì vậy, trước khi chúng ta trao

những cái trí và những tâm hồn của chúng ta đến một cái gì đó mà đòi hỏi nhiều khẩn thiết, chú ý, suy nghĩ, thận trọng, chúng ta phải tìm ra, chúng ta đang tìm kiếm cái gì, đúng chứ? Liệu nó là hạnh phúc, hay thỏa mãn?

Tôi e rằng hầu hết chúng ta đều đang tìm kiếm sự thỏa mãn. Chúng ta muốn được thỏa mãn, chúng ta muốn tìm được ‘một ý thức của tột đỉnh’ ở khúc cuối sự tìm kiếm của chúng ta.

Rốt cuộc, nếu người ta đang tìm kiếm an bình người ta có thể tìm ra rất dễ dàng. Người ta có thể, một cách mù quáng, hiến dâng chính người ta đến một loại nguyên nhân nào đó, đến một ý tưởng, và ẩn náu ở đó. Chắc chắn điều đó không giải quyết được vấn đề. Chỉ tách rời trong một ý tưởng khép kín không là một giải thoát khỏi xung đột. Vì vậy chúng ta phải tìm ra, nó là cái gì phía bên trong, cũng như phía bên ngoài, mà mỗi người chúng ta ao ước, đúng chứ? Nếu chúng ta rõ ràng về vấn đề đó, vậy thì chúng ta không phải đi đến bất kỳ nơi nào, đến bất kỳ vị thầy nào, đến bất kỳ nhà thờ nào, đến bất kỳ tổ chức nào. Thế nên sự khó khăn của chúng ta là, phải rõ ràng trong chính chúng ta về ý định của chúng ta, phải không? Chúng ta có thể rõ ràng được chứ? Và sự rõ ràng đó hiện diện qua tìm hiểu, qua cố gắng tìm ra điều gì những người khác nói, từ những vị thầy tối cao đến người giảng đạo bình thường trong một nhà thờ ở góc đường, hay sao? Bạn phải đi đến một ai đó để tìm ra à? Tuy nhiên, đó lại là điều gì chúng ta đang thực hiện, đúng chứ? Chúng ta đọc vô số những quyển sách, chúng ta tham dự nhiều cuộc họp mặt và thảo luận, chúng ta gia nhập những tổ chức khác nhau – qua phương tiện đó, cố gắng tìm ra một phương thuốc chữa trị sự xung đột, chữa trị những đau khổ trong sống của chúng

ta. Hay, nếu chúng ta không làm tất cả việc đó, chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã tìm ra; đó là chúng ta nói rằng một tổ chức đặc biệt, một vị thầy đặc biệt, một quyển sách đặc biệt làm thỏa mãn chúng ta; chúng ta đã tìm ra mọi thứ chúng ta muốn ở trong đó; và chúng ta ở lại trong đó, gạn lọc và khép kín.

Chúng ta tìm kiếm, qua tất cả sự hỗn loạn này, một cái gì đó vĩnh cửu, một cái gì đó bền vững, một cái gì đó mà chúng ta gọi là sự thật, Thượng đế, chân lý, lát kỳ điều gì bạn thích – cái tên không thành ản đề, từ ngữ không là sự việc, chắc chắn như thế. Vì vậy đừng để chúng ta bị trói buộc trong những từ ngữ. Hãy dành việc đó cho những người giảng thuyết chuyên nghiệp. Có một tìm kiếm điều gì đó vĩnh cửu, đúng chứ?, trong hầu hết chúng ta – một cái gì đó chúng ta có thể bám vào, một cái gì đó mà sẽ cho chúng ta sự bảo đảm, một hy vọng, một nhiệt thành vĩnh cửu, một chắc chắn vĩnh cửu, bởi vì trong chính chúng ta, chúng ta quá rối loạn. Chúng ta không biết về chính chúng ta. Chúng ta biết nhiều về những sự kiện, điều gì những quyển sách đã nói; nhưng chúng ta không biết về chính chúng ta, chúng ta không có một trải nghiệm trực tiếp.

Và chúng ta gọi vĩnh cửu là gì? Chúng ta đang tìm kiếm cái gì, mà sẽ, hay mà chúng ta hy vọng sẽ cho chúng ta vĩnh cửu? Chúng ta không đang tìm kiếm hạnh phúc vĩnh cửu, thỏa mãn vĩnh cửu, sự chắc chắn vĩnh cửu, hay sao? Chúng ta muốn một cái gì đó mà sẽ kéo dài mãi mãi, mà sẽ thỏa mãn chúng ta. Nếu chúng ta xóa sạch chính mình khỏi tất cả những từ ngữ và những cụm từ, và thực sự nhìn vào nó, đây là điều gì chúng ta ao ước. Chúng ta muốn vui thú vĩnh cửu, thỏa mãn vĩnh cửu – mà chúng ta gọi là sự thật, Thượng đế, hay bất kỳ từ ngữ nào bạn muốn.

Tốt lắm, chúng ta muốn vui thú. Có lẽ giải thích như thế rất thô lỗ, nhưng đó thực sự là điều gì chúng ta ao ước – hiểu biết mà sẽ cho chúng ta vui thú, trải nghiệm mà sẽ cho chúng ta vui thú, một thỏa mãn mà sẽ tàn tạ đi vào ngày mai. Và chúng ta đã thử nghiệm những thỏa mãn khác nhau, và tất cả chúng đều không còn nữa ; và lúc này chúng ta hy vọng tìm ra sự thỏa mãn vĩnh cửu trong sự thật, trong Thượng đế. Chắc chắn, đó là điều gì tất cả chúng ta đều đang tìm kiếm – người thông minh và người ngu dốt, người lý thuyết và người thực tế đang phấn đấu để đạt được cái gì đó. Và liệu có sự thỏa mãn vĩnh cửu hay không? Liệu có cái gì đó mà sẽ bắt diệt hay không?

Bây giờ nếu bạn tìm kiếm sự thỏa mãn vĩnh cửu, gọi nó là Thượng đế, hay sự thật, hay bất kỳ từ ngữ nào bạn muốn – cái tên không đặt thành vấn đề – chắc chắn bạn phải hiểu rõ, cái sự việc mà bạn đang tìm kiếm, phải không? Khi bạn nói, ‘Tôi đang tìm kiếm hạnh phúc vĩnh cửu’ – Thượng đế, hay sự thật, hay bất kỳ điều gì bạn thích – bạn cũng không phải hiểu rõ cái vật mà đang tìm kiếm, người tìm kiếm, người theo đuổi, hay sao? Bởi vì có lẽ không có sự việc như là an toàn vĩnh cửu, hạnh phúc vĩnh cửu. Sự thật có lẽ là một cái gì đó hoàn toàn khác hẳn; và tôi nghĩ nó là hoàn toàn khác hẳn cái gì bạn có thể nhìn thấy, hình dung, tạo thành. Vì vậy, trước khi chúng ta tìm kiếm cái gì đó vĩnh cửu, liệu không cần thiết phải hiểu rõ người tìm kiếm hay sao? Người tìm kiếm có khác biệt sự việc anh ấy tìm kiếm hay không? Khi bạn nói, ‘Tôi đang tìm kiếm hạnh phúc’, liệu có một người tìm kiếm khác biệt với sự việc của sự tìm kiếm của anh ấy? Người tìm kiếm khác biệt với sự việc được suy nghĩ? Chúng không là một hiện tượng kết hợp, khác hẳn

những qui trình tách rời hay sao? Vì vậy điều cốt lõi là phải hiểu rõ người tìm kiếm là gì, đúng chứ? Phải hiểu rõ người tìm kiếm là gì, trước khi bạn cố gắng tìm ra anh ấy đang tìm kiếm cái gì.

Vậy là chúng ta phải đến được mấu chốt khi chúng ta tự-hỏi chính chúng ta, một cách thực sự nghiêm túc và sâu thẳm, liệu hòa bình, hạnh phúc, sự thật, Thượng đế hay bất kỳ từ ngữ nào bạn muốn, có thể được trao cho chúng ta bởi một người nào đó. Liệu sự tìm kiếm liên tục này, ao ước này, có thể cho chúng ta cái ý thức lạ thường của sự thật, cái thân tâm sáng tạo đó, mà hiện diện khi chúng ta thực sự hiểu rõ về chính chúng ta? Hầu rõ về chính mình có được qua tìm kiếm, qua theo sau một người nào đó, qua lệ thuộc vào một tổ chức đặc biệt, qua đọc những quyển sách, và vân vân, hay sao? Rốt cuộc, đó là mấu chốt chính, phải không? – rằng chừng nào tôi còn không hiểu rõ về chính tôi, tôi không có nền tảng cho sự suy nghĩ, và tất cả những tìm kiếm của tôi sẽ là hão huyền. Tôi có thể tẩu thoát vào những ảo tưởng, tôi có thể chạy trốn khỏi sự bất an, xung đột, đấu tranh; tôi có thể tôn thờ một người nào khác; tôi có thể tìm kiếm sự cứu rỗi của tôi qua một ai đó. Nhưng chừng nào tôi còn dốt nát về chính tôi, chừng nào tôi còn không nhận biết được toàn qui trình của chính tôi, tôi không có nền tảng cho suy nghĩ, cho thương yêu, cho hành động.

Nhưng đó là sự việc cuối cùng mà chúng ta muốn: biết về chính chúng ta. Chắc chắn đó là nền tảng duy nhất mà chúng ta có thể thiết lập. Nhưng, trước khi chúng ta có thể thiết lập, trước khi chúng ta có thể thay đổi, trước khi chúng ta có thể chỉ trích hay xóa sạch, chúng ta phải biết ‘chúng ta là gì’. Hướng ra ngoài để tìm kiếm, thay đổi những vị thầy,

những *đạo sư*, thực hành *yoga*, hít thở, thực hiện những nghi lễ, tuân theo những vị Thầy và tất cả những sự việc như vậy, đều hoàn toàn vô ích, đúng chứ? Nó không có ý nghĩa, thậm chí chính những người mà chúng ta tuân theo có lẽ nói: ‘Hãy học hành về chính bạn’, bởi vì chúng ta là gì, thế giới là như vậy. Nếu chúng ta nhỏ nhen, ganh tị, hão huyền, tham lam – đó là điều gì chúng ta tạo ra về chúng ta, đó là xã hội mà chúng ta sống.

Đường như đôi với tôi, trước khi chúng ta bắt đầu một chuyến hành trình để tìm ra sự thật, để tìm ra Thượng đế, trước khi chúng ta có thể hành động, trước khi chúng ta có thể có bất kỳ liên hệ nào với người khác, mà là xã hội, thật cần thiết rằng, đầu tiên chúng ta phải khởi đầu bằng hiểu rõ về chính chúng ta. Tôi nghĩ, một người khẩn thiết nhất là một người mà hoàn toàn quan tâm đến điều này, *đầu tiên*, và không phải làm thế nào đến được một mục đích đặc biệt, bởi vì, nếu bạn và tôi không hiểu rõ về chính chúng ta, làm thế nào chúng ta có thể, trong hành động, tạo ra một thay đổi trong xã hội, trong liên hệ, trong bất kỳ điều gì chúng ta làm? Và chắc chắn, nó không có nghĩa rằng hiểu rõ về chính mình là phản kháng lại, hay cô lập khỏi, sự liên hệ. Chắc chắn, nó không có nghĩa, nhấn mạnh vào cá thể, cái tôi, hay phản kháng tập thể, như phản kháng một người khác.

Bây giờ nếu không hiểu rõ về chính mình, nếu không nhận biết được cách suy nghĩ riêng của bạn và tại sao bạn suy nghĩ những sự việc nào đó, nếu không nhận biết được nền tảng của tình trạng bị quy định của bạn và tại sao bạn có những niềm tin nào đó về nghệ thuật và tôn giáo, về quốc gia của bạn, về người hàng xóm của bạn và về chính bạn, làm thế nào bạn có thể suy nghĩ trung thực về bất kỳ điều gì? Nếu

không nhận biết được nền tảng quá khứ của bạn, nếu không nhận biết được chất lượng của tư tưởng của bạn và nó đến từ đâu – chắc chắn sự tìm kiếm của bạn hoàn toàn vô ích, hành động của bạn không có ý nghĩa, đúng chứ? Dù bạn là một người Mỹ hay một người Ấn độ hay bất kỳ tôn giáo nào của bạn, đều không có ý nghĩa nào cả.

Trước khi chúng ta có thể tìm ra mục đích tối hậu của sống là gì, tất cả việc đó có nghĩa gì – những chiến tranh, những hận thù quốc gia, những xung đột, toàn mớ hỗn độn đó – chúng ta phải bắt đầu với chính chúng ta, đúng chứ? Điều đó nghe ra quá đơn giản, nhưng lại khó khăn *cực kỳ*. Muốn theo dõi về chính người ta, muốn thấy suy nghĩ của người ta vận hành như thế nào, người ta phải tỉnh táo lạ thường, để cho, bởi vì người ta bắt đầu mỗi lúc càng cảnh giác nhiều hơn với những phức tạp tinh tế của suy nghĩ và những phản ứng và những cảm thấy riêng của người ta, người ta bắt đầu có sự nhận biết tổng thể hơn, không chỉ về chính mình nhưng còn về người khác mà người ta đang liên hệ. Biết về chính mình là học hành về chính mình trong hành động, mà là sự liên hệ. Sự khó khăn là rằng, chúng ta không đủ sự nhẫn nại; chúng ta muốn tiếp tục, chúng ta muốn đạt đến một kết thúc, và vì vậy chúng ta không có thời gian cũng như không có thời gian trao cho chính chúng ta cơ hội học hành, quan sát. Thay vì thế, chúng ta đã tự-gắn kết chính chúng ta đến những hoạt động khác nhau – kiếm sống, nuôi nấng con cái – hay thực hiện những trách nhiệm nào đó của vô số những tổ chức; chúng ta đã cam kết chính chúng ta đến vô vàn hình thức khác nhau, đến độ hầu như chúng ta không còn bất kỳ thời gian nào dành cho sự suy nghĩ, quan sát, học hành về chính chúng ta. Thế là thật ra, trách nhiệm của sự

phản ứng tùy thuộc vào chính một người, không phải vào một người khác. Khắp thế giới, sự theo đuổi những vị *đạo sư* và hệ thống của họ, đọc những quyển sách mới nhất về điều này hay điều kia, và vân vân, ~~đi~~ với tôi dường như hoàn toàn trống rỗng, hoàn toàn vô ích, bởi vì bạn có thể lang thang khắp quả đất nhưng bạn lại phải quay về với chính bạn. Và, bởi vì hầu hết chúng ta hoàn toàn không nhận biết được về chính chúng ta; muốn bắt đầu thấy rõ ràng qui trình suy nghĩ và cảm thấy và hành động riêng của chúng ta là việc khó khăn cực kỳ.

Bạn càng biết về chính mình nhiều bao nhiêu, càng có sự rõ ràng nhiều bấy nhiêu. Hiểu rõ về chính mình không có kết thúc – bạn không đạt được một thành tựu, bạn không đến một kết luận. Nó là một con sông vô tận. Khi người ta học hành về nó, khi người ta thâm nhập vào nó mỗi lúc một thăm thẳm hơn, người ta nhận được sự an bình. Chỉ khi nào cái trí yên lặng – qua hiểu rõ về chính mình và không qua kỷ luật tự-áp đặt – chỉ đến lúc đó, trong yên lặng đó, sự thật mới có thể hiện diện. Chỉ đến lúc đó mới có thể có hạnh phúc, mới có thể có hành động sáng tạo. Và dường như đối với tôi, nếu không có hiểu rõ này, không có trải nghiệm này, chỉ đọc những quyển sách, tham dự những buổi nói chuyện, thực hiện việc truyền bá, đều quá ấu trĩ – chỉ là một hành động mà không có nhiều ý nghĩa; trái lại nếu người ta có thể hiểu rõ về chính người ta, và vì vậy mang lại hạnh phúc sáng tạo đó, trải nghiệm cái gì đó mà không thuộc cái trí; vậy là có lẽ có một thay đổi trong sự liên hệ trực tiếp và gần gũi quanh chúng ta và vì vậy trong thế giới mà chúng ta sống.

CHƯƠNG III

CÁ THỂ VÀ XÃ HỘI

Câu hỏi mà hầu hết chúng ta phải giải đáp là liệu cá thể chỉ là công cụ của xã hội hay là mục đích của xã hội. Bạn và tôi, như những cá thể phải bị sử dụng, bị điều khiển, bị giáo dục, bị kiểm soát, bị định hình đến một khuôn mẫu nào đó bởi xã hội và chính phủ; hay xã hội, chính thể, tồn tại vì lợi ích của cá thể? Cá thể là mục đích của xã hội; hay anh ấy chỉ là một con rối bị dạy dỗ, bị trục lợi, bị tàn sát như một công cụ của chiến tranh. Đó là vấn đề mà hầu hết chúng ta đang đối diện. Đó là vấn đề của thế giới : liệu cá thể là một công cụ thuần túy của xã hội, một vật đùa giỡn của những ảnh hưởng bị đúc khuôn; hay liệu xã hội tồn tại vì lợi ích của cá thể.

Bằng cách nào bạn sẽ giải đáp được nghi vấn này? Nó là một vấn đề nghiêm túc, phải không? Nếu cá thể chỉ là dụng cụ của xã hội, vậy thì xã hội quan trọng nhiều hơn cá thể. Nếu điều đó đúng thực, vậy thì chúng ta phải từ bỏ tánh cá thể và làm việc cho xã hội; toàn hệ thống giáo dục của chúng ta hoàn toàn phải được cách mạng hóa và cá thể được biến thành một công cụ bị sử dụng và bị tàn sát, bị loại bỏ, bị tiêu diệt. Nhưng nếu xã hội tồn tại vì lợi ích của cá thể, vậy thì chức năng của xã hội là, không bắt buộc anh ấy phải tuân

phục vào bất kỳ khuôn mẫu nào nhưng cho anh ấy sự cảm thấy, sự thôi thúc của tự do. Vì vậy chúng ta phải tìm ra điều gì là giả dối.

Bạn sẽ tìm hiểu vấn đề này như thế nào? Nó là một vấn đề sống còn, phải không? Nó không lệ thuộc vào bất kỳ học thuyết nào, hoặc của cánh tả hoặc của cánh hữu; và nếu nó có lệ thuộc vào một học thuyết, vậy thì nó chỉ là một vấn đề của quan điểm. Những ý tưởng luôn luôn nuôi dưỡng thù địch, hoang mang, xung đột. Nếu bạn lệ thuộc vào những quyển sách của phe tả hay phe hữu hay vào những quyển sách thiêng liêng, vậy thì bạn lệ thuộc chỉ vào ý tưởng, dù là của Phật, của Chúa, của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa cộng sản hay bất kỳ điều gì bạn muốn. Chúng là những ý tưởng, không là sự thật. Một sự thật không bao giờ có thể bị phủ nhận. Quan điểm về sự kiện có thể bị phủ nhận. Nếu chúng ta có thể khám phá sự thật của vấn đề là gì, chúng ta có thể hành động độc lập khỏi quan điểm. Vì vậy, không cần thiết để loại bỏ điều gì những người khác đã nói, hay sao? Quan điểm của những người cánh tả hay những người lãnh đạo khác đều là kết quả của tình trạng bị quy định của họ; vì vậy nếu bạn lệ thuộc vào điều gì được tìm ra trong những quyển sách cho sự khám phá của bạn, chắc chắn bạn chỉ bị trói buộc bởi những quan điểm. Nó không là vấn đề của hiểu biết.

Làm thế nào người ta khám phá được sự thật của điều này? Mà dựa vào nó chúng ta sẽ hành động. Muốn tìm ra sự thật của điều này, phải có tự do khỏi tất cả tuyên truyền, mà có nghĩa rằng bạn có thể quan sát vấn đề không bị lệ thuộc vào quan điểm. Toàn nhiệm vụ của giáo dục là làm thức dậy cá thể. Muốn thấy được sự thật của điều này, bạn sẽ phải rất rõ ràng, mà có nghĩa bạn không thể lệ thuộc vào một

người lãnh đạo. Khi bạn chọn lựa một người lãnh đạo, bạn làm như thế từ sự rối loạn, và vì vậy những người lãnh đạo của bạn cũng bị rối loạn, và đó là điều gì đang xảy ra trong thế giới. Vì vậy bạn không thể nương dựa người lãnh đạo của bạn để tìm được sự hướng dẫn hay trợ giúp.

Một cái trí ao ước hiểu rõ một vấn đề không những phải hiểu rõ vấn đề một cách trọn vẹn, tổng thể, nhưng còn phải có thể theo sát nó thật mau lẹ, bởi vì vấn đề không bao giờ đứng yên. Vấn đề luôn luôn mới mẻ, dù nó là một vấn đề chết đói, một vấn đề tâm lý, hay bất kỳ vấn đề nào. Mọi i khủng hoảng luôn luôn mới mẻ; vì vậy, muốn hiểu rõ nó, một cái trí phải luôn luôn trong sáng, rõ ràng, mau lẹ trong sự theo đuổi nó. Tôi nghĩ, hầu hết chúng ta nhận ra sự khẩn cấp của một cách mạng phía bên trong, mà tự nó có thể tạo ra một thay đổi cơ bản phía bên ngoài, xã hội. Đây là vấn đề mà chính tôi và tất cả những con người có ý định nghiêm túc phải quan tâm. Làm thế nào tạo ra một thay đổi triệt để, một thay đổi cơ bản trong xã hội, là vấn đề của chúng ta; và sự thay đổi phía bên ngoài này không thể xảy ra nếu không có sự cách mạng phía bên trong. Bởi vì xã hội luôn luôn cố định, bất kỳ hành động, bất kỳ đổi mới nào được thành tựu nếu không có cách mạng phía bên trong này, đều trở nên hoàn toàn cố định; vì vậy không có hy vọng nếu không có sự cách mạng liên tục phía bên trong này, bởi vì, nếu không có nó, hành động phía bên ngoài trở thành lặp lại, thói quen. Hành động của sự liên hệ giữa bạn và một người khác, giữa bạn và tôi, là xã hội; và xã hội đó trở nên cố định, nó không có 'chất lượng của đang trao tặng sự sống', chừng nào còn không có sự cách mạng liên tục phía bên trong này, một thay đổi tâm lý, sáng tạo; và do bởi không có sự cách mạng liên

tục phía bên trong này nên xã hội luôn luôn bị đứng yên, cố định và vì vậy phải liên tục bị vỡ vụn.

Sự liên hệ giữa chính bạn và đau khổ, hỗn loạn, trong và quanh bạn là gì? Chắc chắn hỗn loạn này, đau khổ này, không hiện diện một mình. Bạn và tôi đã tạo ra nó, không phải một người tư bản hay một người cộng sản, hay một xã hội phát-xít, nhưng bạn và tôi đã tạo ra nó trong liên hệ lẫn nhau của chúng ta. Điều gì bạn là ở phía bên trong đã được chiếu rọi ra phía bên ngoài, vào thế giới này; điều gì bạn là, điều gì bạn suy nghĩ và điều gì bạn cảm thấy, điều gì bạn làm trong sự tồn tại hàng ngày của bạn, được chiếu rọi ra phía bên ngoài, và điều đó tạo thành thế giới. Nếu chúng ta đau khổ, hoang mang, hỗn loạn phía bên trong, bằng sự chiếu rọi điều đó trở thành thế giới, điều đó trở thành xã hội, bởi vì sự liên hệ giữa chính bạn và chính tôi, giữa chính tôi và một người khác là xã hội – xã hội là sản phẩm của sự liên hệ của chúng ta – và nếu sự liên hệ của chúng ta bị hoang mang, ích kỷ, chật hẹp, bị giới hạn, theo quốc gia, chúng ta chiếu rọi việc đó và mang sự hỗn loạn vào thế giới.

Bạn là gì, thế giới là như vậy. Vì vậy vấn đề của bạn là vấn đề của thế giới. Chắc chắn, đây là một sự kiện căn bản và đơn giản, đúng chứ? Trong sự liên hệ với một người hay nhiều người của chúng ta, trong chừng mực nào đó dường như chúng ta luôn luôn đang bỏ lỡ mấu chốt này. Chúng ta muốn tạo ra một thay đổi qua một hệ thống, hay qua một cách mạng trong những ý tưởng hoặc những giá trị được đặt nền tảng trên một hệ thống, quên rằng rằng chính là ‘bạn và tôi’ mà tạo ra xã hội, mà gây ra rối loạn hay trật tự do bởi cách chúng ta sống trong đó. Vì vậy chúng ta phải bắt đầu từ thật gần, đó là chính chúng ta phải chú ý đến sự tồn tại hàng

ngày của chúng ta, đến những suy nghĩ và cảm thấy và những hành động hàng ngày của chúng ta mà được bộc lộ trong cách kiếm sống và trong sự liên hệ với những ý tưởng hay những niềm tin của chúng ta. Đây là sự tồn tại hàng ngày của chúng ta, phải không? Chúng ta quan tâm đến sinh kế, có công ăn việc làm, kiếm tiền; chúng ta quan tâm đến sự liên hệ với gia đình của chúng ta hay với những người hàng xóm của chúng ta; và chúng ta quan tâm đến những ý tưởng và đến những niềm tin. Bây giờ, nếu bạn tìm hiểu sự quan tâm của bạn, về căn bản nó được đặt nền tảng trên ganh tị, nó không chỉ là một phương tiện kiếm sống. Xã hội được kết cấu chặt chẽ đến độ nó là một qui trình của xung đột liên tục, trở thành liên tục; nó được đặt nền tảng trên tham lam, trên ganh tị, sự ganh tị những người cao cấp hơn của bạn; người thư ký muốn trở thành người giám đốc, mà phôi bày rằng anh ấy không chỉ quan tâm đến việc kiếm sống, một phương tiện của sự tồn tại, nhưng còn quan tâm đến thâm lương chức vụ và thanh danh. Thái độ này tự nhiên tạo ra sự bi thảm trong xã hội, trong liên hệ, nhưng nếu bạn và tôi chỉ quan tâm đến việc kiếm sống chúng ta phải tìm ra phương tiện đúng đắn để có được nó, một phương tiện không được đặt nền tảng trên ganh tị. Ganh tị là một trong những yếu tố hủy hoại nhất trong liên hệ bởi vì ganh tị phôi bày sự ham muốn có quyền hành, có vị trí, và cuối cùng dẫn đến chính trị; cả hai đều có liên hệ gần gũi. Người thư ký, khi anh ấy sục sạo để trở thành một giám đốc, trở thành một yếu tố trong sự tạo tác của chính trị-quyền hành mà sinh ra chiến tranh; vì vậy anh ấy chịu trách nhiệm trực tiếp cho chiến tranh.

Liên hệ của chúng ta được đặt nền tảng trên cái gì?
Liên hệ giữa chính bạn và chính tôi, giữa chính bạn và một

người khác – mà là xã hội – nó được đặt nền tảng trên cái gì? Chắc chắn không phải trên tình yêu, mặc dù chúng ta nói về tình yêu. Nó không được đặt nền tảng trên tình yêu, bởi vì nếu có tình yêu sẽ có trật tự, sẽ có hòa bình, hạnh phúc giữa bạn và tôi. Nhưng trong liên hệ giữa bạn và tôi đó, có nhiều ý muốn xấu xa được che đậy bởi từ ngữ ‘kính trọng’. Nếu cả hai chúng ta bình đẳng trong tư tưởng, trong cảm thấy, sẽ không có kính trọng, sẽ không có ý muốn xấu xa, bởi vì chúng ta sẽ là hai cá thể đang gặp gỡ, không phải như một người đệ tử và vị thầy, cũng không phải như người chồng đang chi phối người vợ, hay như người vợ đang thống trị người chồng. Khi có ý muốn xấu xa có một khao khát thống trị mà nảy sinh ghen tuông, tức giận, đam mê, tất cả việc đó trong liên hệ của chúng ta tạo ra xung đột liên tục mà từ đó chúng ta cố gắng tẩu thoát, và việc này sinh ra hỗn loạn thêm nữa, đau khổ thêm nữa.

Bây giờ khi nói về những ý tưởng mà là thành phần của sự tồn tại hàng ngày của chúng ta, những niềm tin và những công thức, chúng không đang làm biến dạng cái trí của chúng ta hay sao? Và cốt nát là gì? Cốt nát là cho những giá trị sai lầm đến những sự việc mà cái trí tạo ra, hay đến những sự việc mà bàn tay sản xuất. Hầu hết những tư tưởng của chúng ta khởi nguồn từ bản năng tự-bảo vệ, phải không? Ô, những ý tưởng của chúng ta, thật nhiều trong số chúng, chúng không được giao cho ý nghĩa sai lầm, ý nghĩa mà chúng không tự-có trong chính chúng hay sao? Vì vậy khi chúng ta tin tưởng bất kỳ hình thức nào, dù là tôn giáo, kinh tế hay xã hội, khi chúng ta tin tưởng Thượng đế, những ý tưởng, một hệ thống xã hội mà tách rời con người khỏi con người, trong chủ nghĩa quốc gia và vân vân, chắc chắn chúng

ta đang cho ý nghĩa sai lầm đến niềm tin, mà thể hiện sự dốt nát, bởi vì niềm tin phân chia con người, không kết hợp con người. Vì vậy chúng ta thấy rằng qua cách chúng ta ởng , chúng ta có thể tạo ra trật tự hay hỗn loạn, hòa bình hay xung đột, hạnh phúc hay đau khổ.

Vì vậy, nghi vấn của chúng ta là – đúng chứ? – liệu có thể có một xã hội mà ‘cố định’, và cùng lúc **một** cá thể trong đó có một cách mạng ‘liên tục’ này đang xảy ra? Đó là, cách mạng trong xã hội phải bắt đầu bằng sự thay đổi tâm lý phía bên trong của cá thể. Hầu hết chúng ta đều muốn thấy một thay đổi cơ bản trong cấu trúc xã hội. Đó là toàn trận chiến đang xảy ra trong thế giới – tạo ra một cách mạng xã hội qua chủ nghĩa xã hội hay bất kỳ phương tiện nào khác. Bây giờ nếu có một cách mạng xã hội, mà là một hành động liên quan đến cấu trúc phía bên ngoài của con người; dù cách mạng xã hội đó có cơ bản đến mức độ nào, chính bản chất của nó cũng là ‘cố định’ nếu không có sự cách mạng bên trong của cá thể, nếu không có sự thay đổi tâm lý. Vì vậy muốn tạo ra một xã hội không lặp lại, không cố định, nhưng có sự hội nhập, một xã hội liên tục sinh động, thật cần thiết phải có một cách mạng trong cấu trúc tâm lý của cá thể, bởi vì nếu không có cách mạng tâm lý bên trong, chỉ thay đổi bên ngoài **chẳng** có ý nghĩa bao nhiêu. Đó là xã h **ội** luôn luôn đang trở thành cố định, không-thay đổi, và vì vậy luôn luôn không đang hội nhập. Luật pháp có thể được khuếch trương khôn khéo và sâu sắc đến chừng nào chẳng nữa, xã hội luôn luôn đang trong **lên** trình thoái hóa **lời** vì cách mạng phải xảy ra phía bên trong, không chỉ phía bên ngoài.

Tôi nghĩ rất quan trọng phải hiểu rõ điều này và không lơ là **ới** nó. Hành động phía bên ngoài, khi được

thành tựu, là kết thúc, là cố định; nếu sự liên hệ giữa những cá thể, mà là xã hội, không là kết quả của cách mạng bên trong, vậy thì cấu trúc xã hội bởi vì bị cố định, thẩm thấu cá thể và thể là cũng làm cho anh ấy trở thành bị cố định, lặp lại. Nhận ra điều này, nhận ra sự quan trọng lạ thường của sự kiện này, không thể có vấn đề đồng ý hay không-đồng ý. Do bởi sự kiện rằng xã hội luôn luôn đang cố định và đang thẩm thấu cá thể, nên sự cách mạng sáng tạo liên tục đó chỉ có thể thực hiện trong cá thể, không phải trong xã hội, không phải phía bên ngoài. Đó là, cách mạng sáng tạo chỉ có thể xảy ra trong liên hệ cá thể, mà là xã hội. Chúng ta thấy cấu trúc của xã hội hiện nay ở Ấn độ, ở Châu âu, ở Mỹ, trong mọi vùng của thế giới, đang phân rã mau lẹ đến chừng nào; và chúng ta cũng biết nó trong sống riêng của chúng ta. Chúng ta có thể quan sát nó khi chúng ta ra ngoài đường phố. Chúng ta không cần những người lịch sử học vĩ đại bảo cho chúng ta sự thật rằng xã hội của chúng ta đang vỡ vụn; và phải có những người kiến trúc mới mẻ, những người xây dựng mới mẻ, để tạo ra một xã hội mới mẻ. Cấu trúc phải được thiết lập trên một nền tảng mới mẻ, trên những sự kiện và những giá trị được khám phá mới mẻ. Tuy nhiên những người kiến trúc như thế không hiện diện. Không có những người xây dựng, không có người nào, bởi vì quan sát, bởi vì trở nên nhận biết được sự kiện rằng cấu trúc đang sụp đổ, đang thay đổi chính họ thành những người kiến trúc. Đó là vấn đề của chúng ta. Chúng ta thấy xã hội đang vỡ vụn, đang phân rã; và chính là chúng ta, bạn và tôi, phải là những kiến trúc sư. Bạn và tôi phải khám phá lại những giá trị, và thiết lập một nền tảng bền vững, cơ bản sâu thẳm hơn; bởi vì nếu chúng ta nương tựa những người kiến trúc chuyên nghiệp, những người xây dựng

tôn giáo và chính trị, chắc chắn chúng ta sẽ ở cùng một vị trí như trước kia.

Bởi vì bạn và tôi không-sáng tạo, chúng ta đã thu hẹp xã hội này đến hỗn loạn này, vì vậy bạn và tôi phải sáng tạo bởi vì vấn đề là khẩn cấp; bạn và tôi phải nhận biết được những nguyên nhân gây sụp đổ xã hội, và sáng tạo một cấu trúc mới mẻ được đặt nền tảng không phải trên sự mô phỏng nhưng trên sự hiểu rõ sáng tạo của chúng ta. Bây giờ việc này hàm ý, suy nghĩ tiêu cực, phải không? Suy nghĩ tiêu cực là hình thức cao nhất của hiểu rõ. Đó là, vì mục đích hiểu rõ suy nghĩ sáng tạo là gì, chúng ta phải tiếp cận vấn đề một cách tiêu cực, bởi vì một tiếp cận tích cực đến vấn đề – vấn đề rằng bạn và tôi phải trở nên sáng tạo với mục đích xây dựng một cấu trúc xã hội mới mẻ – sẽ là sự mô phỏng. Muốn hiểu rõ cái đang vỡ vụn, chúng ta phải tìm hiểu nó, thâm nhập nó một cách tiêu cực – không phải bằng một hệ thống tích cực, một công thức tích cực, một kết luận tích cực.

Tại sao xã hội đang vỡ vụn, đang sụp đổ, như chắc chắn nó là như thế? Một trong những lý do cơ bản là: cá thể, bạn, đã không còn sáng tạo. Tôi sẽ giải thích điều gì tôi có ý? Bạn và tôi đã trở thành bản sao, chúng ta đang bắt chước, cả phía bên ngoài lẫn phía bên trong. Phía bên ngoài, khi học hỏi một phương pháp kỹ thuật, khi truyền đạt lẫn nhau trên mức độ từ ngữ, tự nhiên phải có sự bắt chước, sự sao chép nào đó. Tôi sao chép những từ ngữ. Muốn trở thành một kỹ sư, đầu tiên tôi phải học phương pháp kỹ thuật, rồi sau đó sử dụng phương pháp kỹ thuật để xây dựng một cây cầu. Phải có một lượng bắt chước, sao chép, trong kỹ thuật phía bên ngoài; nhưng khi có sự bắt chước thuộc tâm lý phía bên trong, chắc chắn chúng ta không còn sáng tạo. Giáo dục của

chúng ta, cấu trúc xã hội của chúng ta, đời sống tạm gọi là tôn giáo của chúng ta, tất cả đều được đặt nền tảng trên sự bất chước; đó là, tôi phù hợp trong một công thức xã hội hay tôn giáo đặc biệt. Tôi đã không còn là một cá thể trung thực; thuộc tâm lý, tôi đã trở thành một cái máy thuần túy lặp lại bằng những phản ứng bị quy định nào đó, dù những phản ứng đó là của người Ấn độ giáo, người Thiên chúa giáo, người Phật giáo, người Đức hay người Anh. Những phản ứng của chúng ta bị quy định tùy theo khuôn mẫu của xã hội, dù thuộc phương Đông hay phương Tây, tôn giáo hay vật chất. Vì vậy, một trong những nguyên nhân căn bản của sự phân rã xã hội là bất chước, và một trong những yếu tố gây phân rã là người lãnh đạo, mà chính bản thể của người đó là sự bất chước.

Với mục đích hiểu rõ bản chất của xã hội bị phân rã, liệu không quan trọng để tìm hiểu bạn và tôi, cá thể, có thể sáng tạo được hay không? Chúng ta có thể thấy rằng khi có bất chước phải có sự phân rã; khi có uy quyền phải có đang sao chép. Và vì toàn cấu trúc thuộc tâm lý, tinh thần của chúng ta được đặt nền tảng trên uy quyền; muốn có sự sáng tạo phải có tự do khỏi uy quyền. Bạn không thấy rằng, trong những khoảnh khắc sáng tạo, những khoảnh khắc khá hạnh phúc của sự đam mê vô cùng đó, không có ý thức của lặp lại, không có ý thức của sao chép, hay sao? Những khoảnh khắc như thế đều luôn luôn mới mẻ, trong sáng, sáng tạo, hạnh phúc. Vậy là chúng ta thấy rằng, một trong những nguyên nhân căn bản gây phân rã của xã hội là sự sao chép, mà là tôn thờ uy quyền.

CHƯƠNG IV

HIỂU RÕ VỀ CHÍNH MÌNH

Những vấn đề của thế giới là những vấn đề quá rộng lớn, quá phức tạp, đến độ muốn hiểu rõ và vì thế giải quyết được chúng người ta phải tiếp cận chúng một cách rất chân thật và mộc mạc; và chân thật, mộc mạc đó, không phụ thuộc vào những hoàn cảnh bên ngoài cũng như không phụ thuộc vào những thành kiến và tâm trạng đặc biệt của chúng ta. Như tôi đã trình bày, giải pháp không thể tìm được qua những hội nghị, những kế hoạch, hay qua sự thay thế những vị lãnh đạo cũ kỹ bằng những vị lãnh đạo mới mẻ, và vân vân. Chắc chắn, giải pháp nằm trong người tạo tác của vấn đề, trong người tạo tác của sự ranh mãnh, của sự hận thù và của sự bất hòa to tát đang tồn tại giữa những con người. Người tạo tác của sự ma mãnh này, người tạo tác của những vấn đề này, là cá thể, bạn và tôi, không phải là thế giới như chúng ta hiểu lầm. Thế giới là sự liên hệ của bạn với một người khác. Thế giới không là cái gì đó tách rời bạn và tôi; thế giới, xã hội, là sự liên hệ mà chúng ta thiết lập hay tìm kiếm để thiết lập giữa hai người.

Vì vậy bạn và tôi là vấn đề, và không phải thế giới, bởi vì thế giới là sự chiếu rọi của chính chúng ta và muốn hiểu rõ thế giới chúng ta phải hiểu rõ về chính chúng ta. Thế

giới không tách rời chúng ta; chúng ta là thế giới, và những vấn đề của chúng ta là những vấn đề của thế giới. Điều này không thể bị đẩy đưa một cách chung chung, bởi vì chúng ta quá lờ đờ trong tinh thần của chúng ta đến độ chúng ta nghĩ rằng những vấn đề của thế giới không là trách nhiệm của chúng ta, chúng phải được giải quyết bởi Liên hiệp quốc hay bằng cách thay thế những vị lãnh đạo cũ kỹ bằng những vị lãnh đạo mới mẻ. Chính là một tinh thần rất lờ đờ mới suy nghĩ giống như thế, bởi vì chúng ta phải chịu trách nhiệm cho sự đau khổ và sự hỗn loạn kinh hoàng này trong thế giới, chiến tranh luôn luôn đang đe dọa này. Muốn thay đổi thế giới, chúng ta phải khởi sự từ chính chúng ta; và điều quan trọng trong khi khởi sự từ chính chúng ta là ‘ý định’. Ý định phải là hiểu rõ về chính chúng ta và không buông trôi nó cho những người khác thay đổi chính họ hay tạo ra một thay đổi được bổ sung qua cách mạng, hoặc của phe tả hoặc của phe hữu. Điều quan trọng phải hiểu rõ rằng, đây là trách nhiệm của chúng ta, trách nhiệm của các bạn và trách nhiệm của tôi; bởi vì dù chúng ta có lẽ đang sống trong thế giới nhỏ nhoi đến chừng nào, nếu chúng ta có thể tự-thay đổi chính chúng ta, tạo ra một quan điểm hoàn toàn khác hẳn trong sự tồn tại hàng ngày của chúng ta, vậy thì có lẽ chúng ta sẽ gây ảnh hưởng đến thế giới rộng lớn, sự liên hệ được mở rộng với những người khác.

Như tôi đã nói, chúng ta sẽ cố gắng và tìm ra sự tiến hành hiểu rõ về chính chúng ta, mà không là một tiến hành cô lập. Nó không là rút lui khỏi thế giới, bởi vì bạn không thể sống trong cô lập. Tồn tại là có liên hệ, và không có sự việc như sống tách rời. Do bởi không có sự liên hệ đúng đắn mới tạo ra những xung đột, đau khổ và đấu tranh; dù thế giới của

chúng ta có thể nhỏ bé đến chừng nào, nếu chúng ta có thể thay đổi sự liên hệ của chúng ta trong thế giới hạn chế đó, nó sẽ giống như một con sóng luôn luôn đang vươn ra phía bên ngoài. Tôi nghĩ rất quan trọng phải thấy được mấu chốt đó, rằng thế giới là sự liên hệ của chúng ta, dù hạn chế đến chừng nào; và nếu chúng ta có thể tạo ra một thay đổi ở đó, không phải một thay đổi hời hợt nhưng cơ bản, vậy thì chúng ta sẽ thay đổi thế giới một cách hiệu quả. Cách mạng thực sự không lệ thuộc vào bất kỳ khuôn mẫu đặc biệt nào, hoặc của phe tả hoặc của phe hữu, nhưng nó là một cách mạng của những giá trị, một thay đổi từ những giá trị thuộc giác quan đến những giá trị không thuộc giác quan hay không bị tạo tác bởi những ảnh hưởng thuộc môi trường sống. Muốn tìm ra những giá trị thực sự này mà sẽ tạo ra một cách mạng cơ bản, một thay đổi hay một tái sinh, điều cốt lõi là phải hiểu rõ về chính mình. Hiểu rõ về chính mình là sự khởi đầu của thông minh, và vậy là sự khởi đầu của thay đổi hay tái sinh. Muốn hiểu rõ về chính mình phải có ý định để hiểu rõ – và đó là nơi sự khó khăn của chúng ta hiện diện. Mặc dầu hầu hết chúng ta đều bất mãn, chúng ta ao ước tạo ra một thay đổi đột ngột, sự bất mãn của chúng ta bị đúc khuôn chỉ để kiếm được một kết quả nào đó; bởi vì bất mãn, chúng ta hoặc tìm kiếm một công việc khác hoặc chỉ đầu hàng đến môi trường sống. Bất mãn, thay vì đang hừng hực trong chúng ta, đang thôi thúc chúng ta, một sống nghi vấn về toàn qui trình của sự tồn tại, lại bị đúc khuôn. Và thế là chúng ta trở nên tầm thường, mất đi động cơ đó, mãnh liệt đó để tìm ra toàn ý nghĩa của sự tồn tại. Vì vậy rất quan trọng phải khám phá những điều này cho chính chúng ta, bởi vì hiểu rõ về chính mình không thể trao tặng cho chúng ta bởi người khác, nó không thể tìm được qua

bất kỳ quyển sách nào. Chúng ta phải khám phá, và muốn khám phá phải có ý định, tìm kiếm, thâm nhập. Chùng nào ý định để tìm được đó, để thâm nhập sâu thăm đó, còn yếu ớt hay không hiện diện; thuần túy khẳng định hay một ao ước ngẫu nhiên để khám phá về chính chúng ta chẳng có ý nghĩa bao nhiêu.

Vấn vậ sự thay đổi thế giới được tạo ra bởi sự thay đổi của chính một người, bởi vì cái tôi là sản phẩm và một bộ phận thuộc toàn qui trình của sự tồn tại con người. Thay đổi chính mình, hiểu rõ về chính mình là cốt lõi; nếu không biết bạn là gì, không có nền tảng cho sự suy nghĩ đúng đắn, và nếu không hiểu rõ về chính bạn, không thể có sự thay đổi. Người ta phải hiểu rõ về chính mình như người ta là, không phải như người ta ao ước là mà chỉ là một lý tưởng và vì vậy là tưởng tượng, không có thật; chỉ có cái gì là có thể được thay đổi, không phải cái mà bạn ao ước là. Muốn hiểu rõ về chính mình như người ta là , cần một tinh táo lạ thường của cái trí, bởi vì cái gì là liên tục đang trải qua sự biến đổi, sự thay đổi, muốn mau lẹ bám sát nó cái trí phải không bị trôi buộc vào bất kỳ giáo điều hay niềm tin đặc biệt nào, vào bất kỳ khuôn mẫu hành động đặc biệt nào. Bạn không thể bị trôi buộc nếu bạn muốn theo sát bất kỳ điều gì. Muốn hiểu rõ về chính bạn, phải có sự tỉnh thức, sự tỉnh táo của cái trí mà trong đó có tự do khỏi tất cả những niềm tin, khỏi tất cả sự lý tưởng hóa, bởi vì những niềm tin và lý tưởng chỉ cho bạn một màu sắc, làm biến dạng sự nhận biết trung thực. Nếu bạn muốn biết bạn là gì, bạn không thể tưởng tượng hay có niềm tin trong điều gì đó mà bạn không là. Nếu tôi tham lam, ganh tị, hung bạo, chỉ có một lý tưởng của không-bạo lực, không-tham lam, chẳng có giá trị bao nhiêu. Nhưng thấy rằng người

ta tham lam hay bạo lực, nắm chặt và hiểu rõ nó, cần một nhận biết lạ thường, đúng chứ? Nó đòi hỏi sự chân thật, sự rõ ràng của tư tưởng, trái lại theo đuổi một lý tưởng tách khỏi cái gì là là một tẩu thoát; nó ngăn cản bạn không phát giác và hành động trực tiếp vào cái gì bạn là.

Hiểu rõ bạn là gì, dù nó là gì chẳng nữa – xấu xí hay đẹp đẽ, quỷ quyệt hay ma mãnh – hiểu rõ bạn là gì, mà không biên dạng, là sự khởi đầu của đạo đức. Đạo đức là tối thiết, bởi vì nó mang lại tự do. Chỉ trong đạo đức bạn mới có thể khám phá, bạn mới có thể sống – không phải trong sự *vun quén* của một đạo đức, mà chỉ tạo ra sự kính trọng, không- hiểu rõ và không-tự do. Có một sự khác biệt giữa ‘đạo đức’ và ‘trở thành đạo đức’. Đạo đức hiện diện qua hiểu rõ cái gì là, trái lại trở thành đạo đức là sự trì hoãn, sự che đậy cái gì là bằng cái gì bạn muốn là. Vì vậy trong trở thành đạo đức bạn đang lẫn tránh hành động trực tiếp vào cái gì là. Qui trình lẫn tránh cái gì là này qua sự *vun quén* của lý tưởng được nghĩ là đạo đức; nhưng nếu bạn quan sát nó một cách kỹ càng và thẳng thắn, bạn sẽ thấy rằng nó không thuộc loại này. Nó chỉ là một trì hoãn của đối diện cái gì là. Đạo đức không phải trở thành cái gì không là; đạo đức là hiểu rõ cái gì là và vì vậy tự do khỏi cái gì là. Đạo đức là cốt lõi trong một xã hội đang bị phân rã mau lẹ. Với mục đích tạo ra một thế giới mới mẻ, một cấu trúc mới mẻ khỏi cái cũ kỹ, phải có tự do để khám phá; và muốn tự do, phải có đạo đức, bởi vì nếu không có đạo đức không có tự do. Liệu một con người vô luân mà đang cố gắng trở thành đạo đức có khi nào biết được đạo đức? Con người không-đạo đức không bao giờ được tự do, và vì vậy anh ấy không bao giờ có thể tìm ra sự thật là gì.

Sự thật có thể tìm được chỉ trong hiểu rõ cái gì là, và muốn hiểu rõ cái gì là, phải có tự do, tự do khỏi sợ hãi cái gì là.

Muốn hiểu rõ tiến hành đó phải có ý định hiểu rõ cái gì là, theo sát mỗi suy nghĩ, mỗi cảm thấy và mỗi hành động; và cực kỳ khó khăn để hiểu rõ cái gì là, bởi vì cái gì là không bao giờ cố định, không bao giờ bất động, nó luôn luôn chuyển động. Cái gì là là cái gì bạn là, không phải cái gì bạn muốn là; nó không là lý tưởng, bởi vì lý tưởng là ảo tưởng, nhưng nó thực sự là bạn đang làm gì, đang suy nghĩ gì và đang cảm thấy gì từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Cái gì là là thực tại, và muốn hiểu rõ thực tại cần sự nhận biết, một cái trí nhạy bén, rất tinh táo. Nhưng nếu chúng ta bắt đầu chỉ trích cái gì là, nếu chúng ta bắt đầu chê trách hay chống cự nó, vậy thì chúng ta không hiểu rõ chuyển động của nó. Nếu tôi muốn hiểu rõ một người nào đó, tôi không thể chỉ trích anh ấy: tôi phải quan sát, học hành về anh ấy. Tôi phải thương yêu chính sự việc tôi đang học hành. Nếu bạn muốn hiểu rõ một em bé, bạn phải thương yêu và không chỉ trích em. Bạn phải nô đùa cùng em, nhìn ngắm những chuyển động của em, những đặc điểm của em, cách cư xử của em; nhưng nếu bạn chỉ chỉ trích, kháng cự hoặc chê trách em, không có hiểu rõ về em bé. Tương tự như thế, muốn hiểu rõ cái gì là, người ta phải quan sát người ta suy nghĩ, cảm thấy và làm gì từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Đó là thực tại. Bất kỳ hành động nào khác, bất kỳ lý tưởng hay hành động thuộc học thuyết nào khác, không là thực tại; nó chỉ là một ao ước, một ham muốn tưởng tượng để là một cái gì đó khác hẳn cái gì là.

Muốn hiểu rõ cái gì là yêu cầu một trạng thái của cái trí mà trong đó không có sự đồng hóa hay sự chỉ trích, mà có

nghĩa một cái trí tinh táo nhưng thụ động. Chúng ta ở trong trạng thái đó khi chúng ta thực sự đam mê muốn hiểu rõ về điều gì đó; khi sự mãnh liệt của quan tâm hiện diện ở đó, trạng thái đó của cái trí hiện diện. Khi người ta quan tâm hiểu rõ cái gì là, trạng thái thực sự của cái trí, người ta không cần cưỡng bách, kỷ luật, hay kiểm soát nó; trái lại có tinh thức thụ động, cảnh giác. Trạng thái tinh thức này hiện diện khi có đam mê, ý định để hiểu rõ.

Hiểu rõ cơ bản về chính mình không xảy ra qua hiểu biết hay qua tích lũy những trải nghiệm, mà chỉ là sự vun quén của ký ức. Hiểu rõ về chính mình là từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc; nếu chúng ta chỉ tích lũy hiểu biết về chính chúng ta, chính hiểu biết đó ngăn cản hiểu rõ thêm nữa, bởi vì hiểu biết và trải nghiệm được tích lũy trở thành trung tâm mà qua đó tư tưởng tập trung và có sự tồn tại của nó. Thế giới không khác biệt chúng ta và những hoạt động của chúng ta, bởi vì chính điều gì chúng ta là mới tạo ra những vấn đề của thế giới; sự khó khăn của đa số chúng ta là rằng, chúng ta không bắt một cách trực tiếp về chính chúng ta, nhưng chúng ta tìm kiếm một hệ thống, một phương pháp, một phương tiện của vận hành để nhờ đó giải quyết nhiều vấn đề của nhân loại.

Bây giờ liệu có một phương tiện, một hệ thống, để hiểu rõ về chính mình, hay không? Bất kỳ một người thông minh, bất kỳ một người triết lý, đều có thể sáng chế một hệ thống, một phương pháp; nhưng chắc chắn sự tuân theo một hệ thống sẽ chỉ sản sinh một kết quả được tạo ra bởi hệ thống đó, phải không? Nếu tôi tuân theo một phương pháp đặc biệt để hiểu rõ về chính tôi, vậy thì tôi sẽ có kết quả mà hệ thống đó đòi hỏi; nhưng chắc chắn, kết quả không là hiểu rõ về

chính tôi. Đó là **h** cách tuân theo một hệ thống, một phương pháp, một phương tiện mà nhờ đó hiểu rõ về chính tôi, tôi định hình suy nghĩ của tôi, những hoạt động của tôi, tùy theo một khuôn mẫu; nhưng sự tuân theo một khuôn mẫu không là hiểu rõ về chính mình.

Vì vậy không có phương pháp dành cho hiểu rõ về chính mình. Tìm kiếm một phương pháp luôn luôn hàm ý sự ham muốn để đạt được kết quả nào đó – và đó là điều gì tất cả chúng ta đều mong muốn. Chúng ta tuân theo uy quyền – nếu không là uy quyền của một người, vậy thì uy quyền của một hệ thống, của một học thuyết – bởi vì chúng ta muốn một kết quả mà sẽ gây thỏa mãn, mà sẽ cho chúng ta an toàn. Chúng ta **th**ực sự không muốn hiểu rõ về chính chúng ta, những thôi thúc và những phản ứng đột ngột của chúng ta, toàn qui trình suy nghĩ của chúng ta, tầng ý thức bên ngoài cũng như tầng ý thức bên trong; chúng ta thích theo đuổi một hệ thống mà bảo đảm cho chúng ta một kết quả. Nhưng sự theo đuổi một hệ thống luôn luôn là kết quả của ham muốn cho an toàn, cho chắc chắn, và rõ ràng, kết quả không là hiểu rõ về chính mình. Khi chúng ta tuân theo một phương pháp, chúng ta phải có những uy quyền – người dẫn dắt, vị đạo sư, Đấng Cứu rỗi, Bậc Thầy – mà sẽ bảo đảm cho chúng ta điều gì chúng ta khao khát; và chắc chắn đó không là phương cách để hiểu rõ về chính mình.

Uy quyền ngăn cản hiểu rõ về chính mình, đúng chứ? Trong sự ăn náu của một uy quyền, một hướng dẫn, có lẽ tạm thời bạn có một ý thức của an toàn, một ý thức của hưng thịnh, nhưng đó không là hiểu rõ về toàn qui trình của chính mình. Trong chính **l**ấn chất của nó, uy quyền ngăn cản ý thức trọn vẹn về chính mình, và thế là cuối cùng hủy diệt tự

do; chỉ trong tự do mới có sáng tạo. Có thể có sáng tạo chỉ qua hiểu rõ về chính mình. Hầu hết chúng ta đều không sáng tạo; chúng ta là những cái máy lặp lại, những máy đĩa đang hát đi hát lại vài bài hát nào đó của trải nghiệm, những kết luận và những kỷ niệm nào đó, hoặc của riêng chúng ta hoặc của người khác. Sự lặp lại như thế không là ‘đang hiện diện’ sáng tạo – nhưng đó là điều gì chúng ta mong muốn. Bởi vì chúng ta muốn được an toàn phía bên trong, chúng ta liên tục đang tìm kiếm những phương pháp và những phương tiện cho sự an toàn này, và thế là chúng ta tạo ra uy quyền, sự tôn sùng một người khác, mà hủy hoại hiểu rõ, sự yên lặng tự phát của cái trí mà trong chính nó có một trạng thái sáng tạo.

Chắc chắn khó khăn của chúng ta là hầu hết chúng ta đã mất đi ý thức của sáng tạo này. Sáng tạo không có nghĩa chúng ta phải vẽ những bức tranh hay viết những bài thơ và trở nên nổi tiếng. Đó không là sáng tạo – nó chỉ là khả năng diễn tả một ý tưởng, mà công chúng hoan nghênh hay không hoan nghênh. Không nên lẫn lộn giữa khả năng và sáng tạo. Khả năng không là sáng tạo. Sáng tạo là một trạng thái của đang hiện diện hoàn toàn khác hẳn, đúng chứ? Nó là một trạng thái trong đó ‘cái tôi’ không còn, trong đó cái trí không còn là một tập trung của những trải nghiệm của chúng ta, những tham vọng của chúng ta, những theo đuổi của chúng ta và những ham muốn của chúng ta. Sáng tạo không là một trạng thái liên tục, nó mới mẻ từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, nó là một chuyển động mà trong đó không có ‘cái tôi’, ‘cái của tôi’, trong đó tư tưởng không bị tập trung vào bất kỳ trải nghiệm, tham vọng, thành tựu, mục đích và động cơ đặc biệt nào. Có sáng tạo chỉ khi nào cái tôi không hiện diện – trạng thái của hiện diện đó, một mình nó, có thể có Sự thật,

sự Sáng tạo của tất cả mọi sự vật. Nhưng trạng thái đó không thể bị hình dung hay tưởng tượng, nó không thể bị định hình hay sao chép, nó không thể kiểm được qua bất kỳ hệ thống, qua bất kỳ triết lý, qua bất kỳ kỷ luật nào; trái lại, nó hiện diện chỉ qua hiểu rõ về toàn qui trình của chính mình.

Hiểu rõ về chính mình không là một kết quả, một kết luận cuối cùng; nó là đang thấy chính mình từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc trong cái gương của sự liên hệ – liên hệ của người ta với tài sản, với những sự vật, với những con người và với những ý tưởng. Nhưng chúng ta phát giác rằng tình thức, nhận biết là việc quá khó khăn, và chúng ta thích làm đờ đẫn những cái trí của chúng ta bằng cách tuân theo những phương pháp, bằng cách chấp nhận những uy quyền, những mê tín và những lý thuyết gây thỏa mãn; vì vậy cái trí của chúng ta trở nên mệt mỏi, kiệt sức và vô cảm. Một cái trí như thế không thể ở trong một trạng thái sáng tạo. Trạng thái sáng tạo đó hiện diện chỉ khi nào cái tôi, mà là qui trình của công nhận và tích lũy, không còn tồn tại ; bởi vì, rốt cuộc, ‘trạng thái ý thức’ như ‘cái tôi’ là trung tâm của sự công nhận, và sự công nhận chỉ là qui trình của sự tích lũy trải nghiệm. Nhưng tất cả chúng ta đều sợ hãi khi ‘không là gì cả’, bởi vì tất cả chúng ta đều muốn là một cái gì đó. Một người nhỏ nhen muốn là một người cao quý, người không đạo đức muốn là người đạo đức, người yếu ớt và hèn kém khao khát quyền lực, vị trí và uy quyền. Đây là hoạt động không ngừng nghỉ của cái trí. Một cái trí như thế không thể yên lặng và vì vậy không bao giờ có thể hiểu rõ trạng thái sáng tạo.

Với mục đích thay đổi thế giới quanh chúng ta, cùng những đau khổ, chiến tranh, thất nghiệp, đói khát, phân chia

giai cấp và sự hỗn loạn hoàn toàn của nó, phải có một thay đổi trong chính chúng ta. Cách mạng phải bắt đầu trong chính một người – nhưng không phụ thuộc vào bất kỳ niềm tin hay học thuyết, bởi vì cách mạng được đặt niềm tin vào một ý tưởng, hay trong tuân phục đến một khuôn mẫu đặc biệt, chắc chắn không là cách mạng gì cả. Muốn tạo ra một cách mạng cơ bản trong chính người ta, người ta phải hiểu rõ toàn qui trình của tư tưởng và cảm thấy của người ta trong liên hệ. Đó là giải pháp duy nhất cho tất cả những vấn đề của chúng ta – không phải để có nhiều kỹ luật hơn, nhiều niềm tin hơn, nhiều học thuyết hơn và nhiều vị thầy hơn. Nếu chúng ta có thể hiểu rõ về chính chúng ta như chúng ta là, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc mà không có qui trình ủa tích lũy, vậy thì chúng ta sẽ thấy một yên lặng hiện diện mà không là một sản phẩm của cái trí, một yên lặng mà không bị tưởng tượng hay bị vun quén; và chỉ trong yên lặng đó mới có thể có sáng tạo.

CHƯƠNG V

HÀNH ĐỘNG VÀ Ý TƯỞNG

Tôi muốn bàn luận về chủ đề hành động. Thoạt đầu điều này có lẽ khá khó hiểu và sâu sắc nhưng tôi hy vọng qua suy nghĩ nó cần thận chúng ta sẽ có thể thấy vấn đề rõ ràng, bởi vì toàn sự tồn tại của chúng ta, toàn sống của chúng ta, là một tiến hành của hành động.

Hầu hết chúng ta đều sống trong một chuỗi của những hành động, của những hành động dường như không liên kết, không rõ ràng, đang dẫn đến sự phân rã, sự tuyệt vọng. Nó là một chủ đề liên quan đến mỗi người chúng ta, bởi vì chúng ta sống nhờ hành động và nếu không có hành động không có sống, không có trải nghiệm, không có suy nghĩ. Tư tưởng là hành động; và chỉ theo đuổi hành động tại một mức độ đặc biệt nào đó của ý thức, mà là phía bên ngoài, chỉ bị trói buộc trong hành động phía bên ngoài mà không hiểu rõ về toàn qui trình của chính hành động, chắc chắn sẽ dẫn dắt chúng ta đến tuyệt vọng, đến đau khổ.

Sống của chúng ta là ột chuỗi của những hành động hay một qui trình của hành động tại những mức độ khác nhau của ý thức. Ý thức là đang trải nghiệm, đang đặt tên và đang ghi lại. Đó là, ý thức là thách thức và phản ứng, mà là trải nghiệm, sau đó quy định hay đặt tên, và cuối cùng ghi lại,

mà là ký ức. Qui trình này là hành động, đúng chứ? Ý thức là hành động; và nếu không có thách thức, phản ứng, nếu không có trải nghiệm, đặt tên hay quy định, nếu không có ghi lại, mà là ký ức, không có hành động.

Bây giờ hành động tạo ra người hành động. Đó là, người hành động hiện diện khi hành động có một kết quả, một mục đích trong cái trí. Nếu không có kết quả trong hành động, vậy thì không có người hành động; nhưng nếu có một kết quả hay một mục đích trong cái trí, vậy thì hành động tạo ra người hành động. Vậy là người hành động, hành động, và kết quả hay mục đích là một qui trình duy nhất, một qui trình nhất thể, mà hiện diện khi hành động có một mục đích trong cái trí. Hành động hướng về một kết quả là ý muốn; ngược lại không có ý muốn, phải không? Ham muốn để đạt được một mục đích tạo ra ý muốn, mà là người hành động – tôi muốn thành tựu, tôi muốn viết một quyển sách, tôi muốn là một người giàu có, tôi muốn vẽ một bức tranh.

Chúng ta quen thuộc với ba trạng thái này: người hành động, hành động và kết quả. Đó là sự tồn tại hàng ngày của chúng ta. Tôi chỉ đang giải thích cái gì là; nhưng chúng ta sẽ bắt đầu hiểu rõ làm thế nào để thay đổi cái gì là chỉ khi nào chúng ta tìm hiểu nó một cách rõ ràng, để cho không có ảo tưởng hay thành kiến, không có khuynh hướng liên quan đến nó. Bây giờ ba trạng thái này mà cấu thành trải nghiệm – người hành động, hành động và kết quả – và chắc chắn là một qui trình của trở thành. Ngược lại không có trở thành, phải không? Nếu không có người hành động, và nếu không có hành động hướng về một kết quả, không có trở thành; nhưng sống như chúng ta biết nó, sống hàng ngày của chúng ta, là một qui trình của trở thành. Tôi nghèo khổ và tôi hành

động với một mục đích trong cái trí, mà là trở thành giàu có. Tôi xấu xí và tôi muốn trở thành đẹp đẽ. Vì vậy, sống của tôi là một qui trình của trở thành cái gì đó. Ý muốn để hiện diện là ý muốn để trở thành, tại những mức độ khác nhau của ý thức, trong những trạng thái khác nhau, mà trong đó có thách thức, phản ứng, đặt tên và ghi lại. Bây giờ trở thành này là xung đột, trở thành này là đau khổ, đúng chứ? Nó là một đấu tranh liên tục: tôi là cái này và tôi muốn trở thành cái kia.

Vậy thì, tiếp theo, vấn đề là, liệu có hành động mà không có trở thành này? Liệu có hành động mà không có đau khổ này, không có đấu tranh liên tục này? Nếu không có mục đích, không có người hành động, bởi vì hành động có một mục đích trong cái trí tạo ra người hành động. Nhưng liệu có thể có hành động mà không có một mục đích trong cái trí, và thế là không có người hành động – đó là không có ham muốn một kết quả? Hành động như thế không là một trở thành, và vì vậy không là một xung đột. Có một trạng thái của hành động, một trạng thái của trải nghiệm, không có người trải nghiệm và trải nghiệm. Điều này có vẻ hơi hơi triết lý nhưng thật ra, nó rất đơn giản.

Trong khoảnh khắc của trải nghiệm, bạn không nhận biết được về chính bạn như người trải nghiệm tách rời vật được trải nghiệm; bạn ở trong trạng thái trải nghiệm. Hãy suy nghĩ một ví dụ rất đơn giản: bạn tức giận. Trong khoảnh khắc của sự tức giận đó, không có người trải nghiệm lẫn vật được trải nghiệm; chỉ có đang trải nghiệm. Nhưng khoảnh khắc bạn ra khỏi nó, một tích tắc sau khi đang trải nghiệm, có người trải nghiệm và vật được trải nghiệm, người hành động và hành động có một mục đích trong cái trí – mà là loại bỏ hay kiềm chế sự tức giận. Lặp đi lặp lại chúng ta ở trong

trạng thái này, trong trạng thái của đang trải nghiệm; nhưng luôn luôn chúng ta ra khỏi nó và cho nó một thuật ngữ, đặt tên và ghi lại nó, và thế là cho sự tiếp tục vào trở thành.

Nếu chúng ta có thể hiểu rõ 'hành động' theo ý nghĩa căn bản của từ ngữ, vậy thì sự hiểu rõ căn bản đó sẽ ảnh hưởng đến những hoạt động phía bên ngoài của chúng ta; nhưng trước hết chúng ta phải hiểu rõ bản chất căn bản của hành động. Bây giờ, liệu hành động được tạo ra bởi một suy nghĩ? Bạn có một ý tưởng trước và sau đó, hành động? Hay hành động trước và sau đó, bởi vì hành động tạo ra xung đột, bạn dựng lên quanh nó một ý tưởng? Hành động tạo ra người hành động hay người hành động đến trước?

Rất quan trọng phải khám phá cái nào đến trước. Nếu ý tưởng đến trước, vậy thì hành động chỉ tuân phục vào một ý tưởng, và vì vậy nó không còn là hành động nữa nhưng là sự bắt buộc, sự ép buộc tùy theo một ý tưởng. Rất quan trọng phải nhận ra điều này; bởi vì, do lối đa phần xã hội của chúng ta được kết cấu trên mức độ từ ngữ hay trí năng, đối với tất cả chúng ta ý tưởng đến trước và hành động theo sau. Vì vậy hành động là một nô bộc của ý tưởng, và chắc chắn cấu trúc thuần túy của những ý tưởng gây hư hại cho hành động. Những ý tưởng nuôi dưỡng những ý tưởng thêm nữa, và khi chỉ có sự nuôi dưỡng của những ý tưởng liền có hận thù, và xã hội trở thành quá chệnh vênh bởi qui trình trí năng của sự hình thành ý tưởng. Cấu trúc xã hội của chúng ta rất có trí năng; chúng ta đang vun quén trí năng mà không thêm lưu tâm đến bất kỳ yếu tố nào khác thuộc sự tồn tại của chúng ta, và vì vậy chúng ta bị kiểm tỏa bởi những ý tưởng.

Liệu những ý tưởng có thể sinh ra hành động, hay những ý tưởng chỉ đúc khuôn tư tưởng và vì vậy giới hạn

hành động? Khi hành động bị thúc ép bởi một ý tưởng, hành động không bao giờ có thể giải thoát con người. Hiểu rõ mâu chốt này là điều quan trọng lạ thường cho chúng ta. Nếu một ý tưởng định hình hành động, vậy thì hành động không bao giờ có thể mang lại giải pháp cho những đau khổ của chúng ta bởi vì, trước khi nó có thể được đặt vào hành động, trước hết chúng ta phải tìm ra ý tưởng hiện diện như thế nào. Tìm hiểu về sự hình thành ý tưởng, về việc dựng lên những ý tưởng, dù rằng của những người xã hội học, những người tư bản, những người cộng sản, hay của vô số tôn giáo, có tầm quan trọng bậc nhất, đặc biệt khi xã hội của chúng ta đang bị nguy khốn, đang nời mọc một kết thúc bi thảm khác, một hủy diệt khác. Những người thực sự nghiêm túc trong ý định của họ để tìm ra giải pháp của con người cho nhiều vấn đề của chúng ta, trước hết phải hiểu rõ qui trình hình thành ý tưởng này.

Chúng ta có ý gì quaù ngữ một ý tưởng? Làm thế nào một ý tưởng hiện diện? Và liệu ý tưởng lẫn hành động có thể được hợp lại cùng nhau? Giả sử tôi có một ý tưởng và tôi muốn thực hiện nó. Tôi tìm kiếm một phương pháp để thực hiện ý tưởng đó, và chúng ta suy xét, lãng phí thời gian và năng lượng của chúng ta để tranh cãi nên thực hiện ý tưởng như thế nào. Vì vậy, phải tìm ra những suy nghĩ hiện diện như thế nào là điều rất quan trọng; và sau khi tìm được sự thật của nó chúng ta có thể bàn luận về vấn đề của hành động. Nếu không có bàn luận về những ý tưởng, chỉ tìm ra phương cách hành động không có ý nghĩa gì cả.

Bây giờ làm thế nào bạn có một ý tưởng – một ý tưởng rất đơn giản, nó không nhất thiết phải là triết học, tôn giáo hay kinh tế? Rõ ràng nó là một qui trình suy nghĩ, đúng

chứ? Ý tưởng là kết quả của một qui trình suy nghĩ. Nếu không có một qui trình suy nghĩ, không thể có ý tưởng. Vì vậy tôi phải hiểu rõ chính qui trình suy nghĩ trước khi tôi có thể hiểu rõ sản phẩm của nó, ý tưởng. Chúng ta có ý gì qua từ ngữ suy nghĩ? Bạn suy nghĩ khi nào? Rõ ràng suy nghĩ là kết quả của một phản ứng, thuộc thần kinh hay tâm lý, đúng chứ? Nó là phản ứng tức khắc của những giác quan đến một cảm xúc, hay nó là phản ứng thuộc tâm lý của ký ức được lưu trữ. Có phản ứng tức khắc của hệ thần kinh đến một cảm xúc, và có phản ứng thuộc tâm lý của ký ức được lưu trữ, ảnh hưởng của chủng tộc, nhóm người, vị đạo sư, gia đình, truyền thống, và vân vân – tất cả điều đó chúng ta gọi là tư tưởng. Vì vậy qui trình suy nghĩ là sự phản ứng của ký ức, đúng chứ? Bạn sẽ không có những suy nghĩ nếu bạn không có ký ức; và phản ứng của ký ức đến một trải nghiệm nào đó mang qui trình suy nghĩ vào hành động. Ví dụ, tôi có những ký ức được lưu trữ về chủ nghĩa quốc gia, đang gọi chính tôi là một người Ấn độ giáo. Kho lưu trữ những ký ức của những phản ứng, những hành động, những hàm ý, những truyền thống, những phong tục quá khứ, phản ứng đến sự thách thức của một người Hồi giáo, một người Phật giáo hay một người Thiên chúa giáo, và phản ứng của ký ức đến sự thách thức chắc chắn tạo ra một qui trình suy nghĩ. Hãy nhìn ngắm qui trình suy nghĩ đang vận hành trong chính bạn và bạn có thể thể nghiệm trực tiếp sự thật của điều này. Bạn đã bị sỉ nhục bởi một ai đó, và điều đó vẫn còn trong ký ức của bạn; nó hình thành bộ phận của nền tảng quá khứ. Khi bạn gặp lại người đó, mà là sự thách thức, phản ứng là ký ức của sự sỉ nhục đó. Vì vậy phản ứng của ký ức, mà là qui trình suy nghĩ, tạo ra một ý tưởng; vì vậy ý tưởng luôn luôn bị quy định – và hiểu rõ điều này rất

quan trọng. Đó là nói, ý tưởng là kết quả của qui trình suy nghĩ, qui trình suy nghĩ là phản ứng của ký ức, và ký ức luôn luôn bị quy định. Ký ức luôn luôn trong quá khứ, và ký ức đó được trao sự sống trong hiện tại bởi một thách thức. Ký ức không có sự sống trong chính nó; nó có sự sống trong hiện tại khi bị đối diện bởi một thách thức. Và tất cả ký ức, dù tiềm ẩn hay hoạt động; bị quy định, phải không?

Vì vậy phải có một cách tiếp cận hoàn toàn khác hẳn. Bạn phải tìm ra cho chính bạn, phía bên trong, dù liệu bạn đang hành động dựa trên một ý tưởng, và liệu có thể có hành động mà không hình thành ý tưởng. Chúng ta hãy tìm ra đó là gì: hành động mà không được đặt nền tảng trên một ý tưởng.

Khi nào bạn hành động mà không hình thành ý tưởng? Khi nào có một hành động mà không là kết quả của trải nghiệm? Như chúng ta đã nói, một hành động được đặt nền tảng trên trải nghiệm là giới hạn, và vì vậy một cản trở. Hành động không là kết quả của một ý tưởng là tự phát, khi qui trình suy nghĩ, được đặt nền tảng trên trải nghiệm, không đang kiểm soát hành động; mà có nghĩa rằng có hành động độc lập khỏi trải nghiệm khi cái trí không đang kiểm soát hành động. Đó là trạng thái duy nhất trong đó có hiểu rõ: khi cái trí, được đặt nền tảng trên trải nghiệm, không đang hướng dẫn hành động: khi suy nghĩ được đặt nền tảng trên trải nghiệm, không đang định hình hành động. Hành động là gì, khi không có qui trình suy nghĩ. Liệu có thể có hành động mà không có qui trình suy nghĩ? Đó là, tôi muốn làm một cái cầu, một ngôi nhà, tôi biết phương pháp kỹ thuật, và phương pháp kỹ thuật nói cho tôi cách thực hiện nó. Chúng ta gọi đó là hành động. Có hành động của viết một bài thơ, của vẽ một

bức tranh, của những trách nhiệm thuộc chính phủ, của những phản ứng thuộc môi trường, thuộc xã hội. Tất cả đều được đặt nền tảng trên một ý tưởng hay trải nghiệm sẵn có, đang định hình hành động. Nhưng liệu có một hành động khi không có sự hình thành ý tưởng?

Chắc chắn có hành động như thế khi ý tưởng kết thúc; và ý tưởng kết thúc chỉ khi nào có tình yêu. Tình yêu không là ký ức. Tình yêu không là trải nghiệm. Tình yêu không là suy nghĩ về con người mà người ta thương yêu, bởi vì lúc đó nó chỉ là tư tưởng. Bạn không thể *suy nghĩ* về tình yêu. Bạn có thể suy nghĩ về người bạn thương yêu hay hiến dâng – vị đạo sư của bạn, hình ảnh của bạn, người vợ của bạn, người chồng của bạn; nhưng suy nghĩ, biểu tượng, không là sự thật mà là tình yêu. Vì vậy tình yêu không là một trải nghiệm.

Khi có tình yêu có hành động, phải không? Và hành động đó không đang giải thoát hay sao? Nó không là kết quả của trạng thái tâm lý, và không có khoảng trống giữa tình yêu và hành động, giống như có khoảng trống giữa ý tưởng và hành động. Ý tưởng luôn luôn cũ kỹ, tỏa bóng của nó vào ‘hiện tại’ và chúng ta luôn luôn đang cố gắng bắc một cây cầu giữa hành động và ý tưởng. Khi có tình yêu – mà không là một trạng thái tâm lý, mà không là sự hình thành ý tưởng, mà không là ký ức, mà không là kết quả của một trải nghiệm, của một kỷ luật bị rèn luyện – vậy thì chính tình yêu đó là hành động. Đó là cách duy nhất tạo ra sự giải thoát. Chừng nào còn có trạng thái tâm lý, chừng nào còn có sự định hình hành động bởi một ý tưởng mà là trải nghiệm, không thể có giải thoát; và chừng nào qui trình đó còn tiếp tục, tất cả hành động đều bị giới hạn. Khi sự thật của điều này được thấy,

chất lượng của tình yêu, mà không là trạng thái tâm lý, mà bạn không thể suy nghĩ về nó, hiện diện.

Người ta phải nhận biết được toàn qui trình này: những ý tưởng hiện diện như thế nào, hành động khởi nguồn từ những ý tưởng như thế nào, và những ý tưởng kiểm soát hành động như thế nào, và vì vậy giới hạn hành động, gây lệ thuộc vào cảm xúc. Không đặt thành vấn đề chúng là những ý tưởng của ai, dù thuộc phe tả hay từ phe hữu. Chừng nào chúng ta còn đang bám vào những ý tưởng, chúng ta vẫn còn ở trong một trạng thái mà không có ‘trải nghiệm’ gì cả. Lúc đó chúng ta chỉ đang sống trong lãnh vực của thời gian – trong quá khứ, mà cho cảm xúc hơn nữa, hay trong tương lai, mà là một hình thức khác của cảm xúc. Chỉ khi nào cái trí được tự do khỏi ý tưởng, có thể có trải nghiệm.

Những ý tưởng không là sự thật; và sự thật là cái gì đó mà phải được trải nghiệm trực tiếp, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nó không là một trải nghiệm mà bạn *mong muốn* – mà lúc đó chỉ là cảm xúc. Chỉ khi nào người ta có thể vượt khỏi mớ tạp nhạp của những ý tưởng đó – mà là ‘cái tôi’, mà là cái trí, mà có một tiếp tục từng phần hay hoàn toàn – chỉ khi nào người ta có thể vượt khỏi điều đó, khi tư tưởng hoàn toàn yên lặng, có một trạng thái trải nghiệm. Vậy thì người ta sẽ biết sự thật là gì.

CHƯƠNG VI

NIỀM TIN

Niềm tin và hiểu biết liên quan rất mật thiết với ham muốn; và có thể, nếu chúng ta có thể hiểu rõ hai vấn đề này, chúng ta có thể thấy ham muốn vận hành như thế nào và hiểu rõ những phức tạp của nó.

Dường như đối với tôi, một trong những sự việc mà hầu hết chúng ta hăm hở chấp nhận và quá quen thuộc là vấn đề của những niềm tin. Tôi không đang chỉ trích những niềm tin. Điều gì chúng ta đang cố gắng làm là, tìm ra tại sao chúng ta chấp nhận những niềm tin; và nếu chúng ta có thể hiểu rõ những động cơ, nguyên nhân của sự chấp nhận, vậy thì có lẽ chúng ta có thể không những hiểu rõ tại sao chúng ta bầu víu nó, nhưng còn cả được tự do khỏi nó. Người ta có thể thấy được những niềm tin thuộc chính trị và tôn giáo, thuộc quốc gia và vô số loại niềm tin khác nhau, phải gây tách rời con người, phải tạo ra xung đột, hỗn loạn, và hận thù – mà là sự kiện hiển nhiên; và tuy nhiên chúng ta lại không sẵn lòng từ bỏ chúng. Có niềm tin Ấn độ giáo, niềm tin Thiên chúa giáo, niềm tin Phật giáo – vô số giáo phái và những niềm tin quốc gia, vô số học thuyết chính trị; tất cả đều đang đấu tranh để thắng thế nhau, để cố gắng thay đổi nhau. Rõ ràng, người ta có thể thấy rằng, niềm tin đang tách rời con người, đang

tạo ra tính không khoan dung; liệu có thể sống mà không có niềm tin? Người ta có thể tìm ra điều đó chỉ khi nào người ta có thể hiểu rõ về chính mình trong sự liên hệ với một niềm tin. Liệu có thể sống trong thế giới này mà không có một niềm tin – không phải thay đổi những niềm tin, không phải thay thế một niềm tin này bằng một niềm tin khác, nhưng hoàn toàn được tự do khỏi tất cả mọi niềm tin, để cho người ta gặp gỡ sống mới mẻ lại trong từng giây phút? Rốt cuộc, đây là sự thật: có khả năng gặp gỡ mọi thứ mới mẻ lại, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, mà không có phản ứng bị quy định của quá khứ, để cho không có hậu quả tích lũy mà hành động như một rào chắn giữa chính người ta và sự việc *hiện diện*.

Nếu bạn suy xét cẩn thận, bạn sẽ thấy rằng một trong những lý do của ham muốn chấp nhận một niềm tin là sự sợ hãi. Nếu chúng ta không có niềm tin, điều gì sẽ xảy ra cho chúng ta? Chắc là chúng ta rất sợ hãi về điều gì có lẽ xảy ra? Nếu chúng ta không có khuôn mẫu của hành động, được đặt nền tảng trên niềm tin – hoặc Thượng đế, hoặc cộng sản, hoặc chủ nghĩa xã hội, hoặc chủ nghĩa đế quốc, hoặc một loại công thức tôn giáo nào đó, một giáo điều nào đó mà chúng ta bị quy định – chúng ta cảm thấy hoàn toàn bị lạc lõng, phải không? Và sự chấp nhận của một niềm tin này không là sự che đậy của sự sợ hãi đó – sợ hãi của thực sự không là gì cả, của trống không hay sao? Rốt cuộc, một cái tách có ích bị chỉ khi nào nó trống không; và một cái trí bị nhét đầy bởi những niềm tin, những giáo điều, những khẳng định, những trích dẫn, thực sự là một cái trí không sáng tạo; nó chỉ là một cái trí lặp lại.

Muốn tẩu thoát khỏi sợ hãi đó – sợ hãi của trống không đó, sợ hãi của cô độc đó, sợ hãi của trì trệ, của không đến được, không thành công, không đạt được, không là cái gì đó, không trở thành cái gì đó – chắc chắn là một trong những lý do, phải không? Tại sao chúng ta chấp nhận những niềm tin quá hăm hở và thèm khát. Và qua sự chấp nhận niềm tin, liệu chúng ta hiểu rõ về chính chúng ta? Ngược lại, chắc chắn một niềm tin thuộc tôn giáo hay chính trị cản trở hiểu rõ về chính chúng ta. Nó hành động như một bức màn mà qua đó chúng ta đang quan sát về chính chúng ta. Và liệu chúng ta có thể nhìn vào chính chúng ta mà không có những niềm tin? Nếu chúng ta xóa sạch những niềm tin đó, nhiều niềm tin mà người ta có, liệu có bất kỳ cái gì còn lại để quan sát? Nếu chúng ta không có những niềm tin mà cái trí đã tự-nhận dạng, vậy thì cái trí, không còn sự nhận dạng, có thể nhìn vào nó như nó là – và vậy thì, chắc chắn, có khởi đầu của hiểu rõ về chính mình.

Nó thực sự là một vấn đề rất lý thú, vấn đề của niềm tin và hiểu biết này. Nó đã đảm trách một vai trò lạ lùng trong sống của chúng ta! Biết bao nhiêu niềm tin chúng ta đã có! Chắc chắn một con người càng có trí năng nhiều bao nhiêu, càng có văn hóa nhiều bao nhiêu, càng có ‘tâm linh’ nhiều bao nhiêu, nếu tôi có thể sử dụng từ ngữ đó, anh ấy càng có ít khả năng để hiểu rõ nhiều bấy nhiêu. Những người man rợ có vô số những niềm tin, thậm chí trong thế giới hiện đại. Người ta càng chín chắn bao nhiêu, càng thức tỉnh bao nhiêu, càng sáng sủa bao nhiêu, có lẽ người ta càng có ít niềm tin bấy nhiêu. Đó là, bởi vì những niềm tin trôi buộc, những niềm tin gây tách rời; và chúng ta thấy điều đó xảy ra khắp thế giới, thế giới chính trị và thế giới kinh tế, và cũng cả

trong thế giới tạm gọi là tinh thần. Bạn tin tưởng có Thượng đế, và có Ế tôi tin tưởng không có Thượng đế; hay bạn tin tưởng sự kiểm soát hoàn toàn mọi thứ và mọi cá thể của Chính thể, và tôi tin tưởng tính riêng tư và mọi chuyện của nó; bạn tin tưởng rằng chỉ có một Đấng cứu rỗi và qua ngài bạn có thể đạt được mục đích của bạn, và tôi không tin tưởng như thế. Vì vậy bạn, cùng niềm tin của bạn, và tôi, cùng niềm tin của tôi, đang khẳng định chính chúng ta. Tuy nhiên cả hai chúng ta lại đang nói về tình yêu, về hòa bình, về sự hợp nhất của nhân loại, về một sự sống – mà có nghĩa hoàn toàn vô nghĩa; bởi vì thật ra chính niềm tin là qui trình của sự tách rời. Bạn là một người Bà la môn, tôi không là người Bà la môn; bạn là người Thiên chúa giáo, tôi là một người Hồi giáo, và vân vân. Bạn nói về tình huynh đệ và tôi cũng nói về tình huynh đệ như thế, tình yêu và hòa bình; nhưng trong thực tế chúng ta bị tách rời, chúng ta đang phân chia chính chúng ta. Một con người muốn hòa bình và muốn tạo ra một thế giới mới mẻ, một thế giới hạnh phúc, chắc chắn không thể tự-tách rời chính anh ấy qua bất kỳ hình thức nào của niềm tin. Điều đó rõ ràng chứ? Nó có lẽ chỉ là những từ ngữ; nhưng, nếu bạn thấy ý nghĩa và giá trị và sự thật của nó, nó sẽ bắt đầu hành động.

Chúng ta thấy rằng, nơi nào có một qui trình của ham muốn đang vận hành phải có qui trình của tách rời qua niềm tin, bởi vì chắc chắn bạn tin tưởng với mục đích được an toàn về kinh tế, về tinh thần, và cũng vậy phía bên trong. Tôi không đang nói về những người tin tưởng vì những lý do kinh tế, bởi vì họ được nuôi dưỡng để lệ thuộc vào những công việc của họ và vì vậy sẽ là những người Thiên chúa giáo, những người Ấn độ giáo – không đặt thành vấn đề tôn

giáo nào – miễn là có một công việc cho họ. Chúng ta cũng không đang bàn luận về những người mà bám chặt vào niềm tin vì lợi ích của sự thuận tiện. Có lẽ với hầu hết chúng ta nó cũng giống như thế. Vì sự thuận tiện, chúng ta tin tưởng vào sự việc nào đó. Gạt đi những lý do kinh tế này, chúng ta phải tìm hiểu sâu thẳm hơn vào nó. Ví dụ, một người tin tưởng mãnh liệt vào bất kỳ thứ gì, thuộc kinh tế, thuộc xã hội hay thuộc tinh thần; qui trình đằng sau nó là sự ham muốn thuộc tâm lý để được an toàn, đúng chứ? Và rồi thì có sự ham muốn phải tiếp tục. Ở đây chúng ta không đang bàn luận liệu có hay không có sự tiếp tục; chúng ta chỉ đang bàn luận sự thôi thúc, sự thúc đẩy liên tục để tin tưởng. Một con người của hòa bình, một con người thực sự muốn hiểu rõ toàn qui trình của sự tồn tại của con người, không thể bị trói buộc bởi một niềm tin, đúng chứ? Anh ấy thấy được ham muốn của anh ấy đang vận hành như một phương tiện để được an toàn. Làm ơn đứng lạc qua bên kia và nói, tôi đang thuyết giảng không-tôn giáo. Đó không là quan điểm của tôi. Quan điểm của tôi là rằng, chừng nào chúng ta còn không hiểu rõ qui trình của ham muốn trong hình thức của niềm tin, phải có bất mãn, phải có xung đột, phải có đau khổ và con người sẽ chống lại con người – mà nhìn thấy được mỗi ngày. Vì vậy nếu tôi nhận biết, nếu tôi tỉnh thức được rằng, qui trình mang hình thức của niềm tin này, mà là một biểu lộ của sự khao khát được an toàn phía bên trong; vậy thì vấn đề của tôi không phải rằng tôi nên tin tưởng điều này hay điều kia, nhưng rằng tôi nên làm tự do chính tôi khỏi ham muốn được an toàn. Liệu cái trí có thể được tự do khỏi ham muốn được an toàn hay không? Đó là vấn đề – không phải tin tưởng cái gì và tin tưởng sâu đậm bao nhiêu. Đây chỉ là sự biểu lộ của

những khao khát phía bên trong để được an toàn thuộc tâm lý, để được chắc chắn về cái gì đó, khi mọi thứ trong thế giới đều quá không chắc chắn.

Liệu một cái trí có thể, liệu một cái trí ý thức có thể, một cá thể có thể được tự do khỏi ham muốn được an toàn này hay không? Chúng ta muốn được an toàn và thế là cần sự trợ giúp của những bất động sản của chúng ta, tài sản của chúng ta và gia đình của chúng ta. Chúng ta muốn được an toàn phía bên trong và cũng thuộc tinh thần bằng cách dựng lên những bức tường của niềm tin, mà là một biểu lộ của sự khao khát được chắc chắn này. Liệu bạn như một cá thể có thể được tự do khỏi sự thôi thúc này, sự khao khát được an toàn này, mà tự-biểu lộ chính nó trong sự ham muốn tin tưởng vào cái gì đó? Nếu chúng ta không được tự do khỏi tất cả việc đó, chúng ta là một cái nguồn của sự bất mãn; chúng ta không đang tạo hòa bình; chúng ta không có tình yêu trong tâm hồn của chúng ta. Niềm tin hủy diệt; và điều này được thấy trong sống hàng ngày của chúng ta. Liệu tôi có thể thấy về chính tôi khi tôi bị trói buộc trong qui trình của ham muốn này, mà tự-biểu lộ chính nó trong việc bám vào một niềm tin? Liệu cái trí có thể làm tự do chính nó khỏi niềm tin – không phải tìm ra một thay thế cho niềm tin nhưng hoàn toàn được tự do khỏi nó hay không? Bạn không thể trả lời bằng từ ngữ ‘có’ hay ‘không’ đối với điều này; nhưng bạn có thể dứt khoát đưa ra một câu trả lời nếu ý định của bạn là phải được tự do khỏi niềm tin. Vậy thì, chắc chắn bạn đến được mấu chốt là: bạn đang tìm kiếm phương tiện để làm tự do chính bạn khỏi sự thôi thúc được an toàn. Rõ ràng, không có sự an toàn phía bên trong sẽ tiếp tục, như bạn thích tin tưởng. Bạn thích tin tưởng có một Thượng đế mà luôn luôn đang chăm

sóc cẩn thận những sự việc nhỏ nhoi tâm thường của bạn, chỉ bảo cho bạn nên gặp ai, nên làm gì và nên làm nó thế nào. Đây là suy nghĩ trẻ con và thiếu chín chắn. Bạn nghĩ rằng Người Cha Vĩ đại đang nhìn ngắm mỗi người chúng ta. Đó là sự chiếu rọi thuần túy của ưa thích cá nhân riêng của bạn. Chắc chắn điều đó không đúng thực. Sự thật phải là cái gì đó hoàn toàn khác hẳn.

Vấn đề tiếp theo của chúng ta là vấn đề hiểu biết. Liệu hiểu biết cần thiết cho hiểu rõ về sự thật? Khi tôi nói, ‘Tôi biết’, hàm ý rằng có hiểu biết. Liệu một cái trí như thế có thể tìm hiểu và tìm ra sự thật là gì? Và vả lại, chúng ta biết cái gì, mà chúng ta quá tự hào về nó? Thật ra, chúng ta biết cái gì? Chúng ta bắt thông tin; chúng ta đầy ắp thông tin và trải nghiệm được đặt nền tảng trên tình trạng bị quy định của chúng ta, ký ức của chúng ta và những khả năng của chúng ta. Khi bạn nói ‘Tôi biết’, bạn có ý gì? Sự khẳng định rằng bạn biết, hoặc nó là sự công nhận về một sự kiện, về thông tin nào đó, hoặc nó là một trải nghiệm mà bạn đã có. Sự tích lũy liên tục của thông tin, sự thâm lượm vô vàn hình thức của hiểu biết, tất cả tạo thành sự khẳng định ‘Tôi biết’; và bạn bắt đầu diễn giải điều gì bạn đã đọc, tùy theo nền tảng quá khứ của bạn, ham muốn của bạn, trải nghiệm của bạn. Hiểu biết của bạn là một sự việc trong đó một qui trình tương tự như qui trình của ham muốn đang vận hành. Thay vì niềm tin chúng ta thay thế bằng hiểu biết. ‘Tôi biết, tôi đã có trải nghiệm, nó không thể bị phủ nhận; trải nghiệm của tôi là điều đó, tôi hoàn toàn lệ thuộc vào nó’; đây là những biểu lộ của hiểu biết đó. Nhưng khi bạn tìm hiểu nó, phân tích nó, quan sát nó một cách thông minh và cẩn thận hơn, bạn sẽ phát hiện rằng chính sự khẳng định ‘tôi biết’ là một bức tường khác

đang ngăn cách bạn và tôi. Đằng sau bức tường đó, bạn ẩn náu, tìm kiếm sự an toàn, sự thanh thản. Vì vậy một cái trí càng chất nặng hiểu biết nhiều bao nhiêu, nó càng có ít khả năng hiểu rõ bấy nhiêu.

Tôi không biết liệu có khi bạn nào suy nghĩ về vấn đề thâm lược hiểu biết này – rốt cuộc, liệu hiểu biết có giúp chúng ta thương yêu, được tự do khỏi những chất lượng kia mà tạo tác xung đột trong chính chúng ta và với những người hàng xóm của chúng ta; liệu hiểu biết có khi nào làm tự do cái trí khỏi tham vọng. Bởi vì, rốt cuộc, tham vọng là một trong những đặc tính hủy hoại sự liên hệ, đưa con người chống lại con người. Nếu chúng ta muốn sống thanh bình với nhau, chắc chắn tham vọng phải hoàn toàn kết thúc – không chỉ tham vọng thuộc chính trị, kinh tế, xã hội, mà còn cả những tham vọng nhỏ nhiệm nguy hại nhiều hơn, tham vọng thuộc tinh thần – để là một điều gì đó. Liệu cái trí có khi nào được tự do khỏi qui trình tích lũy của hiểu biết này, ham muốn để biết này?

Rất lý thú khi quan sát trong sống của chúng ta hai vấn đề này, hiểu biết và tin tưởng, đảm trách một vai trò quan trọng lạ thường. Hãy quan sát cách chúng ta tôn sùng những người có nhiều hiểu biết và học thức biết chừng nào! Bạn có thể hiểu rõ sự quan trọng của nó chứ? Nếu bạn muốn tìm ra cái gì đó mới mẻ, trải nghiệm một cái gì đó mà không là sự chiếu rọi tương tượng của bạn, cái trí của bạn phải được tự do, đúng chứ? Nó phải có thể thấy cái gì đó mới mẻ. Bất hạnh thay, mỗi lần bạn thấy cái gì đó mới mẻ bạn liền mang vào mọi thông tin có sẵn, mọi hiểu biết, mọi ký ức quá khứ của bạn; và rõ ràng bạn không thể nhìn ngắm, không thể thâm nhận bất kỳ cái gì mới mẻ, mà không thuộc về cũ kỹ. Làm ơn

đừng ngay lập tức diễn giải điều này thành chi tiết. Nếu tôi không biết làm thế nào quay về ngôi nhà của tôi, tôi sẽ bị lạc; nếu tôi không biết làm thế nào để vận hành một cái máy, tôi sẽ chẳng sử dụng được bao nhiêu. Đó là một vấn đề hoàn toàn khác hẳn. Ở đây chúng ta không đang bàn luận điều đó. Chúng ta đang bàn luận về hiểu biết mà được sử dụng như một phương tiện dẫn đến sự an toàn, sự ham muốn bên trong thuộc tâm lý để trở thành cái gì đó. Bạn nhận được gì qua hiểu biết? Uy quyền của hiểu biết, ảnh hưởng của hiểu biết, ý thức của quan trọng, cao quý, ý thức của năng động và mọi chuyện cùng loại? Một con người mà nói ‘Tôi biết’, ‘Có’ hay ‘Không có’ chắc chắn đã ngừng tìm hiểu, đã không còn học hành toàn qui trình ham muốn này.

Vậy thì, như tôi thấy nó, ẩn đề của chúng ta là chúng ta bị trói buộc, bị đè nặng bởi niềm tin, bởi hiểu biết; và liệu cái trí có thể được tự do khỏi ngày hôm qua và khỏi những niềm tin mà đã được thu lượm qua qui trình của ngày hôm qua? Bạn hiểu rõ câu hỏi chứ? Liệu tôi, như một cá thể và bạn, như một cá thể có thể sống trong xã hội này và vẫn được tự do khỏi những niềm tin mà trong đó chúng ta đã được nuôi dưỡng hay không? Liệu cái trí có thể được tự do khỏi tất cả hiểu biết đó, tất cả uy quyền đó? Chúng ta đọc vô số kinh thánh, những quyển sách tôn giáo. Ở đó chúng đã diễn tả rất cẩn thận phải làm gì, không được làm gì, làm thế nào đạt được mục đích, mục đích là gì và Thượng đế là gì. Tất cả các bạn đều thuộc lòng điều đó và đã theo đuổi điều đó. Đó là hiểu biết của bạn, đó là điều gì bạn đã thu lượm được, đó là điều gì bạn đã học hành; bạn theo đuổi con đường đó. Rõ ràng điều gì bạn theo đuổi và tìm kiếm, bạn sẽ tìm ra. Nhưng đó là sự thật hay sao? Đó không là sự chiếu rọi của sự

hiểu biết riêng của bạn hay sao? Đó không là sự thật. Liệu có thể nhận ra điều đó *bây giờ* – không phải ngày mai, nhưng ngay *lúc này* – và nói ‘Tôi thấy sự thật của nó’, và buông bỏ nó đi, để cho cái trí không bị khập khễnh bởi qui trình của tưởng tượng, của chiếu rọi này?

Liệu cái trí có thể được tự do khỏi niềm tin? Bạn chỉ có thể được tự do khỏi nó khi bạn hiểu rõ bản chất phía bên trong của những nguyên nhân khiến cho bạn bám chặt nó, không chỉ tầng ý thức bên ngoài nhưng cả những động cơ ngầm ngầm của tầng ý thức bên trong nữa, mà khiến bạn tin tưởng. Rốt cuộc, chúng ta không chỉ là một thực thể hơi hợt đang vận hành trên mức độ tầng ý thức bên ngoài. Chúng ta có thể tìm ra những hoạt động tầng ý thức bên trong sâu thẳm hơn nếu chúng ta cho tầng ý thức bên trong một cơ hội, bởi vì nó phản ứng mau lẹ hơn tầng ý thức bên ngoài. Trong khi cái trí tầng ý thức bên ngoài của bạn đang suy nghĩ, đang lắng nghe và đang nhìn ngắm một cách yên lặng, cái trí tầng ý thức bên trong năng động hơn nhiều, tinh táo hơn nhiều và thấu nhận hơn nhiều; vì vậy, nó có thể có một câu trả lời. Liệu cái trí mà đã bị khuất phục, đã bị ép buộc, đã bị kinh hãi, đã bị thúc đẩy phải tin tưởng, liệu cái trí như thế có thể được tự do để suy nghĩ? Liệu nó có thể nhìn ngắm mới mẻ lại và loại bỏ qui trình gây tách rời giữa bạn và một người khác hay không? Làm ơn đừng nói rằng niềm tin mang con người lại cùng nhau. Không phải như vậy. Điều đó rõ ràng rồi. Không tôn giáo có tổ chức nào đã từng thực hiện được việc đó. Hãy nhìn chính các bạn trong quốc gia riêng của các bạn. Tất cả các bạn là những người tin tưởng, nhưng các bạn có cùng nhau? Tất cả các bạn có hợp nhất? Chính các bạn biết các bạn không-hợp nhất. Các bạn đã bị phân chia thành quá

nhieu đảng phái, giai cấp nhỏ nhoi tầm thường; bạn biết vô số phân chia. Qui trình giống hệt như vậy khắp thế giới – dù phương Đông hay phương Tây – những người Thiên chúa giáo đang hủy diệt những người Thiên chúa giáo, đang tàn sát lẫn nhau trong những vấn đề nhỏ nhen tầm thường, đang xô đẩy con người vào những trại tập trung và vãn vãn, nỗi sợ hãi kinh hoàng của chiến tranh. Vì vậy niềm tin không hợp nhất con người. Điều đó quá rõ ràng. Nếu điều đó là rõ ràng, và điều đó là sự thật, và nếu bạn thấy nó, vậy thì nó phải bị xóa sạch. Nhưng điều khó khăn là rằng, hầu hết chúng ta đều không thấy, bởi vì chúng ta không dám đối diện sự mất an toàn bên trong đó, ý thức cô đơn bên trong đó. Chúng ta muốn có cái gì đó để nương tựa, dù nó là một Chính thể, dù nó là một giai cấp, dù nó là chủ nghĩa quốc gia, dù nó là một vị Thầy hay một Đấng Cứu rỗi hay bất kỳ điều gì khác. Và khi bạn thấy được sự giả dối của tất cả điều này, vậy thì cái trí có thể – nó có thể kéo dài chỉ trong một giây – thấy được sự thật của nó; mặc dù khi nó thụ hưởng no đủ, nó rơi lại. Nhưng thấy một cách nhất thời cũng đủ rồi; nếu bạn có thể thấy nó trong một tích tắc, từng đó đủ rồi; bởi vì lúc đó bạn sẽ nhận biết một sự việc lạ thường đang xảy ra. Cái trí tăng ý thức bên trong đang làm việc, mặc dù tăng ý thức bên ngoài có lẽ phủ nhận. Nó không là một giây xảy ra liên tục; nhưng giây đó là sự việc duy nhất, và nó có những kết quả riêng của nó, thậm chí bất kể cái trí tăng ý thức bên ngoài đang đấu tranh chống lại nó.

Vì vậy câu hỏi của chúng ta là: Liệu cái trí có thể được tự do khỏi hiểu biết và niềm tin? Liệu cái trí không bị cấu thành bởi hiểu biết và niềm tin? Liệu cấu trúc của cái trí không là niềm tin và hiểu biết? Niềm tin và hiểu biết là

những qui trình của công nhận, trung tâm của cái trí. Qui trình đang khép kín, qui trình là tầng ý thức bên ngoài cũng như tầng ý thức bên trong. Liệu cái trí có thể được tự do khỏi cấu trúc riêng của nó? Liệu cái trí có thể không còn hạn diện? Đó là nghi vấn. Như chúng ta biết, cái trí có niềm tin đằng sau nó, có sự ham muốn, sự thôi thúc được an toàn, hiểu biết và sự tích lũy của sức mạnh. Nếu, bằng tất cả quyền năng và quyền hành tối thượng của nó, người ta có thể tự-suy nghĩ cho chính người ta: không thể có hòa bình trong thế giới. Bạn có lẽ diễn thuyết về hòa bình, bạn có lẽ tổ chức những đảng phái chính trị, bạn có thể công bố trước mọi người; nhưng bạn không thể có hòa bình; bởi vì trong cái trí là chính bản thể của sự tạo tác mâu thuẫn, sự cô lập và sự phân chia. Một con người hòa bình, một con người nghiêm túc, không thể tự-cô lập chính anh ấy và tuy nhiên lại nói về tình huynh đệ và hòa bình. Nó chỉ là một trò chơi thuộc chính trị hay tôn giáo, một ý thức của thành tựu và tham vọng. Một con người mà thực sự nghiêm túc về điều này, mà muốn khám phá, phải đối diện vấn đề của hiểu biết và niềm tin; anh ấy phải vào thăm thẳm của nó, để khám phá toàn qui trình của ham muốn đang vận hành, ham muốn được an toàn, ham muốn được chắc chắn.

Một cái trí muốn ở trong một trạng thái mà cái mới mẻ có thể hiện diện – dù nó là sự thật, dù nó là Thượng đế, hay bất kỳ điều gì bạn muốn – chắc chắn phải không còn đầu lượm, không còn kếm được; nó phải xóa sạch tất cả hiểu biết. Chắc chắn một cái trí bị nhét đầy hiểu biết không thể hiểu rõ cái đó mà là sự thật, mà là vô hạn.

CHƯƠNG VII

NỖ LỰC

Đôi với hầu hết chúng ta, toàn sống của chúng ta đều được đặt nền tảng trên nỗ lực, một loại ý muốn nào đó. Chúng ta không thể hình dung được một hành động mà không có ý muốn, mà không có nỗ lực; sống của chúng ta được đặt nền tảng trên nó. Sống kinh tế, xã hội và tạm gọi là tinh thần của chúng ta là một chuỗi của những nỗ lực, luôn luôn đạt được một kết quả nào đó. Và chúng ta nghĩ rằng nỗ lực là cần thiết, cốt lõi.

Tại sao chúng ta tạo ra nỗ lực? Nói một cách đơn giản, không phải rằng bởi vì mục đích đạt được một kết quả, trở thành cái gì đó, đến được một mục tiêu hay sao? Nếu chúng ta không tạo ra một nỗ lực, chúng ta nghĩ rằng chúng ta sẽ bị trì trệ. Chúng ta có một ý tưởng về mục đích mà chúng ta liên tục đang cố gắng hướng đến, và cố gắng này đã trở thành bộ phận thuộc sống của chúng ta. Nếu chúng ta muốn thay đổi chính chúng ta, nếu chúng ta muốn tạo ra một thay đổi cơ bản trong chính chúng ta, chúng ta thực hiện một nỗ lực khủng khiếp để loại bỏ những thói quen cũ kỹ, để kháng cự lại những ảnh hưởng của quy định sống theo thói quen và vân vân. Tất cả là, chúng ta quen thuộc với chuỗi nỗ

lực này vì mục đích tìm được hay thành tựu cái gì đó, vì mục đích để sống.

Liệu mọi nỗ lực như thế không là hoạt động của cái tôi hay sao? Liệu nỗ lực không là hoạt động tự cho mình là trung tâm hay sao? Nếu chúng ta tạo ra một nỗ lực từ trung tâm của cái tôi, chắc chắn nó phải sinh ra nhiều xung đột hơn, nhiều hỗn loạn hơn, nhiều đau khổ hơn. Tuy nhiên chúng ta cứ tiếp tục tạo ra nỗ lực này tiếp nối nỗ lực kia. Chẳng mấy người trong chúng ta nhận ra rằng, hoạt động tự cho mình là trung tâm của nỗ lực không dọn dẹp bất kỳ vấn đề nào của chúng ta. Trái lại, nó chỉ gia tăng sự hỗn loạn, đau khổ và phiền muộn của chúng ta. Chúng ta biết điều này; và vẫn vậy chúng ta tiếp tục hy vọng, trong chừng mực nào đó, sẽ phá vỡ hoạt động tự cho mình là trung tâm của nỗ lực này, hành động của ý chí này.

Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ hiểu rõ ý nghĩa của sống, nếu chúng ta hiểu rõ tạo ra một nỗ lực có nghĩa gì. Bạn có khi nào cố gắng để được hạnh phúc hay chưa? Không thể được, phải không? Bạn đấu tranh để được hạnh phúc, và không có hạnh phúc, đúng chứ? Hân hoan không đến qua kiểm chế, qua kiểm soát hay buông thả. Bạn có lẽ buông thả, nhưng tại khúc cuối bạn sẽ gặp gỡ sự cay đắng. Bạn có lẽ kiểm chế hay kiểm soát, nhưng luôn luôn có xung đột ẩn nấp đâu đó. Vì vậy hạnh phúc không hiện diện nhờ vào nỗ lực, hân hoan cũng không xảy ra qua kiểm chế và kiểm soát; và cũng vậy tất cả sống của chúng ta là một chuỗi của những kiểm chế, một chuỗi của những kiểm soát, một chuỗi của những buông thả đầy hối tiếc. Cũng có một khắc phục liên tục, một đấu tranh liên tục chống lại những đam mê của chúng ta, sự tham lam của chúng ta và sự dốt nát của chúng

ta. Thế là chúng ta đấu tranh, chiến đấu, tạo ra nỗ lực, trong hy vọng tìm ra hạnh phúc, tìm ra một cái gì đó mà sẽ cho chúng ta một cảm thấy của hòa bình, một ý nghĩa của tình yêu? Vẫn vậy tình yêu hay hiểu rõ hiện diện qua xung đột hay sao? Tôi nghĩ, hiểu rõ điều gì chúng ta có ý qua những từ ngữ đấu tranh, xung đột, hay nỗ lực là điều rất quan trọng.

Nỗ lực không có nghĩa một đấu tranh để thay đổi cái gì là thành cái gì không là, hay thành cái gì nên là hay nên trở thành, hay sao? Đó là, chúng ta đang liên tục đấu tranh để lẫn tránh đối diện cái gì là, hay chúng ta đang cố gắng tẩu thoát hay chuyển đổi hay bỏ sung cái gì là. Một người thực sự mãn nguyện là người hiểu rõ cái gì là, đưa ra ý nghĩa đúng đắn cho cái gì là. Đó là sự mãn nguyện trung thực; nó không liên quan đến việc có ít hay nhiều tài sản, nhưng liên quan đến hiểu rõ toàn ý nghĩa của cái gì là; và điều đó chỉ có thể hiện diện khi bạn nhận ra cái gì là, khi bạn tỉnh thức được nó, không phải khi bạn đang cố gắng bỏ sung nó hay thay đổi nó.

Vì vậy chúng ta thấy rằng, nỗ lực đó là một xung đột hay một đấu tranh để chuyển đổi cái gì là thành cái gì đó mà bạn ao ước nó là. Tôi chỉ đang nói về sự đấu tranh tâm lý, không phải sự đấu tranh về vấn đề vật chất, giống như công việc khoa học hay một vài khám phá hay thay đổi mà thuần túy thuộc kỹ thuật. Tôi chỉ đang nói về sự đấu tranh tâm lý đó mà luôn luôn chỉ **phải** sự đấu tranh kỹ thuật. Bằng sự cẩn trọng lớn lao, bạn có thể thiết lập một xã hội tuyệt vời, sử dụng hiểu biết vô hạn mà khoa học đã trao tặng cho chúng ta. Nhưng chừng nào sự xung đột và đấu tranh và tranh **lộn** thuộc tâm lý còn không được hiểu rõ, và những thái độ lẫn cảm xúc thuộc tâm lý còn không được khắc phục, cấu trúc

của xã hội, dù được xây dựng tuyệt vời bao nhiêu, chắc chắn sẽ bị sụp đổ, như nó đã xảy ra lặp đi lặp lại.

Nỗ lực là một xao nhãng khỏi cái gì là. Khoảnh khắc tôi chấp nhận cái gì là, không còn đấu tranh. Bất kỳ hình thức nào của đấu tranh hay xung đột là một thể hiện của xao nhãng; và xao nhãng, mà là nỗ lực, phải tồn tại chừng nào thuộc tâm lý tôi còn ao ước thay đổi cái gì là thành điều gì đó nó không là.

Trước hết chúng ta phải được tự do để thấy rằng hân hoan và hạnh phúc không hiện diện qua nỗ lực. Sáng tạo xảy ra qua nỗ lực, hay có sáng tạo chỉ theo cùng sự kết thúc của nỗ lực? Bạn viết, vẽ hay hát khi nào? Bạn sáng tạo khi nào? Chắc chắn khi không có nỗ lực, khi bạn hoàn toàn khoáng đạt, khi trên mọi mức độ bạn hiệp thông trọn vẹn, hòa hợp trọn vẹn. Vậy thì có hân hoan, và vậy thì bạn bắt đầu hát, hay viết một bài thơ, hay vẽ một bức tranh, hay làm ra cái gì đó. Khoảnh khắc của sáng tạo không được sinh ra từ đấu tranh.

Có khi hiểu rõ ý nghĩa của trạng thái sáng tạo chúng ta sẽ có thể hiểu rõ chúng ta có ý gì qua từ ngữ nỗ lực. Liệu sáng tạo là kết quả của nỗ lực, và chúng ta nhận biết được trong những khoảnh khắc chúng ta sáng tạo? Hay sáng tạo là một ý thức của tự-xóa sạch hoàn toàn cái tôi, ý thức đó khi không còn hoang mang, khi người ta hoàn toàn không nhận biết được chuyển động của tư tưởng; khi chỉ có một hiện diện tràn đầy, trọn vẹn? Trạng thái đó là kết quả của lao dịch, của đấu tranh, của xung đột, của nỗ lực? Tôi không hiểu bạn có khi nào nhận thấy rằng, khi bạn làm việc gì đó một cách dễ dàng, mau lẹ, không-nỗ lực, có sự kết thúc hoàn toàn của đấu tranh; nhưng bởi vì hầu hết sống của chúng ta là một chuỗi của những đấu tranh, những xung đột và những nỗ lực,

chúng ta không thể tưởng tượng một sống, một trạng thái của hiện diện, trong đó xung đột hoàn toàn kết thúc.

Muốn hiểu rõ trạng thái của hiện diện không-xung đột, trạng thái của hiện diện sáng tạo đó, chắc chắn người ta phải tìm hiểu toàn vấn đề của nỗ lực. Qua từ ngữ nỗ lực, chúng ta có ý ợ cố gắng tự-thành tựu, trở thành cái gì đó, phải không? Tôi là điều này, và tôi muốn trở thành điều kia ; tôi không là điều kia, và tôi phải trở thành điều kia. Trong trở thành ‘điều kia’ có xung đột, đấu tranh, mâu thuẫn, nỗ lực. Trong đấu tranh này rõ ràng chúng ta quan tâm đến sự thành tựu qua sự đạt được một mục đích; chúng ta tìm kiếm tự - thành tựu trong một vật, trong một con người, trong một ý tưởng, và việc đó đòi hỏi đấu tranh, xung đột liên tục, nỗ lực để trở thành, để thành tựu. Vì vậy chúng ta chấp nhận nỗ lực này như điều tự nhiên; và tôi tự hỏi liệu nó có là tự nhiên – đấu tranh này để trở thành cái gì đó? Tại sao có đấu tranh này? Nơi nào có ham muốn cho thành tựu, ở bất kỳ mức độ nào và ở bất kỳ tầng bậc nào, phải có đấu tranh. Thành tựu là động cơ, sự thúc đẩy đằng sau nỗ lực; dù nó là người giám đốc, người nội trợ hay người nghèo khổ, có đấu tranh này để trở thành, để thành tựu, đang xảy ra.

Bây giờ tại sao lại có ham muốn để thành tựu cho chính mình? Rõ ràng, ham muốn để thành tựu, để trở thành cái gì đó, nảy sinh khi có sự nhận biết của ‘không là gì cả’. Bởi vì tôi không là gì cả, tôi thiếu thốn, trống không, nghèo khó bên trong, tôi đấu tranh để trở thành cái gì đó ; phía bên ngoài hay bên trong tôi đấu tranh để thành tựu cho chính tôi trong một con người, trong một sự việc, trong một ý tưởng. Lấp đầy sự trống không đó là toàn qui trình của sự tồn tại của chúng ta. Ý thức được rằng chúng ta trống rỗng, nghèo khó

phía bên trong, chúng ta đấu tranh hoặc để đầu lượm những sự vật bên ngoài, hoặc để bồi đắp sự phong phú phía bên trong. Có nỗ lực chỉ khi nào có một tẩu thoát khỏi sự trống không bên trong đó qua hành động, qua suy nghĩ, qua đầu lượm, qua thành tựu, qua quyền hành, và vân vân. Đó là sự tồn tại hàng ngày của chúng ta. Tôi ý thức được sự thiếu thốn của tôi, sự nghèo khó bên trong của tôi, và tôi đấu tranh để chạy trốn khỏi nó hay để lấp đầy nó. Chạy trốn này, lẩn tránh này, hay cố gắng lấp đầy trống không, gây ra đấu tranh, xung đột, nỗ lực.

Bây giờ nếu người ta không tạo ra một nỗ lực để chạy trốn, điều gì xảy ra? Người ta sống cùng cô độc đó, trống không đó; và trong chấp nhận trống không đó người ta phát hiện rằng, kia kìa hiện diện một trạng thái sáng tạo không dính dáng với xung đột, không dính dáng với nỗ lực. Nỗ lực tồn tại chỉ khi nào chúng ta còn đang cố gắng lẩn tránh sự trống không, cô độc bên trong đó, nhưng khi chúng ta nhìn ngắm nó, quan sát nó, khi chúng ta chấp nhận cái gì là mà không lẩn tránh, chúng ta sẽ tìm ra một trạng thái của hiện diện mà trong đó tất cả đấu tranh đều kết thúc. Trạng thái của hiện diện đó là trạng thái sáng tạo, và nó không là kết quả của đấu tranh.

Nhưng khi có sự hiểu rõ về cái gì là, mà là trống không, thiếu thốn bên trong, khi người ta sống cùng thiếu thốn đó và hiểu rõ nó trọn vẹn, kia kìa hiện diện sự thật sáng tạo, thông minh sáng tạo, mà tự chính nó mang lại hạnh phúc.

Vì vậy thật ra, hành động như chúng ta biết là phản ứng, nó là một trở thành không ngừng nghỉ, mà là sự phẫn nộ, sự trốn tránh cái gì là; nhưng khi có nhận biết được trống không mà không-chọn lựa, không-chỉ trích hay không-

bên vực, vậy thì trong hiểu rõ cái gì là đó liền có hành động, và hành động này là ‘đang hiện diện sáng tạo’. Bạn sẽ hiểu rõ điều này nếu bạn nhận biết được về chính bạn trong hành động. Hãy nhìn ngắm về chính bạn khi bạn đang hành động, không những phía bên ngoài nhưng còn cả thấy chuyển động của cảm thấy và suy nghĩ của bạn. Khi bạn nhận biết được chuyển động này, bạn sẽ thấy rằng qui trình suy nghĩ, mà cũng là cảm thấy và hành động, được đặt nền tảng trên một ý tưởng của trở thành. Ý tưởng của trở thành nảy sinh chỉ khi nào có một ý thức của không-an toàn, và ý thức không-an toàn đó đến khi người ta nhận biết được sự trống không bên trong. Nếu bạn nhận biết được qui trình suy nghĩ và cảm thấy đó, bạn sẽ thấy rằng có một trận chiến liên tục đang xảy ra, một nỗ lực để thay đổi, để bổ sung, để biến đổi cái gì là. Đây là nỗ lực để trở thành, và trở thành là một lần tránh trực tiếp khỏi cái gì là. Qua hiểu rõ về chính mình, qua tỉnh thức liên tục, bạn sẽ thấy rằng mâu thuẫn, đấu tranh, xung đột của trở thành, dẫn đến phiền muộn, đau khổ và dốt nát. Chỉ khi nào bạn nhận biết được ‘sự nghèo khó phía bên trong’ và sống cùng nó mà không chạy trốn, thấu nhận nó trọn vẹn, khi đó bạn sẽ khám phá một yên lặng lạ thường, một yên lặng không bị xếp đặt vào chung, bị cấu thành, nhưng một yên lặng theo cùng hiểu rõ cái gì là. Chỉ trong trạng thái yên lặng đó, có ‘đang hiện diện sáng tạo’.

CHƯƠNG VIII

MÂU THUẦN

Chúng ta thấy mâu thuẫn trong chúng ta và quanh chúng ta; bởi vì chúng ta ở trong mâu thuẫn, không có an bình trong chúng ta và vì vậy bên ngoài chúng ta. Trong chúng ta có một trạng thái của phủ nhận và khẳng định liên tục – điều gì chúng ta *muốn* là và điều gì chúng ta là. Trạng thái mâu thuẫn tạo ra xung đột và xung đột này không mang lại an bình – mà là một sự kiện rõ ràng, đơn giản. Mâu thuẫn bên trong này không nên được diễn giải thành một loại lý thuyết phân hai thuộc triết học nào đó, bởi vì đó là một tẩu thoát rất dễ dàng. Đó là *bằng* cách nói, mâu thuẫn là một trạng thái của phân hai, chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã giải quyết được nó – mà rõ ràng chỉ là một thỏa thuận ngầm ngầm, một tẩu thoát thêm nữa khỏi sự kiện.

Bây giờ chúng ta có ý gì qua từ ngữ xung đột, qua từ ngữ mâu thuẫn? Tại sao có một mâu thuẫn trong tôi? – đấu tranh liên tục này để là một cái gì đó tách khỏi tôi là gì. Tôi là cái này, và tôi muốn là cái kia. Mâu thuẫn này trong chúng ta là một sự kiện, không phải một phân hai lý thuyết. Sự phân hai lý thuyết không có ý nghĩa gì trong hiểu rõ về cái gì là. Chúng ta có thể bàn luận, nói chuyện, sự phân hai, nó là gì, liệu nó tồn tại, và vân vân; nhưng nó có ý nghĩa gì nếu chúng

ta không biết rằng có mâu thuẫn trong chúng ta, những ham muốn đối nghịch, những vui thú đối nghịch, những theo đuổi đối nghịch. Tôi muốn tốt lành và tôi không thể. Mâu thuẫn này, đối nghịch này trong chúng ta, phải được hiểu rõ bởi vì nó tạo ra xung đột; và trong xung đột, trong đấu tranh, chúng ta không thể sáng tạo một cách cá thể. Chúng ta hãy rõ ràng về trạng thái chúng ta đang có. Có mâu thuẫn, vì vậy có đấu tranh; và đấu tranh là phá hoại, phung phí. Trong trạng thái đó chúng ta không sản sinh ra bất kỳ thứ gì khác ngoài trừ hận thù, xung đột, cay đắng hơn và đau khổ hơn. Nếu chúng ta có thể hiểu rõ trọn vẹn điều này và vì vậy được tự do khỏi xung đột, vậy thì có an bình phía bên trong, mà sẽ mang lại hiểu rõ lẫn nhau.

Vấn đề là như thế này. Thấy rằng xung đột là phá hoại, phung phí, tại sao trong mỗi người chúng ta lại có mâu thuẫn? Muốn hiểu rõ điều đó, chúng ta phải tìm hiểu sâu hơn chút nữa. Tại sao có ý thức của những ham muốn đối nghịch? Tôi không hiểu liệu chúng ta có nhận biết được điều đó trong chính chúng ta – mâu thuẫn này, ý thức của muốn và không-muốn này, nhớ điều gì đó và cố gắng quên nó với mục đích tìm ra điều gì đó mới mẻ. Chỉ cần nhìn ngắm nó. Nó rất đơn giản và rất bình thường. Nó không là điều gì đó lạ thường. Sự kiện là, có mâu thuẫn. Vậy thì tại sao mâu thuẫn này lại nảy sinh?

Chúng ta có ý gì quaùt ngữ mâu thuẫn? Nó không hàm ý một trạng thái bất ổn nhất thời đang đối nghịch với một trạng thái bất ổn nhất thời khác hay sao? Tôi nghĩ tôi có một ham muốn vĩnh cửu, tôi áp ủ trong tôi một ham muốn vĩnh cửu và một ham muốn khác nảy sinh mà mâu thuẫn nó; mâu thuẫn này tạo ra xung đột, mà là phung phí. Đó có nghĩa

là, có một phủ nhận liên tục của một ham muốn bởi một ham muốn khác, một theo đuổi đang tăng thế một theo đuổi khác. Bây giờ liệu có một sự việc như ham muốn vĩnh cửu? Chắc chắn, *tất cả* mọi ham muốn đều nhất thời – không phải lý thuyết, nhưng thực sự. Tôi muốn một việc làm. Đó là, tôi nương dựa một công việc nào đó như một phương tiện của hạnh phúc; và khi tôi có nó, tôi không thỏa mãn. Tôi muốn trở thành một giám đốc, rồi người chủ, và vân vân và vân vân, không phải chỉ trong thế giới này nhưng còn cả trong thế giới tạm gọi là tinh thần – người thầy trở thành hiệu trưởng, vị linh mục trở thành vị giám mục, đệ tử trở thành bậc thầy.

Sự trở thành liên tục này, đang đến một trạng thái tiếp nối một trạng thái khác, tạo ra mâu thuẫn, đúng chứ? Vì vậy, tại sao không nhìn sống, không như một ham muốn vĩnh cửu nhưng như một chuỗi của những ham muốn thoáng chốc luôn luôn đang đối nghịch lẫn nhau? Thế là cái trí không cần thiết phải ở trong một trạng thái của mâu thuẫn nữa. Nếu tôi nhìn ‘sống’ không như một ham muốn vĩnh cửu nhưng như một chuỗi của những ham muốn nhất thời mà đang thay đổi liên tục, vậy thì không còn mâu thuẫn.

Mâu thuẫn nảy sinh chỉ khi nào cái trí có ~~một~~ mục đích cố định của ham muốn; đó là khi cái trí không suy nghĩ *tất cả* ham muốn như đang chuyển động, thoáng chốc, nhưng ôm chặt một ham muốn và biến nó thành vĩnh cửu – chỉ như vậy, khi những ham muốn khác nảy sinh, sẽ có mâu thuẫn. Nhưng tất cả những ham muốn đều ở trong chuyển động liên tục, không có sự cố định của ham muốn. Không có mục đích cố định trong ham muốn; nhưng cái trí thiết lập một mục đích cố định bởi vì nó cư xử mọi sự việc như một phương tiện để đến được, để đạt được; và phải có mâu thuẫn, xung đột chừng

nào người ta còn đang đến. Bạn muốn đến, bạn muốn thành công, bạn muốn tìm ra một sự thật hay Thượng đế tối thượng, mà sẽ là sự thỏa mãn vĩnh cửu của bạn. Vì vậy bạn không đang tìm kiếm sự thật, bạn không đang tìm kiếm Thượng đế. Bạn đang tìm kiếm sự thỏa mãn vĩnh cửu và với sự thỏa mãn đó bạn bao bọc bằng một ý tưởng, một từ ngữ có vẻ đầy kính trọng như Thượng đế, sự thật; nhưng thật ra tất cả chúng ta đều đang tìm kiếm sự thỏa mãn, và chúng ta đặt thỏa mãn đó, hài lòng đó, tại điểm cao nhất, gọi là Thượng đế, và điểm thấp nhất là nhậu nhẹt. Chừng nào cái trí còn đang tìm kiếm thỏa mãn, chẳng có bao nhiêu khác biệt giữa Thượng đế và nhậu nhẹt. Theo xã hội, nhậu nhẹt có lẽ xấu xa; nhưng ham muốn bên trong cho sự thỏa mãn, cho sự kiếm được, thậm chí còn độc hại hơn nhiều, phải không? Nếu bạn thực sự muốn tìm ra sự thật, bạn phải rất chân thật, không phải chỉ ở mức độ từ ngữ nhưng toàn bộ, bạn phải minh bạch một cách lạ thường, và bạn không thể minh bạch nếu bạn không sẵn lòng đối diện những sự kiện.

Bây giờ điều gì tạo ra xung đột trong mỗi người chúng ta? Chắc chắn nó là ham muốn trở thành cái gì đó, phải không? Tất cả chúng ta đều ham muốn trở thành cái gì đó; trở thành thành đạt trong thế giới và, phía bên trong, đạt được một kết quả. Chừng nào chúng ta còn suy nghĩ dựa vào thời gian, dựa vào thành tựu, dựa vào vị trí, phải có xung đột. Rốt cuộc, cái trí là sản phẩm của thời gian. Tư tưởng được đặt nền tảng trên ngày hôm qua, trên quá khứ; và chừng nào tư tưởng còn đang vận hành trong lãnh vực của thời gian, suy nghĩ dựa vào tương lai, của trở thành, của kiếm được, của thành tựu, phải có mâu thuẫn, bởi vì lúc đó chúng ta không thể đối diện chính xác cái gì là. Chỉ trong nhận ra, trong hiểu

rõ, trong tình thức không-chọn lựa được cái gì là, mới có thể được tự do khỏi nhân tố không-hòa hợp đó mà là mâu thuẫn.

Vì vậy, điều cần thiết là phải hiểu rõ toàn qui trình suy nghĩ của chúng ta, bởi vì chính ở đó chúng ta phát hiện mâu thuẫn, đúng chứ? Mặc dầu chính tư tưởng đã trở thành một mâu thuẫn, bởi vì chúng ta đã không hiểu rõ toàn qui trình của chính chúng ta; và hiểu rõ đó chỉ có thể xảy ra khi chúng ta hoàn toàn nhận biết được suy nghĩ của chúng ta, không phải như một người quan sát đang vận hành vào suy nghĩ của anh ấy, nhưng hòa hợp và không-chọn lựa – mà gian lao cực kỳ. Vậy thì chỉ như vậy mới có sự tan biến của mâu thuẫn đó mà quá hủy hoại, quá đau khổ.

Chùng nào chúng ta còn đang cố gắng đạt được một kết quả thuộc tâm lý, chùng nào chúng ta còn muốn an toàn phía bên trong, phải có một mâu thuẫn trong sống của chúng ta. Tôi không nghĩ hầu hết chúng ta đều nhận biết được mâu thuẫn này; hoặc, nếu chúng ta nhận biết được, chúng ta không thấy ý nghĩa thực sự của nó. Trái lại, mâu thuẫn cho chúng ta một động lực để sống; chính yếu tố mâu thuẫn làm cho chúng ta cảm thấy rằng chúng ta đang sống. Nỗ lực, đấu tranh của mâu thuẫn, cho chúng ta một ý thức của sức sống. Đó là lý do tại sao chúng ta thương yêu những chiến tranh, đó là lý do tại sao chúng ta tận hưởng g trận chiến của những tuyệt vọng. Chùng nào còn có ham muốn để đạt được một kết quả, mà là ham muốn để được an toàn thuộc tâm lý, phải có mâu thuẫn; và nơi nào có mâu thuẫn, không có một cái trí yên lặng. Sự yên lặng của cái trí là cốt lõi cho sự hiểu rõ toàn ý nghĩa của sống. Tư tưởng không bao giờ có thể yên lặng; tư tưởng, mà là sản phẩm của thời gian, không bao giờ có thể tìm ra cái không-thời gian, không bao giờ có thể biết được

cái vượt khỏi thời gian. Chính bản chất suy nghĩ của chúng ta là một mâu thuẫn, bởi vì chúng ta luôn luôn đang suy nghĩ dựa vào quá khứ hay vào tương lai; vì vậy chúng ta không bao giờ tỉnh thức trọn vẹn, nhận biết trọn vẹn được hiện tại.

Muốn nhận biết trọn vẹn được hiện tại là một việc khó khăn lạ thường, bởi vì cái trí không thể đối diện trực tiếp một sự kiện mà không-lừa dối. Tư tưởng là sản phẩm của quá khứ, và vì vậy nó chỉ có thể suy nghĩ dựa vào quá khứ hay vào tương lai; nó không thể nhận biết trọn vẹn được một sự kiện trong hiện tại. Chừng nào suy nghĩ, mà là sản phẩm của quá khứ, còn cố gắng xóa sạch mâu thuẫn và tất cả những vấn đề mà nó tạo tác, nó còn đang theo đuổi một kết quả, nó còn đang cố gắng đạt được một mục đích, và suy nghĩ như thế chỉ tạo ra nhiều mâu thuẫn hơn và thế là xung đột, đau khổ và hoang mang trong chúng ta và, vì vậy, quanh chúng ta.

Muốn được tự do khỏi mâu thuẫn, người ta phải nhận biết được hiện tại mà không-chọn lựa. Làm thế nào có thể có chọn lựa khi bạn bị đối diện với một sự kiện? Chắc chắn hiểu rõ về sự kiện không thể xảy ra được, chừng nào tư tưởng còn đang cố gắng vận hành vào sự kiện tùy theo quy định của trở thành, thay đổi, chuyển đổi. Vì vậy hiểu rõ về chính mình là khởi đầu của hiểu rõ; nếu không có hiểu rõ về chính mình, mâu thuẫn và xung đột sẽ tiếp tục. Hiểu rõ về toàn qui trình, tổng thể của chính mình, không nương nhờ bất kỳ chuyên gia nào, bất kỳ uy quyền nào. Theo đuổi uy quyền chỉ nuôi dưỡng sợ hãi. Không người chuyên môn, không người đặc biệt, có thể chỉ cho chúng ta làm thế nào hiểu rõ về qui trình của cái tôi. Người ta phải học hành về nó cho chính người ta. Bạn và tôi có thể giúp đỡ lẫn nhau tìm hiểu nó bằng cách nói

chuyện về nó, nhưng không một ai có thể cởi bỏ nó cho chúng ta, không người chuyên môn, không vị thầy, có thể khai sáng nó cho chúng ta. Chúng ta có thể nhận biết được nó chỉ trong liên hệ của chúng ta – trong liên hệ của chúng ta đến những sự vật, đến tài sản, đến con người và đến những ý tưởng. Trong liên hệ, chúng ta sẽ phát giác rằng, mâu thuẫn nảy sinh khi hành động đang phỏng chừng chính nó đến một ý tưởng. Ý tưởng chỉ là sự cô đọng của tư tưởng như một biểu tượng, và nỗ lực sống dựa vào biểu tượng tạo ra một mâu thuẫn.

Vấn vậy, chừng nào còn có một khuôn mẫu của tư tưởng, mâu thuẫn sẽ tiếp tục; muốn kết thúc khuôn mẫu, và vì vậy kết thúc mâu thuẫn, phải có hiểu rõ về chính mình. Hiểu rõ về chính mình này không là một qui trình dành riêng cho một ít người. Cái tôi được hiểu rõ trong những câu nói hàng ngày của chúng ta, trong cách chúng ta suy nghĩ và cảm thấy, trong cách chúng ta quan sát một người khác. Nếu chúng ta có thể nhận biết được mỗi suy nghĩ, mỗi cảm nhận từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, vậy thì chúng ta sẽ thấy rằng trong liên hệ những phương cách của cái tôi đều được hiểu rõ. Chỉ như vậy mới có thể có sự yên lặng của cái trí, và qua chính yên lặng đó sự thật tối thượng có thể hiện diện.

CHƯƠNG IX

CÁI TÔI LÀ GÌ?

Chúng ta biết chúng ta có ý gì qua từ ngữ ‘cái tôi’? Qua từ ngữ đó, tôi có ý nói về những ý tưởng, ký ức, kết luận, trải nghiệm, những hình thức khác nhau của những ý định hiển lộ hay mơ hồ, những gắng sức có ý thức để là hay không là, ký ức được tích lũy của tầng ý thức bên trong, chủng tộc, nhóm người, cá thể, bộ lạc, và toàn bộ của nó, dù nó được chiếu rọi phía bên ngoài trong hành động hay được chiếu rọi phần tinh thần như đạo đức; nỗ lực để theo đuổi tất cả điều này là cái tôi. Trong nó được bao gồm ganh đua, ham muốn để hiện diện. Toàn qui trình ủa điều đó là cái tôi; và khi chúng ta bị đối diện với nó, chúng ta thực sự biết rằng nó là một vật xấu xa. Tôi đang cố ý sử dụng từ ngữ ‘xấu xa’, bởi vì cái tôi đang phân chia, cái tôi đang tự -khép kín, những hoạt động của nó, dù cao quý, đều tách rời và cô lập. Chúng ta biết tất cả điều này. Chúng ta cũng biết những khoảnh khắc lạ thường khi cái tôi không hiện diện, trong đó không có ý thức của gắng sức, của nỗ lực, và nó xảy ra khi có tình yêu.

Dường như đối với tôi, hiểu rõ được sự trải nghiệm củng cố cái tôi như thế nào là điều rất quan trọng. Nếu chúng ta nghiêm túc, chúng ta nên hiểu rõ vấn đề của trải nghiệm này. Bây giờ chúng ta có ý nói gì qua từ ngữ trải nghiệm?

Chúng ta luôn luôn trải nghiệm, những ấn tượng; và chúng ta diễn giải những ấn tượng đó, chúng ta phản ứng hay hành động tùy theo chúng; chúng ta đang tính toán, đang so đo, và vân vân. Có sự trao đổi liên tục giữa cái điều gì được thấy một cách khách quan và phản ứng của chúng ta đến nó, và trao đổi qua lại giữa tầng ý thức bên ngoài và những kỷ niệm của tầng ý thức bên trong.

Theo những kỷ niệm của tôi, tôi phản ứng đến bất kỳ thứ gì tôi nhìn thấy, bất kỳ thứ gì tôi cảm giác. Trong qui trình của phản ứng đến cái gì tôi nhìn thấy, cái gì tôi cảm giác, cái gì tôi nhận biết, cái gì tôi tin tưởng, sự trải nghiệm đang xảy ra, đúng chứ? Phản ứng, đáp lại một cái gì đó được nhìn thấy, là trải nghiệm. Khi tôi thấy bạn, tôi phản ứng; đặt tên sự phản ứng đó là trải nghiệm. Nếu tôi không đặt tên phản ứng đó, nó không là ~~một~~ trải nghiệm. Hãy quan sát những phản ứng riêng của bạn và điều gì đang xảy ra quanh bạn. Không có trải nghiệm nếu không có một qui trình đặt tên đang xảy ra tại cùng thời điểm. Nếu tôi không công nhận bạn, làm thế nào tôi có trải nghiệm của gặp gỡ bạn? Điều đó nghe ra đơn giản và đúng đắn. Nó không là một sự kiện hay sao? Đó là nếu tôi không phản ứng tùy theo những kỷ niệm của tôi, tùy theo tình trạng bị quy định của tôi, tùy theo những thành kiến của tôi, làm sao tôi biết rằng tôi đã có một trải nghiệm?

Tiếp theo có sự chiếu rọi của vô số ham muốn. Tôi ham muốn được bảo vệ, có an toàn bên trong; hay tôi ham muốn có một vị Thầy, một đạo sư, một người dẫn đường, một Thượng đế; và tôi trải nghiệm sự việc mà tôi đã chiếu rọi; đó là tôi đã chiếu rọi một ham muốn mà mang một hình thể, mà tôi đã đặt tên; tôi phản ứng đến điều đó. Nó là sự

chiếu rọi của tôi. Nó là sự đặt tên của tôi. Ham muốn đó mà cho tôi một trải nghiệm khiến tôi nói : ‘Tôi có trải nghiệm’, ‘Tôi đã gặp vị Thầy’, hay ‘Tôi đã không gặp vị Thầy’. Bạn biết toàn qui trình của công việc đặt tên một trải nghiệm. Ham muốn là điều gì bạn gọi là trải nghiệm, phải không?

Khi tôi ham muốn sự yên lặng của cái trí, điều gì đang xảy ra? Điều gì xảy ra? Tôi thấy sự quan trọng của có một cái trí yên lặng, một cái trí tĩnh lặng, vì vô số lý do; bởi vì kinh Upanishads đã nói như thế, những quyển sách cổ của tôn giáo đã nói như thế, những vị thánh đã nói như thế, và cũng vậy thình thoảng chính tôi cảm thấy được sự yên lặng tốt lành làm sao, bởi vì cái trí của tôi quá huyền thuyên suốt ngày. Thình thoảng tôi cảm thấy một cái trí an bình, một cái trí yên lặng thật là hạnh phúc và dễ chịu. Ham muốn là phải trải nghiệm sự yên lặng, tôi muốn có một cái trí yên lặng, và thế là tôi hỏi, ‘Làm thế nào tôi có thể có được nó?’ Tôi biết điều gì quyển sách này hay quyển sách kia nói về thiền định, và vô số hình thức của kỷ luật. Vì vậy qua kỷ luật tôi tìm kiếm để trải nghiệm sự yên lặng. Vì vậy cái ngã, ‘cái tôi’, đã tự-thiết lập chính nó trong sự trải nghiệm của yên lặng.

Tôi muốn hiểu rõ sự thật là gì; đó là ham muốn của tôi, ao ước của tôi, kế tiếp là sự chiếu rọi của tôi về điều gì tôi tưởng tượng là sự thật, bởi vì tôi đã đọc nhiều về nó; tôi đã nghe nhiều người kể về nó, những quyển sách tôn giáo đã diễn tả nó. Tôi muốn tất cả điều đó. Việc gì xảy ra? Chính mong muốn đó, chính ao ước đó được chiếu rọi, và tôi trải nghiệm bởi vì tôi công nhận sự vật được chiếu rọi đó. Nếu tôi không công nhận nó, tôi sẽ không gọi nó là sự thật. Tôi công nhận nó và tôi trải nghiệm nó; và trải nghiệm đó củng cố sức mạnh cho cái ngã, cho ‘cái tôi’, đúng chứ? Vì vậy cái tôi trở

nên mạnh mẽ hơn trong trải nghiệm. Sau đó bạn nói ‘Tôi biết’, ‘vị Thầy tồn tại’, ‘có Thượng đế’ hay ‘không có Thượng đế’; bạn nói rằng một hệ thống chính trị đặc biệt là đúng và những cái khác đều sai.

Vì vậy trải nghiệm luôn luôn đang ửng cố ‘cái tôi’. Bạn càng gắn bó với trải nghiệm của bạn nhiều bao nhiêu, cái tôi càng được củng cố nhiều thêm bấy nhiêu. Vì vậy bạn có một sức mạnh nào đó của nhân cách, sức mạnh nào đó của hiểu biết, của niềm tin, mà bạn phô diễn cho những người khác, bởi vì bạn biết họ không thông minh như bạn, và bởi vì bạn có tài năng của viết lách hay của thuyết giảng và bạn đang bày trò gian trá. Bởi vì cái tôi vẫn còn đang hành động, vì thế những niềm tin của bạn, những vị Thầy của bạn, những giai cấp của bạn, hệ thống kinh tế của bạn, tất cả đều là qui trình của cô lập, và thế là chúng mang lại sự đấu tranh. Bạn phải, nếu bạn nghiêm túc hay khẩn thiết trong điều này, xóa sạch hoàn toàn cái trung tâm này và không bênh vực nó. Đó là lý do tại sao chúng ta phải hiểu rõ qui trình của trải nghiệm.

Liệu có thể cho cái trí, cho cái tôi, không chiếu rọi, không ham muốn, không trải nghiệm? Chúng ta thấy rằng tất cả những trải nghiệm của cái tôi là một tiêu cực, một hủy hoại, và tuy nhiên chúng ta lại gọi chúng là hành động tích cực, đúng chứ? Đó là điều gì chúng ta gọi là cá ch sống tích cực. Đối với bạn, xóa sạch toàn qui trình này là tiêu cực. Liệu bạn đúng đắn trong việc đó? Liệu chúng ta, bạn và tôi, như những cá thể, có thể thâm nhập tận gốc rễ của nó và hiểu rõ qui trình của cái tôi? Bây giờ điều gì tạo ra sự tan biến của cái tôi? Tôn giáo và những nhóm khác đã cố gắng sự đồng hóa, phải không? ‘Hãy tự-đồng hóa chính bạn cùng cái gì đó

vĩ đại hơn, và cái tôi tan biến’, là điều gì họ nói. Nhưng chắc chắn sự đồng hóa vẫn còn là qui trình của cái tôi; đơn giản cái vĩ đại hơn chỉ là sự chiếu rọi của ‘cái tôi’, và thế là củng cố ‘cái tôi’.

Chắc chắn, tất cả những hình thức khác nhau của kỷ luật, niềm tin và hiểu biết chỉ củng cố cái tôi. Liệu chúng ta có thể tìm ra một yếu tố mà sẽ xoá sạch cái tôi? Hay đó là một câu hỏi sai lầm? Theo căn bản, đó là điều gì chúng ta muốn. Chúng ta muốn tìm ra điều gì đó mà sẽ xoá sạch ‘cái tôi’, đúng chứ? Chúng ta nghĩ có vô số phương tiện, gọi tên được, đồng hóa, niềm tin, vân vân; nhưng tất cả chúng đều ở cùng mức độ; cái này không cao quý hơn cái kia, bởi vì tất cả chúng đều có sức mạnh bằng nhau trong việc củng cố cái ngã, ‘cái tôi’. Vì vậy liệu tôi có thể thấy ‘cái tôi’ bất kỳ nơi nào nó vận hành, và thấy sức mạnh và năng lượng hủy hoại của nó? Dù có lẽ tôi cho nó bất kỳ cái tên nào, nó là một sức mạnh gây cô lập, nó là một sức mạnh gây hủy diệt, và tôi muốn tìm ra một phương cách để giải quyết nó. Bạn chắc đã hỏi điều này cho chính bạn – “Tôi thấy ‘cái tôi’ luôn luôn đang vận hành và luôn luôn mang lại lo âu, sợ hãi, thất vọng, tức giận, đau khổ, không chỉ cho chính tôi mà còn cho tất cả những người quanh tôi. Liệu cái tôi đó có thể được xoá sạch, không phải từng phần nhưng toàn bộ?” Liệu chúng ta có thể thâm nhập tận gốc rễ của nó và xoá sạch nó? Đó là cách vận hành đúng đắn duy nhất, phải không? Tôi không muốn thông minh từng phần nhưng thông minh trong một trạng thái hòa hợp. Hầu hết chúng ta đều thông minh trong những khía cạnh khác nhau, bạn có thể thông minh trong một khía cạnh này và tôi trong một khía cạnh khác nào đó. Một số các bạn thông minh trong việc kinh doanh, một số khác trong văn phòng

làm việc của các bạn, và vân vân; người ta thông minh trong nhiều lãnh vực khác nhau; nhưng chúng ta không thông minh một cách hòa hợp. *Thông minh một cách hòa hợp có nghĩa hiện diện không có cái tôi.* Liệu có thể được không?

Liệu lúc này cái tôi có thể hoàn toàn tan biến? Bạn biết là nó có thể. Những yếu tố cần thiết, những bắt buộc cần thiết là gì? Yếu tố nào tạo ra nó? Tôi có thể tìm ra nó không? Khi tôi đặt ra câu hỏi đó, ‘Tôi có thể tìm ra nó không?’ chắc chắn tôi được thuyết phục rằng có thể được; thế là tôi đã tạo ra một trải nghiệm mà trong đó cái tôi sắp sửa được củng cố, đúng chứ? Hiểu rõ về cái tôi cần đến nhiều thông minh, nhiều cảnh giác, tỉnh táo, quan sát không ngừng nghỉ, để cho nó không len lén trốn thoát. Tôi, người rất khẩn thiết muốn xóa sạch cái tôi. Khi tôi đưa ra câu hỏi đó, tôi biết cái tôi có thể xóa sạch được. Khoảnh khắc tôi nói rằng ‘Tôi muốn làm tan biến cái này’, trong đó vẫn còn có đang trải nghiệm của cái tôi; và thế là cái tôi được củng cố. Vậy thì làm thế nào cái tôi có thể không-trải nghiệm? Người ta có thể thấy rằng trạng thái của sáng tạo không là sự trải nghiệm của cái tôi. Sáng tạo hiện diện khi cái tôi không còn; bởi vì sáng tạo không thuộc trí năng, không thuộc cái trí, không tự chiếu rọi, sáng tạo là cái gì đó vượt khỏi tất cả trải nghiệm. Vì vậy liệu cái trí có thể hoàn toàn yên lặng, trong một trạng thái của không-công nhận hay không-trải nghiệm, trong một trạng thái mà sáng tạo có thể hiện diện, mà có nghĩa khi cái tôi không còn ở đó, khi cái tôi vắng mặt? Vấn đề là điều này, phải không? Bất kỳ chuyển động nào của cái trí, tích cực hay tiêu cực, thật ra là một trải nghiệm củng cố ‘cái tôi’. Liệu cái trí có thể không-công nhận? Điều đó chỉ có thể xảy ra khi có sự yên

lặng hoàn toàn, nhưng không phải sự yên lặng mà là một trải nghiệm của cái tôi và vì vậy củng cố cái tôi.

Liệu có một thực thể tách khỏi cái tôi, và nhìn vào cái tôi và làm tan biến cái tôi? Liệu có một thực thể tinh thần vĩ đại hơn cái tôi và hủy diệt cái tôi, xóa sạch cái tôi? Chúng ta nghĩ là có, đúng chứ? Hầu hết những người tôn giáo đều nghĩ rằng, có một thực thể như thế. Những người theo chủ nghĩa vật chất lại nói rằng, ‘Cái tôi không thể xóa sạch được; nó chỉ có thể bị quy định và bị kiềm hãm – thuộc chính trị, thuộc kinh tế, và thuộc xã hội; chúng ta có thể giam cầm nó trong một khuôn mẫu nào đó và chúng ta có thể định hình nó; và thế là nó có thể được uốn nắn để theo một sống cao quý hơn, một sống đạo đức hơn, và không can thiệp bất kỳ việc gì nhưng tuân theo khuôn mẫu xã hội và vận hành chỉ như một cái máy’. Chúng ta biết điều đó. Còn có những người khác, những người tạm gọi là tôn giáo – thật ra họ không là tôn giáo, mặc dù chúng ta gọi họ như thế – nói rằng, ‘Theo căn bản, có một thực thể như thế. Nếu chúng ta có thể tiếp xúc nó, nó sẽ làm tan biến cái tôi’.

Liệu có một thực thể như thế sẽ làm tan biến cái tôi? Làm ơn hãy nhìn thấy điều gì chúng ta đang làm. Chúng ta đang dồn ép cái tôi vào một góc. Nếu bạn để cho chính bạn bị dồn ép vào một góc, bạn sẽ thấy điều gì sẽ xảy ra. Chúng ta thích có một yếu tố mà không-thời gian, không thuộc cái tôi, mà, chúng ta hy vọng, sẽ hiện xuống và làm trung gian và xóa sạch cái tôi – mà chúng ta gọi là Chúa. Bây giờ liệu có một sự việc như thế mà cái trí có thể hình thành? Có lẽ có hay có lẽ không có; đó không là mẫu chốt. Nhưng khi cái trí tìm kiếm một trạng thái tinh thần không-thời gian mà sẽ hành động với mục đích xóa sạch cái tôi, liệu đó không là

một hình thức khác của trải nghiệm mà đang củng cố ‘cái tôi’ hay sao? Khi bạn tin tưởng, liệu đó không là điều gì thực sự đang xảy ra? Khi bạn tin tưởng rằng có sự thật, Thượng đế, trạng thái không-thời gian, bất tử, đó không là qui trình của củng cố cái tôi hay sao? Cái tôi đã chiếu rọi sự việc đó mà bạn cảm thấy và tin tưởng *sẽ hiện xuống* và xóa sạch cái tôi. Vì vậy, khi đã chiếu rọi ý tưởng của sự tiếp tục trong trạng thái không-thời gian như một thực thể tinh thần, bạn có một trải nghiệm; và một trải nghiệm như thế chỉ củng cố thêm cái tôi; và thế là bạn đã làm gì? Thật ra bạn đã không xóa sạch cái tôi nhưng chỉ cho nó một danh tánh khác, một chất lượng khác; cái tôi vẫn còn đó, bởi vì bạn đã trải nghiệm nó. Vẫn vậy hành động của chúng ta từ khi bắt đầu cho đến kết thúc là cùng hành động, chỉ là chúng ta nghĩ nó đang tiến hóa, đang tăng trưởng, đang trở thành tốt lành nhiều hơn và nhiều hơn; nhưng, nếu bạn quan sát phía bên trong, nó là cùng hành động đang xảy ra, cùng ‘cái tôi’ đang vận hành ở những mức độ khác nhau với những nhãn hiệu khác nhau, những danh tánh khác nhau.

Khi bạn thấy toàn qui trình, những sáng chế kỳ quặc, ma mánh, khôn ngoan của cái tôi, cách nó tự-che đậy chính nó qua đồng hóa, qua đạo đức, qua trải nghiệm, qua niềm tin, qua hiểu biết; khi bạn thấy rằng cái trí đang chuyển động trong cái vòng tròn, trong một cái cũ của sự tạo tác riêng của nó, điều gì xảy ra? Khi bạn nhận biết được nó, khi bạn hoàn toàn thấy được nó, vậy thì bạn không trở nên yên lặng lạ thường – không qua ép buộc, không qua bất kỳ phần thưởng, không qua bất kỳ sợ hãi nào, hay sao? Khi bạn nhận ra rằng, mỗi chuyển động của cái trí chỉ là một hình thức để củng cố cái tôi, khi bạn nhìn ngắm nó, thấy nó, khi bạn hoàn

toàn tỉnh thức được nó trong hành động, khi bạn đến được mấu chốt đó – không thuộc học thuyết, không thuộc từ ngữ, không qua trải nghiệm được chiếu rọi, nhưng khi bạn thực sự trong trạng thái đó – vậy thì bạn sẽ thấy rằng cái trí, hoàn toàn yên lặng, không còn khả năng tạo tác. Bất kỳ điều gì cái trí tạo ra đều ở trong một vòng tròn, trong lãnh vực của cái tôi. Khi cái trí không còn tạo tác có sáng tạo, mà không là một qui trình công nhận.

Sự thật, chân lý không thể được công nhận. Muốn sự thật hiện diện, niềm tin, hiểu biết, trải nghiệm, theo đuổi đạo đức – tất cả điều này phải biến mất. Con người đạo đức mà ý thức được sự theo đuổi đạo đức không bao giờ có thể tìm ra sự thật. Anh ấy có lẽ là một con người rất ngay thẳng; nhưng điều đó hoàn toàn khác hẳn là một con người của sự thật, một con người mà hiểu rõ. Đối với con người của sự thật, sự thật đã hiện diện. Một người đạo đức là một người chính trực, và một người chính trực không bao giờ hiểu rõ sự thật là gì, bởi vì đối với anh ấy đạo đức là che đậy cái tôi, củng cố cái tôi, bởi vì anh ấy đang theo đuổi đạo đức. Khi anh ấy nói, ‘Tôi phải không có tham lam’, trạng thái không-tham lam mà anh ấy trải nghiệm chỉ củng cố thêm cái tôi. Đó là lý do tại sao rất quan trọng phải ‘nghèo khó’, không chỉ trong những sự việc của thế giới, nhưng cũng còn trong niềm tin và trong hiểu biết. Một con người giàu có của cái thuộc thế giới trần tục hay một con người dư thừa hiểu biết và niềm tin sẽ không bao giờ biết bất kỳ thứ gì ngoại trừ bóng tối, và sẽ là trung tâm của tất cả ma mãnh lẫn đau khổ. Nhưng nếu bạn và tôi, như những cá thể, có thể thấy toàn sự vận hành của cái tôi, vậy thì chúng ta sẽ biết tình yêu là gì. Tôi bảo đảm với bạn rằng đó là sự đổi mới duy nhất mà có thể thay đổi được thế

giới. Tình yêu không thuộc cái tôi. Cái tôi không thể nhận ra tình yêu. Bạn nói rằng ‘Tôi thương yêu’; nhưng ngay lúc đó, trong chính đang nói về nó, trong chính đang trải nghiệm về nó, tình yêu không hiện diện. Nhưng, khi bạn biết tình yêu, cái tôi không còn. Khi có tình yêu, cái tôi không hiện diện.

CHƯƠNG X

SỢ HÃI

Sợ hãi là gì? Sợ hãi chỉ hiện diện trong liên hệ với cái gì đó, không phải trong tách rời. Làm thế nào tôi có thể sợ hãi về chết, làm thế nào tôi có thể sợ hãi một điều gì đó mà tôi không biết? Tôi chỉ có thể sợ hãi về điều gì tôi biết. Khi tôi nói rằng tôi sợ hãi về chết, liệu tôi thực sự sợ hãi về cái không biết được, mà là chết, hay tôi thực sự sợ hãi về mất đi cái gì tôi đã biết? Sợ hãi của tôi không phải về chết, nhưng về mất mát sự kết giao của tôi với những sự việc đang thuộc về tôi. Luôn luôn sợ hãi của tôi liên quan với cái đã được biết, không phải với cái không biết được.

Lúc này, sự tìm hiểu của tôi là làm thế nào được tự do khỏi sợ hãi về cái đã được biết, mà là sợ hãi của mất đi gia đình tôi, danh tiếng của tôi, nhân cách của tôi, tài khoản ngân hàng của tôi, những ham muốn vật chất của tôi và vân vân. Bạn có lẽ nói rằng sợ hãi sinh ra từ lương tâm; nhưng lương tâm của bạn được hình thành bởi tình trạng bị quy định của bạn, vì vậy lương tâm vẫn còn là kết quả của cái đã được biết. Tôi biết cái gì? Hiểu biết là có những ý tưởng, có những quan điểm về những sự việc, có một ý thức của sự tiếp tục do bởi liên quan đến cái đã được biết, và không còn gì thêm nữa. Những ý tưởng là những kỷ niệm, kết quả của trải nghiệm,

mà là phản ứng đến thách thức. Tôi sợ hãi về cái đã được biết, mà có nghĩa tôi sợ hãi về mất mát con người, những sự vật sự việc hay những ý tưởng, tôi sợ hãi về phát giác tôi là gì, sợ hãi về bị lạc lõng, sợ hãi về đau khổ mà có thể xảy ra khi tôi bị mất mát, hay không có được, hay không còn vui thú nữa.

Có sợ hãi về đau khổ. Sự đau đớn thuộc thân thể là một phản ứng thần kinh, nhưng sự đau khổ tâm lý nảy sinh khi tôi bám vào những sự việc mà cho tôi sự thỏa mãn, bởi vì lúc đó tôi sợ hãi bất kỳ người nào hay bất kỳ cái gì mà có thể tước đoạt chúng khỏi tôi. Những tích lũy thuộc tâm lý chặn đứng sự đau khổ tâm lý chừng nào chúng còn không gây xáo trộn; đó là, tôi là một mớ tạp nhạp của những tích lũy, những trải nghiệm, mà ngăn cản bất kỳ hình thức nghiêm trọng nào của xáo trộn – và tôi không muốn bị xáo trộn. Vì vậy tôi sợ hãi về bất kỳ ai gây xáo trộn chúng. Vẫn vậy, sợ hãi của tôi là về cái đã được biết, tôi sợ hãi về những tích lũy, thuộc vật chất hay tâm lý, mà tôi đã thu lượm như một phương tiện để chặn đứng đau khổ hay ngăn cản phiền muộn. Nhưng đau khổ ở trong chính qui trình của sự tích lũy để ngăn cản sự đau khổ thuộc tâm lý. Hiểu biết cũng giúp đỡ phòng ngừa sự đau khổ. Giống như hiểu biết về y khoa giúp đỡ phòng ngừa sự đau đớn thuộc thân thể, vì vậy những niềm tin giúp đỡ phòng ngừa sự đau khổ thuộc tâm lý, và đó là lý do tại sao tôi sợ hãi về mất mát những niềm tin của tôi, mặc dầu tôi không có sự hiểu biết hoàn hảo hay chứng cứ cụ thể về sự thật của những niềm tin đó. Tôi có lẽ phủ nhận một số niềm tin truyền thống mà đã ép buộc tôi phải chấp nhận, bởi vì trải nghiệm riêng của tôi tạo cho tôi sức mạnh, sự tự tin, sự hiểu biết; nhưng những niềm tin như thế và sự hiểu biết mà tôi đã thu

lượm đều giống hệt nhau, một cách cơ bản – một phương tiện để ngăn cản sự đau khổ.

Sợ hãi tồn tại chừng nào còn có sự tích lũy về cái đã được biết, mà tạo ra sợ hãi của mất mát. Vì vậy thật ra, sợ hãi về cái không biết được là sợ hãi về mất mát cái đã được biết đã tích lũy. Luôn luôn sự tích lũy có nghĩa sợ hãi, mà phần hời là đau khổ. Và khoảnh khắc tôi nói, ‘Tôi không được mất mát’, có sợ hãi. Mặc dù ý định của tôi trong tích lũy là chặn đứng đau khổ, chính sự đau khổ lại đã có sẵn trong qui trình của tích lũy. Chính những sự việc mà tôi đã tạo ra sợ hãi, đó là đau khổ.

Hạt giống của sự phòng vệ mang lại đối kháng. Tôi muốn sự an toàn vật chất; vì vậy tôi tạo ra một chính phủ chuyên quyền, mà phải có lực lượng quân đội, mà có nghĩa chiến tranh, mà hủy diệt sự an toàn. Bất kỳ nơi nào có sự ham muốn cho tự-phòng vệ, có sợ hãi. Khi tôi thấy ảo tưởng của sự đòi hỏi an toàn, tôi không còn tích lũy nữa. Nếu bạn nói rằng bạn thấy nó nhưng bạn không thể cưỡng lại sự tích lũy, đó là do bởi bạn không thực sự thấy rằng, đã có sẵn rồi, trong sự tích lũy có đau khổ.

Sợ hãi tồn tại trong qui trình tích lũy, và niềm tin trong cái gì đó là bộ phận của qui trình tích lũy. Con trai tôi chết, và tôi tin tưởng vào việc đầu thai để ngăn cản tôi, thuộc tâm lý, không có thêm nhiều đau khổ; nhưng, trong chính qui trình của tin tưởng, có ngờ vực. Phía bên ngoài tôi tích lũy những sự vật, và mang lại chiến tranh; phía bên trong tôi tích lũy những niềm tin, và mang lại đau khổ. Vì vậy chừng nào tôi còn muốn được an toàn, có những tài khoản ngân hàng, những vui thú và vân vân, chừng nào tôi còn muốn trở thành cái gì đó, thuộc sinh lý hay tâm lý, phải có đau khổ. Chính

những sự việc tôi đang làm để ngăn cản đau khổ mang lại cho tôi sợ hãi, đau khổ.

Sợ hãi hiện diện khi tôi ham ~~lưu~~ ở trong một khuôn mẫu đặc biệt. Sống không-sợ hãi có nghĩa sống không-một khuôn mẫu đặc biệt. Khi tôi đòi hỏi một cách sống đặc biệt, trong chính đòi hỏi đó là một nguồn của sợ hãi. Khó khăn ủa tôi là ham muốn được sống trong một cái khung nào đó của tôi. Tôi không thể phá vỡ cái khung đó hay sao? Tôi có thể phá vỡ, chỉ khi nào tôi thấy sự thật: rằng cái khung đang gây ra sợ hãi, và rằng sợ hãi này đang củng cố cái khung. Nếu tôi nói tôi phải phá vỡ cái khung bởi vì tôi muốn được tự do khỏi sợ hãi, vậy thì tôi chỉ đang tuân theo một khuôn mẫu khác mà sẽ gây nhiều sợ hãi thêm nữa. Bất kỳ hành động nào của tôi được đặt nền tảng trên ham muốn phá vỡ cái khung, sẽ chỉ tạo ra khuôn mẫu khác, và thế là sợ hãi. Làm thế nào tôi phá vỡ cái khung mà không gây ra sợ hãi, đó là không có bất kỳ hành động ý thức hay không-ý thức của tôi liên quan đến nó? Điều đó có nghĩa tôi không được hành động, tôi không được chuyển động để phá vỡ cái khung. Điều gì xảy ra cho tôi khi tôi chỉ nhìn ngắm cái khung mà không làm bất kỳ điều gì về nó? Tôi thấy rằng chính cái trí là cái khung, cái khuôn mẫu; nó sống trong một khuôn mẫu thuộc thói quen mà nó đã tạo ra cho chính nó. Vì vậy, chính cái trí là sợ hãi. Bất kỳ điều gì cái trí thực hiện đều hướng về sự củng cố một khuôn mẫu cũ kỹ hay sự hình thành một khuôn mẫu mới mẻ. Điều này có nghĩa bất kỳ điều gì cái trí thực hiện để loại bỏ sợ hãi đều gây ra sợ hãi.

Sợ hãi tìm được vô số những tẩu thoát. Vô số tẩu thoát thông thường là sự đồng hóa, phải không? – đồng hóa với quốc gia, với xã hội, với một ý tưởng. Bạn không nhận

thấy cách bạn phản ứng khi bạn xem một cuộc diễu hành, một cuộc duyệt binh hay một đám rước tôn giáo, hay khi quốc gia đang gặp hiểm họa xâm lăng hay sao? Lúc đó bạn tự-đồng hóa chính mình với quốc gia, với một con người, với một học thuyết. Có những thời gian khác khi bạn đồng hóa chính bạn với người con của bạn, với người vợ của bạn, với một hình thức đặc biệt của hành động, hay không-hành động. Đồng hóa là một qui trình của tự-quên lãng. Vì vậy chừng nào tôi còn ý thức được ‘cái tôi’, tôi biết có đau khổ, có đấu tranh, có sợ hãi liên tục. Nhưng nếu tôi có thể tự-đồng hóa chính tôi với cái gì đó to tát hơn, với cái gì đó cao quý hơn, với vẻ đẹp, với sự sống, với sự thật, với niềm tin, với hiểu biết, ít ra là tạm thời, có một tẩu thoát khỏi ‘cái tôi’, phải không? Nếu tôi nói về ‘quốc gia của tôi’, tạm thời tôi quên bằng chính tôi, phải không? Nếu tôi có thể nói một cái gì đó về Thượng đế, tôi quên bằng chính tôi. Nếu tôi có thể tự-đồng hóa chính tôi với gia đình của tôi, với một nhóm người, với một đảng phái đặc biệt, với một học thuyết nào đó, vậy thì có một tẩu thoát tạm thời.

Vì vậy sự đồng hóa là một hình thức tẩu thoát khỏi cái tôi, thậm chí giống như đạo đức là một hình thức tẩu thoát khỏi cái tôi. Con người mà theo đuổi đạo đức đang tẩu thoát khỏi cái tôi và anh ấy có một cái trí hẹp hòi. Đó không là cái trí đạo đức, vì đạo đức là cái gì đó không thể được theo đuổi. Bạn càng cố gắng trở thành đạo đức nhiều bao nhiêu, bạn càng củng cố sức mạnh cho cái ngã, cho ‘cái tôi’ nhiều bấy nhiêu. Sợ hãi, mà phổ biến với tất chúng ta trong nhiều hình thức khác nhau, phải luôn luôn tìm ra một vật thay thế và vì vậy phải làm gia tăng sự đấu tranh của chúng ta. Bạn càng đồng hóa với một thay thế thâm sâu bao nhiêu, sức mạnh

bám chặt thay thế đó để sẵn sàng đấu tranh, để sẵn sàng chết càng mãnh liệt bấy nhiêu, bởi vì sợ hãi ở ngay sau lưng.

Lúc này, liệu chúng ta biết sợ hãi là gì? Nó không là sự không-chấp nhận cái gì là, hay sao? Chúng ta phải hiểu rõ từ ngữ ‘chấp nhận’. Tôi không đang sử dụng từ ngữ đó trong ý nghĩa thực hiện nỗ lực để chấp nhận. Không có vấn đề của chấp nhận khi tôi nhận biết được cái gì là. Khi tôi không thấy rõ ràng cái gì là, vậy thì tôi mang vào qui trình của chấp nhận. Vì vậy sợ hãi là sự không-chấp nhận cái gì là. Làm thế nào tôi, mà là một mớ tạp nham của tất cả những phản ứng, những đáp trả, những ký ức, những hy vọng, những trầm uất, những tuyệt vọng này, mà là hậu quả của chuyển động của ý thức ‘bị tắc nghẽn’, có thể vượt khỏi? Liệu cái trí, không-tắc nghẽn và không-cản trở này, có thể nhận biết được? Chúng ta biết, khi không-tắc nghẽn, có hân hoan thường. Bạn biết, khi thân thể hoàn toàn khỏe mạnh có một hân hoan, một hạnh phúc nào đó; và bạn biết, khi cái trí hoàn toàn được tự do, không có bất kỳ cản trở nào, khi trung tâm của sự công nhận như ‘cái tôi’ không hiện diện ở đó, bạn trải nghiệm một hân hoan nào đó? Bạn đã không trải nghiệm trạng thái này khi cái tôi không còn, hay sao? Chắc chắn chúng ta đều đã trải nghiệm.

Có hiểu rõ và tự do khỏi cái tôi chỉ khi nào tôi nhìn ngắm nó trọn vẹn và hòa hợp như một ‘tổng thể’; và tôi có thể làm điều đó chỉ khi nào tôi hiểu rõ toàn qui trình của tất cả hoạt động được sinh ra từ ham muốn mà chính là sự diễn tả của tư tưởng – bởi vì tư tưởng không khác biệt ham muốn – mà không bênh vực nó, không chỉ trích nó, không kiểm chế nó; nếu tôi có thể hiểu rõ điều đó, vậy thì tôi sẽ biết liệu có thể thoát khỏi những kiểm chế của cái tôi?

CHƯƠNG XI

ĐƠN GIẢN

Tôi muốn bàn luận về ý nghĩa của đơn giản, và có lẽ từ đó dẫn đến sự khám phá về nhạy cảm. Dường như chúng ta nghĩ rằng, đơn giản chỉ là một thể hiện phía bên ngoài, một từ bỏ: có được một ít tài sản, mặc vào một cái khố, không có nhà cửa, khoác vào ít quần áo, có một tài khoản nhỏ ở ngân hàng. Chắc chắn đó không là đơn giản. Đó chỉ là một phô diễn phía bên ngoài. Dường như đối với tôi, đơn giản là cốt lõi; nhưng đơn giản hiện diện chỉ khi nào chúng ta bắt đầu hiểu rõ ý nghĩa của hiểu rõ về chính mình.

Đơn giản không là một điều chỉnh đến một khuôn mẫu. Nó cần đến nhiều thông minh để sống đơn giản và không phải là tuân phục vào một khuôn mẫu đặc biệt, dù có giá trị phía bên ngoài ra sao. Bất hạnh thay, hầu hết chúng ta đều bắt đầu bằng sự đơn giản phía bên ngoài, trong những sự việc bên ngoài. Tương đối dễ dàng khi có một ít vật dụng và thỏa mãn với một ít vật dụng đó; sống mãn nguyện với chút ít và có lẽ chia sẻ chút ít đó với những người khác. Nhưng một thể hiện thuần túy phía bên ngoài của đơn giản trong những sự vật, trong những sở hữu, chắc chắn không hàm ý sự đơn giản của con người phía bên trong. Bởi vì, như thế giới hiện nay, càng ngày càng nhiều sự việc đang thúc giục chúng ta,

phía bên ngoài, ở ngoại vi. Sống đang trở nên mỗi lúc một phức tạp hơn. Với mục đích tẩu thoát khỏi sự phức tạp đó, chúng ta cố gắng từ bỏ hay xa rời những sự vật – xe cộ, nhà cửa, những tổ chức, những rạp chiếu bóng, và vô số những tình huống phía bên ngoài đang xô đẩy chúng ta. Chúng ta nghĩ chúng ta sẽ sống đơn giản bằng cách rút lui. Nhiều vị thánh, nhiều vị thầy, đã từ bỏ thế giới; và dường như đối với tôi, một từ bỏ như thế nơi bất kỳ người nào trong chúng ta không giải quyết được vấn đề. Đơn giản mà là cốt lõi, thực sự, chỉ có thể hiện diện ở phía bên trong; và từ đó, có một thể hiện phía bên ngoài. Vậy thì, làm thế nào để sống đơn giản là một nghi vấn; bởi vì đơn giản đó làm cho người ta càng lúc càng nhạy cảm. Một cái trí nhạy cảm, một tâm hồn nhạy cảm là cốt lõi, vì lúc đó nó có thể nhận biết mau lẹ, thâm nhận mau lẹ.

Chắc chắn, người ta có thể được đơn giản phía bên trong bằng cách hiểu rõ vô số những trì hoãn, những quyền luyến, những sợ hãi, trong đó người ta bị trói buộc. Nhưng hầu hết chúng ta đều *ưa thích* được trói buộc – bởi con người, bởi những tài sản, bởi những ý tưởng. Chúng ta ưa thích được là những tù nhân. Phía bên trong chúng ta là những tù nhân, mặc dù phía bên ngoài chúng ta dường như rất đơn giản. Phía bên trong chúng ta là những tù nhân của những ham muốn của chúng ta, của những mong ước của chúng ta, của những lý tưởng của chúng ta, của vô vàn những động cơ. Đơn giản không thể tìm được, nếu người ta không được tự do phía bên trong. Vì vậy nó phải bắt đầu từ bên trong, không phải phía bên ngoài.

Có một tự do lạ thường khi người ta hiểu rõ toàn qui trình của niềm tin, tại sao cái trí bị quyền luyến vào một niềm

tin. Khi có tự do khỏi những niềm tin, có đơn giản. Nhưng đơn giản đó cần đến thông minh, và muốn có thông minh người ta phải nhận biết được những tri hoãn riêng của người ta. Muốn nhận biết, người ta phải liên tục tỉnh thức, không bị cố định trong bất kỳ khe rãnh đặc biệt, trong bất kỳ khuôn mẫu đặc biệt của tư tưởng hay hành động nào. Rốt cuộc, điều gì người ta là phía bên trong có gây ảnh hưởng phía bên ngoài. Xã hội, hay bất kỳ hình thức nào của hành động, là sự chiếu rọi của chính chúng ta; và nếu không có sự thay đổi phía bên trong, chỉ tạo ra những luật lệ chẳng có ý nghĩa bao nhiêu phía bên ngoài; nó có lẽ tạo ra những đổi mới nào đó, những điều chỉnh nào đó, nhưng điều gì người ta là phía bên trong luôn luôn chi phối phía bên ngoài. Nếu phía bên trong người ta tham lam, tham vọng, đang theo đuổi những lý tưởng nào đó; cuối cùng sự phức tạp phía bên trong đó có đảo lộn, lật đổ xã hội phía bên ngoài, dù xã hội đó đã được thiết lập vững chắc đến chừng nào.

Vì vậy người ta phải bắt đầu từ phía bên trong – không phải loại trừ, không phải phủ nhận phía bên ngoài. Chắc chắn, bạn đến được phía bên trong, bằng cách hiểu rõ phía bên ngoài, bằng cách tìm được tại sao đau tranh, xung đột, đau khổ, tồn tại phía bên ngoài; khi người ta tìm hiểu nó mỗi lúc một thâm sâu hơn, tự nhiên người ta lọt vào những trạng thái tâm lý mà sản sinh ra những xung đột và những đau khổ phía bên ngoài. Sự thể hiện phía bên ngoài chỉ là một phơi bày của trạng thái phía bên trong chúng ta; nhưng muốn hiểu rõ trạng thái phía bên trong chúng ta, người ta phải tiếp cận qua phía bên ngoài. Hầu hết chúng ta đều làm việc đó. Trong hiểu rõ phía bên trong – không phải loại trừ, không phải phủ nhận phía bên ngoài, nhưng bằng cách hiểu

rõ phía bên ngoài và thế là bất ngờ bắt gặp phía bên trong – chúng ta sẽ phát giác rằng, khi chúng ta thâm nhập những phức tạp bên trong của thân tâm chúng ta, chúng ta mỗi lúc mỗi nhạy cảm, tự do. Chính đơn giản phía bên trong này là cốt lõi, bởi vì đơn giản đó tạo ra nhạy cảm. Một cái trí không nhạy cảm, không tỉnh thức, không nhận biết, không thể có bất kỳ thâm nhận nào, bất kỳ hành động sáng tạo nào. Sự tuân phục như một phương tiện giúp cho chúng ta được đơn giản, thực sự lại khiến cho cái trí và tâm lòng đờ đẫn, vô cảm. Bất kỳ hình thức ép buộc nào của uy quyền, bị áp đặt bởi chính thể, bởi chính người ta, bởi lý tưởng của thành tựu, và vân vân – bất kỳ hình thức nào của tuân phục phải dẫn đến vô cảm, bởi vì không nhạy cảm phía bên trong. Phía bên ngoài bạn có lẽ tuân phục và cho ‘vóc dáng’ của đơn giản, như quá nhiều con người tôn giáo đã làm. Họ luyện tập vô vàn những kỷ luật, gia nhập những tổ chức khác nhau, tham thiền trong một kiểu đặc biệt, và vân vân – tất cả đều cho một vóc dáng của đơn giản, nhưng sự tuân phục như thế không dẫn đến đơn giản. Sự ép buộc thuộc bất kỳ loại nào không bao giờ dẫn đến đơn giản. Trái lại, bạn càng kiểm chế nhiều bao nhiêu, bạn càng thay thế nhiều bao nhiêu, bạn càng lý tưởng nhiều bao nhiêu, càng có ít đơn giản bấy nhiêu; nhưng bạn càng hiểu rõ qui trình của lý tưởng, thay thế, kiểm chế nhiều bao nhiêu, càng có thể có nhiều đơn giản bấy nhiêu.

Những vấn đề của chúng ta – xã hội, môi trường, chính trị, tôn giáo – phức tạp đến độ chúng ta có thể giải quyết chúng chỉ bằng cách đơn giản, không phải bằng cách trở nên có uyên bác và thông thái. Một con người đơn giản thấy trực tiếp nhiều hơn, có một trải nghiệm trực tiếp nhiều hơn con người phức tạp. Cái trí của chúng ta bị nhồi nhét quá

nhieu bởi vô số những hiểu biết về những sự kiện, về điều gì những người khác đã nói, đến độ chúng ta trở nên không thể đơn giản và có được tự-trải nghiệm trực tiếp cho chính chúng ta. Những vấn đề này đòi hỏi một cách tiếp cận mới mẻ; và chúng có thể được tiếp cận mới mẻ như thế chỉ khi nào chúng ta đơn giản, phía bên trong thực sự đơn giản. Đơn giản này hiện diện chỉ qua hiểu rõ về chính mình, qua hiểu rõ về chính chúng ta; những cách suy nghĩ và cảm thấy của chúng ta; những chuyển động thuộc tư tưởng của chúng ta; những phản ứng của chúng ta; chúng ta tuân phục như thế nào, qua sợ hãi, qua ý kiến của công chúng, đến điều gì người khác nói, điều gì Phật, Chúa, những vị thánh vĩ đại đã nói – tất cả điều đó thể hiện bản chất tuân phục, muốn an toàn, muốn yên ổn của chúng ta. Khi người ta đang tìm kiếm an toàn, rõ ràng người ta đang ở trong một trạng thái sợ hãi và thế là không có đơn giản.

Nếu không đơn giản, người ta không thể nhạy cảm – với những cái cây, với những con chim, với những hòn núi, với những cơn gió, với tất cả những sự việc đang xảy ra quanh chúng ta trong thế giới; nếu người ta không đơn giản người ta không thể nhạy cảm với những ‘bắt chước’ phía bên trong về những sự việc. Hầu hết chúng ta sống rất hời hợt trong những tầng phía bên ngoài của ý thức chúng ta; ở đó chúng ta cố gắng có suy nghĩ hay thông minh, mà cũng giống như có tôn giáo; ở đó chúng ta cố gắng làm cho cái trí của chúng ta đơn giản, qua ép buộc, qua kỷ luật. Nhưng đó không là đơn giản. Khi chúng ta ép buộc cái trí rằng ý thức bên ngoài phải đơn giản, sự ép buộc như thế chỉ làm cản trở cái trí, không khiến cho nó mềm dẻo, rõ ràng, nhạy bén. Muốn đơn giản trong tổng thể, toàn tiến hành thuộc ý thức của

chúng ta, là điều cực kỳ gian nan; bởi vì phải không có sự bảo thủ phía bên trong, phải có một khả năng để tìm ra, để thâm nhập vào sự tiến hành của thân tâm chúng ta, mà có nghĩa tình táo được mọi bất chước, mọi hàm ý; nhận biết được những sợ hãi của chúng ta; những hy vọng của chúng ta, và tìm hiểu và được tự do khỏi chúng nhiều hơn và nhiều hơn và nhiều hơn. Chỉ đến lúc đó, khi cái trí và quả tim thực sự đơn giản, không bị bao bọc, chúng ta mới có thể giải quyết được nhiều vấn đề đối diện với chúng ta.

Hiểu biết sẽ không giải quyết được những vấn đề của chúng ta. Ví dụ, bạn có lẽ biết rằng có luân hồi, rằng có một sự tiếp tục sau khi chết. Bạn *có lẽ* biết, tôi không nói bạn biết; hay bạn có lẽ được thuyết phục về nó. Nhưng điều đó không giải quyết được vấn đề. Chết không thể bị hoãn lại bởi lý thuyết của bạn, hay bởi thông tin, hay bởi niềm tin. Nó bí mật hơn nhiều, sâu thẳm hơn nhiều, sáng tạo hơn điều đó nhiều.

Người ta phải có khả năng tìm hiểu tất cả điều này mới mẻ lại; bởi vì chỉ qua *trải nghiệm trực tiếp* những vấn đề của chúng ta mới được giải quyết, và muốn có trải nghiệm trực tiếp phải có đơn giản, mà có nghĩa phải có nhạy cảm. Một cái trí bị làm mờ dẫn bởi gánh nặng của hiểu biết. Một cái trí bị làm cằn cỗi bởi quá khứ, bởi tương lai. Chỉ một cái trí có khả năng tự-thích ứng chính nó đến hiện tại, liên tục, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, có thể gặp gỡ những ảnh hưởng mạnh mẽ và áp lực mạnh mẽ liên tục mà thôi thúc, hành hạ chúng ta bởi môi trường sống của chúng ta.

Vẫn vậy một con người tôn giáo thực sự không là một con người mà khoác vào một cái áo choàng hay một cái khó, hay sống dựa vào một bữa ăn mỗi ngày, hay nuốt vào vô

số những lời thề đẽ là điều này hay không là điều kia, nhưng là một con người mà đơn giản bên trong, mà không *đang trở thành* bất kỳ cái gì. Một cái trí như thế có khả năng thấu nhận lạ thường, bởi vì không có cản trở, không có sợ hãi, không có hướng đến một cái gì đó; vì vậy nó có khả năng thấu nhận ơn lành, Thượng đế, sự thật, hay bất kỳ điều gì bạn muốn. Nhưng một cái trí *đang theo đuổi* sự thật không là một cái trí đơn giản. Một cái trí đang tìm kiếm, lục soát, dò dẫm, kích động, không là một cái trí đơn giản. Một cái trí mà tuân phục bất kỳ khuôn mẫu nào của uy quyền, bên trong hay bên ngoài, không thể nhạy cảm. Và chỉ khi nào một cái trí thực sự nhạy cảm, tỉnh thức, nhận biết được tất cả những xảy ra, những phản ứng, những suy nghĩ riêng của nó, khi nó không còn đang trở thành, không còn định hình chính nó để là một cái gì đó – chỉ đến lúc đó nó có thể thấu nhận *cái đó* mà là sự thật. Chỉ đến lúc đó mới có thể có hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc không là một mục đích – nó là kết quả của sự thật. Khi cái trí và quả tim đã trở nên đơn giản và thế là nhạy cảm – không qua bất kỳ hình thức của ép buộc, hướng dẫn, hay áp đặt – vậy thì chúng ta sẽ thấy rằng những vấn đề của chúng ta có thể được giải quyết rất đơn giản. Dù những vấn đề của chúng ta phức tạp đến chừng nào, chúng ta sẽ có thể tiếp cận chúng mới mẻ lại và thấy chúng khác hẳn. Đó là điều gì được yêu cầu vào thời điểm hiện nay: con người có thể gạt bỏ sự hỗn loạn, sự đau khổ, sự thù địch phía bên ngoài này ~~l~~ t cách mới mẻ lại, sáng tạo lại, đơn giản lại – không phải bằng những lý thuyết hay những công thức, hoặc của cánh tả hoặc của cánh hữu. Bạn *không thể* gạt bỏ những vấn đề mới mẻ lại nếu bạn không đơn giản.

Một vấn đề chỉ có thể được giải quyết khi chúng ta tiếp cận nó như thế. Chúng ta không thể tiếp cận nó mới mẻ lại nếu chúng ta đang suy nghĩ dựa vào những khuôn mẫu nào đó của tư tưởng, thuộc tôn giáo, thuộc chính trị hay cách nào khác. Vì vậy chúng ta phải được tự do khỏi tất cả những sự việc này, để đơn giản. Đó là lý do tại sao rất quan trọng phải tỉnh thức, phải có khả năng hiểu rõ toàn qui trình thuộc suy nghĩ riêng của chúng ta, phải nhận biết được trọn vẹn chính chúng ta; từ đó một đơn giản hiện diện, từ đó một khiêm tốn hiện diện mà không là một đạo đức hay một luyện tập. Khiêm tốn mà kiêu được không còn là khiêm tốn. Một cái trí làm cho chính nó khiêm tốn không còn là một cái trí khiêm tốn. Chỉ khi nào người ta có khiêm tốn, không phải một khiêm tốn được vun quén, chỉ khi đó người ta mới có thể gặp gỡ những sự việc của sống mà không bị áp lực, bởi vì lúc đó người ta ‘không quan trọng’, người ta không nhìn qua những áp lực riêng và ý thức quan trọng của người ta; người ta nhìn vào chính vấn đề và thế là người ta có thể giải quyết được vấn đề.

CHƯƠNG XII

TỈNH THỨC

Hiểu rõ về chính chúng ta có nghĩa rằng hiểu rõ sự liên hệ của chúng ta với thế giới – không những với thế giới của những ý tưởng và những con người, nhưng còn với thiên nhiên, với những sự vật chúng ta sở hữu. Đó là sống của chúng ta – sống là liên hệ với tổng thể. Hiểu rõ về liên hệ đó có cần sự chuyên môn hóa hay không? Rõ ràng là không. Điều gì nó yêu cầu là trạng thái tỉnh thức để gặp gỡ sống như một tổng thể. Làm thế nào người ta tỉnh thức được? Đó là vấn đề của chúng ta. Làm thế nào người ta có được tỉnh thức đó – nếu tôi được phép dùng từ ngữ này mà không làm cho nó có nghĩa chuyên môn hóa? Làm thế nào người ta có thể gặp gỡ sống như một tổng thể? – mà có nghĩa không những sự liên hệ cá nhân với người hàng xóm của bạn nhưng cũng còn với thiên nhiên, với những sự vật mà bạn sở hữu, với những ý tưởng, và với những sự việc mà cái trí sáng chế như ảo tưởng, ham muốn và vân vân. Làm thế nào người ta có thể tỉnh thức được toàn qui trình của sự liên hệ này? Chắc chắn đó là sống của chúng ta, phải không? Không có sống nếu không có liên hệ; và muốn hiểu rõ liên hệ này không có nghĩa

là cô lập. Trái lại, nó cần một tinh thức hay nhận biết trọn vẹn được toàn qui trình của liên hệ.

Làm thế nào người ta tỉnh thức được? Làm thế nào người ta nhận biết được bất kỳ sự việc nào? Làm thế nào bạn tỉnh thức được sự liên hệ của bạn với một con người? Làm thế nào bạn nhận biết được cây cối, tiếng hót của một con chim? Làm thế nào bạn tỉnh thức được những phản ứng của bạn khi bạn đọc một tờ báo? Làm thế nào bạn nhận biết được những phản ứng phía bên ngoài của cái trí, cũng như những phản ứng phía bên trong? Làm thế nào chúng ta tỉnh thức được bất kỳ sự việc nào? Trước hết chúng ta phải nhận biết – phải không – được một phản ứng đến một kích động, mà là một sự kiện hiển nhiên; tôi thấy những cái cây, và có một phản ứng, sau đó cảm giác, tiếp xúc, nhận dạng và ham muốn. Đó là qui trình thông thường, phải không? Chúng ta có thể quan sát thực sự điều gì xảy ra, mà không cần học hành bất kỳ quyển sách nào.

Vì vậy qua nhận dạng bạn có vui thú và đau khổ. Và ‘khả năng’ của chúng ta là quan tâm đến vui thú và lẫn tránh đau khổ này, phải không? Nếu bạn thích thú cái gì đó, nếu nó cho bạn vui thú, có ‘khả năng’ ngay tức khắc; có một nhận biết được sự kiện đó ngay tức khắc; và nếu nó là đau khổ, ‘khả năng’ được phát triển để lẫn tránh nó. Chừng nào chúng ta còn đang nương dựa ‘khả năng’ để hiểu rõ về chính chúng ta, tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ thất bại; bởi vì hiểu rõ về chính chúng ta không lệ thuộc vào khả năng. Nó không là một phương pháp lý thuật mà bạn phát triển, vun quén và gia tăng qua thời gian, qua liên tục mài bén. Chắc chắn, tỉnh thức được chính mình này có thể được thử thách trong hành động của liên hệ; nó có thể được kiểm tra trong cách chúng ta nói

chuyện, trong cách chúng ta cư xử. Hãy quan sát về chính bạn mà không có bất kỳ sự nhận dạng, không có bất kỳ so sánh, không có bất kỳ chỉ trích; chỉ nhìn ngắm, và bạn sẽ thấy một sự việc lạ thường đang xảy ra. Bạn không chỉ kết thúc một hoạt động không có ý thức – bởi vì hầu hết những hoạt động của chúng ta đều không có ý thức – bạn không chỉ kết thúc nó, nhưng, thâm sâu hơn nữa, bạn nhận biết được những động cơ của hành động đó, mà không tìm hiểu, không đào sâu vào nó.

Khi bạn tỉnh thức, bạn thấy toàn qui trình suy nghĩ và hành động của bạn; nhưng nó có thể xảy ra chỉ khi nào không có phê bình. Khi tôi phê bình điều gì đó, tôi không hiểu rõ nó, và đó là một cách lẩn tránh bất kỳ loại hiểu rõ nào. Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều làm việc đó có mục đích; chúng ta phê bình ngay tức khắc và chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã hiểu rõ. Nếu chúng ta không phê bình nhưng lưu tâm đến nó, tỉnh thức được nó, vậy thì nội dung, ý nghĩa của hành động đó bắt đầu mở toang ra. Thử nghiệm điều này và bạn sẽ thấy cho chính bạn. Chỉ tỉnh thức – không có bất kỳ ý thức của phê bình nào – mà dường như có ẽ khá tiêu cực nhưng không là tiêu cực. Trái lại, nó có chất lượng thụ động mà là hành động trực tiếp; và bạn sẽ khám phá điều này nếu bạn thử nghiệm nó.

Rốt cuộc, nếu bạn muốn hiểu rõ một điều gì đó, bạn phải ở trong một trạng thái thụ động, đúng chứ? Bạn không thể tiếp tục suy nghĩ về nó, phỏng đoán về nó hay tìm hiểu về nó. Bạn phải dư thừa nhạy cảm để thâm nhận nội dung của nó. Nó giống như một tấm kính chụp ảnh nhạy cảm. Nếu tôi muốn hiểu rõ bạn, tôi phải tỉnh thức thụ động; vậy thì bạn bắt đầu kể cho tôi tất cả câu chuyện của bạn. Chắc chắn, đó

không là vấn đề của khả năng hay chuyên môn hóa. Trong tiến hành đó chúng ta bắt đầu hiểu rõ về chính chúng ta – không chỉ ở tầng hời hợt của ý thức chúng ta, nhưng sâu thẳm hơn, mà còn quan trọng hơn nhiều; bởi vì ở đó là tất cả những động cơ hay ý định của chúng ta, những đòi hỏi, những lo âu, những sợ hãi, những tham lam rối loạn, giấu giếm của chúng ta. Phía bên ngoài chúng ta có lẽ kiểm soát chúng nhưng phía bên trong chúng đang sôi sục. Chừng nào những điều đó chưa được hiểu rõ hoàn toàn qua sự tỉnh thức, chắc chắn không thể có tự do, không thể có hạnh phúc, không có thông minh.

Thông minh là một vấn đề của chuyên môn hóa hay sao? – thông minh là sự nhận biết được tổng thể ‘qui trình của chúng ta’. Và thông minh đó sẽ được vun quén qua bất kỳ hình thức nào của chuyên môn hóa? Bởi vì đó là điều gì đang xảy ra, phải không? Giáo sĩ, bác sĩ, kỹ sư, người công nghiệp, người kinh doanh, vị giáo sư – chúng ta có tinh thần của tất cả sự chuyên môn hóa đó.

Muốn nhận ra mức độ tốt đỉnh của thông minh – mà là sự thật, mà là Thượng đế, mà không thể được diễn tả – muốn nhận ra điều đó, chúng ta nghĩ rằng chúng ta phải biến chính chúng ta thành những con người chuyên môn. Chúng ta học hỏi, chúng ta dò dẫm, chúng ta tìm kiếm; và, với tinh thần của người chuyên môn hay nương dựa người chuyên môn, chúng ta tìm hiểu về chính chúng ta với mục đích phát triển một khả năng mà sẽ giúp cởi bỏ những xung đột của chúng ta, những đau khổ của chúng ta.

Vấn đề của chúng ta là, nếu chúng ta nhận biết được, liệu những xung đột và những đau khổ và những phiền muộn của sự tồn tại hàng ngày của chúng ta có thể được giải quyết

bởi một người khác; và nếu chúng không thể, làm thế nào chúng ta có thể giải quyết được chúng ? Chắc chắn, muốn hiểu rõ một vấn đề cần phải có một thông minh nào đó, và thông minh đó không thể được bắt nguồn từ hay được vun quén qua sự chuyên biệt hóa. Nó hiện diện chỉ khi nào chúng ta tỉnh thức một cách thụ động được toàn qui trình của ý thức của chúng ta, mà là nhận biết được chính chúng ta mà không có sự chọn lựa, mà không chọn lựa điều gì đúng và điều gì sai. Khi bạn tỉnh thức thụ động, bạn sẽ thấy rằng từ thụ động đó – mà không là sự biếng nhác, mà không là hôn mê, nhưng tỉnh thức cực độ – vấn đề có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn; mà có nghĩa không còn sự đồng hóa cùng vấn đề và vì vậy không có nhận xét và thế là vấn đề bắt đầu bộc lộ nội dung của nó. Nếu bạn có thể làm điều đó một cách kiên trì, liên tục, vậy thì mỗi vấn đề có thể được giải quyết một cách căn bản, không phải hời hợt. Đó là sự khó khăn, bởi vì hầu hết chúng ta đều không có khả năng tỉnh thức một cách thụ động, thả cho vấn đề kể câu chuyện mà không có sự diễn giải về nó của chúng ta. Chúng ta không biết làm thế nào nhìn vào vấn đề một cách bình thản. Chúng ta không có khả năng như thế; bất hạnh thay, bởi vì chúng ta mong muốn một kết quả từ vấn đề, chúng ta muốn một câu trả lời, chúng ta hướng đến một kết thúc; hay chúng ta cố gắng diễn giải vấn đề tùy theo vui thú hoặc đau khổ của chúng ta; hay chúng ta có sẵn một câu trả lời về làm cách nào để giải quyết vấn đề. Vì vậy chúng ta tiếp cận một vấn đề, mà luôn luôn mới mẻ, bằng một khuôn mẫu cũ kỹ. Thách thức luôn luôn mới mẻ, nhưng phản ứng của chúng ta lại luôn luôn cũ kỹ; và khó khăn của chúng ta là gặp gỡ thách thức một cách trọn vẹn, một cách nguyên vẹn. Vấn đề luôn luôn là vấn đề của liên hệ

– với những sự vật, với những con người, hay với những ý tưởng; không còn vấn đề nào khác; và muốn gỡ gỡ vấn đề của liên hệ, cùng những đòi hỏi đang thay đổi liên tục của nó – muốn gỡ gỡ nó đúng cách, muốn gỡ gỡ nó nguyên vẹn – người ta phải tỉnh thức một cách thụ động. Thụ động này không là vấn đề của khẳng định, của ý chí, của kỷ luật; tỉnh thức được rằng chúng ta *không* thụ động là sự khởi đầu. Nhận biết được rằng chúng ta muốn có một câu trả lời đặc biệt cho một vấn đề đặc biệt – chắc chắn đó là sự khởi đầu: hiểu rõ về chính chúng ta trong liên hệ với vấn đề và làm thế nào chúng ta giải quyết được vấn đề. Vậy thì khi chúng ta bắt đầu hiểu rõ về chính chúng ta trong liên hệ với vấn đề – chúng ta phản ứng như thế nào, những thành kiến, những đòi hỏi, những theo đuổi khác nhau của chúng ta, trong gỡ gỡ vấn đề đó, là gì?– tỉnh thức này sẽ phơi bày qui trình suy nghĩ riêng của chúng ta, của bản chất phía bên trong riêng của chúng ta; và trong đó có một giải thoát.

Chắc chắn, điều gì quan trọng là tỉnh thức không-chọn lựa, bởi vì chọn lựa tạo ra xung đột. Người chọn lựa đang bị hoang mang, tất cả anh ấy chọn lựa; nếu anh ấy không bị hoang mang, không có chọn lựa. Chỉ con người bị hoang mang mới cần chọn lựa điều gì anh ấy sẽ làm hay sẽ không làm. Con người rõ ràng và đơn giản không chọn lựa; cái gì hiện diện, là. Chắc chắn, hành động được đặt nền tảng trên một ý tưởng là hành động chọn lựa và hành động như thế không đang giải thoát; trái lại, nó chỉ tạo ra kháng cự hơn nữa, xung đột hơn nữa, tùy theo suy nghĩ bị quy định đó.

Vì vậy, điều quan trọng là, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc tỉnh thức không-tích lũy sự trải nghiệm mà tỉnh thức mang lại; bởi vì khoảnh khắc bạn tích lũy, bạn chỉ tỉnh

thức tùy theo tích lũy đó, tùy theo khuôn mẫu đó, tùy theo trải nghiệm đó. Đó là tình thức của bạn bị quy định bởi sự tích lũy của bạn và thế là không còn quan sát nhưng chỉ diễn giải. Nơi nào có sự diễn giải, có chọn lựa, và chọn lựa tạo ra xung đột; trong xung đột không thể có hiểu rõ.

Sống là một vấn đề của liên hệ; và muốn hiểu rõ liên hệ không-đứng yên đó, phải có một tình thức mà mềm dẻo, một nhận biết mà thụ động đầy sáng suốt, không phải năng động đầy hùng hổ. Như tôi đã nói, tình thức thụ động này không hiện diện qua bất kỳ hình thức nào của kỷ luật, qua bất kỳ hình thức nào của luyện tập. Chính xác nó chỉ là tình thức, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, được suy nghĩ và cảm thấy của chúng ta, không chỉ khi chúng ta đang thức giấc; bởi vì chúng ta sẽ thấy, khi chúng ta thâm nhập nó sâu thẳm hơn, rằng chúng ta bắt đầu nằm mơ, rằng chúng ta bắt đầu tuôn ra mọi loại biểu tượng mà chúng ta diễn giải như những giấc mộng. Vì vậy chúng ta mở cánh cửa vào tầng ý thức giấu giếm, mà trở thành cái đã được biết; nhưng muốn tìm ra cái không biết được, chúng ta phải vượt qua cái cửa – chắc chắn, đó là sự khó khăn của chúng ta. Sự thật không là một sự việc mà có thể biết được bởi cái trí, bởi vì cái trí là kết quả của cái đã được biết, của quá khứ; vì vậy cái trí phải hiểu rõ chính nó và sự vận hành của nó, sự thật của nó, và chỉ lúc đó cái không biết được mới có thể *hiện diện*.

CHƯƠNG XIII

HAM MUỐN

Đối với hầu hết chúng ta, ham muốn là một vấn đề: ham muốn có tài sản, có vị trí, có quyền lực, có thanh danh, có bất tử, có tiếp tục, ham muốn được thương yêu, có cái gì đó vĩnh hằng, thỏa mãn, bền vững, có cái gì đó mà vượt khỏi thời gian. Bây giờ, ham muốn là gì? Cái sự việc này mà đang thôi thúc, đang ép buộc chúng ta là gì? Tôi không đang gợi ý rằng chúng ta nên thỏa mãn với cái gì chúng ta có hay với cái gì chúng ta là, mà chỉ là đối nghịch của cái gì chúng ta muốn. Chúng ta đang cố gắng hiểu rõ ham muốn là gì, và liệu chúng ta có thể thâm nhập nó một cách từ tốn, cẩn thận. Tôi nghĩ chúng ta sẽ mang lại một thay đổi, mà không phải là một thay thế thuần túy từ một mục tiêu của ham muốn này sang một mục tiêu của ham muốn khác. Thông thường đây là **đều** chúng ta có ý nói qua từ ngữ ‘thay đổi’, phải không? Bởi vì không thỏa mãn với một mục tiêu đặc biệt của ham muốn, chúng ta tìm **một** thay thế cho nó. Chúng ta luôn luôn đang chuyển động từ một mục tiêu của ham muốn sang một mục tiêu khác mà chúng ta cho là quan trọng hơn, cao quý hơn, vĩ đại hơn; nhưng, dù vĩ đại như thế nào, ham muốn vẫn là ham muốn, và trong chuyển động này của ham muốn có đấu tranh liên tục, xung đột của những đối nghịch.

Vì vậy, liệu không quan trọng phải tìm ra ham muốn là gì, và liệu nó có thể được thay đổi? Ham muốn là gì? Nó không là biểu tượng và cảm giác của nó, hay sao? Ham muốn là cảm giác cùng mục tiêu phải đạt được của nó. Liệu có ham muốn mà không có biểu tượng và cảm giác của nó hay sao? Rõ ràng là không. Biểu tượng có lẽ là một bức tranh, một con người, một từ ngữ, một cái tên, một hình ảnh, một ý tưởng mà cho tôi một cảm giác, mà làm cho tôi cảm thấy rằng tôi ưa thích hay không-ưa thích nó; nếu cảm giác là vui thú, tôi muốn có được, sở hữu, bám chặt vào biểu tượng của nó và tiếp tục trong vui thú đó. Từ thời điểm này sang thời điểm khác, tùy theo khuynh hướng và những mãnh liệt của tôi, tôi thay đổi bức tranh, hình ảnh, mục tiêu. Tôi chán ngán, mệt mỏi, với một hình thức ham muốn; vì thế tôi tìm kiếm một cảm giác mới, một ý tưởng mới, một biểu tượng mới. Tôi khước từ một cảm giác cũ kỹ và thấu nhận một cảm giác mới mẻ, với những từ ngữ mới mẻ, những ý nghĩa mới mẻ, những trải nghiệm mới mẻ. Tôi phản kháng cái cũ kỹ và nhượng bộ cái mới mẻ mà tôi nghĩ rằng cao quý hơn, vĩ đại hơn, thỏa mãn hơn. Vẫn vậy trong ham muốn có một phản kháng và một nhượng bộ, mà hàm ý sự quyến rũ; và dĩ nhiên trong nhượng bộ một biểu tượng đặc biệt của ham muốn luôn luôn có sự sợ hãi của tuyệt vọng.

Nếu tôi quan sát toàn qui trình của ham muốn trong chính tôi, tôi thấy rằng luôn luôn có một mục tiêu mà cái trí của tôi hướng đến nó để tìm kiếm cảm giác thêm nữa, và rằng trong qui trình này có bao hàm sự kháng cự, sự quyến rũ và sự kỷ luật. Có nhận biết, cảm giác, tiếp xúc và ham muốn, và cái trí trở thành một công cụ thuộc máy móc của qui trình này, trong đó những biểu tượng, những từ ngữ, những mục

tiêu là trung tâm mà tất cả ham muốn vây quanh, tất cả những theo đuổi, tất cả những tham vọng được dựng lên; trung tâm đó là ‘cái tôi’. Liệu tôi có thể xóa tan trung tâm ham muốn đó – không phải một ham muốn đặc biệt, một thèm khát hay ao ước đặc biệt, nhưng toàn cấu trúc của ham muốn, của ao ước, của hy vọng, mà trong đó luôn luôn có sự sợ hãi của tuyệt vọng? Tôi càng tuyệt vọng nhiều bao nhiêu, tôi càng cho sức mạnh nhiều bấy nhiêu vào ‘cái tôi’. Chừng nào còn có hy vọng, ao ước, luôn luôn có nền tảng của sợ hãi, mà lại nữa củng cố trung tâm đó. Và cách mạng chỉ có thể được tại chính trung tâm đó, không phải trên bề mặt, mà chỉ là một qui trình của xao nhãng, một thay đổi hời hợt đang dẫn đến hành động ma mẫn.

Khi tôi nhận biết được toàn cấu trúc của ham muốn này, tôi thấy cái trí của tôi đã trở thành một trung tâm đã chết rồi, một qui trình máy móc của ký ức. Bởi vì bị chán ngán một ham muốn, một cách tự động tôi muốn thành tựu trong một ham muốn khác. Cái trí của tôi luôn luôn đang trải nghiệm dựa vào cảm giác, nó là công cụ của cảm giác. Bị chán ngán một cảm giác đặc biệt, tôi tìm kiếm một cảm giác mới, mà có lẽ là điều gì tôi gọi là sự ‘thực hiện của Thượng đế’; nhưng nó vẫn còn là cảm giác. Tôi đã thừa mứa thế giới này và những vất vả của nó và tôi muốn an bình, an bình vĩnh cửu; thế là tôi tham thiền, kiểm soát, tôi định hình cái trí của tôi với mục đích để trải nghiệm sự an bình đó. Trải nghiệm sự an bình đó vẫn còn là cảm giác. Vì vậy cái trí của tôi là công cụ máy móc của cảm giác, của ký ức; một trung tâm chết rồi mà từ đó tôi hành động, suy nghĩ. Những mục tiêu mà tôi theo đuổi là những chiếu rọi của cái trí như những biểu tượng, mà từ đó nó nhận được những cảm giác. Từ ngữ

‘thượng đế’, từ ngữ ‘tình yêu’, từ ngữ ‘cộng sản’, từ ngữ ‘dân chủ’, từ ngữ ‘quốc gia’ – đây là mọi biểu tượng mà trao tặng những cảm giác cho cái trí, và thế là cái trí bám vào chúng. Như bạn và tôi đều biết, mỗi cảm giác đều phải chấm dứt, và vì thế chúng ta chuyển động từ một cảm giác sang một cảm giác khác; và mọi cảm giác cùng cố thói quen của tìm kiếm cảm giác thêm nữa. Thế là cái trí trở thành một công cụ thuần túy của cảm giác và ký ức, và trong qui trình đó chúng ta bị trói buộc. Chừng nào cái trí còn đang tìm kiếm trải nghiệm nhiều thêm nữa, nó chỉ có thể suy nghĩ dựa vào cảm giác; và bất kỳ trải nghiệm nào mà có lẽ bộc phát, sáng tạo, sinh động, mới mẻ lạ thường; ngay lập tức nó chuyển thành cảm giác và theo đuổi cảm giác đó, mà sau đó trở thành một kỷ niệm. Vì vậy trải nghiệm là chết rồi và cái trí trở thành một ngục tù của quá khứ.

Nếu chúng ta đã đi sâu vào trong nó, chúng ta thân thuộc với qui trình này; và chúng ta dường như không có khả năng vượt khỏi. Chúng ta *mong muốn* vượt khỏi bởi vì chúng ta chán ngán thói quen vô tận này, sự theo đuổi máy móc của cảm giác này; vì thế cái trí chiếu rọi ý tưởng của sự thật, của Thượng đế; nó mơ mộng về một thay đổi mãnh liệt và về đảm trách một vai trò quan trọng trong sự thay đổi đó, và vân vân và vân vân. Tuy nhiên, không bao giờ có một trạng thái sáng tạo. Trong chính tôi, tôi thấy qui trình của ham muốn này đang tiếp tục, mà là máy móc, lặp lại, mà giam cầm cái trí trong một qui trình của thói quen và biến nó thành một trung tâm chết rồi của quá khứ mà trong đó không có tánh tự phát sáng tạo. Cũng có những khoảnh khắc bất ngờ của sáng tạo, của *cái đó* mà không thuộc cái trí, mà không thuộc ký ức, mà không thuộc cảm giác hay ham muốn.

Vì vậy, vấn đề của chúng ta là hiểu rõ ham muốn – không phải nó nên tiến xa đến chừng nào hay nó nên kết thúc ở đâu, nhưng hiểu rõ toàn qui trình của ham muốn, những khao khát, những ao ước, những thèm khát hừng hực. Hầu hết chúng ta đều nghĩ rằng, sở hữu rất ít thể hiện sự tự do khỏi ham muốn – và cách chúng ta tôn sùng những người mà chẳng có bao nhiêu vật dụng! Một cái khố, một áo choàng, biểu tượng hóa ham muốn của chúng ta để được tự do khỏi ham muốn; nhưng lại nữa, đó là một phản ứng rất hời hợt. Tại sao lại bắt đầu tại mức độ hời hợt của sự từ bỏ những sở hữu bên ngoài trong khi cái trí của bạn lại bị què quặt bởi vô số ham muốn, vô số thèm khát, niềm tin, đấu tranh? Chắc chắn chính là ở đó mà cách mạng phải xảy ra, không phải cách mạng trong bạn sở hữu bao nhiêu hay bạn mặc quần áo gì hay bạn ăn bao nhiêu bữa. Nhưng chúng ta bị ấn tượng bởi những sự việc này bởi vì những cái trí của chúng ta rất nông cạn.

Vấn đề của bạn và vấn đề của tôi là thấy rằng, liệu cái trí có thể được tự do khỏi ham muốn, khỏi cảm giác. Chắc chắn sáng tạo không liên quan đến cảm giác; sự thật, Thượng đế, hay cái gì bạn muốn, không ở trong một trạng thái mà có thể được trải nghiệm như cảm giác. Khi bạn có một trải nghiệm, điều gì xảy ra? Nó đã cho bạn một cảm giác nào đó, một cảm thấy của hân hoan hay buồn rầu. Theo tự nhiên, bạn cố gắng lẩn tránh, gạt qua một bên, trạng thái của buồn rầu; nhưng nếu nó là một hân hoan, một cảm giác của ngây ngất, bạn theo đuổi nó. Trải nghiệm của bạn đã sinh ra cảm giác vui thú và bạn muốn có nó nhiều hơn; và ‘nhiều hơn’ này củng cố cái trung tâm chết rồi của cái trí, mà luôn luôn đang khao khát trải nghiệm thêm nữa. Vẫn vậy, cái trí không thể

trải nghiệm bất kỳ cái gì mới mẻ, nó *không thể* trải nghiệm bất kỳ cái gì mới mẻ, bởi vì tiếp cận của nó luôn luôn qua ký ức, qua công nhận; và cái mà được công nhận qua ký ức không là chân lý, sáng tạo, sự thật. Một cái trí như thế không thể trải nghiệm sự thật; nó chỉ có thể trải nghiệm cảm giác, và sáng tạo không là cảm giác, nó là cái gì đó mãi mãi mới mẻ từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc.

Lúc này, tôi nhận ra trạng thái cái trí riêng của tôi; tôi thấy rằng nó là công cụ của cảm giác và ham muốn, hay nói khác hơn nó *là* cảm giác và ham muốn, và rằng nó bị trói buộc một cách máy móc trong thói quen. Một cái trí như thế không thể thấu nhận hay cảm thấy cái mới mẻ; bởi vì chắc chắn, cái mới mẻ phải là cái gì đó vượt khỏi cảm giác, mà luôn luôn là cái cũ kỹ. Vì vậy, qui trình máy móc này cùng những cảm giác của nó phải kết thúc, đúng chứ? Ham muốn nhiều hơn, theo đuổi những biểu tượng, những từ ngữ, những hình ảnh, cùng cảm giác của chúng – tất cả việc đó phải kết thúc. Chỉ đến lúc đó cái trí mới có thể ở trong trạng thái sáng tạo mà trong đó cái mới mẻ luôn luôn có thể hiện diện. Nếu bạn muốn hiểu rõ mà không bị mê hoặc bởi những từ ngữ, bởi những thói quen, bởi những ý tưởng, và thấy nó quan trọng như thế nào để có được cái mới mẻ luôn luôn đang tác động vào cái trí, vậy thì có lẽ, bạn muốn hiểu rõ qui trình của ham muốn, thói quen nhằm chán, khao khát liên tục trải nghiệm. Vậy thì tôi nghĩ, bạn sẽ bắt đầu thấy rằng ham muốn chẳng có ý nghĩa bao nhiêu trong sống đối với một con người mà thực sự tìm kiếm. Rõ ràng có những nhu cầu vật chất nào đó: thực phẩm, quần áo, nhà ở, và tất cả những việc như thế. Nhưng chúng không bao giờ trở thành những ham muốn tâm lý, những sự việc mà cái trí xây dựng trên chính nó như một

trung tâm của ham muốn. Vượt khỏi những nhu cầu vật chất, bất kỳ hình thức nào của ham muốn – cho trạng thái vĩ đại, cho sự thật, cho đạo đức – trở thành một qui trình tâm lý mà qua đó cái trí xây dựng ý tưởng của ‘cái tôi’ và củng cố chính nó tại trung tâm.

Khi bạn thấy qui trình này, khi bạn thực sự tỉnh thức được nó mà không phản kháng, không có một ý thức của quyền rũ, không chống đối, không bênh vực hay đánh giá nó; vậy thì bạn sẽ khám phá rằng, cái trí có thể thấu nhận cái mới mẻ và rằng, cái mới mẻ không bao giờ là một cảm giác; vì vậy nó không bao giờ được công nhận, được trải nghiệm lại. Nó là trạng thái của tồn tại mà trong đó sáng tạo hiện diện không cần mồi mọc, không cần ký ức; và đó là sự thật.

CHƯƠNG XIV

LIÊN HỆ VÀ CÔ LẬP

Sống là trải nghiệm, trải nghiệm trong liên hệ. Người ta không thể sống trong cô lập; vì vậy, sống là liên hệ và liên hệ là hành động. Và làm thế nào người ta có được khả năng hiểu rõ sự liên hệ đó mà là **ó**ng? Liên hệ có nghĩa khô ng những hiệp thông cùng những con người nhưng còn cả tiếp xúc mật thiết cùng những sự vật và những ý tưởng? Sống là liên hệ, mà được thể hiện qua tiếp xúc với những sự việc, với những con người và với những ý tưởng. Trong hiểu rõ sự liên hệ, chúng ta sẽ có khả năng gặp gỡ sự sống trọn vẹn, tổng thể. Vì vậy vấn đề của chúng ta không là khả năng – vì khả năng không tách khỏi sự liên hệ – nhưng trái lại hiểu rõ sự liên hệ, mà một cách tự nhiên, sẽ tạo ra khả năng của mềm dẻo cao độ, của thích ứng mau lẹ, của phản ứng nhạy bén.

Chắc chắn, liên hệ là một cái gương trong đó bạn khám phá được chính bạn. Nếu không có liên hệ bạn không hiện diện; hiện diện là có liên hệ ; có liên hệ là sự hiện diện. Bạn hiện diện chỉ trong liên hệ; ngược lại, bạn không hiện diện, sự hiện diện không có ý nghĩa. Không phải vì bạn *suy nghĩ* bạn hiện diện, mà bạn hiện diện. Bạn hiện diện bởi vì bạn có liên hệ; và chính bởi không-hiểu rõ về liên hệ mới gây ra xung đột.

Hiện nay, không có hiểu rõ về liên hệ, bởi vì chúng ta sử dụng liên hệ chỉ như một phương tiện của thành tựu hơn nữa, chuyển đổi thêm nữa, trở thành thêm nữa. Nhưng liên hệ là một phương tiện của tự-khám phá, bởi vì liên hệ là *hiện diện*, nó là sự hiện diện. Nếu không có liên hệ, tôi không hiện diện. Muốn hiểu rõ về chính mình, tôi phải hiểu rõ về liên hệ. Liên hệ là một cái gương trong đó tôi có thể thấy về chính mình. Cái gương đó có thể hoặc bị biến dạng, hoặc nó có thể giống hệt 'là', đang phản ánh cái là. Nhưng hầu hết chúng ta nhìn thấy trong liên hệ, trong cái gương đó, những sự việc chúng ta ưa thích nhìn thấy *hơn*; chúng ta không nhìn thấy cái là. Chúng ta lý tưởng hóa, tẩu thoát, chúng ta thích sống trong tương lai hơn là *hiểu rõ* liên hệ đó trong hiện tại tức khắc.

Bây giờ nếu chúng ta tìm hiểu sống của chúng ta, liên hệ của chúng ta với một người khác, chúng ta sẽ thấy rằng nó là một qui trình của cô lập. Chúng ta thực sự không quan tâm đến người khác; mặc dù chúng ta nói nhiều về nó, thật ra chúng ta không quan tâm. Chúng ta liên hệ với người nào đó chỉ lâu dài đến chừng nào liên hệ đó còn gây thỏa mãn cho chúng ta, lâu dài đến chừng nào nó còn cho chúng ta một chỗ ẩn náu, lâu dài đến chừng nào nó còn làm hài lòng chúng ta. Nhưng khoảnh khắc có một bức bội trong liên hệ mà sinh ra sự không-thoải mái trong chính chúng ta, chúng ta từ bỏ liên hệ đó. Nói cách khác, có liên hệ chỉ chừng nào chúng ta còn được thỏa mãn. Điều này có lẽ hơi hơi khó nghe, nhưng nếu bạn thực sự tìm hiểu sống của bạn rất cận kề bạn sẽ thấy rằng nó là một sự kiện; và lần tránh sự kiện là sống trong dốt nát, mà không bao giờ có thể tạo ra sự liên hệ đúng đắn. Nếu chúng ta nhìn vào sống của chúng ta và quan

sát sự liên hệ, chúng ta thấy nó là một qui trình của dựng lên sự kháng cự chống lại một người khác, một bức tường qua đó chúng ta nhìn và quan sát một người khác; nhưng chúng ta luôn luôn vẫn có bức tường đó và tiếp tục ở đằng sau nó, dù nó là một bức tường tâm lý, một bức tường vật chất, một bức tường kinh tế hay một bức tường quốc gia. Chừng nào chúng ta còn sống trong tách rời, đằng sau một bức tường, không có liên hệ với một người khác; và chúng ta sống khép kín bởi vì nó gây nhiều thỏa mãn hơn, chúng ta nghĩ nó an toàn nhiều hơn. Thế giới quá vỡ vụn, có quá nhiều bất hạnh, quá nhiều đau khổ, chiến tranh, hủy hoại, phiền muộn, đến độ chúng ta muốn tẩu thoát và sống trong những bức tường của sự an toàn của con người tâm lý riêng của chúng ta. Vì vậy, đối với hầu hết chúng ta sự liên hệ là một qui trình tách rời, và rõ ràng sự liên hệ như thế dựng lên một xã hội cũng tách rời. Đó chính xác là điều gì đang xảy ra khắp thế giới: bạn vẫn ở trong cô lập của bạn và duỗi bàn tay của bạn qua bức tường, gọi nó là chủ nghĩa quốc gia, tình huynh đệ hay cái gì bạn muốn, nhưng thật ra những chính phủ, những quân đội cai trị. Vẫn còn bám vào những giới hạn riêng của bạn, bạn nghĩ rằng bạn có thể tạo ra một thế giới thống nhất, một thế giới hòa bình – mà là điều không thể xảy ra được. Chừng nào bạn còn có một biên giới, dù là quốc gia, kinh tế, tôn giáo, hay xã hội, không thể có hòa bình trong thế giới là một sự kiện hiển nhiên.

Qui trình của cô lập là một qui trình của tìm kiếm quyền lực; dù rằng người ta đang tìm kiếm quyền lực cho cá nhân hay một quốc gia hay chủng tộc đều phải có sự cô lập, bởi vì chính ham muốn quyền lực, vị trí, là sự phân chia. Rốt cuộc, đó là điều gì mỗi người muốn, phải không? Anh ấy

muốn một vị trí đầy quyền lực mà trong đó anh ấy có thể thống trị, dù ở nhà, ở văn phòng hay trong một chế độ quan liêu. Mỗi người đang tìm kiếm quyền lực, và trong đang tìm kiếm quyền lực anh ấy sẽ thiết lập một xã hội được đặt nền tảng trên quyền lực, thuộc quân đội, kỹ nghệ, kinh tế và văn nghệ – mà lại nữa điều đó quá rõ ràng. Trong chính bản chất của nó, sự ham muốn quyền lực không đang gây tách rời hay sao? Tôi nghĩ rất quan trọng phải hiểu rõ điều này. Bởi vì con người mà muốn thế giới hòa bình, một thế giới trong đó không có những chiến tranh, không có sự hủy diệt thảm khốc, không có sự đau khổ thể thảm, trên một mức độ vô hạn, phải hiểu rõ câu hỏi căn bản này, đúng chứ? Một con người biết thương yêu, tử tế, không có ý thức của quyền lực, và vì vậy một con người như thế không bị trói buộc vào bất kỳ quốc gia, bất kỳ lá cờ nào. Anh ấy không có lá cờ.

Không có sự việc như sống trong cô lập – không quốc gia, không con người, không cá nhân nào, có thể sống trong cô lập, tuy nhiên, bởi vì bạn đang tìm kiếm quyền lực trong quá nhiều cách khác nhau, bạn nuôi dưỡng sự cô lập. Người theo chủ nghĩa quốc gia là một tai họa bởi vì qua tinh thần quốc gia, ái quốc, anh ta đang dựng lên một bức tường của cô lập. Anh ấy đồng hóa với chính quốc gia của anh ấy đến độ anh ấy dựng lên một bức tường chống lại một người khác. Điều gì xảy ra khi bạn dựng lên một bức tường chống lại cái gì đó? Cái gì đó đang luôn luôn đập lại bức tường của bạn. Khi bạn kháng cự cái gì đó, chính sự kháng cự thể hiện rằng bạn xung đột với cái còn lại. Vì vậy chủ nghĩa dân tộc, mà là qui trình của cô lập, mà là kết quả của tìm kiếm quyền lực, không thể mang lại hòa bình cho thế giới. Con người mà là một người theo chủ nghĩa quốc gia và nói về tình huynh đệ

là một người đang lừa dối; anh ấy đang sống trong một trạng thái của mâu thuẫn.

Liệu người ta có thể sống trong thế giới mà không có ham muốn quyền lực, vị trí, uy quyền? Rõ ràng, người ta có thể. Người ta thực hiện được điều đó khi người ta không đồng hóa chính người ta với cái gì đó to tát hơn. Đồng hóa với cái gì đó to tát hơn này – đảng phái, quốc gia, chủng tộc, tôn giáo, Thượng đế – là sự tìm kiếm quyền lực. Bởi vì chính bạn đang trông rộng, chờ đợi, yếu ớt, bạn thích đồng hóa chính bạn với cái gì đó to tát hơn. Ham muốn đồng hóa chính bạn với cái gì đó to tát hơn là ham muốn quyền lực.

Liên hệ là một tiến hành tự-bộc lộ, và, nếu không hiểu rõ về chính mình, những phương cách của cái trí và quả tìm riêng ủa người ta, chỉ thiết lập một trật tự phía bên ngoài, một hệ thống, một công thức ma mãnh, chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Điều gì quan trọng là hiểu rõ về chính mình trong liên hệ với người khác. Vậy thì liên hệ trở thành không phải một qui trình của tách rời, nhưng một chuyển động mà trong đó bạn khám phá những động cơ riêng của bạn, những suy nghĩ riêng của bạn, những theo đuổi riêng của bạn; và chính khám phá đó là khởi đầu của giải thoát, khởi đầu của thay đổi.

CHƯƠNG XV

NGƯỜI SUY NGHĨ VÀ SUY NGHĨ

Trong mọi trải nghiệm của chúng ta, luôn luôn có người trải nghiệm, người quan sát mà đang tự-thâu lượm cho chính anh ấy nhiều hơn và nhiều hơn hay đang tự-phủ nhận về chính anh ấy. Liệu đó là một qui trình sai lầm và đó là một theo đuổi mà không tạo ra trạng thái sáng tạo hay sao? Nếu nó là một qui trình sai lầm, chúng ta có thể xóa sạch nó trọn vẹn và gạt bỏ nó đi? Điều đó có thể xảy ra khi tôi trải nghiệm, không như một người suy nghĩ trải nghiệm, nhưng khi tôi nhận thức được qui trình giả dối và thấy rằng chỉ có một trạng thái trong đó người suy nghĩ là suy nghĩ.

Chừng nào tôi còn đang trải nghiệm, chừng nào tôi còn đang trở thành, phải có hành động phân hai này; phải có người suy nghĩ và suy nghĩ, hai qui trình tách rời đang làm việc; không có tổng thể, luôn luôn có một trung tâm đang vận hành qua ý muốn của hành động để là hay để không là – thuộc tập thể, cá thể, quốc gia và vân vân. Nói chung, đây là qui trình. Chừng nào nỗ lực còn bị phân chia thành người trải nghiệm và vật được trải nghiệm, phải có thoái hóa. Tổng thể chỉ có thể khi người suy nghĩ không còn là người quan sát. Đó là, lúc này chúng ta bắt có người suy nghĩ và suy nghĩ, người quan sát và vật được quan sát, người trải nghiệm và vật

được trải nghiệm; có hai trạng thái khác biệt. Nỗ lực của chúng ta là lấp khoảng trống giữa hai cái này.

Ý muốn của hành động luôn luôn phân hai. Liệu có thể vượt khỏi ý muốn mà gây tách rời này, và khám phá một trạng thái trong đó hành động phân hai này không còn? Điều đó chỉ có thể tìm được khi chúng ta, một cách trực tiếp, trải nghiệm mà trong đó người suy nghĩ là suy nghĩ. Lúc này chúng ta nghĩ rằng suy nghĩ bị tách rời khỏi người suy nghĩ; nhưng đó là như thế hay sao? Chúng ta muốn nghĩ nó là như vậy, bởi vì lúc đó người suy nghĩ có thể giải thích những vấn đề qua sự suy nghĩ của anh ấy. Nỗ lực của người suy nghĩ là trở thành nhiều hơn hay trở thành ít hơn; và vì vậy trong đấu tranh đó, trong hành động của ý muốn đó, trong ‘đang trở thành’, luôn luôn có yếu tố gây thoái hóa; chúng ta đang theo đuổi một qui trình giả dối và không phải một qui trình thực sự.

Có một phân chia giữa người suy nghĩ và suy nghĩ hay sao? Chừng nào chúng còn bị tách rời, bị phân chia, nỗ lực của chúng ta đều bị phí phạm; chúng ta đang theo đuổi một qui trình giả dối mà là hủy diệt và là nhân tố gây thoái hóa. Chúng ta nghĩ rằng người suy nghĩ tách rời khỏi suy nghĩ của anh ấy. Khi tôi thấy rằng tôi tham lam, thích chiếm hữu, hung bạo, tôi nghĩ rằng tôi không nên là tất cả việc này. Sau đó người suy nghĩ cố gắng thay đổi những suy nghĩ của anh ấy, và vì vậy nỗ lực được thực hiện để ‘trở thành’; trong qui trình của nỗ lực đó anh ấy theo đuổi ảo tưởng giả dối rằng có hai qui trình tách rời, trái lại chỉ có một qui trình. Tôi nghĩ trong đó có sẵn nhân tố căn bản của sự thoái hóa.

Liệu có thể trải nghiệm trạng thái khi chỉ có một thực thể đó và không phải là hai qui trình tách rời, người trải

nghiệm và vật được trải nghiệm? Vậy thì có lẽ chúng ta sẽ tìm được sáng tạo là gì, trạng thái đó là gì mà trong đó không có sự thoái hóa vào bất kỳ lúc nào, trong bất kỳ liên hệ nào mà con người có lẽ có.

Tôi tham lam. Tôi và sự tham lam không là hai trạng thái khác biệt; chỉ có một sự việc và đó là tham lam. Nếu tôi nhận biết được rằng tôi tham lam, điều gì xảy ra? Tôi tạo ra một nỗ lực để không-tham lam, hoặc vì những lý do thuộc xã hội hoặc vì những lý do thuộc tôn giáo; nỗ lực đó luôn luôn trong một vòng tròn nhỏ xíu bị giới hạn; tôi có lẽ mở rộng vòng tròn đó nhưng nó luôn luôn bị giới hạn. Thế là nhân tố gây thoái hóa hiện diện ở đó. Nhưng khi tôi theo dõi một cách sâu sắc và gần gũi hơn một chút, tôi phát giác rằng người tạo ra nỗ lực là nguyên nhân của tham lam và anh ấy là chính tham lam đó; và tôi cũng thấy không có ‘cái tôi’ và sự tham lam hiện diện một cách tách rời, nhưng rằng chỉ có tham lam. Nếu tôi nhận ra rằng tôi là tham lam, rằng không có người quan sát mà tham lam nhưng chính tôi là tham lam, vậy thì toàn vấn đề của chúng ta hoàn toàn khác hẳn; phản ứng của chúng ta đến nó hoàn toàn khác hẳn; vậy thì nỗ lực của chúng ta là không-hủy hoại.

Bạn sẽ làm gì khi toàn thân tâm của bạn là tham lam, khi bất kỳ hành động nào bạn thực hiện là tham lam? Bất hạnh thay, chúng ta không suy nghĩ theo sự nhận biết như thế. Có ‘cái tôi’, thực thể cao cấp hơn, một người lính đang kiểm soát, đang thống trị. Đối với tôi, qui trình đó là hủy diệt. Nó là một ảo tưởng và chúng ta biết tại sao chúng ta thực hiện nó. Tôi tự-tách rời chính tôi thành cao hơn và thấp hơn với mục đích để tiếp tục. Nếu chỉ có sự tham lam, nguyên vẹn, không ‘cái tôi’ đang vận hành tham lam, nhưng tôi là sự

tham lam hoàn toàn, vậy thì điều gì xảy ra? Vậy thì chắc chắn có một tiến hành hoàn toàn khác hẳn đang vận hành, một trạng thái khác hẳn hiện diện. Chính cái này là sáng tạo, trong đó không có ý thức của ‘cái tôi’ đang thống trị, đang trở thành, một cách tích cực hay một cách tiêu cực. Chúng ta phải đến trạng thái đó nếu chúng ta muốn ‘là’ sáng tạo. Trong sáng tạo đó không có người tạo ra nỗ lực. Nó không là một vấn đề của từ ngữ hay của cố gắng tìm ra trạng thái đó là gì; nếu bạn bắt đầu nó theo cách đó, bạn sẽ bị mất hút và bạn sẽ không bao giờ tìm ra. Điều quan trọng là thấy rằng, người tạo ra nỗ lực và mục đích mà nỗ lực của anh ấy đang nhắm đến, là giống hệt. Điều đó đòi hỏi sự hiểu rõ, sự tỉnh thức vô cùng lớn lao, để thấy cái trí tự-phân chia chính nó thành cái cao quý hơn và cái thấp kém hơn như thế nào – cái cao quý hơn là sự an toàn, thực thể vĩnh cửu – nhưng vẫn còn ở trong qui trình của tư tưởng và vì vậy của thời gian. Nếu chúng ta có thể hiểu rõ điều này như trải nghiệm trực tiếp, vậy thì bạn sẽ thấy, một nhân tố hoàn toàn khác hẳn hiện diện.

CHƯƠNG XVI

SUY NGHĨ CÓ THỂ GIẢI QUYẾT ĐƯỢC NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA?

Suy nghĩ đã không giải quyết được vấn đề của chúng ta và tôi không nghĩ rằng nó sẽ giải quyết được. Chúng ta đã dựa vào mảnh trí năng để chỉ cho chúng ta phương cách thoát khỏi sự phức tạp của chúng ta. Trí năng càng ma mãnh bao nhiêu, càng xấu xa bao nhiêu, càng khôn ngoan bao nhiêu, càng có vô số những hệ thống, những lý thuyết, những ý tưởng nhiều bấy nhiêu. Và những ý tưởng không thể giải quyết được bất kỳ những vấn đề nào của con người; chúng đã không bao giờ giải quyết được và sẽ không bao giờ giải quyết được. Cái trí không là giải pháp; chắc chắn, phương cách của suy nghĩ không là phương cách thoát khỏi sự khó khăn của chúng ta. Dường như đối với tôi, trước hết chúng ta nên hiểu rõ qui trình của suy nghĩ này, và có thể thoát khỏi được – bởi vì khi suy nghĩ kết thúc, có lẽ chúng ta mới có thể tìm ra phương cách mà sẽ giúp đỡ chúng ta giải quyết được những vấn đề của chúng ta, không chỉ thuộc cá thể nhưng cũng còn thuộc tập thể.

Suy nghĩ đã không giải quyết được những vấn đề của chúng ta. Những người khôn ngoan, những triết gia, những học giả, những vị lãnh đạo chính trị, đã thực sự không giải

quyết được bất kỳ vấn đề nào của nhân loại chúng ta – mà là sự liên hệ giữa bạn và một người khác, giữa bạn và tôi. Từ trước đến nay, chúng ta đã sử dụng cái trí, mảnh trí năng, để giúp đỡ chúng ta tìm hiểu vấn đề và qua đó đang hy vọng tìm được một giải pháp. Liệu suy nghĩ có khi nào giải quyết được những vấn đề của chúng ta? Nếu nó không ở trong phòng thí nghiệm hay trên bàn vẽ, liệu suy nghĩ không luôn luôn đang tự-bảo vệ, đang tự-tiếp tục, bị quy định, hay sao? Hoạt động của nó không tự cho mình là trung tâm à? Và liệu suy nghĩ như thế có thể giải quyết được bất kỳ vấn đề nào mà chính suy nghĩ đã tạo ra? Liệu cái trí, mà đã tạo ra những vấn đề, có thể giải quyết được những vấn đề mà chính nó đã sản sinh ra?

Chắc chắn, suy nghĩ là một phản hồi. Nếu tôi đặt cho bạn một câu hỏi, bạn trả lời – bạn trả lời tùy theo ký ức của bạn, những thành kiến của bạn, sự giáo dục của bạn, môi trường sống của bạn, toàn nền tảng bị quy định của bạn; bạn trả lời một cách phụ thuộc, bạn suy nghĩ một cách phụ thuộc. Trung tâm của nền tảng này là ‘cái tôi’ trong qui trình của hành động. Chừng nào nền tảng đó còn không được hiểu rõ, chừng nào qui trình suy nghĩ đó, cái tôi đó mà tạo ra vấn đề, còn không được hiểu rõ và kết thúc, chắc chắn chúng ta có xung đột, phía bên trong và phía bên ngoài, trong suy nghĩ, trong cảm giác, trong hành động. Không có giải pháp thuộc bất kỳ loại nào, dù được suy nghĩ khôn ngoan bao nhiêu, dù được suy nghĩ kỹ càng bao nhiêu, có thể kết thúc được xung đột giữa con người và con người, giữa bạn và tôi. Khi nhận ra điều này, khi nhận biết được suy nghĩ được sinh ra như thế nào và từ nguồn nào, tiếp theo chúng ta hỏi, ‘Liệu suy nghĩ có khi nào có thể kết thúc?’

Đó là một trong những vấn đề, phải không? Suy nghĩ có thể giải quyết được những vấn đề của chúng ta? Bằng cách suy nghĩ vấn đề, bạn đã giải quyết được nó? Bất kỳ loại vấn đề nào – thuộc kinh tế, xã hội, tôn giáo – nó có thực sự được giải quyết bằng suy nghĩ hay không? Trong sống hàng ngày của bạn, bạn càng suy nghĩ về một vấn đề nhiều bao nhiêu, nó càng trở nên phức tạp, rối loạn, phân vân bậy nhiều. Không đúng như thế à? – trong sống thực sự, hàng ngày của chúng ta? Khi suy nghĩ ra những khía cạnh nào đó của vấn đề, bạn có lẽ thấy rõ ràng hơn quan điểm của một người khác, nhưng suy nghĩ không thể thấy sự nguyên vẹn và sự đầy đủ của một vấn đề – nó chỉ có thể thấy từng phần và một đáp án từng phần không là một đáp án đầy đủ, vì vậy nó không là một giải pháp.

Chúng ta càng suy nghĩ về một vấn đề nhiều bao nhiêu, chúng ta càng tìm hiểu, phân tích và tranh luận về nó nhiều bao nhiêu, nó càng trở nên phức tạp nhiều bấy nhiêu. Vì vậy liệu có thể nhìn vào vấn đề một cách nguyên vẹn, tổng thể? Làm thế nào điều này có thể được? Bởi vì, dường như đối với tôi, đó là khó khăn chính ủa chúng ta. Những vấn đề của chúng ta đang được tăng lên gấp bội – có sự đe dọa rõ ràng của chiến tranh, có mọi phiền muộn trong những liên hệ của chúng ta. Và làm thế nào chúng ta có thể hiểu rõ tất cả điều này một cách nguyên vẹn, như một tổng thể? Chắc chắn, nó có thể được giải quyết chỉ khi nào chúng ta thấy nó như một tổng thể – không phải trong những cái ngăn, không phải bị phân chia. Khi nào điều đó có thể xảy ra được? Chắc chắn nó chỉ có thể xảy ra được khi qui trình của suy nghĩ – mà có nguồn gốc của nó trong cái tôi, cái ngã, trong nền tảng của truyền thông, của tình trạng bị quy định, của thành kiến,

của hy vọng, của tuyệt vọng – đã kết thúc. Liệu chúng ta có thể hiểu rõ cái tôi này, nhưng không phải bằng cách phân tích, nhưng bằng cách thấy sự việc như nó là, nhận biết được nó như một sự kiện và không như một lý thuyết? – không tìm kiếm để giải quyết cái tôi với mục đích đạt được một kết quả nhưng đang thấy liên tục hoạt động của cái tôi, ‘cái ngã’, trong hành động? Liệu chúng ta có thể nhìn ngắm nó, mà không có bất kỳ chuyển động để triệt tiêu hay khuyến khích nào? Đó là nghi vấn, đúng chứ? Nếu, trong mỗi người chúng ta, trung tâm của ‘cái tôi’ không-tồn tại, cùng những ham muốn quyền lực của nó, vị trí, uy quyền, tiếp tục, tự-bảo vệ, chắc chắn những vấn đề của chúng ta sẽ kết thúc!

Cái tôi là một vấn đề mà suy nghĩ không thể giải quyết. Phải có một tinh thức mà không thuộc suy nghĩ. Tinh thức, mà không chỉ trích hay bênh vực, những hoạt động của cái tôi – chỉ tinh thức – là đủ rồi. Nếu bạn tinh thức với mục đích tìm ra làm thế nào giải quyết được vấn đề, với mục đích thay đổi nó, với mục đích tạo ra một kết quả, vậy thì nó vẫn còn trong lãnh vực của cái tôi, của cái ngã. Chừng nào chúng ta còn đang tìm kiếm một kết quả, dù qua phân tích, qua tinh thức, qua tìm hiểu liên tục mọi suy nghĩ, chúng ta vẫn còn trong lãnh vực của suy nghĩ, mà có nghĩa trong lãnh vực của ‘cái ngã’, của ‘cái tôi’, của sự vị kỷ, của điều gì bạn mong muốn.

Chừng nào hoạt động của cái trí còn tồn tại, chắc chắn không thể có tình yêu. Khi có tình yêu, chúng ta sẽ không có những vấn đề của xã hội. Nhưng tình yêu không là cái gì đó để được thu lượm. Cái trí có thể tìm kiếm để thu lượm nó, giống như một tư tưởng mới, một cải tiến mới, một cách suy nghĩ mới; nhưng cái trí không thể ở trong một trạng

thái của tình yêu chừng nào suy nghĩ còn đang thâm lợm tình yêu. Chừng nào cái trí còn đang tìm kiếm để ở trong một trạng thái của không-tham lam, chắc chắn nó vẫn còn tham lam, đúng chứ? Tương tự như thế, chừng nào cái trí còn ao ước, ham muốn, và luyện tập với mục đích để được ở trong một trạng thái mà là tình yêu, chắc chắn nó phủ nhận trạng thái đó, đúng chứ?

Khi thấy vấn đề này, vấn đề phức tạp của sống này, và tính thức được qui trình của suy nghĩ riêng của chúng ta và nhận ra rằng nó thực sự không dẫn đến bất kỳ nơi nào – khi chúng ta nhận ra điều đó một cách sâu sắc – vậy thì chắc chắn có một trạng thái của thông minh mà không thuộc cá thể hay tập thể. Vậy là vấn đề liên hệ của cá thể với xã hội, của cá thể với cộng đồng, của cá thể với sự thật, kết thúc; bởi vì lúc đó chỉ có thông minh, mà không thuộc cá thể và không thuộc tập thể.

Tôi cảm thấy, chính là thông minh này, một mình nó, mới có thể giải quyết được vô vàn những vấn đề của chúng ta. Đó không thể là một kết quả; nó hiện diện chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ toàn qui trình của suy nghĩ, không chỉ ở mức độ ý thức bên ngoài mà còn ở những tầng giấu giếm, sâu thẳm hơn của ý thức.

Muốn hiểu rõ bất kỳ vấn đề nào chúng ta phải có một cái trí rất tĩnh lặng, một cái trí rất yên lặng, để cho cái trí nhìn vào vấn đề mà không có những ý tưởng và những lý thuyết chông chát, mà không có bất kỳ xao lãng. Đó là một trong những khó khăn của chúng ta – bởi vì suy nghĩ đã trở thành một xao nhãng. Khi chúng ta môn hiểu rõ, nhìn vào cái gì đó, tôi không ~~phải~~ suy nghĩ về nó – tôi *nhìn ngắm* nó. Khoảnh khắc tôi bắt đầu suy nghĩ, có những ý tưởng, quan

điểm về nó, tôi đã ở trong một trạng thái xao nhãng, đang lẩn tránh vấn đề mà tôi phải hiểu rõ. Vậy thì, khi bạn có một vấn đề, suy nghĩ trở thành một xao nhãng – suy nghĩ là một ý tưởng, một quan điểm, một nhận xét, so sánh – mà ngăn cản chúng ta không nhìn **ấy**, và vì **ấy** hiểu rõ và giải quyết được vấn đề. Bất hạnh thay, đối với hầu hết chúng ta, suy nghĩ đã trở nên quá quan trọng. Bạn nói ‘Làm thế nào tôi có thể tồn tại, hiện hữu, mà không có suy nghĩ? Làm thế nào tôi có thể có một cái trí trống không?’ Có một cái trí trống không là ở trong trạng thái ngẩn ngơ, ngốc nghếch hay bất kỳ điều gì bạn muốn, và phản ứng theo bản năng của bạn là khước từ nó. Nhưng chắc chắn một cái trí mà rất yên lặng, một cái trí mà không bị xao nhãng bởi suy nghĩ riêng của nó, một cái trí mà khoáng đạt, có thể quan sát vấn đề rất thẳng thắn và rất đơn giản. Và chính khả năng quan sát mà không có **lát** kỳ xao nhãng vào những vấn đề của chúng ta; đó là giải pháp duy nhất. Muốn có điều đó cần phải có một cái trí tĩnh lặng, một cái trí yên lặng.

Một cái trí như thế không là một kết quả, không là một sản phẩm-mục đích của luyện tập, của tham thiền, của kiểm soát. Nó hiện diện không qua bất kỳ hình thức nào của kỷ luật hay ép buộc hay kiềm chế, không có **lát** kỳ nỗ lực nào của ‘cái tôi’, của suy nghĩ; nó hiện diện khi tôi hiểu rõ toàn qui trình của suy nghĩ – khi tôi có thể thấy một sự kiện mà không có bất kỳ xao nhãng nào. Trong trạng thái tĩnh lặng đó của một cái trí mà thực sự đứng yên, có tình yêu. Và chính là tình yêu, một mình nó, có thể giải quyết được tất cả những vấn đề thuộc con người của chúng ta.

CHƯƠNG XVII

CHỨC NĂNG CỦA CÁI TRÍ

Khi bạn quan sát cái trí riêng của bạn, bạn đang quan sát không chỉ những tầng tạm gọi là ý thức bên ngoài của cái trí mà cũng còn đang quan sát tầng ý thức bên trong; bạn đang thấy cái trí thực sự làm gì, đúng chứ? Đó là cách duy nhất bạn có thể tìm hiểu. Đừng áp đặt nó *nên* làm gì, nó *nên* suy nghĩ hay hành động như thế nào và vân vân; nó chỉ là những câu phát biểu. Đó là, nếu bạn nói cái trí nên làm điều này hay không nên làm điều kia, vậy thì bạn kết thúc tất cả những tìm hiểu hay tất cả những suy nghĩ; hay, nếu bạn trích dẫn vài uy quyền tối cao, vậy thì bạn cũng ngừng suy nghĩ, phải không? Nếu bạn trích dẫn Phật, Chúa Giê-su hay X,Y,Z, có một kết thúc đối với tất cả theo đuổi, tất cả suy nghĩ và tất cả tìm hiểu. Vì vậy người ta phải cảnh giác những điều đó. Bạn phải gạt đi tất cả những ranh mãnh này của cái trí nếu bạn muốn cùng tôi thâm nhập vào vấn đề của cái ngã này.

Chức năng của cái trí là gì? Muốn tìm ra điều đó, bạn phải biết cái trí thực sự đang làm gì? Cái trí của bạn làm gì? Tất cả nó là một qui trình của suy nghĩ, phải không? Nếu không, cái trí không hiện diện ở đó. Nếu cái trí không đang suy nghĩ, tầng bên ngoài hay tầng bên trong, không có ý thức. Chúng ta phải tìm ra cái trí mà chúng ta sử dụng trong sống

hàng ngày của chúng ta là gì, và cũng cái trí mà hầu hết chúng ta không nhận biết được, ảnh hưởng ra sao đối với những vấn đề của chúng ta. Chúng ta phải nhìn ngắm cái trí như nó là, và không phải như nó nên là.

Bây giờ cái trí khi nó đang vận hành là gì? Thật ra nó là một qui trình của cô lập, phải không? Theo căn bản, đó là điều gì qui trình của suy nghĩ là. Nó đang suy nghĩ trong một hình thức cô lập, tuy nhiên vẫn đang duy trì tập thể. Khi bạn quan sát suy nghĩ riêng của bạn, bạn sẽ thấy nó là một qui trình tách rời, cô lập. Bạn đang suy nghĩ tùy theo những phản ứng của bạn, những phản ứng của ký ức của bạn, của trải nghiệm của bạn, của hiểu biết của bạn, của niềm tin của bạn. Bạn đang phản ứng với tất cả việc đó, phải không? Nếu tôi nói rằng phải có một cách mạng cơ bản, ngay tức khắc bạn phản ứng. Bạn sẽ phản đối từ ngữ ‘cách mạng’ đó, nếu bạn có những đầu tư tốt lành, thuộc tinh thần hay hướng khác. Vì vậy phản ứng của bạn tùy thuộc vào hiểu biết của bạn, vào niềm tin của bạn, vào trải nghiệm của bạn. Đó là một sự kiện hiển nhiên. Có vô số hình thức của phản ứng. Bạn nói rằng ‘Tôi phải có tình huynh đệ’, ‘Tôi phải hợp tác’, ‘Tôi phải thân thiện’, ‘Tôi phải tử tế’, và vân vân. Đây là cái gì? Đây là tất cả những phản ứng; nhưng phản ứng cơ bản của suy nghĩ là một qui trình của cô lập. Bạn đang nhìn ngắm qui trình của cái trí riêng của bạn, mỗi người của các bạn, mà có nghĩa đang nhìn ngắm hành động, niềm tin, hiểu biết, trải nghiệm riêng của bạn. Tất cả điều này trao tặng sự an toàn, đúng chứ? Chúng trao tặng sự an toàn, trao tặng sức mạnh cho qui trình của suy nghĩ. Qui trình đó chỉ củng cố cái tôi, cái trí, cái ngã – dù bạn gọi nó là cái ngã tối thượng hay cái ngã thấp hèn. Tất cả những tôn giáo của chúng ta, tất cả những luật lệ

xã hội của chúng ta, tất cả những luật pháp của chúng ta đều dành cho sự ủng hộ của cá thể, cái tôi cá thể, hành động tách rời; và đối nghịch với điều đó có chính thể độc tài. Nếu bạn tìm hiểu vào sâu tầng ý thức bên trong, ở đó cũng cùng qui trình đang vận hành. Ở đó, chúng ta là ‘tập thể’ bị ảnh hưởng bởi môi trường sống, bởi khí hậu, bởi xã hội, bởi người cha, người mẹ, người ông. Lại nữa, ở đó là sự ham muốn để khẳng định, để thống trị như một cá thể, như ‘cái tôi’.

Chức năng của cái trí, như chúng ta bắt nó và như chúng ta đang vận hành hàng ngày, không là một qui trình của cô lập hay sao? Bạn không đang tìm kiếm sự cứu rỗi thuộc cá thể hay sao? Bạn sẽ là người nào đó trong tương lai; hay trong ngay cuộc đời này bạn sẽ là một người vĩ đại, một người viết văn nổi tiếng. Toàn khuynh hướng của chúng ta là được tách rời. Liệu cái trí có thể làm bất kỳ điều gì khác ngoài điều đó ra? Liệu cái trí có thể không suy nghĩ một cách tách rời, một cách phân chia, một cách khép kín? Điều đó không thể xảy ra được. Thế là chúng ta tôn thờ cái trí; cái trí là quan trọng cực kỳ. Bạn không biết à? Khoảnh khắc bạn hơi hơi khôn ngoan, hơi hơi tỉnh táo, và có một chút ít hiểu biết lẫn thông tin được tích lũy; bạn trở thành quan trọng biết chừng nào trong xã hội. Bạn biết, cách bạn tôn sùng những người trí thức, những luật sư, những giáo sư, những diễn giả, những người viết văn vĩ đại, những người thông thái và những học giả! Bạn đã vun đắp mảnh trí năng và cái trí.

Chức năng của cái trí là tách rời; ngược lại cái trí của bạn không hiện diện ở đó. Bởi vì đã vun đắp qui trình này được hàng thế kỷ, chúng ta phát giác rằng chúng ta không thể đồng-hợp tác; chúng ta chỉ có thể được thôi thúc, ép buộc, xô đẩy bởi uy quyền, sợ hãi, hoặc thuộc kinh tế hoặc thuộc tôn

giáo. Nếu đó là tình trạng thực sự, không chỉ tầng ý thức bên ngoài nhưng còn cả những tầng sâu thẳm bên trong, trong những động cơ của chúng ta, trong những ý định của chúng ta, những theo đuổi của chúng ta, làm thế nào có thể có được đồng-hợp tác? Làm thế nào có thể có được thông minh đang tập hợp cùng nhau để thực hiện việc gì đó? Bởi vì điều đó hầu như không thể xảy ra được, những tôn giáo và những đảng phái xã hội có tổ chức ép buộc cá thể tuân phục những hình thức nào đó của kỷ luật. Vậy là kỷ luật trở thành rất quan trọng nếu chúng ta muốn tập hợp cùng nhau, để cùng nhau làm mọi sự việc.

Nếu chúng ta không hiểu rõ làm thế nào để vượt khỏi sự suy nghĩ tách rời này, qui trình của nhân mạnh vào ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’ này, dù trong hình thức tập thể hay trong hình thức cá thể, chúng ta sẽ không có hòa bình; chúng ta sẽ có xung đột và những chiến tranh liên tục. Vấn đề của chúng ta là làm thế nào để sáng tạo một kết thúc cho qui trình cô lập của suy nghĩ. Liệu suy nghĩ có khi nào có thể triệt tiêu ‘cái tôi’, suy nghĩ là qui trình của từ n giữ hóa và của phản ứng? Suy nghĩ không là gì cả ngoại trừ phản ứng; tư tưởng không là sáng tạo. Liệu suy nghĩ như thế có thể tự-kết thúc chính nó? Đó là điều gì chúng ta đang cố gắng tìm ra. Khi tôi suy nghĩ theo những hướng này: ‘Tôi phải kỷ luật’, ‘Tôi phải suy nghĩ đúng đắn hơn’, ‘Tôi phải là điều này hay điều kia’, suy nghĩ đang tự-ép buộc chính nó, đang tự-thúc đẩy chính nó, đang tự-kỷ luật chính nó để là điều gì đó hay để không là điều gì đó. Đó không là một qui trình của cô lập hay sao? Vì vậy nó không là thông minh hòa hợp đó mà vận hành như một tổng thể, mà từ đó một mình nó, có thể có được đồng-hợp tác.

Làm thế nào bạn đến được sự kết thúc của suy nghĩ? Hay nói khác hơn, làm thế nào suy nghĩ, mà bị cô lập, tách rời và từng phần, sẽ đến được một kết thúc? Làm thế nào bạn khởi sự nó? Điều tạm gọi là kỷ luật của bạn sẽ triệt tiêu nó? Chắc chắn bạn đã không thành công suốt những năm tháng dài lâu này, ngược lại bạn sẽ không có mặt ở đây. Làm ơn hãy tìm hiểu qui trình của kỷ luật này, mà chính xác là một qui trình của suy nghĩ, mà trong đó có sự khuất phục, sự kiềm chế, sự kiểm soát, sự thống trị – tất cả đang gây ảnh hưởng tầng ý thức phía bên trong, mà tự-khẳng định chính nó sau đó khi bạn lớn lên. Bởi vì đã cố gắng trong thời gian thật lâu dài mà không có kết quả, đúng là bạn đã phát hiện rằng chắc chắn kỷ luật không là qui trình của triệt tiêu cái tôi. Cái tôi không thể bị triệt tiêu qua kỷ luật, bởi vì kỷ luật là một qui trình của củng cố cái tôi. Tuy nhiên tất cả những tôn giáo của bạn lại ủng hộ nó; tất cả những thiên định của bạn, những khẳng định của bạn đều được đặt nền tảng trên điều này. Liệu hiểu biết sẽ triệt tiêu cái tôi? Liệu niềm tin sẽ triệt tiêu nó? Nói cách khác, liệu bất kỳ việc gì mà hiện nay chúng ta đang thực hiện, bất kỳ những hoạt động nào mà hiện nay chúng ta đang bị ràng buộc với mục đích để nắm được gốc rễ của cái tôi, liệu tất cả những việc đó sẽ thành công? Liệu tất cả việc này không là một phạm cơ bản trong một qui trình của suy nghĩ mà là một qui trình của cô lập, của phản ứng, hay sao? Bạn làm gì khi từ cơ bản, sâu thẳm bạn nhận ra rằng suy nghĩ không thể tự-kết thúc được chính nó? Điều gì xảy ra? Hãy theo dõi về chính bạn. Khi bạn hoàn toàn nhận biết được sự kiện này, điều gì xảy ra? Bạn hiểu rõ rằng bất kỳ phản ứng nào đều bị quy định và rằng, qua tình trạng bị quy định,

không thể có tự do hoặc tại khởi đầu hoặc tại kết thúc – và luôn luôn tự do tại khởi đầu chứ không phải tại kết thúc.

Khi bạn nhận ra rằng, bất kỳ phản ứng nào đều là một hình thức của bị quy định, và vì vậy cho sự tiếp tục đến cái tôi trong những phương cách khác nhau, điều gì thực sự xảy ra? Bạn phải rất minh bạch trong nghi vấn này. Niềm tin, hiểu biết, kỷ luật, trải nghiệm, toàn qui trình của đạt được một kết quả hay một kết thúc, sự tham vọng, đang trở thành cái gì đó trong đời sống này hay trong một đời sống tương lai – tất cả việc này là một qui trình của cô lập, một qui trình tạo ra hủy diệt, đau khổ, mà từ đó không có sự tẩu thoát qua ‘hành động tập thể’, dù bạn có lẽ bị đe dọa bởi những trại tập trung nhiều đến chừng nào và mọi việc còn lại. Bạn nhận biết được sự kiện đó? Điều gì là trạng thái của cái trí mà nói, ‘Nó là như thế’, ‘Đó là vấn đề của tôi’, ‘Chính xác đó là nơi tôi là’, ‘Tôi thấy hiểu biết và kỷ luật có thể làm gì, tham vọng làm gì?’ Chắc chắn, nếu bạn thấy tất cả điều đó, đã có sẵn rồi một tiến hành khác hẳn đang vận hành.

Chúng ta thấy những phương cách của mảnh trí năng nhưng chúng ta không thấy phương cách của tình yêu. Phương cách của tình yêu không tìm được qua mảnh trí năng. Trí năng, cùng tất cả những phân chia của nó, cùng tất cả những ham muốn, những tham vọng, những theo đuổi của nó, phải đến được một kết thúc cho tình yêu hiện diện. Bạn không biết rằng, khi bạn thương yêu, bạn đồng-hợp tác, bạn không đang suy nghĩ về chính bạn, hay sao? Đó là hình thức tốt đỉnh của thông minh – không phải khi bạn thương yêu như một thực thể cao quý hơn hay khi bạn ở trong một vị trí tốt lành, mà không là gì cả ngoại trừ sự sợ hãi. Khi quyền lợi được bảo đảm vĩnh viễn của bạn ở đó, không thể có tình yêu;

chỉ có qui trình của sự trực lợi, được sinh ra từ sự sợ hãi. Vậy là tình yêu chỉ có thể hiện diện chừng nào cái trí không còn ở đó. Vì vậy, bạn phải hiểu rõ toàn qui trình của cái trí, chức năng của cái trí.

Chỉ khi nào chúng ta biết làm thế nào để thương yêu lẫn nhau mới có thể có đồng-hợp tác, mới có thể có đang vận hành thông minh, một tập hợp cùng nhau về bất kỳ vấn đề nào đó. Chỉ khi đó mới có thể tìm được Thượng đế là gì, sự thật là gì. Hiện nay, chúng ta đang cố gắng tìm được sự thật qua mảnh trí năng, qua sự bắt chước – mà là sự tôn sùng thần tượng. Chỉ khi nào bạn xóa sạch hoàn toàn, qua hiểu rõ, toàn cấu trúc của cái tôi, cái vĩnh cửu, không-thời gian, không-đo lường, có thể hiện diện. Bạn không thể đến với nó; nó đến với bạn.

CHƯƠNG XVIII

TỰ LỪA DỐI

Tôi muốn bàn luận hay suy nghĩ về vấn đề của tự-lừa dối, những ảo tưởng mà cái trí tự-buông thả và tự-áp đặt vào chính nó và vào những người khác. Đó là một vấn đề rất nghiêm túc, đặc biệt trong một khủng hoảng thuộc loại mà thế giới đang đối diện. Nhưng với mục đích hiểu rõ toàn vấn đề của tự-lừa dối này, chúng ta phải theo sát nó không những tại mức độ từ ngữ nhưng còn tại mức độ tồn tại sẵn phía bên trong, cơ bản, sâu thẳm. Chúng ta quá dễ dàng được thỏa mãn với những từ ngữ và những từ ngữ-phản đối; chúng ta có sự thông minh thuộc thế gian; và bởi vì thông minh thuộc thế gian, tất cả mọi việc mà chúng ta có thể làm là hy vọng điều gì đó sẽ xảy ra. Chúng ta thấy rằng sự giải thích về chiến tranh không kết thúc được chiến tranh; có vô số những người sử học, những người huyền bí học và những người tôn giáo đang giải thích chiến tranh và làm thế nào chiến tranh tồn tại nhưng những chiến tranh vẫn còn tiếp tục, có lẽ còn hủy diệt hơn bất kỳ lúc nào. Những người của chúng ta, mà thực sự nghiêm túc phải vượt khỏi từ ngữ, phải tìm kiếm cách mạng cơ bản bên trong chính chúng ta. Đó là phương thuốc chữa trị duy nhất có thể mang lại một cứu vãn cơ bản, bền vững của nhân loại.

Tương tự như thế, khi chúng ta đang bàn luận về loại tự-lừa dối này, tôi nghĩ chúng ta nên cảnh giác bất kỳ những giải thích và những đối đáp hời hợt nào; chúng ta nên, nếu tôi được phép đề nghị, không chỉ lắng nghe người nói nhưng còn theo sát vấn đề như chúng ta biết nó trong sống hàng ngày của chúng ta; đó là chúng ta nên quan sát về chính mình trong suy nghĩ và trong hành động, quan sát cách chúng ta gây ảnh hưởng đến những người khác và cách chúng ta tiến tới để hành động từ chính chúng ta.

Lý do, nền tảng cho sự tự-lừa dối là gì? Làm thế nào nhiều người trong chúng ta thực sự ý thức được rằng chúng ta đang tự-lừa dối mình? Trước khi chúng ta có thể trả lời câu hỏi ‘Tự-lừa dối là gì và nó nảy sinh như thế nào?’, chúng ta phải nhận biết được rằng chúng ta đang tự-lừa dối chính mình? Chúng ta **lười** rằng chúng ta đang tự-lừa dối chính mình phải không? Chúng ta có ý gì qua từ ngữ lừa dối này? Tôi nghĩ nó rất quan trọng, bởi vì chúng ta càng tự-lừa dối chính mình nhiều bao nhiêu, sức mạnh trong sự lừa dối đó càng mãnh liệt bấy nhiêu; bởi vì nó cho chúng ta **ột** sức sống nào đó, một năng lượng nào đó, một khả năng nào đó mà dẫn đến áp đặt sự lừa dối của chúng ta vào những người khác. Vì vậy dần dần chúng ta không chỉ áp đặt sự lừa dối vào chính chúng ta mà còn **ả** vào những người khác. Nó là một qui trình hỗ tương của tự-lừa dối. Chúng ta có nhận biết được qui trình này? Chúng ta nghĩ rằng chúng ta có khả năng suy nghĩ một cách rất rõ ràng, có mục đích và trực tiếp; và liệu chúng ta có nhận biết được rằng, trong qui trình của suy nghĩ này, có tự-lừa dối?

Chính tư tưởng là một qui trình của tìm kiếm, một tìm kiếm của biện hộ, của an toàn, của tự-bảo vệ, một ham

muốn để được suy nghĩ rõ ràng, một ham muốn để có vị trí, thanh danh và quyền hành? Ham muốn này, thuộc chính trị, hay thuộc xã hội-tôn giáo, không là chính nguyên nhân của sự lừa dối hay sao? Khoảnh khắc tôi muốn một cái gì đó khác hơn những nhu cầu thuần túy vật chất, tôi không sinh ra, tôi không tạo ra một trạng thái chấp nhận một cách dễ dàng hay sao? Ví dụ, nhiều người chúng ta quan tâm muốn biết điều gì xảy ra sau khi chết; chúng ta càng già nua bao nhiêu, chúng ta càng quan tâm bấy nhiêu. Chúng ta muốn biết sự thật của nó. Làm thế nào chúng ta sẽ tìm ra nó? Chắc chắn không phải bằng cách đọc sách cũng không phải qua những giải thích khác nhau.

Bạn sẽ tìm ra nó bằng cách nào? Trước hết, bạn phải xóa sạch hoàn toàn cái trí của bạn khỏi mọi yếu tố gây cản trở nó – mọi hy vọng, mọi ham muốn để tiếp tục, mọi ham muốn để tìm ra có cái gì phía bên kia. Bởi vì cái trí đang liên tục tìm kiếm sự an toàn, nó có ham muốn để tiếp tục, và những hy vọng cho một phương tiện của thành tựu, cho một tồn tại ở tương lai. Một cái trí như thế, mặc dù nó đang tìm kiếm sự thật về cuộc sống sau khi chết, luân hồi hay bất kỳ cái gì nó là, không thể khám phá sự thật đó, đúng chứ? Điều quan trọng không phải liệu luân hồi là đúng thực hay giả dối, nhưng phương cách mà cái trí tìm kiếm sự biện hộ, qua sự lừa dối, về một sự kiện mà có lẽ hay không có lẽ đúng thực. Điều quan trọng là cách tiếp cận vấn đề, với động cơ gì, với thúc giục gì, với ham muốn gì mà bạn đến với nó.

Người tìm kiếm luôn luôn đang áp đặt sự lừa dối này vào chính anh ấy; không ai có thể áp đặt nó vào anh ấy; chính anh ấy làm việc đó. Chúng ta tạo ra sự lừa dối và sau đó trở thành những nô lệ cho nó. Nhân tố cơ bản của sự lừa dối là

ham muốn liên tục này để là một cái gì đó trong thế giới này và trong thế giới đời sau. Chúng ta bắt kết quả của ham muốn là cái gì đó trong thế giới này; nó là sự hỗn loạn hoàn toàn, nơi mỗi người đang ganh đua với những người khác, mỗi người đang hủy diệt những người khác nhân danh hòa bình; bạn biết rõ trò chơi mà chúng ta đùa giỡn lẫn nhau, mà là một hình thức lạ lùng của tự-lừa dối. Tương tự, chúng ta muốn được an toàn trong một thế giới khác, một vị trí.

Vì vậy chúng ta bắt đầu tự-lừa dối chính chúng ta vào khoảnh khắc có sự thôi thúc để là, để trở thành hay để thành tựu. Đó là một sự việc rất khó khăn cho cái trí muốn được giải thoát. Đó là một trong những vấn đề cơ bản trong sống của chúng ta. Liệu có thể sống trong thế giới này và không là gì cả? Chỉ đến lúc đó mới có được tự do khỏi tất cả lừa dối, bởi vì chỉ đến lúc đó cái trí mới không đang tìm kiếm một kết quả, cái trí mới không đang tìm kiếm một câu trả lời gây thỏa mãn, cái trí mới không đang tìm kiếm bất kỳ hình thức nào của biện hộ, cái trí mới không đang tìm kiếm an toàn trong bất kỳ hình thức nào, trong bất kỳ liên hệ nào. Điều đó xảy ra chỉ khi nào cái trí nhận ra những có thể xảy ra và những tinh tế của sự lừa dối và vì vậy, cùng hiểu rõ, buông bỏ mọi hình thức của biện hộ, an toàn – mà có nghĩa cái trí, lúc đó, có thể tuyệt đối không là gì cả. Điều đó có thể xảy ra được không?

Chùng nào chúng ta còn tự-lừa dối chính chúng ta trong bất kỳ hình thức nào, không thể có tình yêu. Chùng nào cái trí còn có thể tạo tác và áp đặt vào chính nó một ảo tưởng, rõ ràng nó tự-tách rời chính nó khỏi hiểu rõ tập thể hay hòa hợp. Đó là một trong những khó khăn của chúng ta; chúng ta không biết làm thế nào để đồng-hợp tác. Tất cả mọi điều

chúng ta bắt là rằng chúng ta cố gắng làm việc cùng nhau hướng về một kết thúc mà cả hai chúng ta đã lập sẵn kế hoạch. Có thể có đồng-hợp tác chỉ khi nào bạn và tôi không có mục đích chung được tạo ra bởi suy nghĩ. Điều quan trọng là nhận ra rằng sự đồng-hợp tác đó chỉ có thể được khi bạn và tôi không ham muốn để là bất kỳ cái gì. Khi bạn và tôi ham muốn để là bất kỳ cái gì, vậy thì niềm tin và tất cả phần còn lại của nó trở thành cần thiết, một không tương tự-chiếu rọi. Nhưng nếu bạn và tôi đang sáng tạo một cách vô danh, không có bất kỳ tự-lừa dối nào, không có bất kỳ những rào chắn của niềm tin và hiểu biết, không có một ham muốn để được an toàn, vậy thì có đồng-hợp tác chân thật.

Liệu chúng ta có thể đồng-hợp tác, liệu chúng ta có thể cùng nhau mà không có một kết thúc trong quan điểm? Liệu bạn và tôi có thể làm việc cùng nhau mà không tìm kiếm một kết quả? Chắc chắn đó là đồng-hợp tác chân thật, đúng chứ? Nếu bạn và tôi suy nghĩ, vận dụng, lập sẵn một kết quả và chúng ta đang làm việc cùng nhau hướng về kết quả đó, vậy thì qui trình này liên quan đến điều gì? Những suy nghĩ của chúng ta, những cái trí thuộc trí năng của chúng ta, dĩ nhiên đang gặp gỡ nhau; nhưng thuộc cảm giác, toàn thân tâm có lẽ đang kháng cự nó, mà tạo ra sự lừa dối, tạo ra sự xung đột giữa bạn và tôi. Nó là một sự kiện hiển nhiên và có thể thấy rõ được trong sống hàng ngày của chúng ta. Bạn và tôi đồng ý làm một công việc nào đó theo trí năng nhưng phía bên trong, sâu thẳm, bạn và tôi đang đấu tranh lẫn nhau. Tôi muốn một kết quả cho sự thỏa mãn của tôi; tôi muốn thống trị; tôi muốn danh tánh của tôi đứng trước danh tánh của bạn, mặc dù tôi được nói là đang làm việc cùng với bạn. Vậy thì cả hai chúng ta, là những người tạo tác của kế hoạch đó, thực

sự đang phản kháng lẫn nhau, mặc dù phía bên ngoài bạn và tôi đang thực hiện kế hoạch đó.

Liệu không quan trọng phải tìm ra liệu bạn và tôi có thể đồng-hợp tác, hiệp thông, sống cùng nhau trong một thế giới nơi bạn và tôi không là gì cả; liệu chúng ta có thể thực sự và chân thật để đồng-hợp tác không những ở mức độ hời hợt nhưng còn cả cơ bản hay không? Đó là một trong những vấn đề lớn lao nhất của chúng ta, có lẽ lớn lao nhất. Tôi tự-đồng hóa mình cùng một mục tiêu và bạn tự-đồng hóa bạn cùng mục tiêu đó; cả hai chúng ta đều quan tâm đến nó; cả hai chúng ta đều đang dự định tạo ra nó. Chắc chắn qui trình của suy nghĩ này rất hời hợt, bởi vì qua sự đồng hóa chúng ta tạo ra sự tách rời – mà quá rõ ràng trong sống hàng ngày của chúng ta. Bạn là một người Ấn độ giáo và tôi là một người Thiên chúa giáo; cả hai chúng ta đều thuyết giảng về tình huynh đệ, và chúng ta lại đâm thọc lẫn nhau. Tại sao? Đó là một trong những vấn đề của chúng ta, phải không? Trong tầng ý thức bên trong và sâu thẳm, bạn có những niềm tin của bạn và tôi có những niềm tin của tôi. Bằng cách nói về tình huynh đệ, chúng ta đã không giải quyết được toàn vấn đề của những niềm tin nhưng chỉ đồng ý, thuộc lý thuyết và trí năng, rằng điều này nên như thế; phía bên trong và sâu thẳm, chúng ta đang chống đối lẫn nhau.

Nếu chúng ta không xóa tan được những cản trở đó mà là một tự-lừa dối, mà cho chúng ta một sức sống nào đó, không thể có đồng-hợp tác giữa bạn và tôi. Qua sự đồng hóa với một nhóm người, với một ý tưởng đặc biệt, với một quốc gia đặc biệt, chúng ta không bao giờ có thể tạo ra đồng-hợp tác.

Niềm tin không mang lại đồng-hợp tác; trái lại, nó gây phân chia. Chúng ta **đ** làm thế nào một đảng phái chính trị chống đối lại một đảng phái chính trị khác, mỗi đảng phái tin tưởng lối nào đó để giải quyết những vấn đề kinh tế, và thế là tất cả họ đang chống đối lẫn nhau. Họ chỉ quan tâm đến những lý thuyết mà sẽ giải quyết vấn đề đó. Họ thực sự không quan tâm đến chính vấn đề nhưng đến phương pháp mà qua đó vấn đề sẽ được giải quyết. Vì vậy phải có sự bất mãn giữa hai đảng phái, bởi vì họ quan tâm đến ý tưởng và không phải đến vấn đề. Tương tự như thế, những con người tôn giáo đang chống đối lẫn nhau, mặc dù bằng từ ngữ họ nói rằng tất cả họ chỉ có một sự sống, một Thượng đế; bạn biết tất cả điều đó. Phía bên trong, những niềm tin của họ, những quan điểm của họ, những trải nghiệm của họ đang hủy hoại họ và đang khiến cho họ bị cô lập.

Trải nghiệm trở thành một nhân tố gây phân chia trong sự liên hệ của những con người của chúng ta; **tr**ải nghiệm là một cách của lừa dối. Nếu tôi đã trải nghiệm cái gì đó, tôi bám vào nó, tôi không tìm hiểu toàn vấn đề thuộc qui trình của trải nghiệm nhưng, bởi vì tôi đã trải nghiệm, điều đó là đầy đủ và tôi bám vào nó; vì vậy tôi áp đặt, qua trải nghiệm đó, sự tự-lừa dối.

Khó khăn của chúng ta là rằng, mỗi người chúng ta quá đồng hóa với một niềm tin đặc biệt, với một hình thức hay phương pháp đặc biệt của tạo ra sự hạnh phúc, điều chỉnh kinh tế, đến độ cái trí của chúng ta bị trói buộc bởi điều đó và chúng ta không thể tìm hiểu sâu hơn vào vấn đề; vì vậy chúng ta muốn giữ một khoảng cách cô lập thuộc cá thể, trong những phương cách, những niềm tin và những trải nghiệm đặc biệt của chúng ta. Nếu chúng ta không xóa sạch

được chúng, qua hiểu rõ – không chỉ ở mức độ hời hợt, nhưng còn ở mức độ sâu thẳm hơn – không thể có hòa bình trong thế giới. Đó là lý do tại sao rất quan trọng cho những người thực sự nghiêm túc, phải hiểu rõ toàn vấn đề này – ham muốn để trở thành, để thành tựu, để đạt được – không chỉ ở mức độ hời hợt nhưng cơ bản và sâu thẳm; ngược lại không thể có hòa bình trong thế giới.

Sự thật không phải là cái gì đó để kiểm được. Tình yêu không thể đến với những con người kia mà có một ham muốn bám chặt vào nó, hay những con người thích đồng hóa với nó. Chắc chắn những sự việc như thế hiện diện khi cái trí không tìm kiếm, khi cái trí hoàn toàn yên lặng, không còn tạo tác những hành động và những niềm tin qua đó nó lệ thuộc, hay từ đó nó rút ra được một sức mạnh nào đó, mà là một thể hiện của tự-lừa dối. Chỉ khi nào cái trí hiểu rõ toàn qui trình của ham muốn này, nó mới có thể yên lặng. Chỉ lúc đó cái trí mới không ở trong chuyển động để là hay để không là; chỉ lúc đó mới có thể có một trạng thái mà trong đó không có bất kỳ loại lừa dối nào.

CHƯƠNG XIX

HOẠT ĐỘNG TỰ CHO MÌNH LÀ TRUNG TÂM

Tôi nghĩ, hầu hết chúng ta đều nhận biết được rằng mọi hình thức của thuyết phục, mọi loại của khích lệ, đã được cống hiến cho chúng ta để kháng cự những hoạt động tự cho mình là trung tâm. Những tôn giáo, qua những hứa hẹn, qua sợ hãi địa ngục, qua mọi hình thức của phê bình trong những hình thức khác nhau đã cố gắng khuyên can con người rời khỏi những hoạt động liên tục này mà sinh ra từ trung tâm của ‘cái tôi’. Điều này đã thất bại, và những tổ chức chính trị đã tiếp quản. Ở đó, lại nữa, sự thuyết phục; ở đó, lại nữa sự hy vọng không tưởng tôi thượng. Mọi hình thức của luật pháp từ sự việc rất giới hạn đến cực đoan, kể cả những trại tập trung, đã được áp dụng và thi hành để đối phó với bất kỳ hình thức nào của kháng cự. Tuy vậy chúng ta vẫn tiếp tục trong hoạt động tự cho mình là trung tâm của chúng ta, mà dường như là loại hành động duy nhất mà chúng ta biết. Nếu chúng ta suy nghĩ về nó, chúng ta cố gắng để bổ sung; nếu chúng ta nhận biết được nó, chúng ta cố gắng thay đổi hướng đi của nó; nhưng thuộc cơ bản, sâu thẳm, không có thay đổi, không có sự kết thúc tận gốc rễ của hoạt động đó. Những người biết suy nghĩ nhận biết được điều này; họ cũng ý thức

được rằng khi hoạt động từ trung tâm đó kết thúc, vậy là có thể có hạnh phúc. Hầu hết chúng ta đã quá quen thuộc ý tưởng rằng, hoạt động tự cho mình là trung tâm này là tự nhiên và ăng , hành động kết quả, mà là việc không tránh khỏi, chỉ có thể được bổ sung, được định hình và được kiểm soát. Bây giờ những người hơi nghiêm túc hơn, hơi kẩn thiết hơn, không phải ngây thơ – bởi vì ngây thơ là một phương cách của tự-lừa dối – phải tìm ra, khi nhận biết được toàn qui trình lạ lùng này của hoạt động tự cho mình là trung tâm, liệu rằng người ta có thể vượt khỏi.

Muốn hiểu rõ hoạt động tự cho mình là trung tâm này là gì, rõ ràng người ta phải tìm hiểu nó, nhìn ngắm nó, nhận biết được toàn qui trình. Nếu người ta có thể tỉnh thức được nó, vậy thì có thể xóa sạch nó; nhưng muốn tỉnh thức được nó đòi hỏi một hiểu rõ nào đó, một ý định nào đó để đối diện sự việc như nó là và không diễn giải, không bổ sung , không chỉ trích nó. Chúng ta phải nhận biết được điều gì chúng ta đang làm, được tất cả hoạt động mà khởi nguồn từ trạng thái tự cho mình là trung tâm đó; chúng ta phải nhận biết được nó. Một trong những khó khăn chính của chúng ta là, khoảnh khắc chúng ta nhận biết được hoạt động đó, chúng ta muốn định hình nó, chúng ta muốn kiểm soát nó, chúng ta muốn chỉ trích nó hay chúng ta muốn bổ sung nó, vì vậy hiếm khi nào chúng ta có thể nhìn nó một cách trực tiếp. Khi chúng ta nhận biết được, rất ít người trong chúng ta có thể biết phải làm gì.

Chúng ta nhận ra rằng những hoạt động tự cho mình là trung tâm là tổn hại, là hủy diệt, và mọi hình thức của đồng hóa – như với một quốc gia, với một nhóm đặc biệt, với một ham muốn đặc biệt, sự tìm kiếm cho một kết quả ở đây hay

đòi sau, sự tôn vinh một ý tưởng, sự theo đuổi một mẫu mực, sự theo đuổi đạo đức và vân vân – nhất thiết là hoạt động của một người tự cho mình là trung tâm. Tất cả những liên hệ của chúng ta, với thiên nhiên, với con người, với những ý tưởng, là kết quả của hoạt động đó. Khi biết tất cả việc này, người ta phải làm gì đây? Mọi hoạt động như thế phải kết thúc một cách tự nguyện – không phải tự áp đặt, không phải bị ảnh hưởng, không phải bị điều khiển.

Hầu hết chúng ta nhận biết được rằng, những hoạt động tự cho mình là trung tâm này tạo ra sự ma mãnh và hỗn loạn nhưng chúng ta chỉ nhận biết được nó trong những phương hướng nào đó. Hoặc chúng ta quan sát nó trong những người khác và lơ là những hoạt động riêng của chúng ta hoặc nhận biết, trong liên hệ với những người khác, được hoạt động tự cho mình là trung tâm riêng của chúng ta; chúng ta muốn thay đổi, chúng ta muốn tìm được một thay thế, chúng ta muốn vượt khỏi. Trước khi chúng ta có thể giải quyết được nó chúng ta phải biết làm thế nào qui trình này hiện diện, đúng chứ? Với mục đích hiểu rõ điều gì đó, chúng ta phải có thể quan sát nó; và muốn quan sát nó chúng ta phải biết những hoạt động khác nhau của nó tại những tầng ý thức khác nhau, có ý thức cũng như không ý thức – những hướng dẫn có ý thức, và cũng vậy những chuyển động tự cho mình là trung tâm của những động cơ và những ý định không ý thức bên trong.

Tôi chỉ nhận biết được hoạt động của ‘cái tôi’ này khi tôi đang phản kháng, khi trạng thái ý thức bị cản trở, khi ‘cái tôi’ là sự ham muốn đạt được một kết quả, đúng chứ? Hay tôi nhận biết được trung tâm đó khi vui thú kết thú c và tôi muốn có nhiều vui thú hơn; vậy thì có sự kháng cự và một

định hình có mục đích của cái trí đến một kết thúc đặc biệt mà sẽ trao tặng tôi một hài lòng, một thỏa mãn; tôi tỉnh thức được chính tôi và những hoạt động của tôi khi tôi đang theo đuổi đạo đức một cách có ý thức. Chắc chắn một con người theo đuổi đạo đức một cách có ý thức là khô ng-đạo đức. Khiêm tốn không thể được theo đuổi, và đó là vẻ đẹp của khiêm tốn.

Qui trình tự cho mình là trung tâm này là kết quả của thời gian, đúng chứ? Chừng nào trung tâm của hoạt động này còn tồn tại trong bất kỳ phương hướng nào, có ý thức hay không-ý thức, có chuyên động của thời gian và tôi nhận biết được quá khứ và hiện tại cùng với tương lai. Hoạt động tự cho mình là trung tâm của ‘cái tôi’ là một qui trình của thời gian. Chính ký ức cho sự tiếp tục đến hoạt động của trung tâm, mà là ‘cái tôi’. Nếu bạn nhìn ngắm về chính bạn và nhận biết được hoạt động của trung tâm này, bạn sẽ thấy rằng nó chỉ là qui trình của thời gian, của ký ức, của trải nghiệm và đang diễn giải mọi trải nghiệm tùy theo một ký ức; bạn cũng thấy rằng, hoạt động tự cho mình là trung tâm là sự công nhận, mà cũng là qui trình của cái trí.

Liệu cái trí có thể được tự do khỏi tất cả điều này? Nó có thể xảy ra được tại những khoảnh khắc hiếm hoi; nó có lẽ xảy ra cho hầu hết chúng ta khi thực hiện một hành động không-mục đích, không-ý định, khô ng-ý thức; nhưng liệu luôn luôn cái trí có thể hoàn toàn được tự do khỏi hoạt động tự cho mình là trung tâm? Đó là vấn đề rất quan trọng phải đặt ra cho chính chúng ta, bởi vì chính trong việc đặt ra nó, bạn sẽ tìm được đáp án. Nếu bạn nhận biết được toàn qui trình của hoạt động tự cho mình là trung tâm này, hoàn toàn tỉnh thức được những hành động của nó ở những mức độ

khác nhau của ý thức của bạn, vậy thì chắc chắn bạn phải tự hỏi mình liệu hoạt động đó có thể kết thúc? Liệu có thể không suy nghĩ dựa vào thời gian, không suy nghĩ dựa vào tôi sẽ là gì, tôi đã là gì, tôi là gì? Bởi vì từ suy nghĩ như thế, toàn qui trình của hoạt động tự cho mình là trung tâm bắt đầu; cũng vậy, ở đó bắt đầu sự khẳng định để trở thành, khẳng định để chọn lựa và để lẩn tránh, mà tất cả đều là qui trình của thời gian. Trong qui trình đó, chúng ta thấy những ma mãnh, rối loạn, đau khổ, biến dạng, thoái hóa vô tận.

Chắc chắn qui trình của thời gian không là cách mạng. Trong qui trình của thời gian không có thay đổi; chỉ có một tiếp tục và không có đoạn kết, không có gì ở ngoại trừ sự công nhận. Chỉ khi nào bạn hoàn toàn kết thúc qui trình của thời gian, hoạt động của cái tôi, mới có một cách mạng, một thay đổi, sự hiện diện của cái mới mẻ.

Khi nhận biết được toàn qui trình của ‘cái tôi’ này trong hoạt động của nó, cái trí phải làm gì đây? Chỉ qua sự mới mẻ lại, chỉ qua sự cách mạng – *không phải qua sự tiến hóa*, không phải qua ‘cái tôi’ đang trở thành, nhưng qua cái tôi hoàn toàn kết thúc – mới có cái mới mẻ. Qui trình thời gian không thể mang lại cái mới mẻ; thời gian không là phương cách của sáng tạo.

Tôi không hiểu liệu bất kỳ người nào trong các bạn đã có một khoảnh khắc của sáng tạo. Tôi không đang nói đặt một tầm nhìn nào đó vào hành động; tôi có ý nói rằng cái khoảnh khắc của sáng tạo khi không có sự công nhận. Tại khoảnh khắc đó, có một trạng thái lạ thường mà trong đó ‘cái tôi’, như một hoạt động qua sự công nhận, đã kết thúc. Nếu chúng ta tỉnh thức, chúng ta sẽ thấy rằng trong trạng thái đó không có người trải nghiệm mà ghi nhớ, diễn giải, công nhận

và sau đó đồng hóa; không có qui trình của tư tưởng, mà là của thời gian. Trong trạng thái sáng tạo đó, sáng tạo của cái mới mẻ, mà là không-thời gian, không có hành động của cái tôi gì cả.

Chắc chắn câu hỏi của chúng ta là: liệu cái trí có thể ở trong trạng thái đó, không phải khoảnh khắc, không phải những khoảnh khắc hiếm hoi, nhưng – tôi không thích sử dụng những từ ngữ ‘mãi mãi’ hay ‘vĩnh cửu’, bởi vì điều đó sẽ hàm ý thời gian – nhưng ở trong một trạng thái mà không liên quan đến thời gian? Chắc chắn, đó là một khám phá quan trọng phải được thực hiện bởi mỗi người chúng ta, bởi vì đó là cái cửa dẫn đến tình yêu; tất cả những cái cửa khác là những hành động của cái tôi. Nơi nào có hành động của cái tôi, không có tình yêu. Tình yêu không thuộc thời gian. Bạn không thể luyện tập tình yêu. Nếu bạn luyện tập, vậy thì nó là một hoạt động tự-ý thức của ‘cái tôi’ mà hy vọng qua tình yêu sẽ kiếm được một kết quả.

Tình yêu không thuộc thời gian; bạn không thể bắt gặp nó qua bất kỳ nỗ lực có ý thức nào, qua bất kỳ kỷ luật nào, qua bất kỳ đồng hóa nào, mà tất cả đều là qui trình của thời gian. Cái trí, bởi vì chỉ biết được qui trình của thời gian, không thể nhận ra tình yêu. Tình yêu là sự việc duy nhất mà mãi mãi mới mẻ. Bởi vì hầu hết chúng ta đều đã vun đắp cái trí, mà là kết quả của thời gian, chúng ta không biết tình yêu là gì. Chúng ta nói về tình yêu; chúng ta nói chúng ta thương yêu mọi người, chúng ta thương yêu con cái của chúng ta, người vợ của chúng ta, người hàng xóm của chúng ta, chúng ta thương yêu thiên nhiên; nhưng khoảnh khắc chúng ta ý thức được rằng chúng ta thương yêu, hoạt động tự cho mình là trung tâm hiện diện; vì vậy nó không còn là tình yêu.

Toàn qui trình của cái trí này sẽ được hiểu rõ chỉ qua liên hệ – liên hệ với thiên nhiên, với con người, với những chiều rọi riêng của chúng ta, với mọi thứ quanh quanh chúng ta. Sống không là gì cả ngoại trừ sự liên hệ. Mặc dù chúng ta có lẽ gắng sức tách rời chính chúng ta khỏi sự liên hệ, chúng ta không thể tồn tại mà không có liên hệ. Mặc dù liên hệ là đau khổ nhưng chúng ta không thể chạy trốn, bằng những phương tiện của cô lập, bằng trở thành một ẩn sĩ và vân vân. Tất cả những phương pháp này là những thể hiện thuộc hoạt động của cái tôi. Khi thấy toàn bức tranh này, khi ý thức được toàn qui trình của thời gian như ý thức, không có bất kỳ chọn lựa nào, không có bất kỳ ý định có mục đích, đã khẳng định nào, không có bất kỳ ham muốn cho bất kỳ kết quả nào, bạn sẽ thấy rằng qui trình của thời gian này kết thúc một cách tự nguyện – không bị thôi thúc, không như một kết quả của ham muốn. Chỉ khi nào qui trình đó kết thúc thì tình yêu mới hiện diện, mà mãi mãi mới mẻ.

Chúng ta không phải tìm kiếm sự thật. Sự thật không là cái gì đó xa vời. Nó là sự thật về cái trí, sự thật về những hoạt động của nó từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nếu chúng ta nhận biết được sự thật từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc này, nhận biết được toàn qui trình của thời gian, nhận biết đó giải thoát ý thức hay năng lượng mà là thông minh, tình yêu. Chừng nào cái trí còn sử dụng ý thức như hoạt động tự cho mình là trung tâm, thời gian còn ồn tại cùng tất cả những đau khổ của nó, cùng tất cả những xung đột của nó, cùng tất cả những ma mãnh của nó, những dối gạt có mục đích của nó; và chỉ khi nào cái trí, vì hiểu rõ toàn qui trình này, kết thúc, tình yêu mới có thể hiện diện.

CHƯƠNG XX

THỜI GIAN VÀ THAY ĐỔI

Tôi muốn nói một chút về thời gian là gì, bởi vì tôi nghĩ sự phong phú, vẻ đẹp và ý nghĩa của cái không-thời gian, của sự thật, có thể được trải nghiệm chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ toàn qui trình của thời gian. Rốt cuộc, chúng ta đang tìm kiếm, mỗi người theo cách riêng của anh ấy, một ý thức của hạnh phúc, của phong phú. Chắc chắn một sống có ý nghĩa, những phong phú của hạnh phúc trung thực, không thuộc thời gian. Giống như tình yêu, một sống như thế là không-thời gian; và muốn hiểu rõ cái không-thời gian, chúng ta không được tiếp cận nó qua thời gian nhưng trái lại hiểu rõ thời gian. Chúng ta không được sử dụng thời gian như một phương tiện đạt được, nhận ra, hiểu rõ cái không-thời gian. Đó là điều gì chúng ta đang làm trong hầu hết cuộc đời của chúng ta; dùng thời gian trong cố gắng để nắm bắt cái không-thời gian, vì vậy rất quan trọng phải hiểu rõ điều gì chúng ta có ý trình bày qua từ ngữ thời gian, bởi vì tôi nghĩ rằng được tự do khỏi thời gian là điều có thể thực hiện được. Rất quan trọng phải hiểu rõ thời gian như một tổng thể và không phải từng phần.

Thật lý thú khi nhận ra rằng, sống của chúng ta hầu như được sử dụng trong thời gian – thời gian, không trong ý

nghĩa của sự tuần tự, của những phút, những giờ, những ngày và những năm, nhưng trong ý nghĩa của ký ức thuộc tâm lý. Chúng ta sống dựa vào thời gian, chúng ta là kết quả của thời gian. Cái trí của chúng ta là sản phẩm của nhiều ngày hôm qua và hện tại chỉ là con đường của quá khứ đi đến tương lai. Cái trí của chúng ta, những hoạt động của chúng ta, thân tâm của chúng ta được thành lập trên thời gian; nếu không có thời gian chúng ta không thể suy nghĩ, bởi vì suy nghĩ là kết quả của thời gian, suy nghĩ là sản phẩm của nhiều ngày hôm qua và không có suy nghĩ nếu không có ký ức. Ký ức là thời gian; bởi vì có hai loại thời gian, thời gian tâm lý và thời gian tuần tự. Có thời gian như ngày hôm qua theo đồng hồ và như ngày hôm qua theo ký ức. Bạn không thể phủ nhận thời gian theo tuần tự; điều đó sẽ vô lý – bạn sẽ nhớ chuyến xe lửa của bạn. Nhưng liệu thực sự có bất kỳ thời gian nào tách rời khỏi thời gian tuần tự? Chắc chắn có thời gian như ngày hôm qua, nhưng liệu có thời gian như khi cái trí suy nghĩ về nó? Liệu có thời gian tách khỏi cái trí? Chắc chắn rằng thời gian, thời gian tâm lý, là sản phẩm của cái trí. Nếu không có sự hình thành của suy nghĩ, sẽ không có thời gian – thời gian chỉ là ký ức như ngày hôm qua cùng với ngày hôm nay, mà định hình ngày mai. Đó là, ký ức của trải nghiệm hôm qua phản ứng đến hiện tại đang đúc khuôn tương lai – mà vẫn còn trong qui trình của tư tưởng, một con đường của cái trí. Qui trình tư tưởng tạo ra sự tiếp diễn thuộc tâm lý trong thời gian nhưng liệu nó có thực sự, thực sự như thời gian tuần tự hay không? Và liệu chúng ta có thể sử dụng thời gian thuộc cái trí đó như một phương tiện để hiểu rõ cái vĩnh cửu, cái không-thời gian? Như tôi đã nói, hạnh phúc không thuộc ngày hôm qua, hạnh phúc không là sản phẩm của thời gian, hạnh phúc

luôn luôn trong hện tại, một trạng thái khô ng-thời gian. Tôi không biết liệu bạn có nhận thấy rằng khi bạn có sự ngây ngất, một hân hoan sáng tạo, một loạt những đám mây rực rỡ bị phủ quanh bởi những đám mây đen kịt, trong khoảnh khắc đó không có thời gian: chỉ có hiện tại tức khắc. Cái trí, chen vào sau trải nghiệm trong hiện tại, nhớ lại và ao ước tiếp tục nó, tập hợp nhiều hơn và nhiều hơn về chính nó, vì vậy đang tạo tác thời gian. Vì vậy thời gian được tạo ra bởi ‘nhiều hơn’; thời gian là kiếm được và thời gian cũng là tách rời, mà vẫn còn là một kiếm được của cái trí. Vì vậy chỉ kỹ luật cái trí trong thời gian, quy định suy nghĩ bên trong cái khung của thời gian, mà là ký ức, chắc chắn không bộc lộ cái không-thời gian.

Thay đổi có là một vấn đề của thời gian hay không? Hầu hết chúng ta quen thuộc khi suy nghĩ rằng thời gian là cần thiết cho sự thay đổi: tôi là cái gì đó, và muốn thay đổi tôi là gì thành tôi nên là gì cần đến thời gian. Tôi tham lam, với những hậu quả của tham lam là tạo ra hoang mang, thù địch, xung đột, và đau khổ; để tạo ra sự thay đổi mà là không-tham lam, chúng ta nghĩ thời gian là cần thiết. Đó là nói rằng, thời gian được coi như một phương tiện của tiến hóa đến cái gì đó to tát hơn, của trở thành cái gì đó. Vấn đề là như thế này: người ta bạo lực, tham lam, ganh tị, tức giận, hiểm độc hay đam mê. Để thay đổi cái gì là, thời gian có cần thiết hay không? Trước hết, tại sao chúng ta muốn thay đổi cái gì là, hay tạo ra một thay đổi? Tại sao? Bởi vì chúng ta là gì không gây thỏa mãn cho chúng ta; nó tạo ra xung đột, bực bội, và, bởi vì không thích trạng thái đó, chúng ta muốn cái gì đó tốt lành hơn, cái gì đó cao quý hơn, cái gì đó lý tưởng hơn. Thế là chúng ta khao khát thay đổi bởi vì có đau khổ ,

phiền muộn, xung đột. Xung đột có được khuất phục bởi thời gian hay sao? Nếu bạn nói nó sẽ được khuất phục bởi thời gian, bạn vẫn còn trong xung đột. Bạn có lẽ nói nó sẽ mất hai mươi ngày hay hai mươi năm để thay đổi xung đột, để thay đổi cái gì bạn là, nhưng trong suốt thời gian đó bạn vẫn còn trong xung đột và vì vậy thời gian không tạo ra sự thay đổi. Khi chúng ta sử dụng thời gian như một phương tiện của đạt được một chất lượng, một đạo đức hay một trạng thái của tồn tại, chúng ta chỉ đang trì hoãn hay lẩn tránh cái gì là; và tôi nghĩ rất quan trọng phải hiểu rõ điều này. Tham lam hay bạo lực gây ra đau khổ, hỗn loạn trong thế giới của sự liên hệ với một người khác của chúng ta, mà là xã hội; và vì ý thức được sự hỗn loạn này, mà chúng ta lại tham lam hay bạo lực, chúng ta nói với chính chúng ta, 'Tôi sẽ thoát khỏi nó trong thời gian. Tôi sẽ luyện tập không-bạo lực, tôi sẽ luyện tập không-ganh tị, tôi sẽ luyện tập hòa bình.' Bây giờ, bạn muốn luyện tập không-bạo lực bởi vì bạo lực là trạng thái của bực bội, xung đột, và bạn nghĩ rằng trong thời gian bạn sẽ có được không-bạo lực và khuất phục được xung đột. Điều gì thực sự đang xảy ra? Bởi vì ở trong một trạng thái xung đột bạn muốn đạt được một trạng thái trong đó không có xung đột. Bây giờ trạng thái không-xung đột đó là kết quả của thời gian, của một khoảng thời gian? Chắc chắn là không; bởi vì, trong khi bạn đạt được một trạng thái không-bạo lực, bạn vẫn còn đang bạo lực và vì vậy vẫn còn xung đột.

Vấn đề của chúng ta là, liệu một xung đột, một phiền muộn, có thể được khuất phục trong một chu kỳ của thời gian, cho dù nó là ngày, năm hay là cuộc sống? Điều gì xảy ra khi bạn nói, 'Tôi sẽ luyện tập không-bạo lực suốt một chu kỳ nào đó của thời gian'? Chính luyện tập đó chỉ ra rằng bạn

đang trong xung đột, đúng chứ? Bạn sẽ không luyện tập nếu bạn không đang kháng cự lại xung đột; bạn nói sự kháng cự lại xung đột là cần thiết để khuất phục xung đột, và bạn phải có thời gian cho sự kháng cự đó. Nhưng chính sự kháng cự lại xung đột là một hình thức của xung đột. Bạn đang tiêu hao năng lượng của bạn khi kháng cự lại xung đột trong hình thức của cái gì bạn gọi là tham lam, ganh tị hay bạo lực nhưng cái trí của bạn vẫn còn trong xung đột, vì vậy rất quan trọng phải thấy được sự giả dối của qui trình lệ thuộc vào thời gian như một phương tiện để khuất phục bạo lực, và thế là được tự do khỏi qui trình đó. Thế là bạn có thể là cái gì bạn là: một bực bội thuộc tâm lý mà là chính bạo lực.

Muốn hiểu rõ bất kỳ điều gì, bất kỳ vấn đề của con người hay khoa học, điều gì là quan trọng, điều gì là cốt lõi? Một cái trí yên lặng, một cái trí mà có ý định của hiểu rõ, đúng chứ? Không phải một cái trí mà loại trừ, mà đang cố gắng tập trung – mà lại nữa là một nỗ lực của kháng cự. Nếu tôi thực sự muốn hiểu rõ cái gì đó, ngay tức khắc có một trạng thái yên lặng của cái trí. Khi bạn muốn lắng nghe nhạc hay nhìn ngắm một bức tranh mà bạn yêu thích, mà bạn có một cảm thông, trạng thái cái trí của bạn là gì? Ngay tức khắc có một yên lặng, phải không? Khi bạn đang lắng nghe nhạc, cái trí của bạn không lang thang khắp mọi nơi; bạn đang lắng nghe. Tương tự như vậy, khi bạn muốn hiểu rõ xung đột, bạn không còn đang lệ thuộc vào thời gian gì cả; đơn giản bạn bị đối diện với cái gì là, mà là xung đột. Sau đó ngay tức khắc kia kìa một tĩnh lặng, một yên lặng của cái trí. Khi bạn không còn lệ thuộc vào thời gian như một phương tiện để thay đổi cái gì là bởi vì bạn thấy được sự giả dối của qui trình đó, vậy thì bạn đối diện với cái gì là, và bởi vì bạn quan tâm đến sự

hiểu rõ cái gì là, tự nhiên bạn có một cái trí yên lặng. Trong trạng thái tỉnh thức nhưng thụ động của cái trí có hiểu rõ. Chừng nào cái trí còn ở trong xung đột, đang kháng cự, đang ép buộc, không thể có hiểu rõ. Nếu tôi muốn hiểu rõ bạn, tôi không được khiển trách bạn, rõ ràng như thế. Chính là cái trí yên lặng, cái trí đứng yên, mới tạo ra sự thay đổi. Khi cái trí không còn đang kháng cự, không còn đang lẩn tránh, không còn đang loại bỏ hay khiển trách ‘cái gì là’ nhưng chỉ tỉnh thức một cách thụ động, vậy thì trong trạng thái thụ động đó của cái trí bạn sẽ tìm ra, nếu bạn thực sự tìm hiểu vấn đề, rằng một thay đổi hiện diện.

Cách mạng chỉ có thể xảy ra được ngay lúc này, không phải trong tương lai; sự tái sinh của thể hệ là ngày hôm nay, không phải ngày mai. Nếu bạn muốn thí nghiệm điều gì tôi đã nói, bạn sẽ phát hiện rằng có sự tái sinh ngay tức khắc, một trạng thái mới mẻ, một chất lượng của tươi trẻ, bởi vì cái trí luôn luôn yên lặng khi nó quan tâm, khi nó ham muốn hay có ý định để hiểu rõ. Đối với hầu hết chúng ta điều khó khăn là, chúng ta không có ý định để hiểu rõ, bởi vì chúng ta sợ hãi rằng, nếu chúng ta đã hiểu rõ, nó có lẽ tạo ra một hành động cách mạng trong sống của chúng ta và thế là chúng ta kháng cự. Chính là hệ thống máy móc đang vận hành khi chúng ta sử dụng thời gian hay một lý tưởng như một phương tiện của sự thay đổi dần dần.

Vấn vậy sự tái sinh chỉ có thể xảy ra được trong hiện tại, không phải trong tương lai, không phải ngày mai. Một người lệ thuộc vào thời gian như một phương tiện nhờ đó anh ấy có thể kiếm được hạnh phúc, hay nhận ra sự thật hay Thượng đế, chỉ đang tự-lừa dối chính anh ấy; anh ấy đang sống trong dốt nát và thế là trong xung đột. Một người thấy

rằng thời gian không là phương cách thoát khỏi sự khó khăn của chúng ta và vì vậy được tự do khỏi sự giả dối, một người như thế tự nhiên có ý định để hiểu rõ; vì vậy cái trí của anh ấy yên lặng một cách tự phát, mà không-ép buộc, mà không-luyện tập. Khi cái trí yên lặng, an bình, không đang tìm kiếm bất kỳ đáp án nào hay bất kỳ giải pháp nào; cũng không kháng cự hay lẩn tránh – chỉ lúc đó mới có thể có một tái sinh, bởi vì lúc đó cái trí có thể nhận biết được điều gì là sự thật; và chính sự thật mới giải thoát , không phải nỗ lực để giải thoát của bạn.

CHƯƠNG XXI

QUYỀN LỰC VÀ NHẬN BIẾT

Chúng ta thấy rằng một thay đổi cơ bản là cần thiết trong xã hội, trong chính chúng ta, trong những liên hệ giữa nhóm người và cá thể của chúng ta; làm thế nào điều này được tạo ra? Nếu thay đổi qua sự tuân phục vào một khuôn mẫu được chiếu rọi bởi cái trí, qua một kế hoạch hợp lý được nghiên cứu kỹ càng, vậy thì nó vẫn còn trong lãnh vực của cái trí; vì vậy bất kỳ điều gì cái trí tính toán đều trở thành sự kết thúc, một tầm nhìn mà chúng ta sẵn sàng hy sinh chính chúng ta và những người khác. Nếu chúng ta duy trì điều đó, vậy thì điều tiếp theo là, chúng ta, như những con người chỉ là sự tạo tác của cái trí, mà hàm ý tuân phục, cưỡng bách, hung bạo, những độc tài, những trại tập trung – toàn công việc đó. Khi chúng ta tôn sùng cái trí, tất cả điều đó được hàm ý, đúng chứ? Nếu tôi nhận ra điều này, nếu tôi thấy sự vô lý của kỷ luật, của kiểm soát, nếu tôi thấy rằng những hình thức khác nhau của kiểm chế chỉ củng cố ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’, vậy thì tôi sẽ phải làm gì đây?

Muốn suy xét vấn đề này đầy đủ chúng ta phải tìm hiểu câu hỏi ý thức là gì. Tôi không biết liệu bạn đã suy nghĩ về ý thức là gì cho chính bạn hay chỉ trích dẫn những uy quyền đã giải thích về nó? Tôi không biết liệu bạn đã hiểu rõ

từ trải nghiệm riêng của bạn, từ sự tìm hiểu riêng của chính bạn, ý thức này hàm ý điều gì – không chỉ ý thức của những theo đuổi và mọi hoạt động hàng ngày nhưng còn cả ý thức che giấu, sâu thẳm hơn, phong phú hơn và nhiều khó khăn để nắm bắt hơn. Nếu chúng ta muốn bàn luận về vấn đề của một thay đổi cơ bản trong chính chúng ta và vì vậy trong thế giới, và trong thay đổi này đánh thức được một tầm nhìn nào đó, một nhiệt thành, một hăm hở, một trung thành, một hy vọng, một chắc chắn mà sẽ cho chúng ta động cơ cần thiết cho hành động – nếu chúng ta muốn hiểu rõ điều đó, liệu không cần thiết phải tìm hiểu câu hỏi của ý thức này hay sao?

Chúng ta có thể thấy rằng, chúng ta có ý gì qua từ ngữ ý thức tại mức độ hời hợt của cái trí. Rõ ràng nó là qui trình của suy nghĩ, tư tưởng. Tư tưởng là kết quả của ký ức, được từ ngữ hóa; nó là sự đặt tên, ghi lại và lưu trữ những trải nghiệm nào đó, để có thể truyền đạt; tại mức độ này cũng có vô số những kiểm chế, những kiểm soát, những thưởng phạt, những kỷ luật. Chúng ta hoàn toàn quen thuộc tất cả điều này. Khi chúng ta tìm hiểu sâu xa hơn một chút, còn có tất cả những tích lũy của chủng tộc, những động cơ che giấu, những tham vọng, những thành kiến cá thể hay tập thể mà là kết quả của nhận biết, tiếp xúc và ham muốn. Toàn ý thức này, ý thức che giấu và ý thức hiển lộ, được tập trung quanh ý tưởng của ‘cái tôi’, cái ngã.

Khi chúng ta bàn luận làm thế nào để tạo ra một thay đổi chúng ta thông thường có ý một thay đổi tại mức độ hời hợt, đúng chứ? Qua kiểm định, kết luận, những niềm tin, những kiểm soát, những kiểm chế, chúng ta đấu tranh để đạt được một kết thúc hời hợt mà chúng ta muốn, mà chúng ta khao khát, và chúng ta hy vọng đến được đó với sự trợ giúp

của tầng ý thức bên trong, của những tầng sâu thẳm hơn của cái trí; vì vậy chúng ta nghĩ, cởi bỏ những chiều sâu của chính người ta là điều rất cần thiết. Nhưng có sự xung đột mãi mãi giữa những tầng ý thức bên ngoài và những tầng tạm gọi là sâu thẳm hơn – tất cả những người tâm lý học, tất cả những người đã theo đuổi sự hiểu rõ về chính mình hoàn toàn nhận biết được điều đó.

Liệu xung đột phía bên trong này sẽ tạo ra một thay đổi? Đó không là câu hỏi quan trọng và căn bản nhất trong sống của chúng ta: làm thế nào để tạo ra một thay đổi cơ bản trong chính chúng ta? Thuận tụy thay đổi tại mức độ hời hợt sẽ tạo ra nó được không? Hiểu rõ những tầng khác nhau của ý thức, của ‘cái tôi’, cởi bỏ quá khứ, những trải nghiệm cá thể từ thời niên thiếu đến nay, tìm hiểu trong chính tôi những trải nghiệm tập thể của người cha của tôi, người mẹ của tôi, tổ tiên của tôi, chủng tộc của tôi, tình trạng bị quy định của xã hội đặc biệt trong đó tôi sống – liệu sự phân tích về tất cả việc đó sẽ tạo ra một thay đổi mà không chỉ là một điều chỉnh?

Tôi cảm thấy, và chắc chắn bạn cũng phải cảm thấy, rằng một thay đổi cơ bản trong chính sống của người ta là cốt lõi – một thay đổi mà không chỉ là một phản ứng, mà không là kết quả của sự căng thẳng và áp lực của những đòi hỏi thuộc môi trường sống. Làm thế nào người ta sẽ tạo ra một thay đổi như thế? Ý thức của tôi là ‘tổng thể những trải nghiệm của con người’, cộng thêm sự tiếp xúc đặc biệt của tôi với hiện tại; liệu ý thức đó có thể tạo ra một thay đổi? Liệu sự tìm hiểu về ý thức riêng của tôi, những hoạt động riêng của tôi, liệu nhận biết được những suy nghĩ và cảm thấy của tôi, đang làm yên lặng cái trí với mục đích quan sát mà

không-phê bình, liệu qui trình đó sẽ tạo ra một thay đổi? Liệu có thể thay đổi qua niềm tin, qua đồng hóa với một hình ảnh chiếu rọi được gọi là lý tưởng? Tất cả việc này không hàm ý một xung đột nào đó giữa tôi là gì và tôi nên là gì? Liệu xung đột sẽ tạo ra một thay đổi cơ bản? Tôi liên tục đấu tranh bên trong chính tôi và xã hội phải không? Có một xung đột không ngừng nghỉ giữa tôi là gì và tôi muốn là gì; liệu xung đột này, đấu tranh này sẽ tạo ra một thay đổi? Tôi thấy một thay đổi là cốt lõi; liệu tôi có thể tạo ra nó bằng cách tìm hiểu toàn qui trình thuộc ý thức của tôi, bằng cách đấu tranh, bằng cách kỷ luật, bằng cách luyện tập nhiều hình thức khác nhau của kiểm chế? Tôi cảm thấy một qui trình như thế không thể tạo ra một thay đổi cơ bản. Người ta phải *tuyệt đối* chắc chắn về điều đó. Và nếu qui trình đó không thể tạo ra một thay đổi cơ bản, một cách mạng sâu thẳm bên trong, vậy thì cái gì sẽ?

Làm thế nào bạn tạo ra được cách mạng thực sự? Quyền lực, năng lượng sáng tạo mà sẽ tạo ra cách mạng đó là gì, và làm thế nào nó được giải thoát? Bạn đã thử những kỹ luật, bạn đã thử theo đuổi những lý tưởng và vô số những lý thuyết phỏng đoán nào đó: rằng bạn là Thượng đế, và rằng nếu bạn có thể nhận ra chất lượng Thượng đế hay trải nghiệm Đại ngã, cái tôi thượng, hay điều gì bạn muốn, vậy thì chính nhận ra đó tạo ra một thay đổi cơ bản. Liệu đúng chứ? Trước tiên bạn giả thuyết rằng có một sự thật mà bạn là một bộ phận và đứng lên quanh nó vô số những lý thuyết, những phỏng đoán, những niềm tin, những giáo điều, những giả thuyết, tùy theo đó bạn sống; bằng cách suy nghĩ và hành động tùy theo khuôn mẫu đó, bạn hy vọng tạo ra một thay đổi cơ bản. Đúng chứ?

Giả sử bạn phỏng đoán, giống như hầu hết những người tạm gọi là tôn giáo đều làm, rằng có trong bạn, sâu thẳm, bản thể của sự thật; và rằng nếu, qua sự vun đắp đạo đức, qua vô vàn hình thức của kỷ luật, kiểm soát, kiểm chế, chối từ, hi sinh, bạn có thể tiếp xúc với sự thật đó, vậy thì sự thay đổi cần thiết sẽ được tạo ra. Giả thuyết này vẫn là một phần của tư tưởng, đúng chứ? Nó là kết quả của một cái trí bị quy định, một cái trí được nuôi dưỡng để suy nghĩ trong một phương cách đặc biệt, tùy theo những khuôn mẫu nào đó? Bởi vì đã tạo ra hình ảnh, ý tưởng, lý thuyết, niềm tin, hy vọng, tiếp theo bạn nhờ cậy sự sáng tạo của bạn để tạo ra sự thay đổi cơ bản này.

Trước hết người ta phải thấy được hoạt động tinh vi lạ lùng của ‘cái tôi’, của cái trí, người ta phải trở nên nhận biết được những ý tưởng, những niềm tin, những phỏng đoán và gạt đi tất cả chúng, bởi vì chúng thực sự là những lừa dối, phải không? Những người khác có lẽ đã trải nghiệm sự thật; nhưng nếu bạn không trải nghiệm nó, tốt lành gì khi giả thuyết về nó hay tưởng tượng rằng bạn ở trong bản thể của cái gì đó thực sự, vĩnh cửu, thiêng liêng? Nó vẫn còn trong lãnh vực của tư tưởng và bất kỳ điều gì khởi nguồn từ tư tưởng đều bị quy định, thuộc thời gian, thuộc ký ức; vì vậy nó không-thực sự. Nếu người ta thực sự nhận ra điều đó – không phải giả thuyết, không phải tưởng tượng hay kờ khạo, nhưng thực sự thấy rằng bất kỳ hoạt động nào của cái trí trong sự tìm kiếm giả thuyết của nó, trong sự tìm kiếm triết lý của nó, bất kỳ giả thuyết nào, bất kỳ sự tưởng tượng hay hy vọng nào chỉ là tự-lừa dối – vậy thì quyền lực, năng lượng sáng tạo mà tạo ra sự thay đổi cơ bản là gì?

Có lẽ, trong đến được mấu chốt đó, chúng ta đã sử dụng cái trí có ý thức; chúng ta đã theo sát sự bàn luận, chúng ta đã phản đối hay chấp nhận nó, chúng ta đã thấy nó rõ ràng hay mờ mờ. Muốn thâm nhập và trải nghiệm sâu xa hơn nữa cần đến một cái trí yên lặng và tinh táo để tìm ra, phải không? Nó không còn đang theo đuổi những ý tưởng bởi vì, nếu bạn theo đuổi một ý tưởng, có người suy nghĩ đang theo sát điều gì đang được nói, và thế là ngay lập tức bạn tạo tác sự phân hai. Nếu bạn muốn tìm hiểu sâu xa hơn nữa vấn đề của thay đổi cơ bản này, liệu không cần thiết cho một cái trí năng động phải yên lặng hay sao? Chắc chắn chỉ khi nào cái trí yên lặng nó mới có thể hiểu rõ sự khó khăn ực kỳ, những hàm ý phức tạp của người suy nghĩ và suy nghĩ như hai qui trình tách rời, người trải nghiệm và vật được trải nghiệm, người quan sát và vật được quan sát. Cách mạng, cách mạng sáng tạo thuộc tâm lý này, trong đó ‘cái tôi’ không hiện diện, chỉ xảy ra khi người suy nghĩ và suy nghĩ là một, khi không có sự phân hai như người suy nghĩ đang kiểm soát suy nghĩ; và tôi gợi ý rằng chính trải nghiệm này, một mình nó, mới giải thoát năng lượng sáng tạo mà phản hồi bằng sáng tạo một cách mạng cơ bản, phá vỡ ‘cái tôi’ thuộc tâm lý.

Chúng ta bắt phương cách của quyền lực – quyền lực qua thống trị, quyền lực qua kỷ luật, quyền lực qua cưỡng bách. Qua quyền lực chính trị chúng ta hy vọng thay đổi một cách cơ bản; nhưng quyền lực như thế chỉ nuôi dưỡng thêm tôi tớ, phân ã, tội lỗi, củng cố ‘cái tôi’. Chúng ta quen thuộc với vô số hình thức của kiểm được, cả cá thể lẫn những nhóm người, nhưng chúng ta đã không bao giờ cố gắng theo phương cách của tình yêu, và thậm chí chúng ta không biết

nó có nghĩa gì. Tình yêu không thể xảy ra được chừng nào còn có người suy nghĩ, trung tâm của ‘cái tôi’. Khi nhận ra tất cả việc này, người ta phải làm gì đây?

Chắc chắn việc duy nhất có thể tạo ra sự thay đổi cơ bản, một giải thoát thuộc tâm lý, sáng tạo, là sự cảnh giác mỗi ngày, tỉnh thức từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc những động cơ của chúng ta, cả tầng ý thức bên ngoài lẫn tầng ý thức bên trong. Khi chúng ta nhận ra rằng những kỷ luật, những niềm tin, những ý tưởng chỉ củng cố thêm ‘cái tôi’ và vì vậy hoàn toàn vô ích – khi chúng ta tỉnh thức được điều đó từ ngày sang ngày, thấy sự thật của nó, chúng ta không đến được mấu chốt khi người suy nghĩ đang liên tục tách rời chính anh ấy khỏi suy nghĩ của anh ấy, khỏi những quan sát của anh ấy, khỏi những trải nghiệm của anh ấy, hay sao? Chừng nào người suy nghĩ còn hiện diện tách rời khỏi suy nghĩ của anh ấy, mà anh ấy đang cố gắng thống trị, không thể có thay đổi cơ bản. Chừng nào ‘cái tôi’ còn là người quan sát, người thu lượm trải nghiệm, còn tự-củng cố chính anh ấy qua trải nghiệm, không có thay đổi cơ bản, không có giải thoát sáng tạo. Giải thoát sáng tạo đó hiện diện chỉ khi nào người suy nghĩ là suy nghĩ – nhưng khoảng cách đó không thể được kết nối bởi bất kỳ nỗ lực nào. Khi cái trí nhận ra rằng, bất kỳ phỏng đoán nào, bất kỳ từ ngữ hóa nào, bất kỳ hình thức nào của suy nghĩ chỉ tạo nên sức mạnh cho ‘cái tôi’, khi nó thấy rằng chừng nào người suy nghĩ còn tồn tại tách rời khỏi suy nghĩ, phải có sự giới hạn, xung đột của sự phân hai – khi cái trí nhận ra điều đó, vậy thì nó tỉnh táo, luôn luôn nhận biết được rằng nó đang tách rời chính nó khỏi trải nghiệm, đang khẳng định chính nó, đang tìm kiếm quyền hành như thế nào. Trong nhận biết đó, nếu cái trí luôn luôn

theo đuổi nó sâu thẳm hơn và tổng thể hơn mà không tìm kiếm một kết thúc, một mục đích, kia kia có một trạng thái mà trong đó người suy nghĩ và suy nghĩ là một. Trong trạng thái đó không có nỗ lực, không có đang trở thành, không có ham muốn để thay đổi; trong trạng thái đó ‘cái tôi’ không còn, bởi vì có một thay đổi mà không thuộc cái trí.

Chỉ khi nào cái trí trống không mới có thể có sáng tạo; nhưng tôi không có ý nói sự trống không hời hợt này mà hầu hết chúng ta đều có. Hầu hết chúng ta đều trống không hời hợt, và nó bộc lộ chính nó qua sự ham muốn để xao nhãng. Chúng ta môn được vui chơi, vì vậy chúng ta dựa vào những quyển sách, vào máy thu thanh, chúng ta tìm đến những người giảng thuyết, những uy quyền; cái trí luôn luôn đang tự-lấp đầy chính nó. Tôi không đang nói về trống không đó mà là trạng thái không suy nghĩ. Trái lại, tôi đang nói về trống không mà đến qua trạng thái suy nghĩ lạ thường, khi cái trí thấy khả năng tạo tác ảo tưởng riêng của nó và vượt khỏi.

Trống không sáng tạo không thể hiện diện chừng nào còn có người suy nghĩ mà đang chờ đợi, đang nhìn ngắm, đang quan sát với mục đích để kiếm được trải nghiệm, với mục đích để củng cố chính anh ấy. Liệu cái trí có khi nào được trống không khỏi tất cả những biểu tượng, tất cả những từ ngữ cùng những cảm giác của nó, để cho không còn người trải nghiệm đang tích lũy? Liệu cái trí có thể gạt đi *tuyệt đối* tất cả những lý luận, những trải nghiệm, những áp đặt, những uy quyền, để cho nó trong một trạng thái trống không? Bạn sẽ không thể trả lời được câu hỏi này, một cách tự nhiên; nó là một nghi vấn không có đáp án cho bạn, bởi vì bạn không biết, bạn đã không bao giờ cố gắng. Nhưng, nếu tôi được phép đề nghị, hãy lắng nghe nó, hãy để cho câu hỏi được thả

vào trong bạn, hãy để cho hạt giống được gieo; và nó sẽ ra quả nếu bạn *thực sự* lắng nghe nó, nếu bạn không kháng cự nó.

Chính cái mới mẻ mới có thể thay đổi, không phải cái cũ kỹ. Nếu bạn theo đuổi khuôn mẫu của cái cũ kỹ, bất kỳ sự thay đổi nào là một tiếp tục được bổ sung của cái cũ kỹ; trong đó không có gì mới mẻ, không có gì sáng tạo. Sáng tạo chỉ có thể hiện diện khi chính cái trí là mới mẻ; và cái trí có thể tự-làm mới mẻ lại cho chính nó chỉ khi nào nó có thể thấy được tất cả những hoạt động riêng của nó, không chỉ ở tầng hời hợt, nhưng sâu thẳm. Khi cái trí *thấy* được những hoạt động riêng của nó, tỉnh thức được những ham muốn, những đòi hỏi, những thôi thúc, những theo đuổi riêng của nó, sự tạo tác của những uy quyền, những sợ hãi riêng của nó; khi nó *thấy* trong chính nó sự kháng cự được tạo ra bởi kỷ luật, bởi kiểm soát, và sự hy vọng mà chiếu rọi những niềm tin, những lý tưởng – khi cái trí *thấy* thấu suốt, nhận biết được toàn qui trình này, liệu nó có thể gạt đi tất cả những sự việc này và hoàn toàn *mới mẻ*, trông không một cách sáng tạo? Bạn sẽ tìm ra liệu nó có thể hay không thể chỉ khi nào bạn thử nghiệm mà không có bất kỳ ý kiến nào về nó, không có bất kỳ mong muốn để trải nghiệm trạng thái sáng tạo đó. Nếu bạn *mong muốn* trải nghiệm nó, bạn sẽ nhận được; nhưng điều gì bạn trải nghiệm không là trông không sáng tạo, nó chỉ là một chiếu rọi của ham muốn. Nếu bạn ham muốn để trải nghiệm cái mới mẻ, bạn chỉ đang buông thả trong ảo tưởng; nhưng nếu bạn bắt đầu quan sát, nhận biết được những hoạt động riêng của bạn từ ngày sang ngày, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, nhìn ngắm toàn qui trình của chính bạn như trong một cái gương, vậy thì, bởi vì bạn thâm nhập sâu thẳm

hơn và sâu thẳm hơn, bạn sẽ đến được nghi vấn tối hậu của trống không này mà, một mình nó, có thể có cái mới mẻ.

Sự thật, Thượng đế hay bất kỳ điều gì bạn muốn, không là cái gì đó để được trải nghiệm, vì người trải nghiệm là kết quả của thời gian, kết quả của ký ức, của quá khứ, và chừng nào còn có người trải nghiệm, không thể có sự thật. Có sự thật chỉ khi nào cái trí hoàn toàn được tự do khỏi người phân tích, khỏi người trải nghiệm và vật được trải nghiệm. Lúc đó bạn sẽ tìm được đáp án, lúc đó bạn sẽ thấy rằng sự thay đổi hiện diện không cần sự mời mọc của bạn, rằng trống không sáng tạo đó không là một sự việc để được vun đắp – nó hiện diện ở đó, nó đến một cách lặng lẽ, không cần bất kỳ sự mời mọc nào; chỉ trong trạng thái đó mới có thể có mới mẻ lại, trạng thái mới mẻ, cách mạng.

CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI

1- VỀ SỰ KHỦNG HOẢNG HIỆN NAY

Câu hỏi: Ông nói rằng sự khủng hoảng hiện nay không có tiền lệ. Nó ngoại lệ trong cách nào?

Krishnamurti: Rõ ràng sự khủng hoảng hiện nay ở khắp thế giới là ngoại lệ, không có tiền lệ. Đã có những khủng hoảng thuộc nhiều loại khác nhau vào những thời điểm khác nhau suốt lịch sử, thuộc xã hội, thuộc quốc gia, thuộc chính trị. Những khủng hoảng đến và đi; những suy thoái, những trì trệ thuộc kinh tế, xảy ra, được bổ sung, và tiếp tục trong một hình thức khác. Chúng ta biết điều đó; chúng ta quen thuộc với qui trình đó. Chắc chắn sự khủng hoảng hiện nay là khác hẳn, phải không? Trước hết nó khác hẳn bởi vì chúng ta đang giải quyết không phải tiền bạc và cũng không phải những sự việc thực sự, nhưng những ý tưởng. Sự khủng hoảng là ngoại lệ bởi vì nó ở trong lãnh vực của sự hình thành ý tưởng. Chúng ta đang cãi cọ bởi những ý tưởng, chúng ta biện hộ cho sự sát nhân; khắp mọi nơi trong thế giới chúng ta biện hộ cho sự sát nhân như một phương tiện dẫn đến sự kết thúc đúng đắn, mà trong chính nó là không tiền lệ. Trước kia, xấu xa được công nhận là xấu xa, sát nhân được công nhận là sát nhân, nhưng hiện nay sát nhân là một phương tiện để thành tựu một kết quả cao quý. Sát nhân dù thuộc một người hay một nhóm người, được biện hộ, bởi vì người sát nhân, hay

nhóm người mà người sát nhân đại diện, biện hộ nó như một phương tiện để thành tựu một kết quả mà sẽ mang lại lợi ích cho con người. Đó là, chúng ta hy sinh hiện tại cho tương lai – và không đặt thành vấn đề chúng ta sử dụng phương tiện nào, chừng nào mục đích được tuyên bố của chúng ta còn là để tạo ra một kết quả mà chúng ta nói sẽ mang lại lợi ích cho con người. Vì vậy, điều hàm ý là rằng, một phương tiện sai lầm sẽ tạo ra một kết thúc đúng đắn và bạn biện hộ phương tiện sai lầm qua ý tưởng. Trong vô số khủng hoảng đã xảy ra trước kia, nẫu chốt là sự khai thác về những sự vật hay những con người; hiện nay nó là sự khai thác về những ý tưởng, mà còn kinh hãi nhiều hơn, nguy hiểm nhiều hơn bởi vì sự khai thác về những ý tưởng gây tàn phá, gây hủy diệt. Lúc này chúng ta đã học hành uy quyền của sự tuyên truyền và đó là một trong những thảm họa lớn lao nhất có thể xảy ra: sử dụng những ý tưởng như một phương tiện để thay đổi con người. Đó là điều gì đang xảy ra trong thế giới ngày nay. Con người không quan trọng – những hệ thống, những ý tưởng đã trở thành quan trọng. Con người không còn có bất kỳ ý nghĩa nào cả. Chúng ta có thể hủy diệt hàng triệu con người miễn là chúng ta sản sinh ra một kết quả, và kết quả được biện hộ bởi những ý tưởng. Chúng ta có một cấu trúc tuyệt vời của những ý tưởng để biện hộ cho xấu xa và chắc chắn đó là không tiền lệ. Xấu xa là xấu xa; nó không thể tạo ra tốt lành. Chiến tranh không là một phương tiện dẫn đến hoà bình. Chiến tranh có lẽ mang lại những lợi ích phụ, giống như những máy bay có hiệu quả nhiều hơn, nhưng nó sẽ không mang lại hoà bình cho con người. Thuộc trí năng chiến tranh được biện hộ như một phương tiện để mang lại hoà bình; khi mảnh trí năng

thống trị sống của con người, nó tạo ra một khủng hoảng không có tiền lệ từ trước đến nay.

Có những nguyên nhân khác cũng thể hiện một khủng hoảng không tiền lệ. Một trong số chúng là sự quan trọng lạ lùng mà con người đang trao cho những giá trị về giác quan, tài sản, danh tước, giai cấp và quốc gia, cho nhân hiệu đặc biệt mà bạn khoác vào. Bạn hoặc là một người Hồi giáo hay người Ấn độ giáo, một người Thiên chúa giáo hay một người Cộng sản. Danh tước và tài sản, giai cấp và quốc gia, đã trở thành quan trọng một cách thống trị, mà có nghĩa rằng con người bị trói buộc trong giá trị của những giác quan, giá trị của những sự vật, dù được làm bằng cái trí hay bằng bàn tay. Những sự việc được làm bằng bàn tay hay bằng cái trí đã trở thành quan trọng đến độ chúng ta đang giết chóc, đang hủy diệt, đang tàn sát, đang bóc hơi lẫn nhau bởi vì chúng. Chúng ta đang ở sát bờ vực thẳm; mọi hành động đều đang dẫn chúng ta đến đó, chắc chắn mọi hành động chính trị, mọi hành động kinh tế đều đang đưa chúng ta đến vực thẳm, đang kéo lê chúng ta vào địa ngục thăm thẳm đầy hỗn loạn, rối tung này. Vì vậy, sự khủng hoảng không có tiền lệ và nó cần hành động không có tiền lệ. Muốn rời bỏ, muốn thoát khỏi sự khủng hoảng đó, cần có một hành động không-thời gian, một hành động không được đặt nền tảng trên ý tưởng, trên hệ thống, bởi vì bất kỳ hành động nào được đặt nền tảng trên một hệ thống, trên một ý tưởng, chắc chắn sẽ dẫn đến một tuyệt vọng. Hành động như thế chỉ đưa chúng ta quay lại vực thẳm bằng một con đường khác. Bởi vì sự khủng hoảng là không-tiền lệ nên cũng cần phải có hành động không-tiền lệ, mà có nghĩa sự tái sinh của cá thể phải là tức khắc, không phải một qui trình của thời gian. Nó phải xảy

ra ngay lúc này, không phải ngày mai; vì ngày mai là một qui trình của không-hòa hợp. Nếu tôi suy nghĩ về thay đổi chính tôi vào ngày mai, tôi rời mọc sự hỗn loạn, tôi vẫn còn trong lãnh vực của hủy diệt. Liệu có thể thay đổi ngay lúc này được không? Liệu có thể hoàn toàn thay đổi chính người ta trong ngay tức khắc, trong ngay lúc này? Tôi nói được.

Vấn đề là rằng, bởi vì sự khủng hoảng thuộc về một đặc điểm ngoại lệ, muốn gặp gỡ nó phải có sự cách mạng trong suy nghĩ; và cách mạng này không thể xảy ra qua một người khác, qua bất kỳ quyền sách nào, qua tất kỳ tổ chức nào. Nó phải đến qua chúng ta, qua mỗi người chúng ta. Chỉ đến lúc đó chúng ta mới có thể sáng tạo một xã hội mới mẻ, một cấu trúc mới mẻ tách khỏi cấu trúc kinh hoàng này, tách khỏi những sức mạnh hủy diệt lạ lùng này mà đang được tích lũy, đang được chồng chất; và sự thay đổi đó hiện diện chỉ khi nào bạn như một cá thể bắt đầu tỉnh thức được chính bạn trong mọi suy nghĩ, hành động và cảm thấy.

2- VỀ CHỦ NGHĨA QUỐC GIA

Người hỏi: *Điều gì xảy ra khi chủ nghĩa quốc gia không còn?*

Krishnamurti: Chắc chắn, thông minh. Nhưng tôi e rằng đó không là hàm ý trong câu hỏi này. Hàm ý là, cái gì có thể được thay thế cho chủ nghĩa quốc gia? Bất kỳ thay thế nào là một hành động không mang lại thông minh. Nếu tôi rời bỏ một tôn giáo và tham gia một tôn giáo khác, hay rời bỏ một đảng phái chính trị và sau đó tham gia một cái gì đó khác, sự thay thế liên tục này thể hiện một trạng thái trong đó không có thông minh.

Chủ nghĩa quốc gia biến mất bằng cách nào? Chỉ bằng cách hiểu rõ toàn hàm ý của nó, bằng cách nhận biết được ý nghĩa của nó trong hành động bên ngoài và bên trong. Phía bên ngoài nó tạo ra những phân chia giữa những con người, những giai cấp, những chiến tranh và hủy diệt, điều đó rõ ràng cho tất cả mọi người khi quan sát. Phía bên trong, thuộc tâm lý, sự đồng hóa này với điều to tát hơn, với quốc gia, với một ý tưởng, rõ ràng là một hình thức của tự-bành trướng. Đang sống trong một ngôi làng nhỏ hay trong một thị trấn lớn hay là gì chăng nữa, tôi không là ai cả; nhưng nếu tôi đồng hóa chính tôi với điều to tát hơn, với quốc gia, nếu tôi gọi chính tôi là một người Ấn độ giáo, nó ve vãn sự kiêu

ngạo của tôi, nó cho tôi sự thỏa mãn, thanh danh, một ý thức của hạnh phúc; và đồng hóa đó với điều to tát hơn, mà là một nhu cầu thuộc tâm lý cho những người cảm thấy rằng tự-bành trướng là cốt lõi, cũng tạo ra xung đột, đấu tranh giữa những con người. Vì vậy chủ nghĩa quốc gia không chỉ tạo ra xung đột phía bên ngoài mà còn những tuyệt vọng phía bên trong; khi người ta hiểu rõ về chủ nghĩa quốc gia, toàn qui trình của chủ nghĩa quốc gia, nó tan biến. Sự hiểu rõ về chủ nghĩa quốc gia hiện diện qua thông minh, bằng cách quan sát cẩn thận, bằng cách suy xét toàn qui trình của chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa yêu nước. Từ sự tìm hiểu đó, thông minh hiện diện và vì vậy không có một thay thế khác cho chủ nghĩa quốc gia. Khoảnh khắc bạn thay thế tôn giáo cho chủ nghĩa quốc gia, tôn giáo trở thành một phương tiện khác của tự-bành trướng, một nguồn khác của sự lo âu thuộc tâm lý, một phương tiện nuôi nấng chính người ta qua một niềm tin. Vì vậy bất kỳ hình thức nào của thay thế, dù cao quý chừng nào, là một hình thức của dốt nát. Nó giống như một người đang thay thế kẹo cao su hay quả cau hay bất kỳ thứ gì cho việc hút thuốc lá, trái lại nếu người ta thực sự hiểu rõ toàn vấn đề của hút thuốc lá, của những thói quen, những cảm giác, những đòi hỏi thuộc tâm lý và tất cả mọi việc như thế, vậy thì việc hút thuốc lá không còn. Bạn có thể hiểu rõ nó chỉ khi nào có một khai triển của thông minh, khi thông minh đang vận hành, và thông minh không đang vận hành khi có sự thay thế. Sự thay thế chỉ là một hình thức của tự-hối lộ, để quỵên rũ bạn không làm điều này nhưng làm điều kia. Chủ nghĩa quốc gia, với sự độc hại của nó, cùng đau khổ và xung đột thế giới của nó, có thể tan biến chỉ khi nào có thông minh, và thông minh không hiện diện chỉ bằng cách đậu những kỳ thi hay học hành

những quyền sách. Thông minh hiện diện khi chúng ta hiểu rõ những vấn đề khi chúng nảy sinh. Khi có hiểu rõ vấn đề ở những mức độ khác nhau của nó, không chỉ phía bên ngoài nhưng còn cả những hàm ý thuộc tâm lý phía bên trong của nó, vậy thì trong tiến hành đó, thông minh hiện diện. Vì vậy khi có thông minh không có sự thay thế; và khi có thông minh, lúc đó chủ nghĩa quốc gia, chủ nghĩa yêu nước, mà là một hình thức của dốt nát, biến mất.

3- TẠI SAO CẦN NHỮNG VỊ THẦY TINH THẦN?

Câu hỏi: Ông nói rằng những đạo sư là không cần thiết, nhưng làm thế nào tôi có thể tìm được sự thật nếu không có sự giúp đỡ và sự hướng dẫn thông minh mà chỉ có một đạo sư có thể trao tặng?

Krishnamurti: Câu hỏi là liệu một đạo sư có cần thiết hay không. Liệu sự thật có thể tìm được nhờ một người khác? Một số người nói nó có thể và một số nói không thể. Chúng ta muốn biết sự thật của điều này, không phải ý kiến của tôi như chống lại ý kiến của một người khác. Tôi không có ý kiến trong vấn đề này. Hoặc nó là như thế hoặc nó không như thế. Liệu nó cần thiết rằng, bạn nên hay không nên có một đạo sư không là vấn đề của ý kiến. Sự thật của vấn đề không phụ thuộc vào ý kiến, dù sâu sắc, thông thái, phổ biến, toàn cầu đến chừng nào. Sự thật của vấn đề phải được tìm ra, trong sự kiện.

Trước hết, tại sao chúng ta muốn có một đạo sư? Chúng ta nói chúng ta cần một đạo sư bởi vì chúng ta bị hoang mang và đạo sư là người giúp đỡ; ông ấy sẽ chỉ ra sự thật là gì, ông ấy sẽ giúp chúng ta hiểu rõ, ông ấy biết về sống nhiều hơn chúng ta, ông ấy sẽ hành động như một người cha, như một người thầy để hướng dẫn chúng ta trong sống;

ông ấy có trải nghiệm vô hạn và chúng ta cũng có bao nhiêu; ông ấy sẽ giúp đỡ chúng ta qua trải nghiệm vô hạn của ông ấy và vân vân và vân vân. Đó là, theo căn bản, bạn tìm đến một vị thầy bởi vì bạn bị hoang mang. Nếu bạn rõ ràng, bạn sẽ không đến gần một đạo sư. Rõ ràng, nếu bạn có hạnh phúc sâu thẳm, nếu không có những vấn đề, nếu bạn hiểu rõ trọn vẹn về sống, bạn sẽ không tìm đến bất kỳ đạo sư nào. Tôi hy vọng bạn thấy được ý nghĩa của điều này. Bởi vì bạn bị hoang mang, bạn tìm kiếm một vị thầy. Bạn đến với ông ấy để chỉ bảo cho bạn một cách sống, để vạch rõ sự hoang mang riêng của bạn, để tìm ra sự thật. Bạn chọn lựa đạo sư của bạn bởi vì bạn bị hoang mang và bạn hy vọng ông ấy sẽ cho bạn điều gì bạn xin xỏ. Đó là bạn chọn lựa một đạo sư mà sẽ thỏa mãn sự đòi hỏi của bạn; bạn chọn lựa tùy theo sự thỏa mãn mà ông ấy sẽ cho bạn, và chọn lựa của bạn lệ thuộc vào sự thỏa mãn của bạn. Bạn không chọn lựa một đạo sư mà nói, ‘Hãy phụ thuộc vào chính bạn’, bạn chọn lựa ông ấy tùy theo những thành kiến của bạn. Vì vậy bởi vì bạn chọn lựa vị đạo sư của bạn tùy theo sự thỏa mãn mà ông ấy trao tặng cho bạn, bạn không đang tìm kiếm sự thật nhưng đang tìm kiếm một phương cách thoát khỏi sự hoang mang; và phương cách thoát khỏi sự hoang mang đã được hiểu lầm là sự thật. Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu kỹ càng ý tưởng này: liệu một đạo sư có thể khai quang sự hoang mang của chúng ta? Liệu bất kỳ người nào có thể khai quang sự hoang mang của chúng ta? – hoang mang là sản phẩm của những phản ứng của chúng ta. Chúng ta đã tạo ra nó. Bạn nghĩ rằng một người nào *khác* đã tạo ra nó – đau khổ này, trận chiến này trong mọi mức độ của tồn tại, bên trong và bên ngoài? Nó là kết quả của sự không hiểu rõ riêng về chính chúng ta. Do bởi chúng ta không hiểu

rõ về chính chúng ta, những xung đột của chúng ta, những phản ứng của chúng ta, những đau khổ của chúng ta, chúng ta mới tìm đến một đạo sư mà chúng ta nghĩ rằng sẽ giúp chúng ta được tự do khỏi sự hoang mang đó. Chúng ta có thể hiểu rõ về chính chúng ta ch trong sự liên hệ với hiện tại; và chính sự liên hệ đó là vị đạo sư, không phải người nào đó phía bên ngoài. Nếu tôi không hiểu rõ sự liên hệ đó, bất kỳ điều gì vị đạo sư có lẽ nói đều vô dụng, bởi vì nếu tôi không hiểu rõ sự liên hệ, sự liên hệ của tôi với tài sản, với con người, với những ý tưởng, ai có thể giải quyết được xung đột phía bên trong tôi? Muốn giải quyết được xung đột đó, tôi phải hiểu rõ nó bởi chính tôi, mà có nghĩa rằng tôi phải nhận biết được chính tôi trong sự liên hệ. Muốn nhận biết, không vị đạo sư nào được cần đến. Nếu tôi không hiểu rõ về chính tôi, một đạo sư có ích gì? Giống như một người lãnh đạo chính trị được chọn lựa bởi những người bị hoang mang, và thế là sự chọn lựa của những người đó cũng bị hoang mang, vì vậy tôi chọn lựa một đạo sư. Tôi chọn lựa ông ấy chỉ tùy theo sự hoang mang của tôi; thế là ông ấy, giống như người lãnh đạo chính trị, bị hoang mang.

Điều gì quan trọng không phải ai nói đúng – liệu tôi nói đúng hay liệu những người kia mà nói rằng một đạo sư là cần thiết, nói đúng; phải tìm ra tại sao bạn cần một đạo sư là rất quan trọng. Những vị đạo sư tồn tại vì sự trục lợi thuộc nhiều loại khác nhau, nhưng điều đó không liên quan. Nó cho bạn sự thỏa mãn nếu ai đó bảo cho bạn tiến bộ như thế nào, nhưng tìm ra tại sao bạn cần một đạo sư – đó là mấu chốt. Một người khác có thể vạch rõ hướng đi nhưng bạn phải thực hiện tất cả công việc, ngay cả nếu bạn có một đạo sư. Bởi vì bạn không muốn đôi diện với điều đó, bạn chuyển trách

nhiệm sang vị đạo sư. Vị đạo sư trở thành vô dụng khi có một chút ít của hiểu rõ về chính mình. Không vị đạo sư, không quyển sách hay kinh thánh, có thể trao cho bạn sự hiểu rõ về chính mình: nó đến khi bạn nhận biết được chính bạn trong sự liên hệ. Hiện diện là có liên hệ; không hiểu rõ sự liên hệ là đau khổ, xung đột. Không nhận biết được sự liên hệ của bạn với tài sản là một trong những nguyên nhân của sự hoang mang. Nếu bạn không hiểu rõ sự liên hệ đúng đắn của bạn với tài sản chắc chắn có xung đột, mà làm gia tăng xung đột trong xã hội. Nếu bạn không hiểu rõ sự liên hệ giữa chính bạn và người vợ của bạn, giữa chính bạn và con cái của bạn, làm thế nào một người khác có thể giải quyết được xung đột đang nảy sinh từ sự liên hệ đó? Tương tự như thế với những ý tưởng, với những niềm tin và vân vân. Bị hoang mang trong liên hệ của bạn với tài sản, với con người, với những ý tưởng, bạn tìm kiếm một đạo sư. Nếu ông ấy là một đạo sư chân chính, ông ấy sẽ bảo cho bạn phải hiểu rõ về chính bạn. *Bạn* là cái nguồn của tất cả những hiểu lầm và hoang mang; và bạn có thể giải quyết được xung đột đó chỉ khi nào bạn hiểu rõ về chính bạn trong sự liên hệ.

Bạn không thể tìm ra sự thật qua bất kỳ người nào khác. Làm thế nào bạn có thể? Sự thật không là cái gì đó đứng yên; nó không có nơi chốn cố định; nó không có một kết thúc, một mục đích. Trái lại, nó đang sống, năng động, tinh táo, sinh động. Làm thế nào nó có thể là một kết thúc? Nếu sự thật là một điểm cố định nó không còn là sự thật nữa; lúc đó nó chỉ là một ý kiến. Sự thật là cái không biết được, và một cái trí đang tìm kiếm sự thật sẽ không bao giờ tìm ra nó, bởi vì cái trí đã tạo thành từ cái đã được biết, nó là kết quả của quá khứ, kết quả của thời gian – mà bạn có thể quan sát

cho chính bạn. Cái trí là công cụ của cái đã được biết, vì vậy nó không **tả** tìm ra cái không biết được; nó chỉ có thể chuyển động từ cái đã được biết sang cái đã được biết. Khi cái trí tìm kiếm sự thật, sự thật nó đã đọc được trong những quyển sách, ‘sự thật’ đó là tự-chiếu rọi; bởi vì lúc đó cái trí chỉ đang theo đuổi cái đã được biết, một cái đã được biết gây thỏa mãn hơn cái đã được biết trước. Khi cái trí *tìm kiếm* sự thật, nó đang tìm kiếm tự-chiếu rọi riêng của nó, không phải sự thật. Rốt cuộc, một lý tưởng là tự-chiếu rọi; nó là ảo tưởng, không có thật. Điều gì có thật là cái gì *là*, không phải điều đối nghịch. Nhưng một cái trí đang tìm kiếm sự thật, đang tìm kiếm Thượng đế, thật ra đang tìm kiếm cái đã được biết. Khi bạn suy nghĩ về Thượng đế, Thượng đế của bạn là sự chiếu rọi của suy nghĩ riêng của bạn, kết quả của những ảnh hưởng thuộc xã hội. Bạn chỉ có thể suy nghĩ về cái đã được biết; bạn không thể suy nghĩ về cái không biết được, bạn không thể tập trung vào sự thật. Khoảnh khắc bạn suy nghĩ về cái không biết được, nó chỉ là cái đã được biết tự-chiếu rọi. Thượng đế hay sự thật không thể được suy nghĩ. Nếu bạn suy nghĩ về nó, nó không là sự thật. Sự thật không thể được tìm kiếm: nó đến với bạn. Bạn chỉ có thể theo đuổi cái gì đã được biết. Khi cái trí không bị hành hạ bởi cái đã được biết, bởi những ảnh hưởng của cái đã được biết, vậy thì chỉ như thế sự thật có thể tự-phơi bày chính nó. Sự thật trong mỗi chiếc lá, trong mỗi giọt nước mắt; nó phải được biết từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Không ai có thể dẫn dắt bạn đến sự thật; và nếu có ai đó dẫn dắt bạn, nó chỉ có thể là cái đã được biết.

Sự thật chỉ có thể đến với cái trí mà trống không khỏi cái đã được biết. Nó đến trong một trạng thái mà cái đã được biết vắng mặt, không đang vận hành. Cái trí là kho lưu trữ của cái đã được biết, căn bã của cái đã được biết; muốn cho cái trí ở trong trạng thái mà cái không biết được hiện diện, nó phải nhận biết được chính nó, tỉnh thức được những trải nghiệm trước của nó, tầng ý thức bên ngoài cũng như tầng ý thức bên trong, được những phản ứng, những đáp trả, và cấu trúc của nó. Khi có hiểu rõ hoàn toàn về chính mình, vậy thì có sự kết thúc của cái đã được biết, lúc đó cái trí hoàn toàn trống không khỏi cái đã được biết. Chỉ đến lúc đó sự thật có thể đến với bạn mà không cần mời mọc. Sự thật không lệ thuộc vào bạn hay tôi. Bạn không thể tôn thờ nó. Khoảnh khắc nó được biết, nó không là sự thật. Biểu tượng không là sự thật, hình ảnh không là sự thật; nhưng khi có hiểu rõ về cái tôi, sự kết thúc của cái tôi, vậy là vĩnh hằng hiện diện.

4- VỀ HIỂU BIẾT

Câu hỏi: *Rõ ràng là từ ông, tôi hiểu được rằng học hỏi và hiểu biết là những cản trở. Chúng là những cản trở cho cái gì?*

Krishnamurti: Rõ ràng hiểu biết và học hỏi là một cản trở cho sự hiểu rõ cái mới mẻ, cái khô ng-thời gian, cái vĩnh hằng. Phát triển một phương pháp kỹ thuật hoàn hảo không làm cho bạn sáng tạo. Bạn có lẽ biết cách vẽ tuyệt vời, bạn có lẽ có kỹ thuật; nhưng bạn có lẽ không là một họa sĩ sáng tạo. Bạn có lẽ biết cách viết những bài thơ, theo kỹ thuật là hoàn hảo nhất; nhưng bạn có lẽ không là một thi sĩ. Muốn là một thi sĩ hàm ý có khả năng thấu nhận cái mới mẻ, nhạy cảm trọn vẹn để phản ứng đến cái gì đó một cách mới mẻ, trong sáng, đúng chứ? Đối với hầu hết chúng ta hiểu biết và học hỏi đã trở thành một nghiện ngập và chúng ta nghĩ rằng qua *hiểu biết* chúng ta sẽ được sáng tạo. Một cái trí bị chất đầy, bị bao phủ trong những sự kiện, trong hiểu biết – liệu nó có thể thấu nhận cái gì đó mới mẻ, bỗng nhiên, tự phát? Nếu cái trí của bạn bị nhét đầy cái đã được biết, liệu còn bất kỳ không

gian nào trong nó ể thâm nhận cái gì đó mà thuộc về cái không biết được? Chắc chắn hiểu biết luôn luôn thuộc về cái đã được biết, và với cái đã được biết chúng ta đang cố gắng hiểu rõ cái không biết được, cái gì đó vượt khỏi sự đo lường.

Ví dụ, một sự việc rất thông thường mà xảy ra cho hầu hết chúng ta: những người theo tôn giáo – dù hiện nay từ ngữ đó có lẽ có ý nghĩa như thế nào – cố gắng tưởng tượng Thượng đế là gì hay cố gắng suy nghĩ Thượng đế là gì. Họ đã đọc vô số những quyển sách, họ đã đọc về những trải nghiệm của vô số những vị thánh, những bậc Thầy, những đấng Mahatma và tất cả những người còn lại, và họ cố gắng tưởng tượng hay cố gắng cảm thấy trải nghiệm của một người khác là gì; đó là với cái đã được biết bạn cố gắng tiếp cận cái không biết được? Bạn có thể thực hiện được việc đó hay sao? Bạn có thể suy nghĩ về cái gì đó mà không thể biết được? Bạn chỉ có thể suy nghĩ về cái gì đó mà bạn biết. Nhưng có khuynh hướng lạ lùng này đang xảy ra trên thế giới tại thời điểm hiện nay: chúng ta nghĩ rằng chúng ta sẽ hiểu rõ nếu chúng ta có nhiều thông tin hơn, nhiều quyển sách hơn, nhiều sự kiện, nhiều báo chí hơn.

Muốn nhận biết được điều gì đó mà không lặn chìm của cái đã được biết, phải qua hiểu rõ, xóa sạch qui trình của cái đã được biết. Tại sao cái trí lại cứ luôn luôn muốn bám vào cái đã được biết? Không phải bởi vì cái trí liên tục đang tìm kiếm sự chắc chắn, sự an toàn hay sao? Chính bản chất của nó là cố định trong cái đã được biết, trong thời gian; làm thế nào một cái trí như thế, mà chính nền tảng của nó được đặt trên quá khứ, trên thời gian, có thể trải nghiệm được cái không-thời gian? Nó có thể hình dung, tạo tác, vẽ lên cái không biết được, nhưng tất cả việc đó đều vô

lý. Cái không biết được có thể hiện diện chỉ khi nào cái đã được biết được hiểu rõ, được xóa sạch, được tan biến. Điều đó khó khăn ực kỳ bởi vì khoảnh khắc bạn có một trải nghiệm về bất kỳ cái gì, cái trí diễn giải nó thành thuật ngữ của cái đã được biết, và dẫn dắt nó vào quá khứ. Tôi không biết bạn có nhận thấy rằng mọi trải nghiệm ngay tức khắc được diễn giải thành cái đã được biết, cho một danh tánh, lên danh sách và được ghi chép. Vì vậy chuyển động của cái đã được biết là hiểu biết, và chắc chắn hiểu biết, học hỏi như thế, là một cản trở.

Giả sử bạn đã chưa từng đọc một quyển sách, thuộc tôn giáo hay tâm lý, và bạn phải tìm ra sự quan trọng, ý nghĩa của sớng. Làm thế nào bạn khởi sự nó đây? Giả sử không có những bậc Thầy, không có những tổ chức tôn giáo, không có Phật, không Chúa, và bạn phải khởi sự từ nơi khởi đầu. Làm thế nào bạn khởi sự nó đây? Trước hết bạn sẽ phải hiểu rõ về qui trình suy nghĩ của bạn, đúng chứ? – và không tự-chiếu rọi chính bạn, những tư tưởng của bạn vào tương lai và tạo tác một Thượng đế mà làm hài lòng bạn; điều đó sẽ quá trẻ con. Vì vậy trước hết bạn sẽ phải hiểu rõ về qui trình suy nghĩ của bạn. Đó là cách duy nhất để khám phá bất kỳ điều gì mới mẻ, đúng chứ?

Khi chúng ta nói rằng học hỏi hay hiểu biết là một cản trở, một ngáng trở, chúng ta không nên bao gồm hiểu biết kỹ thuật – cách lái một chiếc xe hơi, cách vận hành máy móc – hay những hiệu quả như thế mà hiểu biết mang lại. Chúng ta có trong cái trí một sự việc hoàn toàn khác hẳn: ý thức của hạnh phúc sáng tạo đó mà không số lượng hiểu biết hay học hỏi nào sẽ mang lại. Đề sáng tạo trong ý nghĩa trung thực nhất của từ ngữ đó là được tự do khỏi quá khứ từ khoảnh

khắc sang khoảnh khắc, bởi vì chính quá khứ đang liên tục tỏa bóng vào hiện tại. Chỉ bám vào thông tin, trải nghiệm của những người khác, điều gì người khác đã nói, dù tuyệt vời đến chừng nào, và cố gắng phỏng chừng hành động của bạn đến điều đó – tất cả nó là hiểu biết, đúng chứ? Nhưng muốn khám phá bất kỳ điều gì mới mẻ bạn phải tự khởi hành; bạn phải bắt đầu một chuyến hành trình trở lại, đặc biệt khỏi hiểu biết, bởi vì qua hiểu biết và niềm tin, rất dễ dàng để có được những trải nghiệm; nhưng những trải nghiệm kia chỉ là những sản phẩm của tự-chiếu rọi và vì vậy hoàn toàn không thực tế, giả dối. Nếu bạn muốn khám phá cho chính bạn cái gì là mới mẻ, không tốt đẹp gì khi vác theo gánh nặng của cái cũ kỹ, đặc biệt là hiểu biết – hiểu biết của một người khác dù tuyệt vời đến chừng nào. Bạn sử dụng hiểu biết như một phương tiện của tự-chiếu rọi, an toàn, và bạn muốn hoàn toàn được bảo đảm rằng bạn có cùng những trải nghiệm như Phật hay Chúa hay X. Nhưng **ột** con người liên tục đang tự-phòng vệ chính anh ấy qua hiểu biết chắc chắn không là một người tìm kiếm-sự thật.

Bởi vì khám phá sự thật không có con đường. Bạn phải đi vào đại dương chưa được vẽ trên bản đồ – mà không có nghĩa chần rần, mà không có **ng** may **ui**. Khi bạn muốn tìm ra một cái gì đó mới mẻ, khi bạn đang thử nghiệm cái gì đó, cái trí của bạn phải rất yên lặng? Nếu cái trí của bạn bị chất đầy, ngập ú những sự kiện, hiểu biết, chúng hành động như một cản trở đến cái mới mẻ; đối với hầu hết chúng ta việc khó khăn là cái trí đã trở nên quá quan trọng, có ý nghĩa chi phối, đến độ nó liên tục ngăn cản bất kỳ cái gì có lẽ mới mẻ, bất kỳ cái gì có lẽ tồn tại cùng lúc với cái đã được biết. Vậy là, hiểu biết và học hỏi là những cản trở cho những

người muốn tìm kiếm, cho những người muốn cố gắng hiểu
rõ cái không-thời gian.

5- VỀ KỶ LUẬT

Câu hỏi: Tất cả những tôn giáo đều đã khẳng định vào một loại tự kỷ luật nào đó để quân bình những bản năng hung tợn trong con người. Qua tự kỷ luật những vị thánh và những người huyền bí đã khẳng định rằng họ đã đạt được tánh Thượng đế. Bây giờ ông dường như ám chỉ rằng những kỷ luật như thế là một cản trở đến sự nhận ra Thượng đế. Tôi bị hoang mang. Ai đúng trong vấn đề này?

Krishnamurti: Không phải là ai đúng hay sai trong vấn đề này. Điều quan trọng là tìm ra sự thật của vấn đề cho chính chúng ta – không phụ thuộc vào một vị thánh đặc biệt hay một con người đến từ Ấn độ hay từ nơi nào khác, càng ngoại lai bao nhiêu càng tốt hơn bấy nhiêu.

Bạn bị trói buộc giữa hai điều này: người nào đó nói kỷ luật, một người khác nói không-kỷ luật. Thông thường điều gì xảy ra là rằng bạn chọn lựa cái gì thuận tiện hơn, cái gì gây thỏa mãn hơn: bạn thích con người, hình dáng của ông ấy, những đặc điểm cá thể của ông ấy, ưa thích cá thể của ông ấy và tất cả mọi chuyện như thế. Gạt qua một bên tất cả việc đó, chúng ta hãy tìm hiểu trực tiếp câu hỏi này và tìm ra sự thật của vấn đề cho chính chúng ta. Trong vấn đề này nhiều điều được hàm ý và chúng ta phải tiếp cận nó rất cẩn thận và từ tốn.

Hầu hết chúng ta đều muốn người nào đó có uy quyền chỉ bảo cho chúng ta phải làm gì. Chúng ta tìm kiếm một phương hướng trong cách cư xử, bởi vì bản năng của chúng ta là muốn được an toàn, không phải đau khổ nhiều thêm nữa. Người nào đó được nói đến là đã nhận ra hạnh phúc, ân lành, hay điều gì bạn ao ước, và chúng ta hy vọng rằng ông ấy sẽ chỉ bảo cho chúng ta điều gì phải làm để đến được trạng thái đó. Đó là điều gì chúng ta muốn: chúng ta muốn cùng hạnh phúc đó, cùng hân hoan, tĩnh lặng bên trong đó; và trong thế giới điên khùng của hỗn loạn này chúng ta muốn người nào đó chỉ bảo cho chúng ta phải làm gì. Đối với hầu hết chúng ta đó thực sự là bản năng căn bản và, tùy theo bản năng đó, chúng ta định hình hành động của chúng ta. Liệu Thượng đế, cái sự vật tối thượng đó, không đặt tên được và không đo lường được bởi những từ ngữ – cái đó đến được qua kỷ luật, qua tuân theo một khuôn mẫu đặc biệt của hành động hay sao? Chúng ta muốn đạt được một mục đích đặc biệt, một kết thúc đặc biệt, và chúng ta nghĩ rằng qua luyện tập, qua kỷ luật, bằng cách đè nén hay giải phóng, thăng hoa hay thay thế, chúng ta sẽ có thể tìm ra điều chúng ta đang tìm kiếm.

Điều gì được hàm ý trong kỷ luật? Tại sao chúng ta kỷ luật chính chúng ta, nếu chúng ta thực hiện? Liệu kỷ luật và thông minh theo cùng nhau? Hầu hết con người cảm thấy rằng chúng ta phải, qua một loại kỷ luật nào đó, khuất phục hay kiểm soát tánh hung tợn, tánh xấu xa trong chúng ta. Tánh hung tợn đó, tánh xấu xa đó, có thể kiểm soát được qua kỷ luật hay sao? Chúng ta có ý gì qua từ ngữ kỷ luật? Một nguồn hành động mà hứa hẹn một phần thưởng, một nguồn hành động mà, nếu được theo đuổi, sẽ cho chúng ta điều gì

chúng ta muốn – nó có lẽ là tích cực hay tiêu cực; một khuôn mẫu của cư xử mà, nếu được luyện tập chuyên cần, siêng năng, rất, rất gian khổ, cuối cùng sẽ cho tôi điều gì tôi mong muốn. Nó có lẽ đau khổ nhưng tôi sẵn lòng trải qua đau khổ để có được điều đó. Cái tôi, mà là hung hăng, ích kỷ, đạo đức giả, lo âu, sợ hãi – bạn biết, tất cả nó – cái tôi đó, mà là nguyên nhân của hung bạo trong chúng ta, chúng ta muốn thay đổi, chinh phục, hủy diệt. Làm thế nào điều này được thực hiện? Nó được thực hiện qua kỷ luật, hay qua một hiểu rõ thông minh về quá khứ của cái tôi, cái tôi là gì, nó hiện diện bằng cách nào, và vân vân? Chúng ta sẽ triệt tiêu sự hung tợn trong con người qua cưỡng bách, hay qua thông minh? Thông minh là một vấn đề của kỷ luật hay sao? Lúc này chúng ta hãy quên điều gì những vị thánh và tất cả phần còn lại của con người đã nói; chúng ta hãy tìm hiểu vấn đề cho chính chúng ta, như từ lần đầu tiên chúng ta nhìn vào vấn đề này; vậy thì chúng ta có để có cái gì đó sáng tạo tại khúc cuối của nó, không chỉ những trích dẫn về điều gì người khác đã nói, mà quá hão huyền và vô ích.

Trước hết chúng ta nói rằng có xung đột trong chúng ta, người da đen chống lại người da trắng, tham lam chống lại không-tham lam và vân vân. Tôi tham lam mà tạo ra đau khổ; muốn loại bỏ tham lam đó, tôi phải kỷ luật chính tôi. Đó là tôi phải kháng cự bất kỳ hình thức xung đột nào mang lại đau khổ cho tôi, mà trong trường hợp này tôi gọi là tham lam. Sau đó tôi nói nó là phản kháng xã hội, nó là không đạo đức, nó là không thiêng liêng và vân vân và vân vân – những lý do tôn giáo-xã hội khác nhau chúng ta tạo ra để kháng cự nó. Tham lam được xóa sạch hay triệt tiêu khỏi chúng ta qua cưỡng bách hay sao? Trước hết, chúng ta hãy tìm hiểu qui

trình đè nén bao hàm trong **đ**ing bách, trong gạt bỏ nó, trong kháng cự. Điều gì xảy ra khi bạn làm việc đó, khi bạn kháng cự sự tham lam? Cái vật đang kháng **c**ư tham lam là gì? Đó là câu hỏi đầu tiên phải không? Tại sao bạn kháng cự tham lam và ai là thực thể mà nói rằng, ‘Tôi phải được tự do khỏi tham lam’? Thực thể mà đang nói rằng, ‘Tôi phải được tự do’ cũng là tham lam, đúng chứ? Từ trước đến nay tham lam đã tác động vào anh ấy, nhưng bây giờ nó gây đau khổ; vì vậy anh ấy nói, ‘Tôi phải loại bỏ nó’. Động cơ để loại bỏ nó vẫn còn là qui trình **h**uà tham lam, bởi vì anh ấy đang muốn là cái gì đó mà anh ấy không là. Không-tham lam bây giờ gây lợi lộc, vì vậy tôi đang theo đuổi không-tham lam; nhưng động cơ, ý định, vẫn còn là cái gì đó, là không tham lam – mà vẫn còn là tham lam, chắc chắn như thế; mà lại nữa là một hình thức của tiêu cực của nhân mạnh vào ‘cái tôi’.

Chúng ta thấy rằng tham lam là đau khổ, vì những lý do khác nhau mà quá rõ ràng. Chừng nào chúng ta còn tận hưởng nó, chừng nào nó còn khiến chúng ta tham lam, không có vấn đề. Xã hội khuyến khích chúng ta tham lam trong những cách khác nhau; vì vậy những tôn giáo khuyến khích chúng ta trong những cách khác nhau. Chừng nào nó còn gây lợi lộc, chừng nào nó còn không-đau khổ, chúng ta còn theo đuổi nó nhưng khoảnh khắc nó trở nên đau khổ chúng ta muốn kháng cự nó. Kháng cự đó là điều gì chúng ta gọi là kỷ luật chống đối lại tham lam; nhưng chúng ta được tự do khỏi tham lam qua kháng **c**ư, qua thăng hoa, qua đè nén hay sao? Bất kỳ hành động nào thuộc phần ‘cái tôi’ mà muốn được tự do khỏi tham lam vẫn còn là tham lam. Vì vậy bất kỳ hành động nào, bất kỳ phản ứng nào về phần của cái tôi đều liên quan đến tham lam, chắc chắn không là giải pháp.

Trước hết phải có một cái trí yên lặng, một cái trí không bị quấy rầy, để hiểu rõ bất kỳ điều gì, đặc biệt điều gì đó mà tôi không biết, điều gì đó mà cái trí của tôi không thể đo lường – mà, người hỏi này nói, là Thượng đế. Muốn hiểu rõ bất kỳ điều gì, bất kỳ vấn đề phức tạp nào – của sống hay sự liên hệ, thật ra bất kỳ vấn đề nào – phải có một chiều sâu yên lặng nào đó đối với cái trí. Chiều sâu yên lặng đó hiện diện qua bất kỳ hình thức nào của cưỡng bách hay sao? Cái trí bên ngoài có thể cưỡng bách chính nó, làm cho chính nó yên lặng; nhưng chắc chắn sự yên lặng như thế là sự yên lặng của thôi rữa, chết rồi. Nó không có khả năng điều chỉnh, thích ứng, nhạy cảm. Vì vậy kháng cự không là phương cách đúng đắn.

Vậy là muốn thấy việc đó cần đến thông minh, phải không? Thấy rằng cái trí bị làm đờ đẫn đi bởi sự cưỡng bách là khởi đầu của thông minh rồi, đúng chứ? – thấy rằng kỷ luật chỉ là sự tuân phục của một khuôn mẫu đến hành động qua sợ hãi. Đó là điều gì được hàm ý trong việc kỷ luật chính chúng ta: chúng ta sợ không nhận được điều chúng ta muốn. Điều gì xảy ra khi bạn kỷ luật cái trí, khi bạn kỷ luật thân tâm của bạn? Nó trở nên rất xơ cứng, không mềm dẻo, không nhạy bén, không có khả năng thích ứng, đúng chứ? Bạn không biết những con người mà đã kỷ luật chính họ – nếu có những con người như thế? Kết quả rõ ràng là một qui trình của phân rã. Có một xung đột bên trong mà bị gạt đi, bị che giấu; nhưng nó ở đó, đang hùng hực cháy bỏng.

Vẫn vậy chúng ta thấy rằng kỷ luật, mà là kháng cự, chỉ tạo ra một thói quen, mà thói quen đó rõ ràng không thể là sản phẩm của thông minh: thói quen không bao giờ là, sự luyện tập không bao giờ là thông minh. Bạn có lẽ trở nên rất

khéo léo với những ngón tay của bạn bởi sự luyện tập dương cầm suốt ngày, làm điều gì đó bằng bàn tay của bạn; nhưng thông minh được cần đến để hướng dẫn bàn tay và bây giờ chúng ta đang tìm hiểu thông minh đó.

Bạn thấy người nào đó mà bạn nghĩ là hạnh phúc hay đã nhận ra, và anh ấy làm những sự việc nào đó; bạn, muốn được hạnh phúc đó, bắt chước anh ấy. Bắt chước này được gọi là kỷ luật, phải không? Chúng ta bắt chước để nhận được điều gì người khác có; chúng ta sao chép với mục đích để được hạnh phúc, mà bạn nghĩ rằng anh ấy có. Hạnh phúc được tìm ra qua kỷ luật hay sao? Bằng cách thi hành một luật lệ nào đó, bằng cách luyện tập một kỷ luật nào đó, một khuôn mẫu của cách cư xử, bạn luôn luôn được tự do? Chắc chắn phải có tự do để khám phá, đúng chứ? Nếu bạn muốn khám phá bất kỳ điều gì, bạn phải được tự do phía bên trong, điều đó quá rõ ràng. Bạn được tự do bằng cách định hình cái trí của bạn trong một cách đặc biệt mà bạn gọi là kỷ luật hay sao? Rõ ràng là bạn không thể. Bạn chỉ là một cái máy lặp lại, đang kháng cự tùy theo một kết luận nào đó, tùy theo một khuôn mẫu cư xử nào đó. Tự do không thể đến qua kỷ luật. Tự do chỉ có thể hiện diện cùng thông minh; và thông minh đó thức dậy, hay bạn có thông minh đó, khoảnh khắc bạn thấy rằng bất kỳ hình thức cưỡng bách nào đều khước từ thông minh, bên trong hay bên ngoài.

Yêu cầu đầu tiên, không phải như một kỷ luật, rõ ràng là tự do; chỉ đạo đức mới mang lại tự do đó. Tham lam là rối loạn; tức giận là rối loạn; cay đắng là rối loạn. Khi bạn thấy điều đó, chắc chắn bạn được tự do khỏi chúng; bạn không kháng cự chúng nhưng bạn thấy rằng chỉ trong tự do bạn mới có thể khám phá và rằng bất kỳ bất kỳ hình thức nào

của cưỡng bách không là tự do, và vì vậy không có khám phá. Điều gì đạo đức làm là trao tặng cho bạn tự do. Con người không-đạo đức là con người rối loạn; trong rối loạn, làm thế nào bạn có thể khám phá bất kỳ điều gì. Làm thế nào bạn có thể? Vẫn vậy đạo đức không là sản phẩm cuối cùng của một kỹ luật, nhưng đạo đức là tự do và tự do không thể hiện diện qua bất kỳ hành động nào mà không là đạo đức, mà không là sự thật trong chính nó. Khó khăn của chúng ta là rằng hầu hết chúng ta đã đọc quá nhiều, hầu hết chúng ta hơi hợt tuân theo quá nhiều kỹ luật – mỗi buổi sáng thức dậy vào một giờ nào đó, ngồi trong một tư thế nào đó, cố gắng giữ cái trí của chúng ta trong một cách nào đó – bạn biết không, luyện tập, thi hành, kỹ luật, bởi vì bạn đã được bảo đảm rằng nếu bạn làm những việc này trong nhiều năm bạn sẽ có Thượng đế ở khúc cuối của nó. Tôi có lẽ trình bày khá thô lỗ, nhưng đó là rên tảng của suy nghĩ của chúng ta. Chắc chắn Thượng đế không đến dễ dàng như thế, phải không? Thượng đế không phải là một sự việc có thể mua bán được: tôi làm việc này và bạn cho tôi cái đó.

Hầu hết chúng ta quá bị quy định bởi những ảnh hưởng từ bên ngoài, bởi những giáo điều, những niềm tin tôn giáo, và bởi những đòi hỏi bên trong riêng của chúng ta để đến được cái gì đó, đạt được cái gì đó, đến độ rất khó khăn cho chúng ta khi suy nghĩ về vấn đề này mới mẻ lại mà không suy nghĩ dựa vào kỹ luật. Trước hết chúng ta phải thấy rất rõ ràng những hàm ý của kỹ luật, nó làm chật hẹp cái trí như thế nào, giới hạn cái trí, cưỡng bách cái trí đến một hành động đặc biệt, qua ham muốn của chúng ta, qua ảnh hưởng và mọi chuyện như thế; một cái trí bị quy định dù quy định đó có *đạo đức* đến chừng nào, không thể được tự do và vì

vậy không thể hiểu rõ sự thật. Thượng đế, sự thật hay điều gì bạn muốn – danh tánh không đặt thành vấn đề – chỉ có thể hiện diện khi có tự do, và không có tự do nơi nào có cưỡng bách, một cách tích cực hay tiêu cực, qua sợ hãi. Không có tự do nếu bạn đang tìm kiếm một kết thúc, bởi vì bạn bị trói chặt vào kết thúc đó. Bạn có lẽ được tự do khỏi quá khứ đó nhưng tương lai giữ chặt bạn, và đó không là tự do. Chỉ trong tự do người ta mới có thể khám phá bất kỳ điều gì: một ý tưởng mới mẻ, một cảm giác mới mẻ, một nhận biết mới mẻ. Bất kỳ hình thức nào của kỷ luật mà được đặt nền tảng trên cưỡng bách phủ nhận tự do đó, dù thuộc chính trị hay tôn giáo; và bởi vì kỷ luật, mà là tuân phục đến một hành động có một kết thúc trong quan điểm, đang trói buộc, cái trí không bao giờ được tự do. Nó có thể vận hành chỉ trong khe rãnh đó, giống như một máy hát đĩa.

Vẫn vậy, qua luyện tập, qua thói quen, qua sự vun đắp của một khuôn mẫu, cái trí chỉ đạt được cái gì nó có trong quan điểm. Vì vậy nó không được tự do; vì vậy nó không thể nhận ra cái không-đo lường được. Muốn tinh thức được toàn qui trình đó – tại sao bạn đang liên tục kỷ luật chính bạn theo quan điểm của quần chúng; theo những vị thánh nào đó; toàn công việc của tuân phục vào quan điểm, dù là của một vị thánh hay của một người hàng xóm, nó đều giống nhau – tinh thức được toàn sự tuân phục này qua luyện tập, qua những cung cách nhỏ nhiệm của đang hiện dâng chính mình, phủ nhận, khẳng định, đè nén, thăng hoa, tất cả sự tuân phục hàm ý một khuôn mẫu: điều này đã là sự khởi đầu của tự do, mà từ đó có một đạo đức. Chắc chắn đạo đức không là sự vun đắp một ý tưởng đặc biệt. Ví dụ, không-tham lam, nó được theo đuổi như một kết thúc không còn là đạo

đức nữa, phải không? Đó là, liệu bạn ý thức được rằng bạn không-tham lam, bạn có đạo đức hay sao? Đó là điều gì chúng ta đang làm qua kỹ luật.

Kỹ luật, tuân phục, luyện tập, chỉ nhấn mạnh đến tự ý thức như là cái gì đó. Cái trí luyện tập không-tham lam và vì vậy nó không được tự do khỏi ý thức riêng của nó như không-tham lam; vì vậy; nó không thực sự là không -tham lam. Nó chỉ đang khoắc vào một chiếc áo mới mà nó gọi là không-tham lam. Chúng ta có thể thấy toàn qui trình của tất cả việc này: động cơ, ham muốn cho một kết thúc, tuân phục đến một khuôn mẫu, ham muốn được an toàn trong việc theo đuổi một khuôn mẫu – tất cả điều này chỉ là chuyển động từ cái đã được biết đến cái đã được biết, luôn luôn ở trong những giới hạn của qui trình tự-khép kín riêng của cái trí. Thấy tất cả việc này, tỉnh thức được nó là sự khởi đầu của thông minh, và thông minh không là đạo đức cũng không là không-đạo đức, nó không thể phù hợp vào một khuôn mẫu như đạo đức hay không-đạo đức. Thông minh mang lại tự do, mà không-phóng túng, không-vô trật tự. Nếu không có thông minh này không thể có đạo đức; đạo đức trao tặng tự do và trong tự do, kia kia, sự thật hiện diện. Nếu bạn thấy trọn vẹn toàn qui trình này, trong tổng thể của nó, vậy thì bạn sẽ thấy không còn xung đột. Chính vì chúng ta ở trong xung đột và bởi vì chúng ta muốn tẩu thoát khỏi xung đột đó, chúng ta mới nương dựa những hình thức khác nhau của kỹ luật, những phủ nhận và những điều chỉnh. Khi chúng ta thấy điều gì là qui trình ủa xung đột, không còn vấn đề của kỹ luật, bởi vì lúc đó chúng ta hiểu rõ từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc những phương cách của xung đột. Việc đó đòi hỏi sự tỉnh táo vô cùng, luôn luôn nhìn ngắm chính bạn; một điều lạ

thường của nó là rằng: mặc dù bạn có lẽ không luôn luôn tỉnh táo, có một qui trình đang ghi lại xảy ra phía bên trong, ngay khi ý định này hiện diện ở đó – tánh nhạy cảm, tánh nhạy cảm bên trong, đang luôn luôn chụp ảnh, để cho phía bên trong sẽ tự-chiếu rọi hình ảnh đó ngay khoảnh khắc bạn yên lặng.

Vì vậy, nó không là một vấn đề của kỷ luật. Nhạy cảm không bao giờ có thể hiện diện qua cường bách. Bạn có lẽ ép buộc một em bé làm cái gì đó, đặt em vào một góc tường, và cậu ấy có lẽ yên lặng; nhưng bên trong có lẽ cậu ấy đang sùng sục, đang nhìn qua cửa sổ, đang làm cái gì đó để trốn thoát. Đó là điều gì chúng ta vẫn còn đang làm. Vì vậy vấn đề của kỷ luật và vấn đề của ai nói đúng hay ai nói sai có thể được giải quyết chỉ bởi chính bạn.

Cũng vậy, bạn thấy không, chúng ta sợ sai trái bởi vì chúng ta muốn là một thành công. Sợ hãi tại đáy của ham muốn phải được kỷ luật, nhưng cái không biết được không thể bị trói buộc trong mạng lưới của kỷ luật. Trái lại, cái không biết được phải có tự do và không là khuôn mẫu của cái trí của bạn. Đó là lý do tại sao sự yên lặng của cái trí là cốt lõi. Khi cái trí tỉnh thức được rằng nó yên lặng, nó không còn yên lặng nữa; khi cái trí nhận biết được rằng nó là không-tham lam, được tự do khỏi tham lam, nó tự-công nhận chính nó trong cái áo choàng mới của không-tham lam nhưng đó không là yên lặng. Đó là lý do tại sao người ta phải hiểu rõ vấn đề trong nghi vấn của người kiểm soát và vật được kiểm soát này. Chúng không là những hiện tượng tách rời nhưng một hiện tượng kết hợp; người kiểm soát và vật được kiểm soát là một.

6- VỀ CÔ ĐỘC

***N**gười hỏi: Tôi đang nhận ra rằng tôi rất cô độc. Tôi phải làm gì đây?*

Krishnamurti: Người hỏi muốn biết tại sao anh ấy cảm thấy cô độc. Bạn biết cô độc có nghĩa gì, và bạn có nhận biết được nó? Tôi nghi ngờ nhiều lắm, bởi vì chúng ta đã bóp nghẹt chúng ta trong những hoạt động, trong những quyển sách, trong những liên hệ, trong những ý tưởng mà thực sự ngăn cản chúng ta không nhận biết được sự cô độc. Chúng ta có ý gì qua từ ngữ cô độc? Nó là một ý thức của trống rỗng, không có gì ở, của hoang mang lạ thường, của không bám víu bất kỳ nơi nào. Nó không là vô vọng, cũng không là tuyệt vọng, nhưng một ý thức của trống không, một ý thức của trống rỗng và một ý thức của thất vọng. Tôi chắc chắn rằng tất cả chúng ta đều đã trải qua nó, những người hạnh phúc và những người bất hạnh, những người rất, rất năng động và những người nghiện ngập hiểu biết. Tất cả họ đều biết điều này. Nó là ý thức của sự đau khổ vô hạn thực sự, một đau khổ không thể che đậy, mặc dù chúng ta cố gắng che đậy nó.

Chúng ta hãy tiếp cận lại vấn đề này để thấy điều gì thực sự đang xảy ra, để thấy bạn làm gì khi bạn cảm thấy cô độc. Bạn cố gắng tẩu thoát khỏi cảm giác cô độc của bạn, bạn

cố gắng vùi đầu vào một quyển sách, bạn tuân theo một người lãnh đạo nào đó, hay bạn đến một rạp chiếu bóng, hay bạn trở nên rất, rất năng động ngoài xã hội, hay bạn đi thờ phụng và cầu nguyện, hay bạn vẽ một bức tranh, hay bạn viết một bài thơ diễn tả sự cô độc. Đó là điều gì thực sự đang xảy ra. Nhận biết được sự cô độc, sự đau khổ của nó, sự sợ hãi không đáy và kỳ lạ của nó, bạn tìm kiếm một tẩu thoát và tẩu thoát đó trở thành quan trọng và vì vậy những hoạt động của bạn, hiểu biết của bạn, những Thượng đế của bạn, những máy khâu than của bạn, tất cả đều trở thành quan trọng, đúng chứ? Khi bạn trao sự quan trọng cho những giá trị phụ, chúng dẫn bạn đến đau khổ và hỗn loạn; chắc chắn những giá trị phụ là những giá trị thuộc giác quan; và nền văn minh hiện đại được đặt nền tảng vào những điều này, trao tặng bạn sự tẩu thoát này – tẩu thoát qua công việc của bạn, qua gia đình của bạn, danh tánh của bạn, những học hành của bạn, qua vẽ vời vân vân; tất cả văn hóa của chúng ta được đặt nền tảng trên sự tẩu thoát đó. Văn minh của chúng ta được hình thành dựa vào nó và đó là một sự kiện.

Bạn có khi nào thử là một mình hay không? Khi bạn cố gắng, bạn sẽ cảm thấy khó khăn lạ kỳ làm sao và thông minh lạ thường làm sao khi là một mình, bởi vì cái trí ẽ không cho phép bạn ở một mình. Cái trí trở nên náo động, nó tự-làm bận rộn chính nó bởi những tẩu thoát, thế là chúng ta đang làm gì đây? Chúng ta đang cố gắng lấp đầy sự trống không lạ thường này bằng cái đã được biết. Chúng ta tìm ra làm thế nào để được năng động; làm thế nào để thuộc xã hội; chúng ta bắt làm thế nào để học hành, làm thế nào để bật máy khâu than. Chúng ta nhét đầy trống không đó mà chúng ta không biết bằng những sự việc mà chúng ta biết. Chúng ta

cố gắng đổ đầy trống không đó bằng vô số loại hiểu biết, liên hệ hay những sự vật. Đó không như thế hay sao? Đó là qui trình của chúng ta, đó là sự tồn tại của chúng ta. Bây giờ khi bạn nhận ra điều gì bạn đang làm, bạn vẫn nghĩ rằng bạn có thể lấp đầy trống không đó à? Bạn đã thử mọi phương tiện để lấp đầy trống không của cô độc này. Bạn đã thành công trong việc lấp đầy nó hay sao? Bạn đã thử vào những rạp chiếu bóng và bạn không thành công, và vì vậy bạn đi theo những đạo sư của bạn và những quyển sách của bạn, hay bạn rất năng động ngoài xã hội. Bạn đã thành công trong việc lấp đầy nó hay bạn chỉ che đậy nó thôi? Nếu bạn chỉ che đậy nó, nó vẫn còn ở đó; thế là nó sẽ quay lại. Nếu bạn có thể tẩu thoát hoàn toàn, vậy thì bạn đã bị nhốt chặt trong một nhà thương điên hay bạn trở nên rất, rất dờ dẫm. Đó là điều gì đang xảy ra trong thế giới.

Trống rỗng này, trống không này có thể được lấp đầy? Nếu không, liệu chúng ta có thể chạy trốn khỏi nó, tẩu thoát khỏi nó hay sao? Nếu chúng ta đã trải nghiệm và phát hiện một tẩu thoát không có giá trị gì, thế là tất cả những tẩu thoát khác cũng chẳng có giá trị gì? Không đặt thành vấn đề liệu bạn lấp đầy trống không bằng việc này hay bằng việc kia. Việc tạm gọi là thiền định cũng là một tẩu thoát. Không đặt thành vấn đề nhiều lắm khi bạn thay đổi cách tẩu thoát của bạn.

Vậy thì làm thế nào bạn sẽ tìm ra phải làm gì cho cô độc này? Bạn chỉ có thể tìm ra phải làm gì khi bạn đã không còn tẩu thoát. Đó không như thế hay sao? Khi bạn đang sẵn lòng đối diện cái gì là – mà có nghĩa là bạn không được mở máy thân thanh, mà có nghĩa là bạn phải quay lưng lại văn minh – vậy thì cô độc đó kết thúc, bởi vì nó hoàn toàn

được thay đổi. Nó không còn cô độc. Nếu bạn hiểu rõ cái gì là, vậy thì cái gì là là sự thật. Bởi vì cái trí liên tục đang lẩn tránh, đang tẩu thoát, đang khước từ ‘thấy’ cái gì là, nó tạo ra những cản trở riêng của nó. Bởi vì chúng ta có quá nhiều cản trở đến độ chúng đang ngăn cản chúng ta không thấy, chúng ta không hiểu rõ cái gì là và thế là chúng ta chạy trốn khỏi sự thật; tất cả những cản trở này được tạo ra bởi vì cái trí cố ý không thấy cái gì là. Muốn thấy cái gì là không chỉ đòi hỏi nhiều công sức và nhận biết được hành động nhưng nó cũng có nghĩa phải quay lưng lại với mọi thứ mà bạn đã dựng lên, tài khoản ngân hàng của bạn, danh tánh của bạn và mọi thứ mà chúng ta gọi là văn minh. Khi bạn thấy cái gì là, bạn sẽ phát giác rằng cô độc được thay đổi như thế nào.

7- VỀ ĐAU KHỔ

Người hỏi: Ý nghĩa của sự đau khổ và sự phiền muộn là gì?

Krishnamurti: Khi bạn bị phiền muộn, khi bạn có đau khổ, ý nghĩa của việc đó là gì? Đau đớn thuộc thân thể có một ý nghĩa nhưng có lẽ chúng ta có ý nói về sự đau khổ và sự phiền muộn thuộc tâm lý, mà có một ý nghĩa hoàn toàn khác hẳn ở những mức độ khác nhau. Ý nghĩa của đau khổ là gì? Tại sao bạn muốn tìm ra ý nghĩa của đau khổ? Không phải rằng nó không có ý nghĩa – chúng ta sẽ tìm ra. Nhưng tại sao bạn muốn tìm ra nó. Tại sao bạn muốn tìm ra tại sao bạn đau khổ? Khi bạn đặt câu hỏi đó cho chính bạn, ‘Tại sao tôi đau khổ?’, và đang tìm kiếm nguyên nhân của đau khổ, bạn không đang tẩu thoát khỏi đau khổ hay sao? Khi tôi tìm kiếm ý nghĩa của đau khổ, tôi không đang lẩn tránh, không đang tẩu thoát khỏi nó, không chạy trốn khỏi nó hay sao? Sự kiện là, tôi đang đau khổ; nhưng khoảnh khắc tôi đưa cái trí của tôi vận hành vào nó và nói, ‘Bây giờ, tại sao?’, tôi đã xóa tan sự mãnh liệt của đau khổ. Nói cách khác, chúng ta muốn sự đau khổ được xóa tan, được loại bỏ, được gạt đi, được giải thích cho qua. Chắc chắn điều đó không cho một hiểu rõ về đau

khổ. Nếu tôi được tự do khỏi sự ham muốn thoát khỏi nó đó, vậy thì tôi bắt đầu hiểu rõ *nội dung* của đau khổ là gì.

Đau khổ là gì? Một xáo trộn ở những mức độ khác nhau – ở phần vật chất và ở những mức độ khác nhau của tầng ý thức bên trong, đúng chứ? Nó là một hình thức gay gắt của sự xáo trộn mà tôi không ưa thích. Người con trai của tôi bị chết. Tôi đã vây quanh cậu ta bằng những hy vọng của tôi – hay vây quanh người con gái của tôi, người chồng của tôi, điều gì bạn mong ước. Tôi đã thăng hoa cậu ấy bằng tất cả những sự việc mà tôi muốn cậu ta là, và tôi đã giữ cậu ta như người đồng hành của tôi – bạn biết không, tất cả loại sự việc đó. Bỗng nhiên cậu ta đi mất rồi. Thế là có một xáo trộn, đúng chứ? Sự xáo trộn đó tôi gọi là đau khổ.

Nếu tôi không thích đau khổ đó, vậy thì tôi nói, ‘Tại sao tôi lại đau khổ?’, ‘Tôi thương yêu cậu ta nhiều lắm’, ‘Cậu ta đã là cái này’, ‘Tôi đã có cái đó’. Tôi cố gắng tẩu thoát nó trong những từ ngữ, trong những nhãn hiệu, trong những niềm tin, giống như hầu hết chúng ta đều làm. Chúng gây tác dụng như một loại thuốc giảm đau. Nếu tôi không làm việc đó, điều gì xảy ra? Đơn giản tôi chỉ nhận biết được đau khổ. Tôi không chỉ trích nó, tôi không bênh vực nó – tôi đang đau khổ. Vậy thì tôi có thể theo dõi chuyển động của nó, đúng chứ? Vậy thì tôi có thể theo dõi toàn nội dung của nó có ý nghĩa gì – ‘Tôi theo sát’ trong ý nghĩa cố gắng hiểu rõ cái gì đó.

Nó có nghĩa gì? *Đang đau khổ* là gì? Không phải *tại sao* có đau khổ, không phải *nguyên nhân* của đau khổ là gì, nhưng điều gì đang thực sự xảy ra? Tôi không biết liệu bạn thấy sự khác biệt? Vậy thì một cách đơn giản, tôi chỉ nhận biết được sự đau khổ, không phải như tách khỏi tôi, như một

người quan sát đang quan sát sự đau khổ – nó là bộ phận của tôi, chính là tổng thể của tôi đang đau khổ. Lúc đó tôi có thể theo sát chuyển động của nó, thấy được nó dẫn dắt đến đâu. Chắc chắn nếu tôi làm được điều đó nó mở toang ra, đúng chứ? Vậy là, tôi thấy rằng tôi đã nhấn mạnh vào ‘cái tôi’ – không phải vào người tôi thương yêu. Cậu ta chỉ hành động để che đậy tôi khỏi sự đau khổ của tôi, khỏi sự cô độc của tôi, khỏi sự bất hạnh của tôi. Vì *tôi* không là cái gì đó, tôi hy vọng *cậu ta* sẽ là cái gì đó. Việc đó đã không còn nữa; tôi bị bỏ lại, tôi bị lạc lõng, tôi bị cô độc. Nếu không có cậu ta, tôi không là gì cả. Thế là tôi khóc lóc. Không phải vì rằng *cậu ta* đã đi rồi nhưng rằng tôi bị bỏ lại, tôi chỉ còn lại một mình. Muốn đến được máu chốt đó khó khăn lắm, đúng chứ? Thật ra rất khó khăn để nhận ra điều đó và không chỉ nói rằng, ‘Tôi cô độc và làm thế nào tôi loại bỏ được cô độc đó?’, mà là một hình thức khác của tẩu thoát, nhưng *nhận biết* được nó, ở cùng nó, thấy được chuyển động của nó. Tôi chỉ đang đưa điều đó ra như một ví dụ. Dần dần, nếu tôi cho phép nó mở toang, khoáng đạt, tôi thấy rằng tôi đang đau khổ bởi vì tôi đang bị lạc lõng; tôi đang bị hấp lực phải chú ý vào cái gì đó mà tôi không ấn lòng nhìn nó; một cái gì đó đang ép buộc tôi, khiến tôi phải miễn cưỡng thấy và hiểu rõ. Có vô số người giúp đỡ tôi tẩu thoát – hàng ngàn những người tạm gọi là tôn giáo, với những niềm tin, những giáo đ̣ điều, những hy vọng và những tưởng tượng của họ – ‘nó là *nghiệp*, nó là ý muốn của Thượng đ̣’ – bạn biết không, tất cả đang cho tôi một phương cách để thoát khỏi nó. Nếu tôi có thể ở lại cùng nó và không gạt nó khỏi tôi, không cố gắng che đậy hay phủ nhận nó, vậy thì điều gì xảy ra? Trạng thái cái trí của tôi là gì khi nó chỉ đang theo sát chuyển động của đau khổ?

Đau khổ chỉ là một từ ngữ, hay một thực sự? Nếu nó là một thực sự và không chỉ là một từ ngữ, vậy thì từ ngữ không có ý nghĩa gì lúc này, vậy thì chỉ có cảm giác của đau khổ mãnh liệt. Liên quan đến cái gì? Liên quan đến một hình ảnh, đến một trải nghiệm, đến cái gì đó mà bạn có hay không có. Nếu bạn có nó, bạn gọi nó là vui thú; nếu bạn không có nó, bạn gọi nó là đau khổ. Vì vậy đau khổ, phiền muộn, liên quan *đến* cái gì đó. Cái gì đó chỉ là một từ ngữ, hay là một thực sự? Đó là khi phiền muộn hiện diện, nó hiện diện chỉ trong liên quan đến cái gì đó. Nó không hiện diện một mình – thậm chí như sợ hãi không thể hiện diện một mình nhưng chỉ trong liên quan đến cái gì đó: đến một cá thể, đến một biến cố, đến một cảm giác. Lúc này, bạn đang nhận biết được đau khổ. Đau khổ đó tách rời khỏi bạn, và vì vậy bạn chỉ là người quan sát mà *không* biết được sự đau khổ, hay đau khổ đó là *bạn*?

Khi không còn *ngồi quan sát* đang đau khổ, đau khổ có khác biệt với bạn không? Bạn *là* đau khổ, phải không? Bạn không tách rời khỏi đau khổ – bạn *là* đau khổ. Điều gì xảy ra? Không có đặt tên, không có tặng cho nó một cái tên và vì vậy gạt nó đi – bạn chỉ là đau khổ đó, cảm giác đó, ý thức của khổ cùng đó. Khi bạn là cái đó, điều gì xảy ra? Khi bạn không đặt tên nó, khi không có sợ hãi liên quan đến nó, liệu trung tâm có liên quan đến nó? Nếu trung tâm có liên quan đến nó, vậy thì nó sợ hãi đau khổ. Vậy thì nó phải hành động và làm cái gì đó về đau khổ. Nhưng nếu trung tâm là *đau khổ*, vậy thì bạn làm gì? Không có gì phải được làm, đúng chứ? Nếu bạn *là* đau khổ và bạn không đang chấp nhận nó, không đặt tên nó, không gạt nó đi – nếu bạn *là* đau khổ đó, điều gì xảy ra? Vậy thì bạn nói, bạn đau khổ à? Chắc

chấn một thay đổi cơ bản đã xảy ra. Vậy thì không còn ‘tôi đau khổ’ bởi vì không có trung tâm để đau khổ, và trung tâm đau khổ bởi vì chúng ta đã không bao giờ tìm hiểu trung tâm là gì. Chúng ta chỉ sống từ từ ngữ sang từ ngữ, từ phản ứng qua phản ứng. Chúng ta không bao giờ nói, ‘Hãy cho tôi xem thử cái sự việc đau khổ đó là gì’. Chúng ta không **tả** thấy bằng cách ép buộc, bằng cách kỷ luật. Bạn phải nhìn ngắm đầy hứng thú, bằng hiểu rõ tự phát. Vậy thì bạn sẽ thấy rằng cái sự việc chúng ta gọi là đau khổ, phiền muộn, cái sự việc mà chúng ta lẩn tránh, và kỷ luật, tất cả đều tan biến. Nếu tôi không có sự liên hệ với ‘sự kiện’ như phía bên ngoài của tôi, vấn đề không hiện diện, khoảnh khắc tôi thiết lập một liên hệ với nó phía bên ngoài của tôi, vấn đề hiện diện. Chừng nào tôi còn đối xử như cái gì đó phía bên ngoài – tôi đau khổ bởi vì tôi mất người em của tôi, bởi vì tôi không có tiền bạc, bởi vì điều này hay điều kia – tôi thiết lập một liên hệ với nó và liên hệ đó là ảo tưởng. Nếu tôi *là* sự việc đó, nếu tôi thấy sự kiện, vậy thì toàn sự việc được thay đổi, tất cả nó có một ý nghĩa khác hẳn. Vậy thì có chú ý *tổng thể*, chú ý *hòa hợp* và vấn đề được chú ý hoàn toàn, được hiểu rõ và được tan biến, và thế là không còn sợ hãi và thế là từ ngữ ‘đau khổ’ không hiện diện.

8- VỀ TỈNH THỨC

Câu hỏi: Sự khác nhau giữa trạng thái tỉnh thức và sự tìm hiểu nội tâm là gì? Và ai tỉnh thức trong trạng thái tỉnh thức?

Krishnamurti: Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu chúng ta có ý gì qua những từ ngữ sự tìm hiểu nội tâm? Chúng ta có ý tìm hiểu nội tâm là đang nhìn vào chính mình, tìm hiểu về chính mình. Tại sao người ta tìm hiểu về chính mình? Với mục đích để hoàn thiện, với mục đích để thay đổi, với mục đích để bổ sung. Bạn tìm hiểu nội tâm với mục đích để trở thành cái gì đó, nếu không bạn sẽ không buông thả trong việc tìm hiểu nội tâm. Bạn sẽ không tìm hiểu về chính bạn nếu không có ham muốn để bổ sung, thay đổi, trở thành cái gì đó khác hơn cái gì bạn là. Đó là lý do rõ ràng cho việc tìm hiểu nội tâm. Tôi tức giận và tôi tìm hiểu nội tâm, tôi tìm hiểu về chính tôi, mục đích để loại bỏ sự tức giận hay để bổ sung hay để thay đổi sự tức giận. Nơi nào có sự tìm hiểu nội tâm, mà là ham muốn để bổ sung hay thay đổi những phản ứng, những hành động của cái tôi, luôn luôn có một kết thúc trong qua n điếm; khi kết thúc đó không được thành tựu, có tâm trạng chán nản, trầm uất. Vì vậy sự tìm hiểu nội tâm luôn luôn theo cùng trầm uất. Tôi không biết liệu bạn nhận thấy rằng khi bạn tìm

hiểu nội tâm, khi bạn nhìn vào chính bạn với mục đích để thay đổi chính bạn, luôn luôn có con sóng của trầm uất. Luôn luôn có một con sóng chán nản mà bạn phải đấu tranh chống lại; lại nữa bạn phải tìm hiểu về chính bạn để vượt qua tâm trạng đó và vân vân. Sự tìm hiểu nội tâm là một qui trình mà trong đó không có sự giải thoát bởi vì nó là một qui trình của thay đổi cái gì là thành cái gì đó mà nó không là. Rõ ràng đó chính xác là điều gì xảy ra khi chúng ta tìm hiểu nội tâm, khi chúng ta buông thả trong hành động đặc biệt đó. Trong hành động đó, luôn luôn có một qui trình tích lũy, 'cái tôi' đang tìm hiểu điều gì đó với mục đích để thay đổi nó, vì vậy luôn luôn có một xung đột của 'có hai', và vì vậy một qui trình của vô vọng. Không bao giờ có một giải thoát; và, vì nhận ra sự vô vọng đó, có trầm uất.

Trạng thái tỉnh thức hoàn toàn khác hẳn. Tỉnh thức là quan sát mà không-phê bình. Tỉnh thức mang lại hiểu rõ, bởi vì không có phê bình hay đồng hóa nhưng quan sát yên lặng. Nếu tôi muốn hiểu rõ cái gì đó tôi phải quan sát, tôi không được phê bình, tôi không được chỉ trích, tôi không được theo đuổi nó như vui thú hay lẩn tránh nó như không-vui thú. Phải có quan sát yên lặng về một sự kiện. Không có kết thúc trong quan điểm nhưng tỉnh thức được mọi thứ như khi nó nảy sinh. Quan sát đó và hiểu rõ về quan sát đó kết thúc khi có chỉ trích, nhận dạng, hay biện hộ. Sự tìm hiểu nội tâm là tự-hoàn thiện và vì vậy sự tìm hiểu nội tâm là tự-cho mình là trung tâm. Tỉnh thức không là tự-hoàn thiện. Trái lại, nó là sự kết thúc của cái ngã, của 'cái tôi', cùng tất cả những đặc điểm đặc biệt, những ký ức, những đòi hỏi và những theo đuổi đặc biệt của nó. Trong sự tìm hiểu nội tâm có nhận dạng và chỉ trích. Trong tỉnh thức không có chỉ trích hay nhận dạng; thế

là không có tự-hoàn thiện. Có một khác biệt vô cùng giữa hai điều này.

Con người muốn hoàn thiện chính anh ấy không bao giờ có thể tỉnh thức, bởi vì hoàn thiện hàm ý sự phê bình và sự thành tựu của một kết quả. Trái lại trong tỉnh thức có quan sát không-phê bình, không-phủ nhận hay không-chấp nhận. Tỉnh thức đó bắt đầu bằng những sự vật bên ngoài, tỉnh thức, khi tiếp xúc với những sự vật, với thiên nhiên. Trước tiên, có tỉnh thức về những sự vật quanh một người, nhạy cảm đến những sự vật, đến thiên nhiên, sau đó đến con người, mà có nghĩa rằng sự liên hệ; sau đó có sự tỉnh thức được những ý tưởng. Tỉnh thức này, nhạy cảm đến những sự vật, đến thiên nhiên, đến con người, đến những ý tưởng, không được hình thành từ những qui trình riêng biệt, nhưng nó là một tiến hành tổng thể hợp nhất. Nó là một quan sát liên tục về mọi thứ, về mọi suy nghĩ và cảm thấy và hành động khi chúng nảy sinh trong chính người ta. Bởi vì tỉnh thức không là phê bình, nó không có sự tích lũy. Bạn phê bình chỉ khi nào bạn có một tiêu chuẩn, mà có nghĩa rằng có sự tích lũy và vì vậy sự hoàn thiện của cái ngã. Tỉnh thức là hiểu rõ những hoạt động của cái ngã, ‘cái tôi’, trong liên hệ của nó với con người, với những ý tưởng và với những sự vật. Tỉnh thức đó từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc và vì vậy nó không thể được rèn luyện. Khi bạn rèn luyện một sự việc, nó trở thành thói quen và tỉnh thức không là thói quen. Một cái trí thói quen trở nên vô cảm, một cái trí đang vận hành trong khe rãnh của một hành động đặc biệt trở nên dờ dẫm, không thể thích ứng, trái lại sự tỉnh thức cần có sự thích ứng, sự nhận biết liên tục. Điều này không khó khăn. Nó là điều gì bạn thực sự làm khi bạn thích thú cái gì đó, khi bạn thích thú nhìn

ngắm người con của bạn, người vợ của bạn, cây cối của bạn, những cái cây, những con chim. Bạn quan sát mà không-phê bình, không-nhận dạng; thế là trong quan sát đó có ệp thông trọn vẹn; người quan sát và vật được quan sát hoàn toàn hiệp thông. Điều này thực sự xảy ra khi bạn quan tâm sâu thẳm, trọn vẹn trong cái gì đó.

Vấn vậy có sự khác biệt vô cùng giữa sự tỉnh thức và sự hoàn thiện tự-bành trướng của tìm hiểu nội tâm. Sự tìm hiểu nội tâm dẫn đến thất vọng, đến xung đột sâu sắc hơn và to tát hơn; trái lại sự tỉnh thức là một tiến hành của giải thoát khỏi hành động của cái ngã; nó là tỉnh thức được những chuyển động hàng ngày của bạn, được những suy nghĩ của bạn, được những hành động của bạn và nhận biết được một người khác, quan sát anh ấy. Bạn có thể thực hiện điều đó chỉ khi nào bạn thương yêu người nào đó, khi bạn quan tâm sâu sắc đến cái gì đó; khi tôi muốn biết về chính tôi, toàn thân tâm của tôi, toàn nội dung của chính tôi và không phải chỉ một hay hai tầng, vậy thì rõ ràng là phải không có phê bình. Vậy thì tôi phải mở toang đến mọi suy nghĩ, đến mọi cảm thấy, đến mọi tâm trạng, đến tất cả những đè nén; và bởi vì có sự tỉnh thức lan rộng mỗi lúc một nhiều thêm, có tự do mỗi lúc một nhiều hơn khỏi tất cả những chuyển động giấu giếm của tư tưởng, những động cơ và những theo đuổi. Sự tỉnh thức là tự do, nó mang lại tự do, nó sinh ra tự do, trái lại sự tìm hiểu nội tâm vun đắp sự xung đột, qui trình của tự-khép kín; vì vậy luôn luôn có thất vọng và sợ hãi trong nó.

Người hỏi cũng muốn biết ai là người tỉnh thức. Khi bạn có một trải nghiệm sâu sắc của bất kỳ loại nào, điều gì đang xảy ra? Khi có một trải nghiệm như thế, bạn có tỉnh thức được rằng bạn đang trải nghiệm hay không? Khi bạn tức

giận, tại tích tắc của tức giận hay của ghen tuông hay của hân hoan, bạn có tỉnh thức được rằng bạn đang hân hoan hay bạn đang tức giận? Chỉ khi nào trải nghiệm đó qua rồi thì mới có người trải nghiệm và vật được trải nghiệm. Lúc đó người trải nghiệm quan sát vật được trải nghiệm, mục tiêu của trải nghiệm. Tại khoảnh khắc trải nghiệm, không có người quan sát lẫn vật được quan sát: chỉ có đang trải nghiệm. Hầu hết chúng ta không đang tải nghiệm. Chúng ta luôn luôn ở phía bên ngoài của trạng thái đang trải nghiệm và vì vậy chúng ta đưa ra câu hỏi, ai là người quan sát, ai đang tỉnh thức? Chances hẳn một câu hỏi như thế là một câu hỏi sai lầm, đúng chứ? Khoảnh khắc có đang trải nghiệm, không có người mà tỉnh thức lẫn vật mà anh ấy tỉnh thức được. Không có người quan sát cũng như vật được quan sát nhưng chỉ có một trạng thái của đang trải nghiệm. Hầu hết chúng ta thấy khó khăn cực kỳ để sống trong một trạng thái đang trải nghiệm, bởi vì điều đó đòi hỏi một thích ứng lạ thường, một mau lẹ, một cao độ của nhạy cảm; và điều đó bị phủ nhận khi chúng ta đang theo đuổi một kết quả, khi chúng ta muốn thành công, khi chúng ta muốn có một kết thúc trong quan điểm, khi chúng ta đang tính toán – tất cả việc đó mang đi thất vọng. Một người không đòi hỏi bất kỳ điều gì, không đang tìm kiếm một kết thúc, không đang dò dẫm một kết quả cùng tất cả những hàm ý của nó, một con người như thế ở trong một trạng thái đang trải nghiệm liên tục. Lúc đó mọi thứ có một chuyển động, một ý nghĩa; không có gì là cũ kỹ, không có gì là đứng yên, không có gì là lặp lại, bởi vì cái gì là không bao giờ cũ kỹ. Thách thức luôn luôn mới mẻ. Chỉ có phản ứng đến thách thức là cũ kỹ; cái cũ kỹ tạo ra cặn bã thêm nữa, mà là ký ức,

người quan sát, mà tách rời chính anh ấy khỏi vật được quan sát, khỏi thách thức, khỏi trải nghiệm.

Bạn có thể thử nghiệm điều này cho chính bạn một cách rất đơn giản và rất dễ dàng. Lần tới bạn tức giận hay ghen tuông hay tham lam hay hung bạo hay bất kỳ điều gì có lẽ là, hãy nhìn ngắm chính bạn. Trong trạng thái đó, ‘bạn’ không hiện diện. Chỉ có trạng thái ‘đang là’ đó. Khoảnh khắc, tích tắc sau đó, bạn đặt tên nó, bạn quy định nó, bạn gọi nó là ghen tuông, tức giận, tham lam; thế là ngay tức khắc bạn đã tạo ra người quan sát và vật được quan sát, người trải nghiệm và vật được trải nghiệm. Khi có người trải nghiệm và vật được trải nghiệm, vậy thì người trải nghiệm cố gắng bổ sung trải nghiệm, thay đổi nó, ghi nhớ những sự việc về nó và vân vân, và vì vậy duy trì sự phân chia giữa chính anh ấy và vật được trải nghiệm. Nếu bạn không đặt tên cảm giác đó – mà có nghĩa bạn không đang tìm kiếm một kết quả, bạn không đang phê bình, một cách yên lặng bạn chỉ tỉnh thức được cảm giác – vậy thì bạn sẽ thấy rằng trong trạng thái của cảm giác, của đang trải nghiệm đó, không có người quan sát và vật được quan sát, bởi vì người quan sát là một hiện tượng kết hợp và vì vậy chỉ có đang trải nghiệm.

Vì vậy sự tìm hiểu nội tâm và sự tỉnh thức hoàn toàn khác biệt. Tìm hiểu nội tâm dẫn đến thất vọng, đến xung đột thêm nữa, bởi vì trong nó được hàm ý ham muốn thay đổi và thay đổi chỉ là một tiếp tục được bổ sung. Tỉnh thức là một trạng thái trong đó không-chỉ trích, không-biện hộ hay không-nhận dạng, và vì vậy có hiểu rõ; trong trạng thái tỉnh thức thụ động và cảnh giác đó, không có người trải nghiệm lẫn vật được trải nghiệm.

Sự tìm hiểu nội tâm, mà là một hình thức của tự-hoàn thiện, của tự-bàn trướng, không bao giờ có thể dẫn đến sự thật, bởi vì nó luôn luôn là một qui trình của tự-khép kín; trái lại sự tỉnh thức là một trạng thái trong đó sự thật có thể hiện diện, sự thật của cái gì là, sự thật đơn giản của tồn tại hàng ngày. Chỉ khi nào chúng ta hiểu rõ sự thật của tồn tại hàng ngày, chúng ta mới có thể tiến xa hơn nữa. Bạn phải bắt đầu từ thật gần để tiến xa nhưng hầu hết chúng ta đều muốn nhảy vọt, bắt đầu từ xa mà không có hiểu rõ cái gì gần gũi. Vì chúng ta hiểu rõ cái gần gũi, chúng ta sẽ phát hiện rằng khoảng cách giữa cái gần gũi và cái xa xôi không còn. Không còn khoảng cách – khởi đầu và kết thúc là một.

9- VỀ LIÊN HỆ

Câu hỏi: Ông đã thường nói về sự liên hệ. Nó có ý nghĩa gì đối với ông?

Krishnamurti: Trước hết không có sự việc gì như tách rời. Hiện diện là có liên hệ và nếu không có liên hệ không có hiện diện. Chúng ta có ý gì qua từ ngữ liên hệ? Nó là một thách thức và phản ứng qua lại giữa hai con người, giữa bạn và tôi, sự thách thức mà bạn đưa cho tôi, và tôi chấp nhận hay tôi phản ứng; cũng vậy sự thách thức tôi đưa cho bạn. Sự liên hệ giữa hai con người tạo ra xã hội; xã hội không độc lập khỏi bạn và tôi; tập thể chính nó không là một thực thể tách rời, nhưng bạn và tôi trong liên hệ lẫn nhau của chúng ta tạo ra tập thể, nhóm người, xã hội. ‘Liên hệ’ là nhận biết được sự liên quan lẫn nhau giữa hai con người. Thông thường liên hệ đó được đặt nền tảng trên cái gì? Nó không được đặt nền tảng trên tạm gọi là lệ thuộc qua lại, trợ giúp lẫn nhau hay sao? Ít ra, chúng ta nói nó là sự giúp đỡ lẫn nhau, trợ giúp lẫn nhau và vân vân, nhưng thực ra, tách rời khỏi những từ ngữ, tách rời khỏi bức màn cảm xúc mà chúng ta chuyển đổi qua lại, nó được đặt nền tảng trên cái gì? Trên thỏa mãn lẫn nhau, phải không? Nếu tôi không làm hài lòng bạn, bạn từ bỏ tôi; nếu tôi gây hài lòng bạn, bạn chấp nhận tôi như người vợ của bạn

hay như người hà ng xóm của bạn hay như bạn bè của bạn. Đó là sự thật.

Bạn gọi gia đình là gì? Rõ ràng nó là một sự liên hệ của mật thiết, của hiệp thông. Trong gia đình của bạn, trong liên hệ của bạn với người vợ của bạn, với người chồng của bạn, có sự hiệp thông hay không? Chắc chắn đó là điều gì chúng ta có ý qua từ ngữ liên hệ, đúng chứ? Liên hệ có nghĩa hiệp thông mà không có sự hãi, tự do để hiểu rõ lẫn nhau, để chuyển tải trực tiếp. Chắc chắn liên hệ có nghĩa như thế – hiệp thông cùng một người khác. Phải không? Bạn có hiệp thông cùng người vợ của bạn? Có lẽ bạn có thuộc phần thân thể, nhưng đó không là liên hệ. Bạn và người vợ của bạn sống trong hai phía đối nghịch của một bức tường phân chia, đúng chứ? Bạn có những theo đuổi riêng của bạn, những tham vọng của bạn, và cô ấy có những điều đó của cô ấy. Bạn sống đằng sau bức tường và thỉnh thoảng nhìn qua nó – và việc đó bạn gọi là liên hệ. Đó là một sự kiện, phải không? Bạn có lẽ phóng đại nó, làm êm dịu nó, giới thiệu một nhóm từ ngữ mới mẻ để diễn tả nó nhưng đó là sự kiện – rằng bạn và một người khác sống tách rời, và rằng sống tách rời đó bạn gọi là sự liên hệ.

Nếu có sự liên hệ thực sự giữa hai con người, mà có nghĩa rằng có sự hiệp thông giữa họ, vậy thì những hàm ý to tát lắm. Vậy thì không có sự tách rời; có tình yêu và không phải trách nhiệm hay bổn phận. Chính những con người sống tách rời đằng sau những bức tường của họ mới nói về bổn phận và trách nhiệm – một con người thương yêu không nói về trách nhiệm – anh ấy thương yêu. Vì vậy anh ấy chia sẻ cùng một người khác hân hoan của anh ấy, đau khổ của anh ấy, tiền bạc của anh ấy. Những gia đình của các bạn như thế

chứ? Có sự hiệp thông trực tiếp cùng người vợ của bạn, cùng con cái của bạn? Chắc chắn là không. Vì vậy gia đình chỉ là một lý do để tiếp tục danh tánh hay truyền thống của bạn, để cho bạn điều gì bạn muốn, thuộc tình dục hay thuộc tâm lý, vì vậy gia đình trở thành một phương tiện của tự-tiếp tục, tiếp tục danh tánh của bạn. Đó là một loại của vĩnh cửu, một loại của bền vững. Gia đình cũng được sử dụng như một phương tiện của thỏa mãn. Tôi bóc lột không thương xót những người khác trong thế giới kinh doanh, trong thế giới chính trị hay xã hội phía bên ngoài, và ở nhà tôi cố gắng tử tế và rộng lượng. Thật vô lý làm sao! Hay thế giới này đã quá thừa mứa đối với tôi, tôi muốn an bình và tôi đi về nhà. Tôi chịu đựng trong thế giới và tôi đi về nhà và cố gắng tìm sự thanh thản. Vì vậy tôi sử dụng liên hệ như một phương tiện của thỏa mãn, mà có nghĩa rằng tôi không muốn bị quấy rầy bởi sự liên hệ của tôi.

Vấn vậy sự liên hệ được tìm kiếm nơi nào có sự thỏa mãn, hài lòng lẫn nhau; khi bạn không tìm kiếm sự thỏa mãn đó bạn thay đổi sự liên hệ; hoặc bạn ly dị, hoặc bạn vẫn sống chung với nhau nhưng tìm kiếm sự thỏa mãn ở nơi nào đó, hoặc bạn chuyển từ một liên hệ này sang một liên hệ khác cho đến khi bạn tìm được cái gì bạn tìm kiếm – mà là sự thỏa mãn, hài lòng, và một ý thức của tự-bảo vệ lẫn thanh thản. Rốt cuộc đó là liên hệ của chúng ta trong thế giới, và vì thế nó là sự kiện. Liên hệ được tìm kiếm nơi nào có thể có sự an toàn, nơi nào bạn như một cá thể có thể sống trong một trạng thái của an toàn, trong một trạng thái của thỏa mãn, trong một trạng thái của dốt nát – tất cả điều đó luôn luôn tạo ra xung đột, đúng chứ? Nếu bạn không thỏa mãn tôi và tôi đang tìm kiếm sự thỏa mãn, tự nhiên phải có xung đột, bởi vì cả hai chúng ta đều tìm kiếm sự an toàn trong lẫn nhau; khi sự

an toàn đó không chắc chắn bạn trở nên ghen tuông, bạn trở nên hung bạo, bạn trở nên chiếm hữu và vâng vâng. Vì vậy sự liên hệ luôn luôn sinh ra trong chiếm hữu, trong chỉ trích, trong những đòi hỏi tự-khẳng định để có an toàn, để có thanh thản và thỏa mãn, và theo tự nhiên không có tình yêu trong đó.

Chúng ta nói về tình yêu, chúng ta nói về trách nhiệm, bổn phận, nhưng thật ra không có tình yêu; liên hệ được đặt nền tảng trên sự thỏa mãn, chúng ta thấy ảnh hưởng của việc đó trong văn minh hiện nay. Cách chúng ta đối xử với những người vợ của chúng ta, con cái, những người hàng xóm, những bạn bè là một thể hiện rằng, thực sự trong sự liên hệ của chúng ta không có tình yêu gì cả. Nó chỉ là một tìm kiếm cho sự thỏa mãn lẫn nhau. Vì đây là như thế, vậy thì mục đích của sự liên hệ là gì? Ý nghĩa cơ bản của nó là gì? Nếu bạn quan sát chính bạn trong liên hệ với những người khác, bạn không thấy rằng liên hệ là một qui trình của tự-bộc lộ hay sao? Sự tiếp xúc của tôi với bạn bộc lộ trạng thái đang hiện diện riêng của tôi, nếu tôi tỉnh thức, nếu tôi dư thừa cảnh giác để nhận biết được sự liên hệ riêng của tôi trong liên hệ? Liên hệ thực sự là một qui trình riêng của tự-bộc lộ mà là một tiến hành của hiểu rõ về chính mình; trong bộc lộ đó có nhiều sự việc bất an, những suy nghĩ, những hoạt động khó chịu, bực bội. Vì tôi không ưa thích điều gì tôi khám phá, tôi chạy trốn khỏi một liên hệ bất an đến một liên hệ thanh thản. Vì vậy liên hệ chẳng có ý nghĩa bao nhiêu khi chúng ta chỉ tìm kiếm sự thỏa mãn lẫn nhau, nhưng trở thành có ý nghĩa cực kỳ khi nó là một phương tiện của tự-bộc lộ và tự-hiểu rõ về chính mình.

Rốt cuộc, không có sự liên hệ trong tình yêu, đúng chứ? Chỉ khi nào bạn thương yêu cái gì đó và chờ đợi một đáp trả cho tình yêu của bạn thì mới có một liên hệ. Khi bạn thương yêu, khi bạn dâng hiến chính bạn đến một cái gì đó một cách trọn vẹn, tổng thể, vậy thì không có sự liên hệ.

Nếu bạn *có* thương yêu, nếu bạn *có* một tình yêu như thế, vậy thì nó là một sự việc lạ thường. Trong tình yêu như thế không có xung đột, không có một người và người khác, có sự hợp nhất hoàn toàn. Nó là một trạng thái của hòa hợp, một dạng hiện diện trọn vẹn. Có những khoảnh khắc như thế, những khoảnh khắc hạnh phúc, hân hoan hiềm hoi như thế, khi có tình yêu trọn vẹn, hiệp thông trọn vẹn. Điều gì thường xảy ra là: tình yêu không quan trọng, nhưng cái người còn lại, cái mục tiêu của tình yêu lại trở thành quan trọng; cái mục tiêu được thương yêu trở thành quan trọng mà không phải chính tình yêu. Vậy thì mục tiêu của tình yêu, vì nhiều lý do khác nhau, hoặc thuộc sinh học, thuộc từ ngữ hoặc bởi vì một ham muốn của thỏa mãn, của thanh thản và vân vân, trở thành quan trọng và tình yêu bị lu mờ. Vì vậy sự chiếm hữu, ghen tuông và những đòi hỏi tạo ra xung đột, và tình yêu bị lu mờ dần đi; nó bị lu mờ càng nhiều bao nhiêu, sự liên hệ càng mất đi sự quan trọng, giá trị của nó và ý nghĩa của nó nhiều bấy nhiêu. Vì vậy, hiểu rõ tình yêu là một trong những sự việc khó khăn nhất. Nó không thể hiện diện qua một thôi thúc thuộc trí năng, nó không được sáng chế bởi vô số những phương pháp, những phương tiện và những kỹ luật. Nó là một trạng thái của 'đang hiện diện', khi những hoạt động của cái tôi đã kết thúc; nhưng chúng sẽ không kết thúc nếu bạn chỉ đè nén chúng, lẩn tránh chúng hay kỷ luật chúng. Bạn phải hiểu rõ những hoạt động của cái tôi trong tất cả

những tầng khác nhau của ý thức. Chúng ta có những khoảnh khắc khi chúng ta có tình yêu, khi không có suy nghĩ, không có động cơ, nhưng những khoảnh khắc đó quá hiếm hoi. Bởi vì chúng hiếm hoi, chúng ta bám vào chúng trong ký ức và thế là tạo ra một rào chắn giữa đang sống thực tế và hành động của sự tồn tại hàng ngày của chúng ta.

Với mục đích hiểu rõ sự liên hệ, đầu tiên rất quan trọng phải hiểu rõ cái gì là, cái gì đang thực sự xảy ra trong sống của chúng ta, trong tất cả những hình thức tinh tế khác biệt; và cũng vậy sự liên hệ thực sự có nghĩa gì. Liên hệ là phơi bày về chính mình; chỉ bởi vì chúng ta không muốn được phơi bày về chính chúng ta nên chúng ta che giấu trong thanh thân, vì vậy liên hệ mất đi chiều sâu, ý nghĩa và vẻ đẹp lạ thường của nó. Chỉ có thể có sự liên hệ thực sự khi có tình yêu, nhưng tình yêu không là sự tìm kiếm thỏa mãn. Tình yêu hiện diện chỉ khi nào có quên bẵng về chính mình, khi có hiệp thông hoàn toàn, không chỉ giữa một hay hai, nhưng hiệp thông cùng cái tối thượng; và điều đó chỉ có thể xảy ra khi cái tôi không còn.

10- VỀ CHIẾN TRANH

Câu hỏi: Làm thế nào chúng ta có thể giải quyết được sự hỗn loạn chính trị hiện nay của chúng ta và sự khủng hoảng trong thế giới? Liệu có bất kỳ điều gì một cá thể có thể thực hiện để chặn đứng cuộc chiến tranh sắp xảy ra?

Krishnamurti: Chiến tranh là sự chiếu rọi đẫm máu và to lớn của sống hàng ngày của chúng ta, phải không? Chiến tranh chỉ là một diễn tả phía bên ngoài của trạng thái bên trong của chúng ta, một phóng đại của hành động hàng ngày của chúng ta. Nó rộng lớn hơn, đổ máu nhiều hơn, hủy diệt nhiều hơn, nhưng nó là kết quả tập thể của những hoạt động cá thể của chúng ta. Vì vậy, bạn và tôi chịu trách nhiệm cho chiến tranh và chúng ta có thể làm gì để chặn đứng nó? Rõ ràng, chiến tranh sắp xảy ra không thể được chặn đứng bởi bạn và tôi, bởi vì nó đã chuyển động rồi; nó đã xảy ra rồi, mặc dù lúc này chủ yếu là ở tầng tâm lý. Vì nó chuyển động rồi, nó không thể được chặn đứng – những vấn đề quá nhiều, quá to lớn, và đã không cứu vãn được. Nhưng bạn và tôi, vì thấy rằng ngôi nhà đang cháy, có thể hiểu rõ những nguyên nhân của đám cháy đó, có thể thoát khỏi nó và xây dựng một nơi mới mẻ, bằng những vật liệu mới mẻ mà không thể bị bắt lửa, mà sẽ không tạo ra những chiến tranh khác. Đó là điều gì

tất cả chúng ta có thể thực hiện. Bạn và tôi có thể thấy điều gì đã tạo ra chiến tranh, và nếu chúng ta quan tâm đến việc chặn đứng chiến tranh, vậy thì chúng ta có thể bắt đầu thay đổi chính chúng ta, mà là những nguyên nhân của chiến tranh.

Một phụ nữ người Mỹ đã đến gặp tôi cách đây vài năm, trong suốt chiến tranh. Bà ấy nói rằng bà ấy đã mất người con trai của bà ấy ở Ý và rằng bà ấy có một cậu con trai khác ở tuổi mười sáu mà bà ấy muốn cứu thoát; vậy là chúng tôi đã nói chuyện về những sự việc đó. Tôi gợi ý với bà ấy rằng, muốn cứu thoát cậu con trai của bà ấy, bà ấy phải ngừng là một người Mỹ; bà ấy phải ngừng tham lam, ngừng chồng chất của cải, ngừng tìm kiếm quyền hành, thống trị, và thuộc tâm lý hầy đơn giản – không chỉ đơn giản trong quần áo, trong những sự vật phía bên ngoài, nhưng đơn giản trong suy nghĩ của bà ấy và trong cảm thấy của bà ấy, trong những liên hệ của bà ấy. Bà ấy đã nói, ‘Điều đó quá nhiều. Ông đang đòi hỏi quá nhiều. Tôi không thể thực hiện nó được, bởi vì những ràng buộc chặt chẽ quá khiến tôi không thể thay đổi được’. Thế là bà ấy phải chịu trách nhiệm cho sự hủy diệt cậu con trai của mình.

Những hoàn cảnh có thể được kiểm soát bởi chúng ta, bởi vì chúng ta đã tạo ra những hoàn cảnh. Xã hội là sản phẩm của sự liên hệ, sự liên hệ của bạn và tôi cùng với nhau. Nếu chúng ta thay đổi trong sự liên hệ của chúng ta, xã hội thay đổi; chỉ lệ thuộc vào luật pháp, vào ép buộc, cho sự thay đổi xã hội phía bên ngoài, trong khi phía bên trong vẫn còn thoái hoá, trong khi phía bên trong tiếp tục tìm kiếm quyền hành, vị trí, thống trị, là hủy diệt phía bên ngoài, dù được xây dựng có tính cách khoa học và cẩn thận đến chừng nào. Phía bên trong luôn luôn thắng thế phía bên ngoài.

Điều gì gây ra **chiến tranh** – thuộc tôn giáo, thuộc chính trị hay thuộc kinh tế? Chắc chắn là niềm tin, hoặc trong chủ nghĩa quốc gia, hoặc trong một học thuyết, hoặc trong một giáo điều đặc biệt. Nếu chúng ta không có niềm tin nhưng có ý muốn tốt lành, tình yêu và ân cần giữa chúng ta, vậy thì sẽ không có những chiến tranh. Nhưng chúng ta đã được nuôi sống trong những niềm tin, những ý tưởng, những giáo điều và vì vậy chúng ta nuôi dưỡng sự bất mãn. Sự khủng hoảng hiện nay có một bản chất ngoại lệ và chúng ta, như những con người, phải, hoặc theo đuổi con đường của xung đột liên tục và những chiến tranh liên tục, mà là kết quả của hành động hàng ngày của chúng ta, hoặc ngược lại ‘thấy’ những nguyên nhân của chiến tranh và quay lưng lại chúng.

Chắc chắn, nguyên nhân tạo ra chiến tranh là sự ham muốn có được quyền hành, vị trí, thanh danh, tiền bạc; cũng cả căn bệnh được gọi là chủ nghĩa quốc gia, kính trọng một lá cờ; và căn bệnh của tôn giáo có tổ chức, tôn sùng một giáo điều. Tất cả điều này là những nguyên nhân của chiến tranh; nếu bạn, như một cá thể, phụ thuộc vào bất kỳ tôn giáo có tổ chức nào, nếu bạn thèm khát quyền hành, nếu bạn ganh tị, chắc chắn bạn sản sinh ra một xã hội mà sẽ dẫn đến sự hủy diệt. Vì vậy lại nữa nó phụ thuộc vào bạn và không phải phụ thuộc vào những vị lãnh đạo – không phải phụ thuộc vào những vị tạm gọi là những chính khách và tất cả những người như thế. Nó phụ thuộc vào bạn và tôi, nhưng dường như chúng ta không nhận ra điều đó. Nếu một lần chúng ta thực sự cảm thấy có trách nhiệm cho những hành động riêng của chúng ta, chúng ta sẽ có thể mang một kết thúc đến tất cả những chiến tranh này, đau khổ thảm khốc này thật mau lẹ! Nhưng bạn thấy không, chúng ta dửng dưng. Chúng ta có ba

bữa ăn một ngày, chúng ta có những công việc của chúng ta, chúng ta có tài khoản ngân hàng của chúng ta, nhiều hay ít, và chúng ta nói, ‘Ôn Chúa, đừng quấy rầy chúng tôi, hãy để chúng tôi yên ổn’. Chúng ta càng ở vị trí cao hơn bao nhiêu, chúng ta càng muốn có an toàn, vĩnh cửu, an bình nhiều hơn bấy nhiêu, chúng ta càng muốn đừng ai đụng chạm đến mình bấy nhiêu, chúng ta càng muốn duy trì những sự việc cố định như chúng là bấy nhiêu; nhưng chúng không thể được duy trì như chúng là, bởi vì không có gì phải duy trì. Mọi thứ đều đang phân rã. Chúng ta không muốn đổi diện những sự việc này, chúng ta không muốn đổi diện sự kiện rằng bạn và tôi phải chịu trách nhiệm cho những chiến tranh. Bạn và tôi có lẽ nói về hòa bình, tổ chức những hội nghị, ngồi quanh chiếc bàn tròn và thảo luận, nhưng phía bên trong, thuộc phần tâm lý, chúng ta muốn quyền hành, vị trí, chúng ta bị thúc đẩy bởi sự tham lam. Chúng ta mưu đồ, chúng ta mê mẩn chủ nghĩa quốc gia, chúng ta bị trói buộc bởi những niềm tin, bởi những giáo điều, với nó chúng ta sẵn lòng chết đi và hủy diệt lẫn nhau. Bạn nghĩ rằng những con người như thế, bạn và tôi, có thể có hòa bình trong thế giới hay sao? Muốn có hòa bình, chúng ta phải an lành; sống an lành có nghĩa không phải để tạo ra thù địch. Hòa bình không là một lý tưởng. Đối với tôi, một lý tưởng chỉ là một tẩu thoát, một lần tránh khỏi cái gì là, một mâu thuẫn của cái gì là. Một lý tưởng ngăn cản hành động trực tiếp vào cái gì là. Muốn có hòa bình, chúng ta sẽ phải có tình yêu, chúng ta sẽ phải khởi sự không phải để sống một sống lý tưởng, nhưng để thấy những sự việc như chúng là và hành động vào chúng, thay đổi chúng. Chừng nào mỗi người chúng ta còn tìm kiếm sự an toàn tâm lý, chúng ta sẽ hủy diệt sự an toàn vật chất mà chúng ta cần – thực phẩm,

quần áo và chỗ ở. Chúng ta đang tìm kiếm sự an toàn tâm lý, mà không tồn tại; và chúng ta tìm kiếm nó, nếu chúng ta có thể, qua quyền hành, qua vị trí, qua chức tước, tên tuổi – tất cả việc đó hủy hoại sự an toàn vật chất. Đây là một sự kiện hiển nhiên, nếu bạn quan sát nó.

Muốn tạo ra hòa bình trong thế giới, muốn chặn đứng tất cả những chiến tranh, phải có một cách mạng trong cá thể, trong bạn và tôi. Cách mạng kinh tế nếu không có cách mạng phía bên trong này đều vô nghĩa, vì nghèo khổ là hậu quả của sự điều chỉnh sai lầm về những quy định kinh tế được sản sinh bởi trạng thái tâm lý của chúng ta – tham lam, ganh tị, ý muốn thấp hèn và tách chiếm hữu. Muốn kết thúc đau khổ, nghèo đói, chiến tranh, phải có một cách mạng tâm lý và chẳng có bao nhiêu người trong chúng ta sẵn lòng đối diện nó. Chúng ta sẽ thảo luận về hòa bình, thiết lập luật pháp, tạo ra những tổ chức mới, tổ chức Liên hiệp quốc và vân vân và vân vân; nhưng chúng ta sẽ không tìm được hòa bình bởi vì chúng ta không từ bỏ vị trí của chúng ta, uy quyền của chúng ta, tiền bạc của chúng ta, tài sản của chúng ta, sống dốt nát của chúng ta. Lệ thuộc vào những người khác là hoàn toàn vô lý; những người khác không thể mang lại hòa bình cho chúng ta. Không vị lãnh đạo nào sẽ trao tặng chúng ta hòa bình, không chính phủ, không quân đội, không quốc gia nào. Điều gì sẽ mang lại hòa bình là sự thay đổi phía bên trong mà sẽ dẫn đến hành động phía bên ngoài. Thay đổi phía bên trong không là sự tách rời, không là sự rút lui khỏi hành động phía bên ngoài. Trái lại, có thể có hành động đúng đắn chỉ khi nào có suy nghĩ đúng đắn, và không có suy nghĩ đúng đắn khi không có hiểu rõ về chính mình. Nếu không có hiểu rõ về chính mình, không có hòa bình.

Muốn kết thúc chiến tranh phía bên ngoài, bạn phải kết thúc chiến tranh trong chính bạn. Một số các bạn sẽ gật đầu và nói, ‘Tôi đồng ý’, và ra khỏi đây và làm chính xác như điều gì các bạn đã làm trong mười năm hay hai mươi năm qua. ‘Đồng ý’ của bạn chỉ thuộc từ ngữ và không có ý nghĩa, bởi vì những đau khổ và những chiến tranh đang xảy ra của thế giới không được chặn đứng bởi sự đồng ý ngẫu nhiên của bạn. Chúng được chặn đứng chỉ khi nào bạn nhận ra sự tác hại, chỉ khi nào bạn nhận ra trách nhiệm của bạn, khi bạn không giao phó nó cho bất kỳ người nào khác. Nếu bạn nhận ra sự đau khổ, nếu bạn thấy sự khẩn cấp của hành động tức khắc và không trì hoãn, vậy thì bạn sẽ tự-thay đổi chính bạn; hòa bình sẽ đến chỉ khi nào chính bạn được an lành, khi chính bạn sống an lành cùng người hàng xóm của bạn.

11- VỀ SỢ HÃI

Câu hỏi: Làm thế nào tôi loại bỏ được sự sợ hãi, mà gây ảnh hưởng tất cả những hoạt động của tôi?

Krishnamurti: Chúng ta có ý gì quái ngữ sợ hãi? Sợ hãi cái gì? Có nhiều loại khác nhau của sự sợ hãi và chúng ta không cần phân tích mỗi loại. Nhưng chúng ta có thể thấy rằng, sợ hãi hiện diện khi hiểu rõ về sự liên hệ của chúng ta không được trọn vẹn. Liên hệ không chỉ giữ a những con người nhưng còn giữa chính chúng ta và thiên nhiên, giữa chính chúng ta và tài sản, giữa chính chúng ta và những ý tưởng; chừng nào liên hệ đó còn không được hiểu rõ trọn vẹn, phải có sợ hãi. Sống là liên hệ. Hiện diện là có liên hệ và nếu không có liên hệ không có sống. Không gì có thể hiện diện trong tách rời; chừng nào cái trí còn tìm kiếm trong tách rời, phải có sợ hãi. Sợ hãi không là một trừu tượng; nó hiện diện chỉ trong liên quan đến cái gì đó.

Câu hỏi là, làm thế nào xóa sạch được sợ hãi? Trước hết, bất kỳ vấn đề gì mà bị khuất phục phải được chinh phục lặp đi và lặp lại. Không vấn đề nào có thể bị khuất phục, được chinh phục một cách dứt khoát; nó có thể được hiểu rõ nhưng không thể bị chinh phục. Chúng là hai qui trình hoàn toàn khác biệt, và qui trình chinh phục dẫn đến rối loạn nhiều

thêm, sợ hãi nhiều thêm. Kháng cự, thống trị, đấu tranh với một vấn đề hay thiết lập một phòng vệ chống lại nó chỉ tạo ra xung đột thêm nữa, ngược lại nếu chúng ta có thể hiểu rõ sợ hãi, thâm nhập trọn vẹn vào nó từng bước một, khai phá toàn nội dung của nó, vậy thì sợ hãi sẽ không bao giờ quay lại trong bất kỳ hình thức nào.

Như tôi đã nói, sợ hãi không là một trừ u tượng; nó hiện diện chỉ trong liên hệ. Chúng ta có ý gì qua từ ngữ sợ hãi? Rốt cuộc, chúng ta đều sợ hãi, về không hiện diện, về không trở thành, đúng chứ? Bây giờ, khi có sợ hãi của không hiện diện, của không hoàn thiện, hay sợ hãi về cái không biết được, về chết, liệu sợ hãi đó có thể được khuất phục bởi sự quả quyết, bởi một kết luận, bởi bất kỳ chọn lựa nào hay không? Chắc chắn không. Chỉ đè nén, thăng hoa, hay thay đổi, tạo ra kháng cự thêm nữa, đúng chứ? Vì vậy sợ hãi không bao giờ bị khuất phục qua bất kỳ hình thức của kỷ luật nào, qua bất kỳ hình thức của kháng cự nào. Sự kiện đó phải, một cách rõ ràng, được nhìn thấy, được cảm thấy và được trải nghiệm: sợ hãi không thể bị khuất phục qua bất kỳ hình thức nào của phòng vệ hay kháng cự, cũng không thể được tự do khỏi sợ hãi qua sự tìm kiếm cho một đáp án hay chỉ qua giải thích bằng từ ngữ hay trí năng.

Bây giờ chúng ta sợ hãi điều gì? Chúng ta sợ hãi một sự kiện hay một ý tưởng về sự kiện? Chúng ta sợ hãi sự việc như nó là, hay chúng ta sợ hãi cái gì chúng ta nghĩ nó là? Ví dụ, như là chết. Chúng ta sợ hãi sự kiện chết hay ý tưởng về chết? Sự kiện là một việc và ý tưởng về sự kiện là một việc khác. Tôi sợ hãi từ ngữ 'chết' hay về chính sự kiện? Bởi vì tôi sợ hãi từ ngữ, ý tưởng, tôi không bao giờ hiểu rõ sự kiện, tôi không bao giờ quan sát sự kiện, tôi không bao giờ tiếp

xúc trực tiếp cùng sự kiện. Chỉ khi nào tôi hiệp thông trọn vẹn cùng sự kiện mới không còn sợ hãi. Nếu tôi không hiệp thông cùng sự kiện, vậy thì có sợ hãi, và không có hiệp thông cùng sự kiện chừng nào tôi còn có một ý tưởng, một quan điểm, một lý thuyết, về sự kiện, vì vậy tôi phải rất rõ ràng liệu tôi sợ hãi về từ ngữ, ý tưởng hay sợ hãi về sự kiện. Nếu tôi mặt đối mặt cùng sự kiện, không có gì phải hiểu rõ về nó: sự kiện ở đó và tôi có thể giải quyết nó. Nếu tôi sợ hãi từ ngữ, vậy thì tôi phải hiểu rõ từ ngữ, tìm hiểu toàn qui trình của từ ngữ, thuật ngữ đó, hàm ý điều gì.

Ví dụ, người ta sợ hãi cô độc, sợ hãi đau đớn, sợ hãi sự đau khổ của cô độc. Chắc chắn, sợ hãi đó hiện diện bởi vì người ta không bao giờ thực sự quan sát sự cô độc, người ta không bao giờ hiệp thông cùng nó. Khoảnh khắc người ta hoàn toàn mở toang đến sự kiện của cô độc người ta có thể hiểu rõ nó là gì, nhưng người ta lại có một quan điểm, một ý tưởng về nó, được đặt nền tảng trên hiểu biết từ trước; chính ý tưởng, quan điểm này, hiểu biết từ trước này về sự kiện, việc đó tạo ra sợ hãi. Rõ ràng sợ hãi là kết quả của việc đặt tên, của việc quy định, của chiếu rọi một biểu tượng để đại diện cho sự kiện; điều đó có nghĩa sợ hãi không tách rời khỏi từ ngữ, khỏi quy định.

Tôi có một phản ứng, ví dụ như vậy, đối với cô độc; đó là tôi nói rằng tôi sợ hãi ‘không là gì cả’. Tôi sợ hãi về chính sự kiện hay sợ hãi đó được đánh thức bởi vì tôi có sự hiểu biết từ trước về sự kiện, hiểu biết là từ ngữ, biểu tượng, hình ảnh? Làm thế nào có thể có sợ hãi về một sự kiện? Khi tôi mặt đối mặt cùng sự kiện, trong hiệp thông trực tiếp cùng nó, tôi có thể quan sát nó, nhìn ngắm nó; vì vậy không có sợ

hãi về sự kiện. Điều gì gây ra sợ hãi là sự hiểu biết của tôi về sự kiện, sự kiện có lẽ là gì hay làm gì.

Chính là quan điểm của tôi, ý tưởng của tôi, trải nghiệm của tôi, hiểu biết của tôi về sự kiện, mới tạo ra sợ hãi. Chùng nào còn có sự từ ngữ hóa của sự kiện, cho sự kiện một danh tánh, và thế là có sự nhận dạng hay chỉ trích nó, chùng nào tư tưởng còn đang nhận xét sự kiện như một người quan sát, phải có sợ hãi. Tư tưởng là sản phẩm của quá khứ, nó chỉ có thể hiện diện qua từ ngữ, qua **những** biểu tượng, qua những hình ảnh; chùng nào tư tưởng còn đang lưu ý hay đang diễn giải sự kiện, phải có sợ hãi.

Vấn vậ chính cái trí tạo ra sợ hãi, cái trí là qui trình của suy nghĩ. Suy nghĩ là từ ngữ hoá. Bạn không thể suy nghĩ mà không có **những** từ ngữ, không có những biểu tượng, không có những hình ảnh; những hình ảnh này, mà là những thành kiến, hiểu biết từ trước, những hiểu biết của cái trí, được chiếu rọi trên sự kiện, và từ đó sợ hãi nảy sinh. Được tự do khỏi sợ hãi chỉ khi nào cái trí có thể quan sát sự kiện mà không diễn giải nó, không cho nó **một** danh tánh, một nhãn hiệu. Việc này vô cùng khó khăn, **lời** vì những cảm thấy, những phản ứng, những lo âu mà chúng ta có, ngay tức khắc được nhận dạng bởi cái trí và được trao tặng một từ ngữ. Sự cảm thấy của ghen tuông được nhận dạng bởi từ ngữ ghen tuông đó. Liệu có thể không nhận dạng một cảm thấy, quan sát cảm thấy đó mà không **đặt** tên nó? Do bởi sự đặt tên của cảm thấy mới thúc đẩy nó tiếp tục, mới tiếp thêm sức mạnh cho nó. Khoảnh khắc bạn đặt tên cho điều mà bạn gọi là sợ hãi, bạn củng cố nó; nhưng nếu bạn có thể nhìn ngắm cảm thấy đó mà không-đặt tên nó, bạn sẽ thấy rằng nó tan biến đi. Vì vậy nếu người ta muốn hoàn toàn được tự do khỏi sự sợ

hãi, điều cốt lõi là phải hiểu rõ toàn qui trình của đặt tên, của chiếu rọi những biểu tượng, những hình ảnh, của cho những sự kiện những cái tên. Có thể được tự do khỏi sợ hãi chỉ khi nào có hiểu rõ về chính mình. Hiểu rõ về chính mình là sự khởi đầu của thông minh, mà là đoạn kết của sợ hãi.

12- VỀ BUỒN CHÁN VÀ HỨNG THÚ

Câu hỏi: *Tôi không hứng thú bất kỳ điều gì cả, nhưng hầu hết mọi người lại bận rộn với quá nhiều hứng thú. Tôi không phải làm việc, vì vậy tôi không phải bận rộn. Tôi có nên làm công việc hữu ích nào đó không?*

Krishnamurti: Trở thành một người làm công tác xã hội hay một người làm chính trị hay một người làm công việc tôn giáo – thế à? Bởi vì bạn không có việc gì để làm, bạn trở thành một con người đổi mới! Nếu bạn không có gì để làm, nếu bạn buồn chán, tại sao bạn lại không là buồn chán? Tại sao không là *điều đó*? Nếu bạn đau khổ, hãy là đau khổ đi. Đừng cố gắng tìm ra phương cách nào để thoát khỏi nó, bởi vì sự buồn chán của bạn có ý nghĩa vô cùng, nếu bạn có thể hiểu rõ nó, sống cùng nó. Nếu bạn nói, ‘Tôi buồn chán, vì vậy tôi sẽ làm việc gì khác’, bạn chỉ đang cố gắng tẩu thoát khỏi sự buồn chán, và, vì hầu hết những hoạt động của chúng ta là những tẩu thoát, bạn gây hủy hoại nhiều hơn cho xã hội và trong mọi phương cách khác. Sự ranh mãnh khi bạn tẩu thoát còn ghê gớm nhiều hơn khi bạn là cái gì bạn là và ở cùng nó. Sự khó khăn là, làm thế nào ở cùng nó và không tẩu thoát khỏi nó; bởi vì hầu hết những hoạt động của chúng ta là một qui trình của tẩu thoát, bạn không tẩu thoát và đổi diện

với nó là điều khó khăn cực kỳ. Vì vậy tôi sung sướng nếu bạn thực sự buồn chán và tôi nói rằng, ‘Chấm hết! Chúng ta hãy ở lại đó, chúng ta nhìn ngắm nó. Tại sao bạn phải làm bất kỳ việc gì khác?’

Nếu bạn buồn chán, tại sao bạn buồn chán? Cái sự việc được gọi là buồn chán là gì? Tại sao bạn không hứng thú bất kỳ điều gì? Phải có những lý do và những nguyên nhân đã làm cho bạn buồn chán : chịu đựng đau khổ, những tẩu thoát, những niềm tin, hoạt động không ngừng nghỉ, đã làm cho cái trí đờ đẫn, quả tim của bạn chai cứng. Nếu bạn có thể tìm ra tại sao bạn buồn chán, tại sao không có hứng thú, vậy thì chắc chắn bạn sẽ giải quyết được vấn đề, đúng chứ? Vậy thì sự hứng thú được thức dậy sẽ vận hành. Nếu bạn không hứng thú trong thâm nhập lý do tại sao bạn buồn chán, bạn không thể ép buộc mình hứng thú trong một hoạt động, chỉ vô tri vô giác đang làm cái gì đó – giống như một con sóc đang chạy loanh quanh trong một cái chuồng. Tôi biết rằng đây là loại hoạt động mà hầu hết chúng ta buông thả trong nó. Nhưng phía bên trong, thuộc tâm lý, chúng ta có thể tìm ra tại sao chúng ta lại ở trong trạng thái buồn chán hoàn toàn này; chúng ta có thể thấy tại sao hầu hết chúng ta lại ở trong trạng thái này; chúng ta đã tự làm kiệt sức chính chúng ta, cả cảm giác lẫn tinh thần; chúng ta đã thử qua quá nhiều sự việc, quá nhiều cảm xúc, quá nhiều vui chơi, quá nhiều trải nghiệm, đến độ chúng ta trở nên chai cứng, không còn sức sống. Chúng ta tham gia một nhóm người, làm mọi thứ chúng ta được yêu cầu và sau đó rời bỏ nó; tiếp theo chúng ta đi đến một nơi khác và thử qua ở đó. Nếu chúng ta thất bại với một người tâm lý học, chúng ta tìm đến một người khác hay vị linh mục; nếu chúng ta thất bại ở đó, chúng ta tìm đến một

người thầy khác, và vân vân; chúng ta luôn luôn tiếp tục. Qui trình của liên tục căng ra và thả lỏng này là gây kết sức, đúng chứ? Giống như tất cả những cảm giác, chẳng mấy chốc nó sẽ làm mờ dần cái trí.

Chúng ta đã thử qua việc đó, chúng ta đã đi từ cảm giác đến cảm giác, từ hưng phấn đến hưng phấn, cho đến khi chúng ta đến một mấu chốt khi chúng ta thực sự ‘kiệt sức’. Bây giờ, khi nhận ra được nó, đừng tiến tới xa thêm nữa; hãy ngừng lại. Hãy yên lặng. Hãy để cho cái trí, tự nó, thu gom sức mạnh; đừng ép buộc nó. Như đất màu tự-bồi bổ lại suốt mùa đông, vậy là, khi cái trí được thả cho yên lặng, nó tự-bồi bổ lại. Nhưng khó khăn lắm khi thả cho cái trí yên lặng, cho cái trí nghỉ ngơi sau tất cả việc này, vì cái trí luôn luôn đang muốn làm việc gì đó. Khi bạn đến được mấu chốt này nơi bạn tự-cho phép chính bạn để là như bạn là – sự buồn chán, sự xấu xa, sự kính tởm, hay bất kỳ điều gì – vậy thì có thể giải quyết được nó.

Điều gì xảy ra khi bạn chấp nhận cái gì đó, khi bạn chấp nhận cái gì bạn là? Khi bạn chấp nhận rằng bạn là cái gì bạn là, vấn đề ở đâu? Có một vấn đề chỉ khi nào chúng ta không chấp nhận một sự việc như nó là và ao ước thay đổi nó – mà không có nghĩa rằng t ôi đang ủng hộ sự mãn nguyện ; ngược lại. Nếu chúng ta chấp nhận cái gì chúng ta là, vậy thì chúng ta thấy rằng sự việc mà chúng ta đã kinh hãi, sự việc mà chúng ta đã gọi là buồn chán, sự việc mà chúng ta đã gọi là thất vọng, sự việc mà chúng ta đã gọi là sợ hãi, đã trải qua một thay đổi trọn vẹn. Có một thay đổi trọn vẹn về sự việc mà chúng ta sợ hãi.

Đó là lý do tại sao, như tôi đã nói, rất quan trọng phải hiểu rõ về qui trình, về những phương cách suy nghĩ riêng

của chúng ta. Hiểu rõ về chính mình không thể được thấu lượng qua bất kỳ người nào, qua bất kỳ quyển sách nào, qua bất kỳ tín ngưỡng nào, tâm lý học, hay người phân tích tâm lý. Nó phải được tìm ra bởi chính bạn, bởi vì nó là sống *của bạn*; nếu không có sự mở rộng và thâm nhập vào hiểu rõ về cái tôi đó, dù làm bất kỳ điều gì bạn muốn, thay đổi bất kỳ những hoàn cảnh, những ảnh hưởng bên ngoài hay bên trong nào – nó sẽ luôn luôn là mảnh đất mầu mỡ của thất vọng, đau khổ, sầu muộn. Muốn vượt khỏi những hoạt động tự-khép kín của cái trí, bạn phải hiểu rõ chúng; và hiểu rõ chúng là tỉnh thức được hành động trong sự liên hệ, liên hệ với những sự việc, với những con người và với những ý tưởng. Trong sự liên hệ đó, mà là cái gương, chúng ta thấy về chính chúng ta, mà không có lát kỳ bệnh vực hay chỉ trích nào; và từ đó hiểu rõ rộng rãi hơn và thâm sâu hơn về những phương cách của cái trí riêng của chúng ta, nó có thể tiến xa thêm nữa; nó có thể cho cái trí được yên lặng, để thâm nhận cái đó mà là sự thật.

13- VỀ HẬN THÙ

Câu hỏi: *Nếu tôi hoàn toàn chân thật, tôi phải thú nhận rằng tôi bực bội, và đôi khi hận thù, hầu như với mọi người. Nó làm cho sống của tôi rất bất hạnh và đau khổ. Theo trí năng tôi liệu rõ rằng tôi là bực bội này, hận thù này; nhưng tôi không thể giải quyết được nó. Ông có thể chỉ cho tôi một phương cách hay không?*

Krishnamurti: Chúng ta có ý gì qua từ ngữ ‘theo trí năng’? Khi chúng ta nói rằng chúng ta hiểu rõ điều gì đó theo trí năng, chúng ta có ý gì qua câu đó? Liệu có một sự việc như hiểu rõ theo trí năng? Hay chính là vì cái trí chỉ hiểu rõ những từ ngữ, bởi vì đó là cách duy nhất để t ruyền đạt lẫn nhau của chúng ta. Tuy nhiên, liệu chúng ta có thể thực sự hiểu rõ bất kỳ điều gì chỉ theo từ ngữ, theo trí năng? Đó là việc đầu tiên chúng ta phải rõ ràng: liệu hiểu rõ tạm gọi là trí năng là một cản trở cho hiểu rõ. Chắc chắn hiểu rõ là hoà hợp, không bị phân chia, không từng phần? Hoặc tôi hiểu rõ điều gì đó hoặc tôi không hiểu rõ. Khi nói với chính mình, ‘Tôi hiểu rõ điều gì đó theo trí năng’, chắc chắn là một cản trở cho hiểu rõ. Nó là một qui trình từ ng phần và vì vậy không có hiểu rõ gì cả.

Bây giờ câu hỏi là như thế này: ‘Làm thế nào tôi, mà bực bội, căm hận, làm thế nào tôi được tự do khỏi, hay giải quyết được vấn đề đó?’ Chúng ta giải quyết một vấn đề như thế nào? Một vấn đề là gì? Chắc chắn, một vấn đề là cái gì đó đang gây bực bội.

Tôi bực bội, tôi căm hận; tôi căm hận mọi người và điều đó gây ra đau khổ. Và tôi nhận biết được nó. Tôi sẽ phải làm gì đây? Nó là một yếu tố gây xáo trộn trong sống của tôi. Tôi phải làm gì, làm thế nào tôi sẽ thực sự được tự do khỏi nó – không chỉ quên bẵng trong chốc lát, nhưng căn bản được tự do khỏi nó? Làm thế nào tôi thực hiện được việc đó?

Nó là một vấn đề đối với tôi bởi vì nó gây bực bội cho tôi. Nếu nó không là một sự việc gây bực bội, nó sẽ không là một vấn đề đối với tôi, đúng chứ? Bởi vì nó gây đau khổ, bực bội, lo âu, bởi vì tôi nghĩ điều đó là xấu xa, tôi muốn loại bỏ nó. Vì vậy cái sự việc mà tôi đang phản kháng là sự bực bội, phải không? Tôi cho nó **nhưng** cái tên khác nhau vào những thời điểm khác nhau, trong những tâm trạng khác nhau; vào **một** ngày tôi gọi nó là thế này và vào một ngày khác là cái **gì** đó nhưng sự ham muốn là, theo cơ bản, không bị bực bội. Đó không là như **thế** hay sao? Bởi vì vui thú không gây bực bội, tôi chấp nhận nó. Tôi không muốn được tự do khỏi vui thú, bởi vì không có bực bội – ít ra, không phải vào lúc này, nhưng bực bội, hận thù là những nhân tố gây xáo trộn trong sống của tôi và tôi muốn loại bỏ chúng.

Quan tâm của tôi không phải là bị bực bội và tôi đang cố gắng tìm ra một cách mà trong đó tôi sẽ không bao giờ bị bực bội. Tại sao tôi *không* nên bị bực bội? Tôi *phải* bị bực bội, để tìm ra, đúng chứ? Tôi phải trải qua những hỗn

loạn, khổ sở, lo âu, để tìm ra, đúng chứ? Nếu tôi không bị bực bội tôi sẽ vẫn mê muội và có lẽ đó là điều gì hầu hết chúng ta đều muốn – để được thanh thản, để được ngủ quên, để lần tránh bất kỳ bực bội nào, để tìm sự tách rời, sự tách biệt, sự riêng tư, sự an toàn. Nếu tôi không thêm lưu tâm đến sự bực bội – thực sự, không phải trên bề mặt, nếu tôi không thêm quan tâm đến bị bực bội, bởi vì tôi muốn tìm ra – vậy thì thái độ của tôi đối với hận thù, đối với xáo trộn, trải qua một thay đổi, đúng chứ? Nếu tôi không quan tâm bị bực bội, vậy thì cái tên không quan trọng, phải không? Từ ngữ ‘hận thù’ không quan trọng, phải không? Hay ‘sự bực bội’ với mọi người không quan trọng, phải không? Bởi vì lúc đó tôi đang trải nghiệm trực tiếp trạng thái mà tôi gọi là ‘bực bội’ mà không đặt tên trải nghiệm đó.

Tức giận là một phẩm chất rất gây bực bội, giống như hận thù và oán hờn; và rất ít người chúng ta trải nghiệm trực tiếp sự tức giận mà không gọi nó thành từ ngữ. Nếu chúng ta không gọi nó thành từ ngữ, nếu chúng ta không gọi nó là tức giận, chắc chắn phải có một trải nghiệm khác, đúng chứ? Bởi vì chúng ta đặt tên nó, chúng ta làm suy giảm một trải nghiệm mới mẻ, hay cố định nó trong những từ ngữ của cũ kỹ, trái lại, nếu chúng ta không đặt tên nó, vậy thì có một trải nghiệm mà được hiểu rõ trực tiếp và hiểu rõ này tạo ra một thay đổi trong trải nghiệm đó.

Ví dụ, sự keo kiệt. Hầu hết chúng ta, nếu chúng ta keo kiệt, đều không ý thức được nó – keo kiệt về những vấn đề tiền bạc, keo kiệt về việc tha thứ mọi người, bạn biết chứ, chỉ là keo kiệt. Tôi chắc chắn chúng ta đều quen thuộc với điều đó. Bây giờ, khi tỉnh thức được nó, làm thế nào chúng ta sẽ được tự do khỏi phẩm chất đó? – không phải để trở nên

rộng lượng, đó không là điều quan trọng. Được tự do khỏi keo kiệt hàm ý sự quảng đại, bạn không phải *trở thành* quảng đại. Rõ ràng người ta phải ý thức được nó. Bạn có lẽ rất quảng đại khi trao một hiến dâng to tát cho xã hội của bạn, cho bạn bè của bạn, nhưng rất keo kiệt khi cho một món quà lớn hơn – bạn biết tôi có ý gì qua từ ngữ ‘keo kiệt’. Người ta không nhận biết được nó. Khi người ta trở nên tỉnh thức được nó, điều gì xảy ra? Chúng ta sử dụng ý chí của chúng ta để quảng đại; chúng ta cố gắng khuất phục nó; chúng ta kỷ luật chính chúng ta để quảng đại và vân vân và vân vân. Nhưng, rốt cuộc, nỗ lực của ý chí để là cái gì đó vẫn còn là bộ phận của sự keo kiệt trong một vòng tròn rộng lớn hơn, vì vậy nếu chúng ta không làm *ab* kỳ điều gì về những sự việc đó nhưng chỉ tỉnh thức được những hàm ý của keo kiệt, mà không cho nó một cái tên, vậy thì chúng ta sẽ thấy rằng, kia kìa, một thay đổi cơ bản xảy ra.

Làm ơn *tải* nghiệm điều này. Trước hết, người ta *phải* bị bực bội, và rõ ràng là hầu hết chúng ta không muốn bị bực bội. Chúng ta nghĩ chúng ta đã tìm ra một khuôn mẫu của sống – vị Thầy, niềm tin, bất kỳ điều gì – và ở đó chúng ta bình tâm. Nó giống như có một công việc văn phòng tốt và vận hành ở đó suốt cuộc đời người ta. Với cùng chất lượng tinh thần đó chúng ta tiếp cận những chất lượng khác nhau mà chúng ta *món* loại bỏ. Chúng ta không thấy sự quan trọng của bị quấy rầy, của không-an toàn phía bên trong, của không-lệ thuộc. Chắc chắn chỉ trong không-an toàn bạn mới phát hiện, bạn mới nhìn thấy, bạn mới hiểu rõ, đúng chứ? Chúng ta muốn giống như con người có nhiều tiền bạc, thoải mái; anh ấy sẽ không bị bực bội; anh ấy không *muốn* bị bực bội.

Bực bội là cần thiết cho sự hiểu rõ và bất kỳ gắng sức nào để tìm ra an toàn là một cản trở cho sự hiểu rõ. Khi chúng ta muốn loại bỏ cái gì đó mà đang gây bực bội, nó chắc chắn là một cản trở. Nếu chúng ta có thể trải nghiệm trực tiếp một cảm thấy, không đang đặt tên nó, tôi nghĩ chúng ta sẽ tìm được nhiều điều trong nó; vậy thì không còn một trận chiến với nó, bởi vì người trải nghiệm và vật được trải nghiệm là một, và đó là cốt lõi. Chừng nào người trải nghiệm còn đặt tên cảm thấy, vật được trải nghiệm, anh ấy tách rời chính anh ấy khỏi nó và hành động vào nó; hành động như thế là một hành động ảo tưởng, giả tạo. Nhưng nếu không có đặt tên, vậy thì người trải nghiệm và vật được trải nghiệm là một. Sự hòa hợp đó là cần thiết và phải được triệt để đối diện.

14- VỀ BÀN TÁN

Câu hỏi: Bàn tán có giá trị trong phơi bày về chính mình, đặc biệt trong phơi bày những người khác cho tôi. Một cách nghiêm túc, tại sao không sử dụng bàn tán như một phương tiện để khám phá cái gì là? Tôi không bị tác động bởi từ ngữ 'bàn tán' chỉ bởi vì từ lâu rồi nó đã bị chỉ trích.

Krishnamurti: Tôi không hiểu tại sao chúng ta bàn tán? Không phải bởi vì nó phơi bày những người khác cho chúng ta. Và ại sao những người khác phải được phơi bày cho chúng ta? Tại sao bạn muốn biết về những người khác? Tại sao có sự quan tâm lạ lùng này về những người khác? Trước hết, tại sao chúng ta bàn tán? Nó là một hình thức của bồn chồn, đúng chứ? Giống như lo âu, nó thể hiện một cái trí bất ổn. Tại sao có sự ham muốn để can thiệp vào những người khác này, để biết những người khác đang làm gì, đang nói gì? Chỉ một cái trí rất nông cạn mới cần bàn tán, đúng chứ? – một cái trí tọc mạch được hướng dẫn sai lầm. Người hỏi dường như nghĩ rằng những người khác được phơi bày cho anh ấy bởi sự quan tâm của anh ấy với họ – với những việc làm của họ, với những suy nghĩ của họ, với những quan điểm của họ. Nhưng liệu chúng ta bắt về những người khác nếu chúng ta không biết về chính chúng ta hay sao? Liệu chúng ta

có thể nhận xét những người khác, nếu chúng ta không biết phương cách của suy nghĩ riêng của chúng ta, cách chúng ta hành động, cách chúng ta cư xử? Tại sao lại có sự quan tâm lạ thường này về những người khác? Nó không là một tẩu thoát, thực sự, sự ham muốn này để tìm ra những người khác đang suy nghĩ và đang cảm thấy và đang bàn tán điều gì? Nó không công hiến một tẩu thoát khỏi chính chúng ta, hay sao? Trong nó cũng không có sự ham muốn để can thiệp vào sống của những người khác, hay sao? Sống riêng của chúng ta không đủ khó khăn, không đủ phức tạp, không đủ đau khổ, nếu không chen vào sống của những người khác, can thiệp vào sống của những người khác, hay sao? Có thời gian để suy nghĩ về những người khác trong những bàn tán xấu xa, thù địch, ác tâm, hay sao? Tại sao chúng ta lại làm việc này? Bạn biết chứ, mọi người đều làm nó. Thực tế mọi người đang bàn tán về người nào đó. Tại sao?

Trước hết, tôi nghĩ chúng ta bàn tán về những người khác bởi vì chúng ta không quan tâm trọn vẹn trong qui trình suy nghĩ riêng của chúng ta và trong hành động riêng của chúng ta. Chúng ta muốn thấy những người khác đang làm gì và có lẽ, để diễn tả nó hơi hơi lịch sự, bắt chước những người khác. Thông thường, khi chúng ta bàn tán là để chỉ trích những người khác, nhưng, nó còn có nghĩa rộng lượng hơn, có lẽ là bắt chước những người khác. Tại sao chúng ta muốn bắt chước những người khác? Tất cả điều đó không thể hiện sự nồng nặc lạ lùng của chúng ta hay sao? Chính một cái trí buồn chán mới cần có sự hưng phấn, và vươn ra khỏi nó để có được điều đó. Nói cách khác, bàn tán là một hình thức của cảm giác, mà chúng ta buông thả trong nó, đúng chứ? Nó có lẽ là một loại cảm giác đặc biệt, nhưng luôn luôn có sự ham

muốn để tìm ra hung phần, quên lãng này. Nếu người ta thực sự thâm nhập nghi vấn này một cách sâu thẳm, người ta quay vào chính người ta, mà thể hiện rằng người ta quá nông cạn và đang tìm kiếm sự hung phần phía bên ngoài bằng cách bàn tán nhảm nhí về những người khác. Lần tới, hãy quan sát bạn khi bạn đang bàn tán về ai đó; nếu bạn tỉnh thức được nó, nó sẽ bộc lộ cho bạn một điều lạ lùng về chính bạn. Đừng che đậy nó bằng cách nói rằng bạn chỉ tò mò về những người khác. Nó thể hiện trạng thái hỗn loạn, một ý thức của hung phần, một nông cạn, một không-quan tâm thực sự sâu thẳm trong những con người không có gì cả ngoại trừ sự bàn tán.

Vấn đề tiếp theo là, làm thế nào để ngừng lại sự bàn tán. Đó là câu đố kế tiếp, phải không? Khi bạn nhận biết được rằng bạn đang bàn tán, làm thế nào bạn ngừng sự bàn tán. Nếu nó đã trở thành một thói quen, một sự việc xấu xa mà tiếp tục từ ngày sang ngày, làm thế nào bạn chấm dứt nó? Câu hỏi như thế phải không? Khi bạn biết bạn đang bàn tán, khi bạn tỉnh thức được rằng bạn đang bàn tán, nhận biết được tất cả những hàm ý của nó, lúc đó bạn không tự nhủ với chính mình, ‘Làm thế nào tôi chấm dứt nó?’ Liệu nó không chấm dứt, khoảnh khắc bạn tỉnh thức được rằng bạn đang bàn tán, hay sao? ‘Làm thế nào’ không nảy sinh. ‘Làm thế nào’ chỉ nảy sinh khi bạn không-tỉnh thức; và sự bàn tán thể hiện một không-tỉnh thức. Hãy trải nghiệm điều này cho chính bạn vào lần tới khi bạn đang bàn tán, và thấy rằng bạn chấm dứt bàn tán mau lẹ làm sao khi bạn tỉnh thức được điều gì bạn đang nói, nhận biết được rằng cái lưỡi của bạn đang rời khỏi bạn. Không phải là hành động của ý chí để chấm dứt nó. Tất cả mọi việc cần làm là tỉnh thức, nhận biết được điều gì bạn đang nói và thấy được những hàm ý của nó. Bạn không cần

chỉ trích hay bênh vực sự bàn tán. Tinh thức được nó và bạn sẽ thấy bạn chấm dứt sự bàn tán mau lẹ làm sao; bởi vì nó phơi bày cho chính người ta những phương cách riêng của hành động của người ta, cách cư xử của người ta, khuôn mẫu-tư tưởng của người ta; trong sự phơi bày đó, người ta phát hiện được chính người ta, mà còn quan trọng hơn bàn tán về những người khác, về điều gì họ đang làm, về điều gì họ đang suy nghĩ, họ đang cư xử như thế nào.

Hầu hết chúng ta đều đọc những tờ báo hàng ngày được nhét kín những bàn tán, bàn tán toàn cầu. Tất cả chúng ta đều là một tẩu thoát khỏi chính chúng ta, khỏi sự tầm thường riêng của chúng ta, khỏi sự xấu xa riêng của chúng ta. Chúng ta nghĩ rằng qua một phần khích hờn hợt trong những sự kiện thế giới chúng ta trở nên mỗi lúc một khôn ngoan hơn, mỗi lúc một có khả năng giải quyết được sống riêng của chúng ta. Chắc chắn, những điều này là những phương cách tẩu thoát khỏi chính chúng ta, đúng chứ? Trong chính chúng ta chúng ta quá trống rỗng, nông cạn; chúng ta quá kinh hãi về chính chúng ta. Chúng ta quá nghèo khó trong chính chúng ta đến độ sự bàn tán hành động như một hình thức của giải trí phong phú, một tẩu thoát khỏi chính chúng ta. Chúng ta cố gắng lấp đầy sự trống rỗng đó trong chúng ta bằng hiểu biết, bằng những nghi lễ, bằng sự bàn tán, bằng những họp nhóm – bằng vô số những phương cách tẩu thoát, vì vậy những tẩu thoát trở thành quan trọng nhất, và không phải hiểu rõ cái gì là. Hiểu rõ cái gì là cần đến sự chú ý; muốn nhận biết được người ta trống rỗng, người ta đang đau khổ, cần sự chú ý vô hạn, và không phải những tẩu thoát, nhưng hầu hết chúng ta ưa thích những tẩu thoát này, bởi vì chúng nhiều vui thú hơn, nhiều dễ chịu hơn. Cũng vậy, khi chúng ta nhận biết được

chính chúng ta như chúng ta là, rất khó khăn để đối phó với chính chúng ta; đó là một trong những vấn đề mà chúng ta phải đối diện. Chúng ta không biết phải làm gì. Khi tôi biết rằng tôi bị trống rỗng, rằng tôi đang đau khổ, rằng tôi đang buồn phiền, tôi không biết phải làm gì, làm thế nào giải quyết được nó đây. Thế là người ta dựa vào mọi loại tẩu thoát.

Câu hỏi là, phải làm gì đây? Dĩ nhiên, chắc chắn người ta không thể tẩu thoát; vì đó là điều vô lý và tẻ con nhất. Nhưng khi bạn đối diện với bạn như bạn là, bạn phải làm gì? Trước hết, liệu có thể không-phủ nhận hay không-bào chữa nó, nhưng chỉ ở lại cùng nó, như bạn là được không? – điều đó gian khổ cực kỳ, bởi vì cái trí tìm kiếm sự giải thích, sự chỉ trích, sự nhận dạng. Nếu cái trí không làm bất kỳ những sự việc đó nhưng ở lại cùng nó, vậy thì nó giống như chấp nhận cái gì đó. Nếu tôi chấp nhận rằng tôi là người da màu, đó là sự kết thúc của nó; nhưng nếu tôi ham muốn thay đổi thành màu sáng hơn, vậy thì vấn đề nảy sinh. Chấp nhận cái gì là là việc khó khăn nhất; người ta có thể thực hiện được điều đó chỉ khi nào không có tẩu thoát, và sự chỉ trích hay sự biện hộ là một hình thức của tẩu thoát. Vì vậy khi người ta hiểu rõ toàn qui trình của tại sao người ta bàn tán và khi người ta nhận ra sự vô lý của nó, sự tàn nhẫn và tất cả mọi sự việc bao hàm trong nó, thế là người ta được bỏ lại cùng người ta là gì, và chúng ta luôn luôn tiếp cận nó bằng cách hoặc hủy diệt nó, hoặc thay đổi nó thành cái gì khác. Nếu chúng ta không làm những sự việc kia, nhưng tiếp cận nó bằng ý định hiểu rõ nó, cùng nó *trọn vẹn*, vậy thì chúng ta phát hiện rằng nó không còn là sự việc mà chúng ta kinh hãi. Vậy thì có thể thay đổi *cái gì là* đó.

15- VỀ PHÊ BÌNH

Câu hỏi: *Phê bình có vị trí nào trong sự liên hệ? Sự khác nhau giữa phê bình phá hoại và phê bình xây dựng là gì?*

Krishnamurti: Trước hết, tại sao chúng ta phê bình? Vì mục đích hiểu rõ phải không? Hay nó chỉ là một qui trình của phản nản? Nếu tôi phê bình bạn, liệu tôi hiểu rõ bạn? Hiểu rõ có được qua sự phê bình hay sao? Nếu tôi muốn hiểu rõ, không phải hiểu rõ một cách hời hợt nhưng sâu thẳm toàn ý nghĩa về sự liên hệ của tôi với bạn, tôi phải bắt đầu phê bình bạn hay sao? Hay tôi tỉnh thức được sự liên hệ này giữa bạn và tôi, đang yên lặng quan sát nó – không chiếu rọi những ý kiến của tôi, những bình phẩm của tôi, những nhận xét, những nhận dạng hay chỉ trích, nhưng yên lặng quan sát điều gì đang xảy ra? Và nếu tôi không phê bình, điều gì xảy ra? Người ta dễ buồn ngủ phải không? Mà không có nghĩa rằng chúng ta không buồn ngủ nếu chúng ta đang càu nhàu. Có lẽ việc đó trở thành một thói quen và chúng ta tự-ru ngủ qua thói quen. Liệu có một hiểu rõ sâu thẳm hơn, rộng rãi hơn của sự liên hệ qua phê bình hay sao? Không đặt thành vấn đề liệu phê bình là xây dựng hay phá hoại – chắc chắn, hai điều đó đều có liên quan. Vì vậy câu hỏi là: ‘Trạng thái cần thiết của cái trí và tâm hồn mà sẽ hiểu rõ sự liên hệ là gì?’ Sự tiến

hành của hiểu rõ là gì? Chúng ta hiểu rõ điều gì đó bằng cách nào? Bạn hiểu rõ người con của bạn bằng cách nào, nếu bạn quan tâm đến người con của bạn? Bạn quan sát, phải không? Bạn nhìn ngắm em chơi đùa, bạn tìm hiểu em trong những tâm trạng khác nhau của em; bạn không chiếu rọi ý kiến của bạn vào em. Bạn không nói rằng em ấy nên là điều này hay điều kia. Bạn nhìn ngắm một cách tỉnh táo, tỉnh thức một cách năng động, đúng chứ? Vậy thì, có lẽ, bạn bắt đầu hiểu rõ em. Nếu bạn liên tục đang phê bình, liên tục đang đưa vào cá tính đặc biệt riêng của bạn, những khuynh hướng của bạn, những ý kiến của bạn, đang quyết định em nên là hay không nên là cái gì, và tất cả mọi chuyện như thế, chắc chắn bạn tạo ra một rào chắn trong liên hệ đó. Bất hạnh thay hầu hết chúng ta đều phê bình với mục đích để định hình, với mục đích để can thiệp; nó cho chúng ta một vui thú nào đó, một hài lòng nào đó, khi định hình cái gì đó – sự liên hệ với một người chồng, một người con hay bất kỳ ai. Bạn cảm thấy một ý thức của quyền lực trong nó, bạn là ông chủ, và trong đó có một thỏa mãn lạ lùng. Chắc chắn qua tất cả qui trình đó, không có hiểu rõ về liên hệ. Chỉ có sự áp đặt, sự ham muốn đúc khuôn một người khác đến khuôn mẫu đặc biệt thuộc cá tính của bạn, ham muốn của bạn, ao ước của bạn. Tất cả điều này ngăn cản hiểu rõ về liên hệ, đúng chứ?

Tiếp theo còn có tự-phê bình. Phê bình về chính mình, phê bình, chỉ trích, hay biện hộ về chính mình – việc đó có mang lại hiểu rõ về chính mình hay không? Khi tôi bắt đầu phê bình về chính tôi, tôi không giới hạn sự tiến hành của hiểu rõ, của tìm hiểu hay sao? Liệu sự tìm hiểu nội tâm, một hình thức của tự-phê bình, phơi bày cái tôi hay sao? Điều gì khiến cho sự phơi bày cái tôi có thể xảy ra được? Luôn luôn

phân tích, sớ hãi, phê bình – chắc chắn điều đó không giúp phơi bày. Điều gì tạo ra sự phơi bày cái tôi để cho bạn bắt đầu hiểu rõ nó là sự tỉnh thức liên tục được nó mà không có bất kỳ chỉ trích, mà không có bất kỳ nhận dạng nào. Phải có một tự phát nào đó; bạn không thể liên tục đang phân tích nó, đang kỷ luật nó, đang định hình nó. Sự tự phát này là cốt lõi cho hiểu rõ. Nếu tôi chỉ giới hạn, kiểm soát, chỉ trích, vậy thì tôi chặn đứng chuyển động của tư tưởng và cảm thấy, phải không? Chính là trong chuyển động của tư tưởng và cảm thấy, tôi mới khám phá – không phải trong thuần túy kiểm soát. Khi người ta khám phá, lúc đó rất quan trọng phải tìm ra cách hành động về nó như thế nào. Nếu tôi hành động phụ thuộc vào một ý tưởng, phụ thuộc vào một kiểu mẫu, phụ thuộc vào một lý tưởng, vậy thì tôi ép buộc cái tôi vào một khuôn mẫu đặc biệt. Trong đó không có hiểu rõ, không có thay đổi. Nếu tôi có thể nhìn ngắm ‘cái tôi’ mà không có bất kỳ chỉ trích, mà không có bất kỳ nhận dạng, vậy thì có thể vượt khỏi nó. Đó là lý do tại sao toàn qui trình của phòng chừng chính mình đến một lý tưởng là hoàn toàn sai lầm. Những lý tưởng là những vị chúa tự-tạo tác, và tuân phục vào một hình ảnh tự-chiếu rọi chắc chắn không là một giải thoát.

Vấn vậy có thể có hiểu rõ chỉ khi nào cái trí tỉnh thức một cách yên lặng, đang nhìn ngắm – mà gian nan lắm, bởi vì chúng ta được thỏa mãn trong năng động, trong không ngừng nghỉ, trong phê bình, trong chỉ trích, bên ngoài. Đó là toàn cấu trúc của thân tâm chúng ta; và qua bức màn của những ý tưởng, những thành kiến, những quan điểm, những trải nghiệm, những ký ức, chúng ta cố gắng hiểu rõ. Liệu có thể được tự do khỏi tất cả những bức màn này, và thế là hiểu rõ một cách trực tiếp? Chắc chắn chúng ta làm việc đó khi vấn

đề rất mãnh liệt; chúng ta không trải qua tất cả những phương pháp này – chúng ta tiếp cận nó một cách trực tiếp. Hiểu rõ về sự liên hệ có được chỉ khi nào qui trình tự-phê bình được hiểu rõ và cái trí yên lặng. Nếu bạn đang lắng nghe tôi và đang cố gắng theo sát, mà không có quá nhiều nỗ lực, điều gì tôi ao ước chuyển tải, vậy thì có thể có sự hiểu rõ lẫn nhau của chúng ta. Nhưng nếu bạn luôn luôn đang phê bình, đang tuôn ra những quan điểm của bạn, điều gì bạn đã học hành từ những quyển sách, điều gì người nào đó đã bảo cho bạn và vân vân và vân vân, vậy thì bạn và tôi không có liên hệ, bởi vì bức màn này ở giữa chúng ta. Nếu cả hai chúng ta đang cố gắng tìm ra những khúc mắc của vấn đề, mà nằm trong chính vấn đề, nếu cả hai chúng ta đều háo hức theo nó đến tận cùng, tìm ra sự thật của nó, khám phá nó là gì – vậy thì chúng ta có liên hệ. Vậy thì cái trí của bạn vừa tỉnh thức lẫn thụ động, đang nhìn ngắm để thấy điều gì là đúng thực trong nói chuyện này. Vì vậy cái trí của bạn phải nhạy bén lạ thường, không bám theo bất kỳ ý tưởng hay lý tưởng nào, bất kỳ nhận định, bất kỳ quan điểm mà bạn đã cô đọng qua những trải nghiệm đặc biệt của bạn. Chắc chắn, hiểu rõ hiện diện khi có sự thích ứng mau lẹ của một cái trí mà tỉnh thức một cách thụ động. Vậy thì nó có thể thấu nhận, vậy thì nó nhạy cảm. Một cái trí không nhạy cảm khi nó nhồi nhét đầy những ý tưởng, những thành kiến, những quan điểm, hoặc ủng hộ hoặc chống đối.

Muốn hiểu rõ sự liên hệ phải có một tỉnh thức thụ động – mà không hủy hoại sự liên hệ. Trái lại nó làm cho sự liên hệ sinh động nhiều hơn, có ý nghĩa nhiều hơn. Vậy thì trong liên hệ đó có thể có thương yêu thực sự; có một nồng ấm, một ý thức gần gũi, mà không chỉ là cảm tình hay cảm

giác. Nếu chúng ta có thể tiếp cận như thế hay ở trong trạng thái liên hệ như thế với mọi sự vật sự việc, vậy thì những vấn đề của chúng ta được giải quyết rất dễ dàng – những vấn đề tài sản, những vấn đề sở hữu, bởi vì chúng ta là cái chúng ta sở hữu. Con người mà sở hữu tiền bạc là tiền bạc. Con người mà nhận dạng chính anh ấy với tài sản là tài sản hay ngôi nhà hay món đồ đạc. Tương tự như thế với những ý tưởng hay những con người; khi có tình trạng sở hữu, không có liên hệ. Hầu hết chúng ta đều sở hữu bởi vì chúng ta không có gì cả nếu chúng ta không sở hữu. Chúng ta là những cái vỏ trống không nếu chúng ta không sở hữu, nếu chúng ta không lấp đầy sống của chúng ta bằng đồ đạc, bằng âm nhạc, bằng hiểu biết, bằng cái này hay cái kia. Và cái vỏ đó gây nhiều huyền não, và huyền não đó chúng ta đang gọi là đang sống; và với việc đó chúng ta được thỏa mãn. Khi có một gián đoạn, một phá vỡ điều đó, vậy thì có đau khổ, bởi vì lúc đó bỗng nhiên bạn khám phá chính bạn chính xác như bạn là – một cái vỏ trống không, chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Tỉnh thức được toàn nội dung của sự liên hệ là hành động, và từ hành động đó có thể có sự liên hệ thực sự, có thể khám phá chiều sâu vô hạn của nó, ý nghĩa vô cùng của nó và biết được tình yêu là gì.

16- VỀ TIN TƯỞNG THƯỢNG ĐẾ

Câu hỏi: *Tin tưởng Thượng đế là một động cơ mãnh liệt để hướng đến sống tốt lành hơn. Tại sao ông phủ nhận Thượng đế? Tại sao ông không cố gắng làm sống lại lòng trung thành của con người trong ý tưởng về Thượng đế?*

Krishnamurti: Chúng ta hãy tìm hiểu vấn đề một cách rộng rãi và thông minh. Tôi không đang phủ nhận Thượng đế – thật ngớ ngẩn khi làm như vậy. Chỉ những người không thấy sự thật mới buông thả trong những từ ngữ vô nghĩa. Con người mà nói anh ấy biết, không biết gì cả; con người mà đang trải nghiệm sự thật từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc không có phương tiện để chuyển tải sự thật đó.

Niềm tin là một phủ nhận sự thật, niềm tin cản trở sự thật; tin tưởng Thượng đế không là tìm được Thượng đế. Người tin tưởng hay người không-tin tưởng không tìm được Thượng đế; bởi vì sự thật là cái không biết được, và niềm tin hay không-niềm tin của bạn trong cái không biết được chỉ là một tự-chiếu rọi và vì vậy không thực sự. Tôi biết bạn tin tưởng và tôi biết nó chẳng có ý nghĩa bao nhiêu trong sống của bạn. Có nhiều người tin tưởng; hàng triệu người tin tưởng Thượng đế và được an ủi trong đó. Trước hết, tại sao bạn tin tưởng? Bạn tin tưởng vì nó cho bạn sự thỏa mãn, an

úi, hy vọng, và bạn nói nó trao tặng bạn ý nghĩa cho sống. Thật ra, niềm tin của bạn chẳng có ý nghĩa bao nhiêu, bởi vì bạn tin tưởng và trục lợi, bạn tin tưởng và giết chóc, bạn tin tưởng một Thượng đế toàn cầu và lại tàn sát lẫn nhau. Người giàu có cũng tin tưởng Thượng đế; anh ấy trục lợi một cách tàn nhẫn, tích lũy tiền bạc và sau đó dựng lên một ngôi đền hay trở thành một người đầy từ tâm.

Những người đã thả bom nguyên tử ở Hiroshima đã nói rằng Thượng đế theo cùng họ; những người đã bay từ nước Anh để hủy diệt nước Đức đã nói rằng Thượng đế là người cùng lái máy bay với họ. Những người độc tài, những vị thủ tướng, những vị tướng lĩnh, những vị tổng thống, tất cả đều nói về Thượng đế, họ có sự trung thành mãnh liệt nơi Thượng đế. Họ đang phục vụ, đang tạo nên một sống tốt lành hơn cho con người? Những người mà nói rằng họ tin tưởng Thượng đế đã hủy diệt một nửa thế giới và thế giới ở trong sự đau khổ hoàn toàn. Qua sự không-khoan dung của tôn giáo, có những phân chia của những con người như những người tin tưởng và những người không-tin tưởng, dẫn đến những chiến tranh tôn giáo. Nó thể hiện bạn là một người có đầu óc chính trị lạ lùng làm sao.

Tin tưởng Thượng đế là ‘một động cơ mãnh liệt để hướng đến sống tốt lành hơn’? Tại sao bạn cần có một động cơ dẫn đến một sống tốt lành hơn? Chắc chắn, động cơ của bạn phải là ham muốn riêng của bạn để sống trong sáng và đơn giản, đúng chứ? Nếu bạn nhờ vào một động cơ, bạn không hứng thú tạo ra sống tốt lành, bạn chỉ quan tâm động cơ của bạn, mà khác biệt với động cơ của tôi – và chúng ta sẽ cãi cọ vì động cơ đó. Nếu cùng nhau chúng ta sống hạnh phúc không phải bởi vì chúng ta tin tưởng Thượng đế nhưng

bởi vì chúng ta là những con người, vậy thì chúng ta sẽ chia sẻ toàn bộ những phương tiện của sản xuất với mục đích để tạo ra những sự vật cho tất cả mọi người. Bởi vì không-thông minh, chúng ta chấp nhận những ý tưởng của một siêu-thông minh mà chúng ta gọi là ‘Thượng đế’; nhưng ‘Thượng đế’ này, siêu-thông minh này, sẽ không cho chúng ta một sống tốt lành hơn. Điều gì dẫn đến một sống tốt lành hơn là thông minh; và không thể có thông minh nếu không có niềm tin, nếu có những phân chia giai cấp, nếu những phương tiện sản xuất nằm trong bàn tay của một số ít người, nếu có những quốc tịch tách rời và những chính phủ cầm quyền. Tất cả điều này thể hiện không-thông minh và chính là không-thông minh đang ngăn cản sống tốt lành hơn, không phải không-tin tưởng trong Thượng đế.

Tất cả các bạn đều tin tưởng trong nhiều cách khác nhau, nhưng sự tin tưởng của các bạn không là thực sự. Sự thật là điều gì bạn là, điều gì bạn làm, điều gì bạn suy nghĩ, và niềm tin của bạn trong Thượng đế chỉ là một tẩu thoát khỏi sống đơn điệu, xuẩn ngốc và hung hăng của bạn. Và lại, niềm tin luôn luôn phân chia con người có người Ấn độ giáo, người Phật giáo, người Thiên chúa giáo, người cộng sản, người xã hội, người tư bản và vân vân. Niềm tin, ý tưởng, những phân chia; nó không bao giờ mang con người lại cùng nhau. Bạn có lẽ mang một ít người cùng nhau trong một nhóm và nhóm đó phản kháng một nhóm khác. Những ý tưởng, những niềm tin không bao giờ hợp nhất; trái lại, chúng tách rời, không-hòa hợp và hủy diệt. Vì vậy niềm tin của bạn trong Thượng đế thật ra đang lan tràn sự đau khổ trong thế giới; mặc dù nó có lẽ mang lại cho bạn vài giây phút thanh thản, trong thực tế nó đã gây ra cho bạn nhiều đau

khô hơn và hủy hoại hơn trong hình thức của những chiến tranh, đỏi kếm, phân chia giai cấp và hành động tàn ác của những cá thể tách rời. Vì vậy niềm tin của bạn không có giá trị gì cả. Nếu bạn thực sự tin tưởng Thượng đế, nếu nó là một trải nghiệm thực sự cho bạn, vậy thì khuôn mặt của bạn sẽ có một nụ cười; bạn sẽ không hủy diệt những con người.

Bây giờ, sự thật là gì, Thượng đế là gì? Thượng đế không là từ ngữ, từ ngữ khôn g là sự việc. Muốn biết cái không đo lường được, không thuộc thời gian, cái trí phải được tự do khỏi thời gian, mà có nghĩa cái trí phải được tự do khỏi tất cả tư tưởng, khỏi tất cả những ý tưởng về Thượng đế. Bạn biết gì về Thượng đế hay sự thật? Thật ra, bạn không biết bất kỳ điều gì về sự thật đó. Tất cả mọi điều bạn biết là những từ ngữ, những trải nghiệm của những người khác hay vài khoảnh khắc nào đó của những trải nghiệm khá mơ hồ của riêng bạn. Chắc chắn đó không là Thượng đế, đó không là sự thật, đó không vượt khỏi lãnh vực của thời gian. Muốn biết cái vượt khỏi thời gian, qui trình của thời gian phải được hiểu rõ, thời gian là tư tưởng, qui trình của trở thành, sự tích lũy của hiểu biết. Đó là toàn nền tảng của cái trí; chính cái trí là nền tảng, cả tầng ý thức bên ngoài lẫn tầng ý thức bên trong, cả ý thức tập thể lẫn ý thức cá thể. Vì vậy cái trí phải được tự do khỏi cái đã được biết, mà có nghĩa rằng cái trí phải hoàn toàn yên lặng, không phải làm cho yên lặng. Cái trí đạt được yên lặng như một kết quả, như một kết quả của hành động được khẳng định, của luyện tập, của kỷ luật, không là một cái trí yên lặng. Cái trí bị ép buộc, bị kiểm soát, bị định hình, bị đặt vào cái khung và bị thúc giục yên lặng, không là cái trí yên lặng. Yên lặng hiện diện chỉ khi nào bạn hiểu rõ toàn qui trình của tư tưởng, bởi vì hiểu rõ qui trình là

kết thúc nó và kết thúc qui trình của tư tưởng là khởi đầu của yên lặng.

Chỉ khi nào cái trí yên lặng hoàn toàn không chỉ tại tầng bên ngoài nhưng cơ bản, xuyên thấu, cả tầng bên ngoài lẫn những tầng sâu thẳm hơn của ý thức – chỉ lúc đó cái không biết được mới hiện diện. Cái không biết được không là cái gì đó để được trải nghiệm bởi cái trí, yên lặng, một mình nó, có thể được trải nghiệm, không có gì ở ngoài trừ yên lặng. Nếu cái trí trải nghiệm bất kỳ điều gì khác với yên lặng, nó chỉ đang chiếu rọi những ham muốn riêng của nó và một cái trí như thế không yên lặng, chừng nào cái trí còn không yên lặng, chừng nào tư tưởng trong bất kỳ hình thức nào, có ý thức hay không-ý thức, còn đang chuyển động, không thể có yên lặng. Yên lặng là sự tự do khỏi quá khứ, khỏi hiểu biết, khỏi cả ký ức bên ngoài lẫn ký ức bên trong; khi cái trí hoàn toàn yên lặng, không đang vận dụng, khi có yên lặng mà không là một sản phẩm của sự nỗ lực, chỉ lúc đó cái không-thời gian, cái vĩnh hằng hiện diện. Trạng thái đó không là một trạng thái của ghi nhớ – không có thực thể mà ghi nhớ, mà trải nghiệm.

Vì vậy Thượng đế hay sự thật hay điều gì bạn muốn là sự việc mà hiện diện từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, và nó xảy ra chỉ trong một trạng thái tự do và tự phát, không phải khi cái trí bị kỷ luật theo một khuôn mẫu. Thượng đế không là một sự việc của cái trí, nó không đến qua tự-chiếu rọi, nó hiện diện chỉ khi nào có đạo đức, mà là tự do. Đạo đức là đang đối diện với sự kiện của cái gì là và đang đối diện với sự kiện là một trạng thái của hạnh phúc. Chỉ khi nào cái trí được hạnh phúc, yên lặng, không có bất kỳ chuyển

động của riêng nó, không có sự chiếu rọi của tư tưởng, có ý thức hay không-ý thức – chỉ lúc đó vĩnh hằng mới hiện diện.

17- VỀ KÝ ỨC

Câu hỏi: Ông nói rằng, ký ức, là trải nghiệm không trọn vẹn. Tôi có một ký ức và một ấn tượng rõ ràng về những buổi nói chuyện trước đây của ông. Trong ý nghĩa gì nó là một hành động không trọn vẹn? Làm ơn giải thích tường tận ý tưởng này.

Krishnamurti: Chúng ta có ý gì qua từ ngữ ký ức? Bạn đi học và đầy những sự kiện, hiểu biết thuộc kỹ thuật. Nếu bạn là một kỹ sư, bạn sử dụng ký ức của hiểu biết kỹ thuật để xây dựng một cây cầu. Đó là ký ức thực tế. Cũng có ký ức thuộc tâm lý. Bạn đã nói điều gì đó cho tôi, để chịu hay khó chịu, và tôi lưu giữ nó; lần tới khi tôi gặp bạn, tôi gặp bạn bằng ký ức đó, ký ức về điều gì bạn đã nói hay đã không nói. Có hai khía cạnh đối với ký ức, khía cạnh tâm lý và khía cạnh thực tế. Chúng luôn luôn có liên hệ với nhau, vì vậy không rõ rệt. Chúng ta biết ký ức thực tế là cần thiết như một phương tiện để kiếm sống, nhưng ký ức tâm lý có cần thiết hay không? Nhân tố giữ lại ký ức tâm lý là gì? Thuộc tâm lý điều gì làm cho người ta nhớ lại sự sỉ nhục lẫn ngợi khen? Tại sao người ta giữ lại những ký ức nào đó và loại bỏ những ký ức khác? Rõ ràng người ta giữ lại những ký ức gây vui thú và lẫn tránh những ký ức gây bức bối. Nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy rằng

những ký ức đau khổ bị gạt đi mau lẹ hơn những ký ức vui thú. Cái trí là ký ức, ở bất kỳ mức độ nào, ở bất kỳ cái tên nào bạn gọi nó; cái trí là sản phẩm của quá khứ, nó được thành lập dựa vào quá khứ, mà là ký ức, một trạng thái bị quy định. Bây giờ bằng ký ức đó chúng ta gặp gỡ sống, chúng ta gặp gỡ một thách thức mới. Thách thức luôn luôn mới mẻ và phản ứng của chúng ta luôn luôn cũ kỹ, bởi vì nó là kết quả của quá khứ. Vì vậy trải nghiệm không-ký ức là một trạng thái và trải nghiệm có-ký ức là một trạng thái khác. Đó là có một thách thức mà luôn luôn mới mẻ. Tôi gặp gỡ nó bằng một phản ứng, bằng tình trạng bị quy định của cái cũ kỹ. Vì vậy điều gì xảy ra? Tôi thâm thấu cái mới mẻ, tôi không hiểu rõ nó; và trải nghiệm cái mới mẻ bị quy định bởi quá khứ. Vì vậy có một hiểu rõ từng phần về cái mới mẻ, không bao giờ có hiểu rõ trọn vẹn. Chỉ khi nào có hiểu rõ trọn vẹn về bất kỳ sự việc gì, nó mới không để lại dấu vết nào của ký ức.

Khi có một thách thức, mà luôn luôn mới mẻ, bạn gặp gỡ nó bằng phản ứng của cái cũ kỹ. Phản ứng cũ kỹ quy định cái mới mẻ và vì vậy biến dạng nó, cho nó một thành kiến vì vậy không có hiểu rõ trọn vẹn về cái mới mẻ, đến độ cái mới mẻ bị thâm thấu vào cái cũ kỹ và tùy theo đó củng cố cái cũ kỹ. Điều này dường như trừu tượng nhưng nó không khó khăn nếu bạn tìm hiểu nó kỹ lưỡng và cẩn thận. Vào lúc này tình huống trong thế giới cần đến một tiếp cận mới mẻ, một cách giải quyết mới mẻ vấn đề thế giới, mà luôn luôn mới mẻ. Chúng ta không thể tiếp cận nó mới mẻ lại bởi vì chúng ta tiếp cận nó bằng những cái trí bị quy định của chúng ta, bởi những thành kiến thuộc quốc gia, địa phương, gia đình và tôn giáo. Những trải nghiệm có trước của chúng ta đang hành động như một cản trở đến hiểu rõ về thách thức mới mẻ,

vì vậy chúng ta tiếp tục vun quén và củng cố ký ức và vì vậy chúng ta không bao giờ hiểu rõ cái mới mẻ, chúng ta không bao giờ gặp gỡ thách thức một cách nguyên vẹn, trọn vẹn. Chỉ khi nào người ta có thể gặp gỡ thách thức mới mẻ lại, trong sáng lại, mà không có quá khứ, chỉ khi đó nó mới sinh ra hoa trái của nó, sự phong phú của nó.

Người hỏi nói rằng, ‘Tôi có một ký ức và một ấn tượng rõ ràng về những nói chuyện trước đây của ông. Trong ý nghĩ nào nó là một trải nghiệm không-trọn vẹn?’ Chắc chắn, nó là một trải nghiệm không-trọn vẹn nếu nó chỉ là một ấn tượng, một ký ức. Nếu bạn hiểu rõ điều gì đã được nói, thấy được sự thật của nó, sự thật đó không là một ký ức. Sự thật không là một ký ức, bởi vì sự thật luôn luôn mới mẻ, luôn luôn đang tự-thay đổi chính nó. Bạn có một ký ức về nói chuyện lần trước. Tại sao? Bởi vì bạn đang sử dụng nói chuyện lần trước như một hướng dẫn, bạn không hiểu rõ nó trọn vẹn. Bạn muốn thâm nhập vào nó, và có-ý thức hay không-ý thức nó đang được duy trì. Nếu bạn hiểu rõ trọn vẹn cái gì đó, đó là thấy sự thật của cái gì đó một cách ‘tổng thể’, bạn sẽ phát giác không có ký ức nào cả. Giáo dục của chúng ta là sự vun quén của ký ức, sự củng cố của ký ức. Những thực hành và nghi lễ tôn giáo của bạn, đọc sách và hiểu biết của bạn, tất cả đều là sự củng cố của ký ức. Chúng ta có ý gì qua việc đó? Tại sao chúng ta bám vào ký ức? Tôi không biết liệu bạn đã nhận thấy điều đó, khi người ta lớn lên, người ta quay trở lại với quá khứ, vào những hân hoan của nó, vào những đau khổ của nó, vào những vui thú của nó; nếu người ta còn trẻ người ta hướng về tương lai. Tại sao chúng ta đang làm điều này? Tại sao ký ức đã trở thành quá quan trọng? Vì lý do rõ ràng và đơn giản rằng chúng ta không biết làm thế

nào để sống trọn vẹn, tổng thể trong hiện tại. Chúng ta đang sử dụng hiện tại như một phương tiện dẫn đến tương lai và vì vậy hiện tại không còn ý nghĩa. Chúng ta không ~~tả~~ sống trong hiện tại bởi vì chúng ta đang sử dụng hiện tại như một con đường dẫn đến tương lai. Bởi vì tôi sẽ trở thành cái gì đó, không bao giờ có một hiểu rõ trọn vẹn về chính tôi, và hiểu rõ về chính tôi, điều gì tôi chính xác là ngay lúc này, không cần đến sự vun quén của ký ức. Trái lại, ký ức là một cản trở cho hiểu rõ về cái gì là. Tôi không biết bạn đã nhận ra rằng một tư tưởng mới mẻ, một cảm thấy mới mẻ, chỉ hiện diện khi cái trí không bị trói buộc trong mạng lưới của ký ức. Khi có một khoảng ngừng giữa hai suy nghĩ, giữa hai ký ức, khi khoảng ngừng đó có thể được duy trì, ấy thì từ khoảng ngừng đó một trạng thái mới mẻ hiện diện mà không còn là ký ức nữa. Chúng ta có những ký ức và chúng ta vun quén ký ức như những phương tiện của sự tiếp tục. ‘Cái tôi’ và ‘cái của tôi’ trở nên rất quan trọng chừng nào sự vun quén của ký ức còn tồn tại, và bởi vì hầu hết chúng ta được tạo thành của ‘cái tôi’ và của ‘cái của tôi’, ký ức đóng một vai trò rất quan trọng trong sống của chúng ta. Nếu bạn không có ký ức, tài sản của bạn, gia đình của bạn, những ý tưởng của bạn, sẽ không còn quan trọng như thế nữa; vì vậy để củng cố sức mạnh cho ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’, bạn vun quén ký ức. Nếu bạn quan sát, bạn sẽ thấy rằng có một khoảng ngừng giữa hai suy nghĩ, giữa hai cảm giác. Trong ~~kh~~ khoảng ngừng đó, mà không là sản phẩm của ký ức, có một tự do lạ thường khỏi ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’ và ~~kh~~ khoảng ngừng đó là không-thời gian.

Chúng ta hãy nhìn vấn đề một cách khác. Chắc chắn, ký ức là thời gian, đúng chứ? Ký ức tạo ra ngày hôm qua,

ngày hôm nay và ngày mai. Ký ức của ngày hôm qua quy định ngày hôm nay và vì vậy định hình ngày mai. Đó là quá khứ qua hiện tại tạo ra tương lai. Có một qui trình thời gian đang xảy ra, mà là ý muốn để trở thành. Ký ức là thời gian, và qua thời gian chúng ta muốn đạt được một kết quả. Hôm nay tôi là người thư ký và, nếu cho tôi thời gian và cơ hội, tôi sẽ trở thành người giám đốc hay ông chủ. Vì vậy tôi phải có thời gian, và với tinh thần như vậy chúng ta nói rằng, ‘Tôi sẽ đạt được sự thật, tôi sẽ tiếp cận được Thượng đế’. Vì vậy tôi phải có thời gian để nhận ra, mà có nghĩa tôi phải vun quén ký ức, củng cố ký ức qua luyện tập, qua sự kỷ luật để là cái gì đó, để thành tựu, để kiếm được, mà có nghĩa tiếp tục trong thời gian. Qua thời gian chúng ta hy vọng thành tựu cái không-thời gian, qua thời gian chúng ta hy vọng kiếm được cái vĩnh hằng. Bạn có thể làm được việc đó hay sao? Bạn có thể nắm bắt được cái vĩnh hằng trong mạng lưới thời gian, qua ký ức, mà thuộc thời gian hay sao? Cái không-thời gian chỉ có thể hiện diện khi ký ức, mà là ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’, kết thúc. Nếu bạn thấy sự thật của điều đó – rằng qua thời gian cái không-thời gian không thể được hiểu rõ hay được thấu nhận – vậy thì chúng ta có thể tìm hiểu vấn đề của ký ức. Ký ức của những sự kiện kỹ thuật là cần thiết; nhưng ký ức thuộc tâm lý mà duy trì cái ngã, ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’, mà cho sự nhận dạng và tự-tiếp tục, hoàn toàn gây hủy hoại cho sống và cho sự thật. Khi người ta thấy sự thật của điều đó, điều giả dối rơi rụng ngay; vì vậy không còn lưu trữ lại thuộc tâm lý của trải nghiệm ngày hôm qua.

Bạn thấy cảnh hoàng hôn diễm ảo, một cái cây dễ thương trong cánh đồng khi lần đầu tiên bạn bắt gặp nó, bạn tận hưởng nó trọn vẹn, tổng thể; nhưng bạn quay lại nó với

ham muốn tận hưởng nó lần nữa. Điều gì xảy ra khi bạn quay lại nó với ham muốn tận hưởng nó? Không còn tận hưởng, bởi vì chính là ký ức của cảnh hoàng hôn ngày hôm qua mà bây giờ bạn đang hồi tưởng, ký ức đang xô đẩy, đang thúc giục bạn để tận hưởng. Ngày hôm qua không có ký ức, chỉ có một tận hưởng tự phát, một đáp trả trực tiếp; ngày hôm nay bạn ham muốn nắm bắt lại trải nghiệm của ngày hôm qua. Đó là, ký ức đang ngăn cản giữa, bạn và hoàng hôn, vì vậy không có tận hưởng, không có sự phong phú, sự trọn vẹn của vẻ đẹp. Lại nữa, bạn có một người bạn, mà nói điều gì đó với bạn ngày hôm qua, một lời sỉ nhục hay ngợi khen và bạn lưu trữ ký ức đó; cùng ký ức đó ngày hôm nay bạn gặp lại người bạn của bạn. Bạn thực sự không gặp gỡ người bạn của bạn – bạn mang cùng với bạn ký ức của ngày hôm qua, mà ngăn cản. Vì vậy chúng ta tiếp tục, vây quanh chính chúng ta và những hành động của chúng ta bằng ký ức, và vì vậy không có trạng thái mới mẻ, không có trạng thái trong sáng. Đó là lý do tại sao ký ức làm cho sống dờ dẫm, chán ngán và trống rỗng. Chúng ta sống trong thù địch lẫn nhau bởi vì ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’ được củng cố qua ký ức. Ký ức đi vào sống qua hành động trong hiện tại; chúng ta cho sống đi vào ký ức qua hiện tại nhưng khi chúng ta không cho sống đi vào ký ức, nó tan biến đi. Ký ức về những sự kiện, về những sự việc thuộc kỹ thuật, là một cần thiết rõ ràng, nhưng ký ức như một lưu trữ thuộc tâm lý gây hư hại cho hiểu rõ về sống, sự hiệp thông lẫn nhau.

18- CHỊU THUA ‘CÁI GÌ LÀ’

Câu hỏi: Điều gì là sự khác biệt giữa cho phép ý muốn của Thượng đế chi phối và ý tưởng ông đang nói về sự chấp nhận cái gì là?

Krishnamurti: Chắc chắn có một khác biệt vô cùng, phải không? Cho phép ý muốn của Thượng đế chi phối hàm ý rằng bạn biết ý muốn của Thượng đế rồi. Bạn không đang chấp nhận điều gì đó mà bạn không biết. Nếu bạn biết sự thật, bạn không thể chấp nhận nó; bạn không còn ‘hiện diện’; không có sự chấp nhận đến một ý muốn cao hơn. Nếu bạn đang chấp nhận một ý muốn cao hơn, vậy thì ý muốn cao hơn đó là sự chiếu rọi của chính bạn; bởi vì sự thật không thể biết được qua cái đã được biết. Nó hiện diện chỉ khi nào cái đã được biết không còn hiện diện. Cái đã được biết là một tạo tác của cái trí, bởi vì tư tưởng là kết quả của cái đã được biết, của quá khứ, và tư tưởng chỉ có thể tạo ra cái gì nó biết; vì vậy cái gì nó biết không là cái vĩnh hằng. Đó là lý do tại sao khi bạn chấp nhận ý muốn của Thượng đế, bạn đang chấp nhận những chiếu rọi riêng của bạn; nó có lẽ gây thỏa mãn, gây thanh thản nhưng nó không là sự thật.

Muốn hiểu rõ cái gì là cần một tiến hành khác hẳn – có lẽ từ ngữ ‘tiến hành’ không đúng nhưng điều gì tôi có ý

nói là như thế này: muốn hiểu rõ cái gì là còn khó khăn hơn nhiều, nó cần thông minh nhiều, tinh thức nhiều, hơn là chỉ chấp nhận hay giao phó bạn cho một ý tưởng. Hiểu rõ cái gì là không cần nỗ lực; nỗ lực là một xao nhãng. Muốn hiểu rõ cái gì đó, muốn hiểu rõ cái gì là bạn không thể bị xao nhãng, đúng chứ? Nếu tôi muốn hiểu rõ bạn đang nói gì tôi không thể lắng nghe nhạc, tiếng ồn của những người bên ngoài, tôi phải trao toàn chú ý của tôi vào nó. Vẫn vậy tinh thức được cái gì là là một khó khăn và một gian lao cực kỳ, bởi vì chính suy nghĩ của chúng ta trở thành một xao nhãng. Chúng ta không muốn hiểu rõ cái gì là. Chúng ta quan sát cái gì là qua lăng kính của thành kiến, của chỉ trích hay của nhận dạng, và rất gian lao để tháo bỏ cặp kính này và nhìn ngắm cái gì là. Chắc chắn cái gì là là một sự kiện, là sự thật, và tất cả cái khác là một tẩu thoát, không là sự thật. Muốn hiểu rõ cái gì là, xung đột của phân hai phải kết thúc, bởi vì phản ứng tiêu cực của trở thành cái gì đó khác hơn cái gì là là khước từ hiểu rõ cái gì là. Nếu tôi muốn hiểu rõ sự hung hăng tôi không được đi vào cái đối nghịch, tôi phải không bị xao nhãng bởi nỗ lực của trở thành hay thậm chí bởi nỗ lực của cố gắng hiểu rõ cái gì là. Nếu tôi hung hăng, điều gì xảy ra? Nếu tôi không đặt tên cho sự hung hăng, nó kết thúc; mà có nghĩa rằng trong chính vấn đề là đáp án và không phải rời khỏi.

Nó không là ẩn đề của chấp nhận cái gì là; bạn không chấp nhận cái gì là, bạn không chấp nhận rằng bạn da nâu hay da trắng, bởi vì nó là một sự kiện; chỉ khi nào bạn đang cố gắng trở thành cái gì khác, bạn phải chấp nhận. Khoảnh khắc bạn chấp nhận một sự kiện, nó không còn có bất kỳ ý nghĩa nào; nhưng một cái trí được đào tạo để suy

ngĩ về quá khứ hay về tương lai, được đào tạo để chạy trốn khỏi vô số phương hướng khác biệt, một cái trí như ấ không thể hiểu rõ cái gì là. Nếu không có hiểu rõ cái gì là bạn không thể tìm ra sự thật, và ấ không có hiểu rõ đó sống không còn ý nghĩa, sống là một chiến đấu liên tục trong đó đau khổ và phiền muộn tiếp tục. Sự thật chỉ có thể được hiểu rõ bằng cách hiểu rõ cái gì là. Nó không thể được hiểu rõ nếu có bất kỳ phê bình hay nhận dạng nào. Cái trí mà luôn luôn đang phê bình hay đang nhận dạng không thể hiểu rõ; nó chỉ có thể hiểu rõ những vấn đề mà nó bị trói buộc trong đó. Hiểu rõ cái gì là, tỉnh thức được cái gì là, phơi bày những chiều sâu lạ thường, mà trong đó là sự thật, hạnh phúc và hân hoan.

19- VỀ CẦU NGUYỆN VÀ THIÊN ĐỊNH

Câu hỏi: *Sự ao ước được bày tỏ trong cầu nguyện không là một con đường dẫn đến Thượng đế hay sao?*

Krishnamurti: Trước hết, chúng ta sẽ tìm hiểu những vấn đề được chứa đựng trong câu hỏi này. Trong nó có hàm ý lời cầu nguyện, tập trung là and thiên định. Bây giờ bạn có ý gì qua từ ngữ cầu nguyện? Trước hết trong cầu nguyện có sự thỉnh cầu, sự khẩn khoản đến điều gì bạn gọi là Thượng đế, sự thật. Bạn, như một cá thể, đang đòi hỏi, đang thỉnh cầu, đang nài nỉ, đang tìm kiếm sự hướng dẫn từ cái gì đó mà bạn gọi là Thượng đế; bởi vì tiếp cận của bạn là một tiếp cận của tìm kiếm một phần thưởng, tìm kiếm một thỏa mãn. Bạn đang gặp phiền muộn, thuộc quốc gia hay cá thể, và bạn cầu nguyện để có được sự hướng dẫn; hay bạn bị hoang mang và bạn nài nỉ sự rõ ràng, bạn tìm kiếm trợ giúp đến điều gì bạn gọi là Thượng đế. Trong việc này được hàm ý rằng Thượng đế, dù Thượng đế có lẽ là gì chẳng nữa – chúng ta không bàn luận điều đó trong lúc này – sắp sửa khai quang sự hoang mang mà bạn và tôi đã tạo tác. Rất cuộc, chính là chúng ta đã tạo ra sự hoang mang, sự đau khổ, sự hỗn loạn, sự chuyên chế kinh hoàng, không có tình yêu, và chúng ta môn cái gì chúng ta gọi là Thượng đế khai quang nó. Nói cách khác,

chúng ta muốn sự hoang mang của chúng ta, sự đau khổ của chúng ta, sự phiền muộn của chúng ta, sự xung đột của chúng ta, được khai quang bởi một ai đó, chúng ta thỉnh cầu một người khác mang đến ánh sáng và hạnh phúc cho chính chúng ta.

Bây giờ khi bạn cầu nguyện, khi bạn nài nỉ, thỉnh cầu cái gì đó, thông thường nó hiện diện. Khi bạn xin, bạn nhận; nhưng điều gì bạn nhận được không tạo ra trật tự, bởi vì điều gì bạn nhận được không mang lại sự rõ ràng, hiểu rõ. Nó chỉ gây hài lòng, trao tặng sự thỏa mãn nhưng không tạo ra hiểu rõ, bởi vì, khi bạn đòi hỏi, bạn nhận được điều mà bạn tự-chiếu rọi. Làm thế nào, sự thật, Thượng đế, có thể đáp lại đòi hỏi riêng biệt của bạn? Làm thế nào cái vô hạn, cái không lời, có thể liên quan đến những lo âu, những đau khổ, những hoang mang nhỏ nhoi tầm thường của chúng ta, mà chính chúng ta đã tạo ra? Vì vậy cái gì trả lời? Chắc chắn, cái vô hạn không thể trả lời cái có hạn, cái nhỏ nhoi, cái tầm thường. Nhưng cái gì trả lời? Tại khoảnh khắc khi chúng ta cầu nguyện chúng ta tương đối yên lặng, trong một trạng thái của thâm nhận; lúc đó tầng ý thức bên trong riêng của chúng ta mang lại một rõ ràng tích tắc. Bạn muốn cái gì đó, bạn đang mong ước nó, và trong khoảnh khắc của mong ước, của nài nỉ khẩn thiết, bạn hơi hơi thâm nhận, cái trí tầng ý thức bên ngoài náo động của bạn tương đối yên lặng, vì vậy cái trí tầng ý thức bên trong tự-chiếu rọi chính nó vào cái đó và bạn có một câu trả lời. Chắc chắn nó không là câu trả lời từ sự thật, từ cái không đo lường được – nó là phản ứng của ý thức bên trong riêng của bạn. Vì vậy chúng ta hãy đừng bị lẫn lộn và nghĩ rằng khi lời cầu nguyện của bạn được đáp lại bạn

đang trong liên hệ cùng sự thật. Sự thật phải đến với bạn; bạn không thể đến với nó.

Trong vấn đề cầu nguyện này có một nhân tố khác được bao hàm: phản ứng của cái đó mà chúng ta gọi là tiếng nói bên trong. Như tôi đã nói, khi cái trí đang van xin, đang khẩn khoản, nó tương đối yên lặng; khi bạn nghe tiếng nói bên trong, nó là tiếng nói riêng của bạn đang tự-chiếu rọi chính nó vào cái trí tương đối yên lặng đó. Lại nữa, làm thế nào nó có thể là tiếng nói của sự thật? Một cái trí bị hoang mang, dốt nát, khao khát, đòi hỏi, van xin, làm thế nào nó có thể hiểu rõ sự thật? Cái trí có thể thấu nhận sự thật chỉ khi nào nó tuyệt đối yên lặng, không đang đòi hỏi, không đang khao khát, không đang ao ước, không đang xin xỏ, dù cho chính bạn, cho quốc gia hay cho một người nào khác. Khi cái trí tuyệt đối yên lặng, khi ham muốn không còn, chỉ đến lúc đó sự thật hiện diện. Một người đang đòi hỏi, đang thỉnh cầu, đang xin xỏ, đang ao ước tìm kiếm phương hướng sẽ tìm được điều gì anh ấy tìm kiếm nhưng nó sẽ không là sự thật. Điều gì anh ấy nhận được sẽ là sự phản ứng của những tầng ý thức bên trong của cái trí riêng của anh ấy mà tự-chiếu rọi chính chúng ra tầng ý thức bên ngoài; tiếng nói nhỏ nhoi, yên lặng mà hướng dẫn anh ấy đó không là sự thật nhưng chỉ là sự phản ứng của tầng ý thức bên trong.

Trong vấn đề cầu nguyện này cũng có vấn đề của tập trung. Với hầu hết chúng ta, tập trung là một qui trình của loại trừ. Tập trung được tạo ra qua nỗ lực, ép buộc, hướng dẫn, bắt chước, và vì vậy tập trung là một qui trình của loại trừ. Tôi quan tâm đến điều tạm gọi là thiên định nhưng tư tưởng của tôi bị xao nhãng, thế là tôi cố định cái trí của tôi vào một bức tranh, một hình ảnh, hay một ý tưởng và loại trừ

tất cả những suy nghĩ khác. Qui trình tập trung này, mà là loại trừ, được coi như một phương tiện của thiền định. Đó là điều gì bạn thực hiện, phải không? Khi bạn ngồi xuống để tham thiền, bạn cố định cái trí của bạn vào một từ ngữ, vào một hình ảnh, hay vào một bức tranh nhưng cái trí lại lang thang khắp mọi nơi. Có sự ngắt ngang liên tục của những ý tưởng khác, những suy nghĩ khác, những cảm giác khác và bạn cố gắng đẩy chúng ra xa; bạn lãng phí thời gian của bạn đấu tranh với những suy nghĩ của bạn. Qui trình này bạn gọi là thiền định. Đó là bạn đang cố gắng tập trung vào cái gì đó mà bạn không hứng thú và những suy nghĩ của bạn cứ đang dồn dập, đang gia tăng, đang phá ngang, vì vậy bạn lãng phí năng lượng của bạn trong loại trừ, trong chặn đứng, đẩy ra xa; nếu bạn có thể tập trung vào tư tưởng đã được chọn lựa của bạn, vào một mục tiêu đặc biệt, cuối cùng bạn nghĩ bạn đã thành công trong thiền định. Chắc chắn đó không là thiền định, đúng chứ? Thiền định không là một qui trình loại trừ – loại trừ trong ý nghĩa chặn đứng, dựng lên sự kháng cự chống lại những ý tưởng đang len lỏi vào. Cầu nguyện không là thiền định, và tập trung như loại trừ không là thiền định.

Thiền định là gì? Tập trung không là thiền định, bởi vì nơi nào có hứng thú, muốn tập trung vào cái gì đó là việc tương đối dễ dàng. Một vị tướng đang lên kế hoạch cho chiến tranh, tàn sát, rất tập trung. Một người kinh doanh đang kiếm tiền rất tập trung – thậm chí anh ấy có lẽ còn tàn nhẫn, gạt đi mọi cảm giác khác và tập trung hoàn toàn vào điều gì anh ấy muốn. Một con người hứng thú bất kỳ điều gì có sự tập trung, một cách tự nhiên, tự nguyện. Sự tập trung như thế không là thiền định, nó chỉ là sự loại trừ.

Vì vậy thiên định là gì? Chắc chắn thiên định là hiểu rõ – thiên định cốt lõi là hiểu rõ. Làm thế nào có thể có được hiểu rõ nếu có sự loại trừ? Làm thế nào có thể có hiểu rõ khi có nài nỉ, van xin? Trong hiểu rõ có an lành, có tự do; điều mà bạn hiểu rõ, từ điều đó bạn được giải thoát. Chỉ tập trung hay cầu nguyện không mang lại hiểu rõ. Hiểu rõ là chính nền tảng, sự tiến hành cơ bản của thiên định. Bạn không phải chấp nhận từ ngữ của tôi vì nó, nhưng nếu bạn tìm hiểu sự cầu nguyện của bạn và sự tập trung một cách rất tỉ mỉ, sâu sắc, bạn sẽ phát hiện rằng hai điều này không dẫn đến hiểu rõ. Chúng chỉ dẫn đến cố chấp, đến một cố định, đến ảo tưởng. Trái lại thiên định, trong đó có hiểu rõ, mang lại tự do, rõ ràng và sự hoà hợp.

Vậy thì, chúng ta có ý gì qua từ ngữ hiểu rõ? Hiểu rõ có ý rằng cho một ý nghĩa đúng đắn, giá trị đúng đắn, đến tất cả mọi sự việc. Dốt nát là cho những giá trị sai lầm; chính bản chất của sự dốt nát là không-hiểu rõ được những giá trị đúng đắn. Hiểu rõ hiện diện khi có những giá trị đúng đắn, khi những giá trị đúng đắn được thiết lập. Và làm thế nào người ta thiết lập được những giá trị đúng đắn – giá trị đúng đắn về tài sản, giá trị đúng đắn về liên hệ, giá trị đúng đắn về những ý tưởng. Muốn những giá trị đúng đắn hiện diện, bạn phải hiểu rõ người suy nghĩ, đúng chứ? Nếu tôi không hiểu rõ người suy nghĩ, mà là chính tôi, điều gì tôi chọn lựa không có ý nghĩa; đó là nếu tôi không biết chính tôi, vậy thì hành động của tôi, tư tưởng của tôi, không có nền tảng gì cả. Vì vậy hiểu rõ về chính mình là sự khởi đầu của thiên định – không phải hiểu biết mà bạn nhặt nhạnh từ những quyển sách của tôi, từ những uy quyền, từ những vị đạo sư, nhưng hiểu rõ mà hiện diện qua tự-thâm nhập, mà là tự-tỉnh thức. Thiên định là sự

khởi đầu của hiểu rõ về chính mình, và nếu không có hiểu rõ về chính mình không có thiền định. Nếu tôi không hiểu rõ những phương cách của những tư tưởng của tôi, của những cảm thấy của tôi, nếu tôi không hiểu rõ những động cơ của tôi, những ham muốn của tôi, những đòi hỏi của tôi, sự theo đuổi những khuôn mẫu của hành động của tôi, mà là những ý tưởng – nếu không hiểu rõ về chính tôi, không có nền tảng cho suy nghĩ; người suy nghĩ mà chỉ xin xỏ, cầu khẩn, hay loại trừ, mà không hiểu rõ về chính anh ấy, chắc chắn phải chầm dứt trong hoang mang, trong ảo tưởng.

Sự khởi đầu của thiền định là hiểu rõ về chính mình, mà có nghĩa rằng sự tỉnh thức được mỗi chuyển động của tư tưởng và cảm thấy, biết tất cả những tầng ý thức của tôi, không chỉ những tầng trên bề mặt mà còn những tầng giấu giếm, những hoạt động sâu thẳm bị che kín. Muốn biết được những hoạt động sâu thẳm bị che kín, những động cơ giấu giếm, những phản ứng, những tư tưởng và những cảm thấy, phải có sự yên lặng trong cái trí tầng ý thức bên ngoài; đó là tầng ý thức bên ngoài phải yên lặng để thâm nhận sự chiếu rọi của tầng ý thức bên trong. Tầng ý thức bên ngoài, bề mặt bị bận rộn bởi những hoạt động hàng ngày của nó, bởi việc kiếm sống, lừa gạt những người khác, trục lợi những người khác, chạy trốn khỏi những vấn đề – tất cả những hoạt động hàng ngày của sự tồn tại của chúng ta. Cái trí bề mặt đó phải hiểu rõ được ý nghĩa đúng đắn của những hoạt động riêng của nó và vì vậy mang lại sự yên lặng cho chính nó. Nó không thể mang lại sự yên lặng, sự yên ổn bằng sự tổ chức, bằng sự ép buộc, bằng sự kỷ luật. Nó có thể mang lại yên lặng, an lành, yên ổn, chỉ bằng cách hiểu rõ được những hoạt động của riêng nó, bằng cách quan sát chúng, bằng cách tỉ mỉ

thức được chúng, bằng cách thấy được sự hung bạo riêng của nó, nó nói như thế nào với người giúp việc, với người vợ, với người con gái, với người mẹ và vân vân. Khi cái trí hơi hợt phía bên ngoài tỉnh thức được trọn vẹn tất cả những hoạt động của nó, qua hiểu rõ đó trở thành yên lặng một cách tự phát, không bị gây mê bởi sự cưỡng bách hay bị thống trị bởi ham muốn; vậy thì nó ở trong một vị trí để thâm nhận những hàm ý, những ám chỉ của tầng ý thức bên trong, của nhiều, nhiều tầng giấu giếm của cái trí – những bản năng chủng tộc, những kỷ niệm bị chôn giấu, những theo đuổi được che đậy, những vết thương sâu thẳm mà vẫn chưa chữa trị được. Chỉ khi nào tất cả điều này đã được tự-chiếu rọi và được hiểu rõ, khi toàn ý thức không bị chắt đây, không bị trói buộc bởi bất kỳ tổn thương nào, bởi bất kỳ kỷ niệm nào, vậy là nó ở trong một vị trí để thâm nhận cái vĩnh cửu.

Thiền định là hiểu rõ về chính mình, và nếu không hiểu rõ về chính mình không có thiền định. Nếu bạn luôn luôn không tỉnh thức được tất cả những phản ứng của bạn, nếu bạn không ý thức trọn vẹn, nhận biết được những hoạt động hàng ngày của bạn, chỉ giam chính mình trong một căn phòng và ngồi trước một bức ảnh của vị đạo sư của bạn, vị thầy của bạn, để tham thiền, là một tẩu thoát, bởi vì nếu không có hiểu rõ về chính mình không có suy nghĩ đúng đắn và, nếu không có suy nghĩ đúng đắn, điều gì bạn làm không có ý nghĩa, dù những dự tính của bạn có cao quý chừng nào. Vẫn vậy, cầu nguyện không có ý nghĩa nếu không có hiểu rõ về chính mình, nhưng khi có hiểu rõ về chính mình có suy nghĩ đúng đắn và thế là hành động đúng đắn. Khi có hành động đúng đắn không có hoang mang, và vì vậy không có van xin một ai đó dẫn bạn thoát khỏi nó. Một con người tỉnh

thức trọn vẹn là thiên định; anh ấy không cầu nguyện bởi vì anh ấy không muốn thứ gì cả. Qua cầu nguyện, qua quy định, qua lặp lại, và tất cả mọi chuyện như thế, bạn có thể tạo ra một yên lặng nào đó, nhưng đó chỉ là sự dờ dẫm, làm yếu ớt cái trí và tâm hồn đến một trạng thái dật dờ. Nó đang gây mê cái trí; và sự loại trừ, mà bạn gọi là tập trung, không dẫn đến sự thật – không loại trừ nào có thể thực hiện được việc đó. Điều gì mang lại hiểu rõ là hiểu rõ về chính mình. Và nếu có ý định đúng đắn, sự tỉnh thức sẽ không khó khăn lắm. Nếu bạn hứng thú muốn khám phá toàn qui trình ề chính bạn – không chỉ phần bề mặt nhưng toàn qui trình thuộc toàn thân tâm của bạn – vậy thì nó tương đối dễ dàng. Nếu bạn thực sự muốn biết về chính bạn, bạn sẽ lật tung khắp tâm hồn của bạn và cái trí của bạn để biết được toàn nội dung của nó và khi có ý định để biết, bạn sẽ biết. Vậy thì bạn có thể theo sát, không chỉ trích hay biện hộ, mọi chuyển động của suy nghĩ và cảm thấy; bằng cách theo sát mọi suy nghĩ và mọi cảm thấy khi nó nảy sinh, bạn sáng tạo sự yên lặng mà không bị cưỡng bách, không bị quy định, nhưng là kết quả của không có vấn đề, không có mâu thuẫn. Nó giống như cái ao mà trở nên an lành, lặng lẽ, vào bất kỳ chiều tối nào không có gió; khi cái trí đứng yên, lúc đó cái không thể đo lường hiện diện.

20- VỀ CÁI TRÍ TẦNG Ý THỨC BÊN NGOÀI VÀ BÊN TRONG

Câu hỏi: *Cái trí tầng ý thức bên ngoài là dốt nát không biết và sợ hãi cái trí tầng ý thức bên trong. Ông đang diễn giảng giải thích chủ yếu về cái trí tầng ý thức bên ngoài và từng đó đủ chưa? Phương pháp của ông sẽ mang lại sự giải phóng của tầng ý thức bên trong? Làm ơn giải thích cặn kẽ làm thế nào người ta có thể giải quyết được cái trí tầng ý thức bên trong một cách trọn vẹn.*

Krishnamurti: Chúng ta biết rằng có cái trí tầng ý thức bên ngoài và tầng ý thức bên trong nhưng hầu hết chúng ta vận hành chỉ ở mức độ bên ngoài, trong tầng ý thức bên ngoài của cái trí, và theo thực tế toàn sống của chúng ta bị giới hạn vào đó. Chúng ta sống trong tầng tạm gọi là ý thức bên ngoài của cái trí, và chúng ta không bao giờ chú ý đến cái trí tầng ý thức bên trong sâu thẳm hơn mà từ đó thỉnh thoảng có một hàm ý, một ám chỉ ra phía bên ngoài; hàm ý đó bị lơ là, bị biến dạng hay bị giải thích theo những đòi hỏi của ý thức bên ngoài đặc biệt của chúng ta ngay lúc đó. Bây giờ người hỏi nêu ra, ‘Ông đang giảng giải giải thích chủ yếu về cái trí tầng ý thức bên ngoài và từng đó đủ chưa?’ Chúng ta xem thử liệu chúng ta có ý gì qua từ ngữ cái trí tầng ý thức bên ngoài. Cái

trí tầng ý thức bên ngoài có khác biệt cái trí tầng ý thức bên trong? Chúng ta đã phân chia tầng ý thức bên ngoài khỏi tầng ý thức bên trong; điều này có đúng đắn không? Điều này có thực sự không? Có một phân chia như thế giữa tầng ý thức bên ngoài và tầng ý thức bên trong hay sao? Có một rào chắn rõ rệt, một đường ranh nơi tầng ý thức bên ngoài chấm dứt và tầng ý thức bên trong bắt đầu hay sao? Chúng ta **bắt** rằng tầng bên ngoài, cái trí tầng ý thức bên ngoài, là năng động nhưng liệu đó là **dụng** cụ duy nhất mà năng động suốt ngày hay sao? Nếu tôi chỉ đang giải thích tầng bên ngoài của cái trí, vậy thì chắc chắn điều gì tôi đang nói sẽ không có giá trị, không có ý nghĩa. Tuy nhiên hầu hết chúng ta đều bám vào điều gì cái trí tầng ý thức bên ngoài đã chấp nhận, bởi vì cái trí tầng bên ngoài thấy rằng thuận tiện khi điều chỉnh đến những sự kiện hiển nhiên nào đó; nhưng tầng ý thức bên trong có **l** phản kháng, và thường phản kháng, và thế là có sự xung đột giữa cái tạm gọi là tầng ý thức bên ngoài và tầng ý thức bên trong.

Vì vậy, vấn đề của chúng ta là **đ**ều này, đúng chứ? Thật ra chỉ có một trạng thái, không phải hai trạng thái như ý thức bên ngoài và bên trong; chỉ có một trạng thái tồn tại, mà là ý thức, mặc dù có lẽ bạn phân chia nó như cái bên ngoài và cái bên trong. Nhưng **ý** thức đó luôn luôn thuộc quá khứ, không bao giờ thuộc hiện tại; bạn chỉ nhận biết được những sự việc đã qua **ôi**. Bạn ý thức được điều gì tôi cố gắng chuyển tải sau đó một giây, bạn hiểu rõ nó một tích tắc sau đó, đúng chứ? Bạn không bao giờ ý thức được hay tỉnh thức được cái ngay lúc này. Hãy nhìn **ng**ắm tâm hồn và cái trí riêng của bạn, và bạn sẽ thấy rằng ý thức đang vận hành giữa quá khứ và tương lai, và rằng hiện tại chỉ là một đoạn đường

của quá khứ dẫn đến tương lai. Vì vậy ý thức là một chuyển động của quá khứ đến tương lai.

Nếu bạn quan sát cái trí riêng của bạn đang vận hành, bạn sẽ thấy rằng chuyển động đến quá khứ và đến tương lai là một qui trình trong đó hiện tại không hiện diện. Hoặc quá khứ là một phương tiện tẩu thoát khỏi hiện tại, mà có lẽ khó chịu, hoặc tương lai là một hy vọng tẩu thoát khỏi hiện tại. Vì vậy cái trí bị bận rộn bởi quá khứ hay bởi tương lai và loại bỏ hiện tại. Đó là, cái trí bị quy định bởi quá khứ, bị quy định như một người Ấn độ, một người Ba la môn giáo hay một người không-Ba la môn giáo, ~~ột~~ người Thiên chúa giáo, một người Phật giáo và vân vân, và cái trí bị quy định đó tự-chiếu rọi chính nó vào tương lai; vì vậy nó không bao giờ có thể quan sát một cách trực tiếp và không-thiên lệch vào bất kỳ sự kiện nào. Nó hoặc chỉ trích và phủ nhận sự kiện, hoặc chấp nhận và đồng hóa chính nó cùng sự kiện. Chắc chắn, một cái trí như thế không thể thấy bất kỳ sự kiện nào như một sự kiện. Đó là trạng thái ý thức của chúng ta mà bị quy định bởi quá khứ, và suy nghĩ của chúng ta là sự phản ứng bị quy định đến sự thách thức của một sự kiện; bạn càng phản ứng tùy theo tình ~~tạng~~ bị quy định của niềm tin, của quá khứ nhiều bao nhiêu, càng có ~~sự~~ củng cố của q quá khứ nhiều bấy nhiêu. Rõ ràng, sự củng cố của quá khứ đó là sự tiếp tục của chính nó, mà nó gọi là tương lai. Vì vậy, đó là ~~tạng~~ thái cái trí của chúng ta, của ý thức chúng ta – một quả lắc dao động tới lui giữa quá khứ và tương lai. Đó là ý thức của chúng ta, mà được tạo thành từ không chỉ những tầng bên ngoài nhưng còn cả những tầng sâu thẳm bên trong của cái trí. Chắc chắn, ý thức như thế không thể vận hành tại một mức độ khác hẳn, bởi vì nó chỉ biết hai chuyển động tới và lui đó.

Nếu bạn quan sát rất cẩn thận, bạn sẽ thấy rằng nó không là một chuyển động liên tục nhưng có một khoảng ngừng giữa hai suy nghĩ; mặc dù có lẽ chỉ là một phần tích tắc của một giây, có một khoảng ngừng mà có ý nghĩa trong sự dao động tới và lui của quả lắc. Chúng ta thấy sự kiện rằng suy nghĩ của chúng ta bị quy định bởi quá khứ mà được chiếu rọi vào tương lai; khoảnh khắc bạn chấp nhận quá khứ, bạn cũng phải chấp nhận tương lai, bởi vì không có hai trạng thái như quá khứ và tương lai nhưng một trạng thái mà bao gồm cả ý thức bên ngoài và ý thức bên trong, cả quá khứ tập thể và quá khứ cá thể. Quá khứ tập thể và quá khứ cá thể, phản ứng đến hiện tại, cho những phản ứng nào đó mà tạo ra ý thức cá thể; vì vậy ý thức là thuộc quá khứ và đó là toàn nền tảng của sự tồn tại của chúng ta. Khoảnh khắc bạn có quá khứ, rõ ràng bạn có tương lai, bởi vì tương lai chỉ là sự tiếp tục của quá khứ được bổ sung nhưng nó vẫn còn là quá khứ, vì vậy vấn đề của chúng ta là làm thế nào tạo ra một thay đổi trong qui trình này của quá khứ mà không tạo tác một tình trạng bị quy định khác, một quá khứ khác.

Nói cách khác, vấn đề là như thế này: hầu hết chúng ta đều phủ nhận một hình thức đặc biệt của bị quy định và tìm kiếm một hình thức khác, một bị quy định dễ chịu hơn, quan trọng hơn, rộng rãi hơn. Bạn từ bỏ một tôn giáo và thâm nhận một tôn giáo khác, phủ nhận một hình thức của niềm tin và chấp nhận một hình thức khác. Rõ ràng, sự thay thế như thế không là hiểu rõ sống, sống là liên hệ. Vấn đề của chúng ta là làm thế nào được tự do khỏi tất cả tình trạng bị quy định. Hoặc bạn nói không thể được, vì không cái trí con người nào đã từng có thể được tự do khỏi tình trạng bị quy định, hoặc bạn bắt đầu thử nghiệm, tìm hiểu, khám phá. Nếu bạn khẳng

định rằng điều đó không thể được, rõ ràng bạn không còn theo đuổi. Sự khẳng định của bạn có lẽ được đặt nền tảng vào trải nghiệm rộng rãi hay giới hạn, hoặc vào sự chấp nhận duy nhất của một niềm tin; nhưng sự khẳng định như thế là sự phủ nhận của sự thật, của tìm hiểu, của thâm nhập, của khám phá. Muốn tìm ra liệu cái trí có thể hoàn toàn được tự do khỏi tất cả tình trạng bị quy định, bạn phải được tự do để tìm hiểu và khám phá.

Bây giờ tôi nói dứt khoát cái trí có thể được tự do khỏi tất cả tình trạng bị quy định – không phải rằng bạn nên chấp nhận uy quyền của tôi. Nếu bạn chấp nhận nó do bởi uy quyền, bạn sẽ không bao giờ khám phá, nó sẽ là một thay thế khác và việc đó không có ý nghĩa. Khi tôi nói có thể được, tôi nói nó bởi vì đối với tôi, nó là một sự thật và tôi có thể giải thích nó cho bạn bằng từ ngữ, nhưng nếu bạn muốn tìm ra sự thật về nó cho chính bạn, bạn phải thử nghiệm nó và theo sát nó thật mau lẹ.

Hiểu rõ toàn qui trình của tình trạng bị quy định không đến với bạn qua sự phân tích hay sự tìm hiểu nội tâm; bởi vì khoảnh khắc bạn có người phân tích, chính người phân tích, chính anh ấy là bộ phận của nền tảng quá khứ và thế là sự phân tích của anh ấy không có ý nghĩa. Đó là một sự kiện và bạn phải gạt bỏ nó đi. Người phân tích mà tìm hiểu, mà phân tích sự việc anh ấy đang quan sát, chính anh ấy là bộ phận của tình trạng bị quy định và thế là bất kỳ giải thích nào của anh ấy, bất kỳ hiểu rõ nào của anh ấy, bất kỳ phân tích nào của anh ấy có lẽ như thế nào, nó vẫn còn là bộ phận của nền tảng quá khứ. Vì vậy bằng cách đó không có sự giải thoát, và phá vỡ nền tảng quá khứ là tối thiết, bởi vì muốn gặp gỡ sự thách thức của mới mẻ, cái trí phải mới mẻ; muốn khám phá

Thượng đế, sự thật, hay bất kỳ điều gì bạn muốn, cái trí phải trong sáng, không bị vấy bẩn bởi quá khứ. Phân tích quá khứ, đến được một kết luận qua một chuỗi của những thử nghiệm, tạo ra những khẳng định và những phủ nhận và mọi việc như thế, hàm ý, trong chính bản thể của nó, sự tiếp tục của nền tảng quá khứ trong những hình thức khác nhau; khi bạn thấy sự thật của sự kiện đó bạn sẽ phát giác rằng người phân tích không còn. Vậy thì không có thực thể tách rời khỏi nền tảng quá khứ: chỉ có tư tưởng như nền tảng quá khứ, tư tưởng là phản ứng của ký ức, cả ý thức bên ngoài lẫn ý thức bên trong, cả cá thể lẫn tập thể.

Cái trí là kết quả của quá khứ, mà là qui trình của tình trạng bị quy định. Làm thế nào cái trí có thể được tự do? Muốn được tự do, cái trí phải không chỉ thấy và hiểu rõ sự dao động như quả lắc của nó giữa quá khứ và tương lai mà còn hình thức được khoảng ngừng giữa những suy nghĩ. Khoảng ngừng đó là tự phát, nó không được tạo ra qua bất kỳ thúc đẩy, qua bất kỳ ao ước, qua bất kỳ ép buộc.

Nếu bạn quan sát rất cẩn thận, bạn sẽ thấy rằng mặc dầu phản ứng, chuyển động của suy nghĩ, có vẻ thật mau lẹ, luôn luôn có khoảng ngừng, khoảng ngừng giữa những suy nghĩ. Giữa hai suy nghĩ có một khoảng yên lặng mà không liên quan đến qui trình của suy nghĩ. Nếu bạn quan sát bạn sẽ thấy rằng khoảng yên lặng đó, khoảng ngừng đó, không thuộc thời gian và sự khám phá khoảng ngừng đó, trải nghiệm trọn vẹn khoảng ngừng đó, giải thoát bạn khỏi tình trạng bị quy định – hay nói khác đi nó không giải thoát ‘bạn’ nhưng có sự giải thoát khỏi tình trạng bị quy định. Vì vậy hiểu rõ qui trình của suy nghĩ là thiên định. Lúc này chúng ta không chỉ đang bàn luận cấu trúc và qui trình của suy nghĩ,

mà là nền tảng của ký ức, của trải nghiệm, của hiểu biết, nhưng chúng ta cũng đang cố gắng tìm ra liệu cái trí có thể tự-giải thoát chính nó khỏi nền tảng quá khứ. Chỉ khi nào cái trí không đang trao sự tiếp tục cho suy nghĩ, khi nó vẫn còn ở cùng sự yên lặng mà không bị thúc giục, mà không có bất kỳ nguyên nhân nào – chỉ lúc đó có thể có tự do khỏi nền tảng quá khứ.

21- VỀ TÌNH DỤC

Câu hỏi: Chúng ta biết tình dục như một nhu cầu tâm sinh lý không tránh khỏi và dường như nó là nguyên nhân gốc rễ của sự hỗn loạn trong sống cá thể của thể hệ chúng ta. Làm thế nào chúng ta giải quyết được vấn đề này?

Krishnamurti: Tại sao bất kỳ điều gì chúng ta tiếp cận chúng ta đều biến nó thành vấn đề? Chúng ta đã biến Thượng đế thành một vấn đề, chúng ta đã biến tình yêu thành một vấn đề, chúng ta đã biến sự liên hệ, đang sống thành một vấn đề, và chúng ta đã biến tình dục thành một vấn đề? Tại sao? Tại sao mọi thứ chúng ta làm đều là một vấn đề, một kinh hoàng? Tại sao chúng ta đang đau khổ? Tại sao tình dục đã trở thành một vấn đề? Tại sao chúng ta chấp nhận sống cùng những vấn đề, tại sao chúng ta không kết thúc chúng? Tại sao chúng ta không chết đi những vấn đề của chúng ta thay vì mang chúng ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác? Tình dục chắc chắn là một câu hỏi liên quan nhưng có câu hỏi căn bản, tại sao chúng ta biến sống thành một vấn đề? Làm việc, tình dục, kiếm tiền, suy nghĩ, cảm thấy, trải nghiệm – bạn biết rồi, toàn công việc của sống – tại sao nó là một vấn đề? Nhất thiết không phải bởi vì chúng ta luôn luôn suy nghĩ từ một quan điểm đặc biệt, từ một quan điểm cố

định hay sao? Chúng ta luôn luôn suy nghĩ từ một trung tâm hướng ra bên ngoài, nhưng bên ngoài là trung tâm đối với hầu hết chúng ta và vì vậy bất kỳ thứ gì chúng ta tiếp cận đều hời hợt. Nhưng sống không hời hợt; nó đòi hỏi sống trọn vẹn và bởi vì chúng ta chỉ sống hời hợt chúng ta chỉ biết sự phản ứng hời hợt. Bất kỳ điều gì chúng ta làm ở bên ngoài rõ ràng phải tạo ra một vấn đề, và đó là sống của chúng ta: chúng ta sống trên bề mặt và chúng ta mãn nguyện để sống ở đó cùng tất cả những vấn đề của bề mặt. Những vấn đề tồn tại chừng nào chúng ta còn sống trên bề mặt, trên vòng ngoài, cái vòng ngoài là 'cái tôi' và những cảm giác của nó, mà có thể được diễn tả thành những từ ngữ hay những hành động hay tồn tại trong cái trí dựa vào những thành kiến cá thể, mà có thể được đồng hóa với vũ trụ, với quốc gia hay với cái gì khác được tạo tác bởi cái trí.

Chừng nào chúng ta còn sống trong lãnh vực của cái trí, còn phải có những phức tạp, còn phải có những vấn đề; đó là tất cả những điều chúng ta biết. Cái trí là cảm giác, cái trí là kết quả của những cảm giác và những phản ứng được tích lũy, và bất kỳ thứ gì nó tiếp cận chắc chắn phải tạo ra đau khổ, hoang mang, một vấn đề vô tận. Cái trí là nguyên nhân thực sự của những vấn đề của chúng ta, cái trí mà đang làm việc một cách máy móc cả ngày lẫn đêm, có ý thức và không-ý thức. Cái trí là một vật hời hợt nhất và chúng ta đã trải qua những thế hệ, chúng ta đã trải qua toàn sống của chúng ta, đang vun quén cái trí, đang biến nó thành mỗi lúc một khôn lanh hơn, mỗi lúc một tinh vi hơn, mỗi lúc một ma mãnh hơn, mỗi lúc một bất lương và gian ngoan hơn, tất cả việc đó đều hiển hiện trong mọi hoạt động thuộc sống của chúng ta. Chính bản chất của cái trí của chúng ta là gian manh,

bất lương, không có khả năng đối diện những sự kiện, và đó là mấu chốt mà tạo ra những vấn đề; và đó là mấu chốt mà là chính vấn đề.

Chúng ta có ý gì qua ẩn đề của tình dục? Nó là một hành động, hay nó là một suy nghĩ về hành động? Chắc chắn nó không là hành động. Hành động ái ân không là vấn đề đối với bạn, giống như ăn uống không là vấn đề đối với bạn, nhưng nếu bạn *suy nghĩ* về ăn uống hay bất kỳ việc gì khác suốt ngày bởi vì bạn không có gì để suy nghĩ, nó trở thành một vấn đề đối với bạn. Hành động ái ân là vấn đề hay nó là sự suy nghĩ về hành động? Tại sao bạn suy nghĩ về nó? Tại sao bạn tưởng tượng nó, mà rõ ràng bạn đang làm? Những rạp chiếu bóng, những tạp chí, những câu chuyện, cách phụ nữ ăn mặc, mọi thứ đang hình thành sự suy nghĩ về tình dục của bạn. Tại sao cái trí tưởng tượng nó, tại sao cái trí suy nghĩ về tình dục? Tại sao? Tại sao nó đã trở thành một đề tài trọng tâm trong sống của bạn? Khi có quá nhiều sự việc đang kêu gọi, đang cần đến sự chú ý của bạn, bạn trao trọn chú ý của bạn vào sự suy nghĩ về tình dục. Điều gì xảy ra, tại sao những cái trí của các bạn lại quá bận tâm với nó? Bởi vì đó là một cách của tẩu thoát cuối cùng, đúng chứ? Nó là một cách của tự-quên lãng hoàn toàn. Trong thời gian đó, ít nhất trong khoảng khắc đó, bạn có thể quên bằng chính mình – và không có cách nào khác để quên bằng chính mình. Bất kỳ điều gì bạn làm trong sống đều nhấn mạnh đến ‘cái tôi’, đến cái ngã. Việc kinh doanh của bạn, tôn giáo của bạn, thần thánh của bạn, những người lãnh đạo của bạn, những hành động thuộc kinh tế, thuộc chính trị của bạn, những tẩu thoát của bạn, những hoạt động xã hội của bạn, sự gia nhập một đảng này và khước từ một đảng khác – và tất cả việc đó đang

củng cố và trao sức mạnh cho ‘cái tôi’. Đó là, chỉ có một hành động duy nhất mà in which không nhấn mạnh vào ‘cái tôi’, vì vậy tình dục trở thành một vấn đề, đúng chứ? Khi chỉ có một sự việc trong sống của bạn mà là một con đường dẫn đến sự tẩu thoát cuối cùng, đến quên lãng trọn vẹn về chính bạn đầu ước gì chỉ được một vài giây, bạn bám vào nó bởi vì đó là khoảnh khắc duy nhất mà trong đó bạn hạnh phúc. Mỗi vấn đề khác mà bạn tiếp cận đều trở thành một ác mộng, một nguồn đau khổ và phiền muộn, vì vậy bạn bám vào một sự việc mà cho bạn sự quên lãng hoàn toàn mà bạn gọi là hạnh phúc. Nhưng khi bạn bám vào nó, nó cũng trở thành một ác mộng, bởi vì sau đó bạn muốn được tự do khỏi nó, bạn không muốn là một nô lệ cho nó. Thế là bạn sáng chế, lại nữa từ cái trí, ý tưởng của trong trắng, của độc thân, và bạn cố gắng sống độc thân, trong trắng, qua sự đè nén, tất cả việc đó là những vận hành của cái trí để tự-cắt đứt chính nó khỏi cái sự kiện ‘tình dục’. Điều này lại nữa cho sự nhấn mạnh đặc biệt vào ‘cái tôi’ mà đang cố gắng trở thành cái gì đó, thế là lại nữa bạn bị trói buộc trong khó nhọc, trong phiền muộn, trong nỗ lực, trong đau khổ.

Tình dục trở thành một vấn đề khó khăn và phức tạp cực kỳ chừng nào bạn còn không hiểu rõ cái trí mà suy nghĩ về vấn đề. Chính hành động không bao giờ có thể là một vấn đề nhưng sự suy nghĩ về hành động tạo ra vấn đề. Hành động bạn bảo vệ; bạn sống phóng đãng, hay buông thả mình trong hôn nhân, vì vậy biến người vợ của bạn thành một gái điếm mà phía bên ngoài thể hiện rất được kính trọng, và bạn thỏa mãn để nó lại ở đó. Chắc chắn vấn đề có thể được giải quyết chỉ khi nào bạn hiểu rõ toàn qui trình của ‘cái tôi’ và ‘cái của tôi’: người vợ của tôi, đứa con của tôi, tài sản của tôi, chiếc

xe của tôi, thành tựu của tôi, thành công của tôi; nếu bạn không hiểu rõ và giải quyết được tất cả việc đó, tình dục như một vấn đề sẽ tồn tại. Chừng nào bạn còn tham vọng, thuộc chính trị, thuộc tôn giáo, hay trong bất kỳ cách nào khác, chừng nào bạn còn đang nhân mạnh vào cái tôi, người suy nghĩ, người trải nghiệm, bằng cách nuôi nấng anh ấy trên những tham vọng dù trong danh tánh của chính bạn như một cá thể hay trong cái tên của quốc gia, của đảng phái hay của một ý tưởng mà bạn gọi là tôn giáo – chừng nào còn có hoạt động của tự-bànห์ trưởng này, bạn sẽ có một vấn đề tình dục. Một mặt, bạn đang tạo tác, đang nuôi nấng, đang bànห์ trưởng chính bạn, và mặt kia bạn đang cố gắng quên bằng chính bạn, làm mất chính mình dẫu ước gì chỉ trong một khoảnh khắc. Làm thế nào hai cái này có thể cùng nhau tồn tại? Sống của bạn là một mâu thuẫn; sự củng cố ‘cái tôi’ và sự quên bằng ‘cái tôi’. Tình dục không là một vấn đề; vấn đề là sự mâu thuẫn này trong sống của bạn; và mâu thuẫn không thể được khắc phục bởi cái trí, bởi vì chính cái trí là một mâu thuẫn. Mâu thuẫn có thể được hiểu rõ chỉ khi nào bạn hiểu rõ trọn vẹn toàn qui trình của sự tồn tại hàng ngày của bạn. Xem chiếu bóng và nhìn ngắm những phụ nữ trên màn ảnh, đọc những quyển sách mà kích thích sự suy nghĩ, những tạp chí với những bức ảnh hở hang, cách bạn nhìn những người phụ nữ, liếc mắt lén lút – tất cả việc này đang khuyến khích cái trí qua những phương cách ranh mãnh để củng cố cái tôi và cùng lúc bạn lại cố gắng tử tế, thương yêu, ân cần. Hai điều này không thể theo cùng nhau. Con người tham vọng, thuộc tình thần hay cách khác, luôn luôn có một vấn đề, bởi vì những vấn đề kết thúc chỉ khi nào cái tôi được quên bằng, khi ‘cái tôi’ không-hiện diện, và không-hiện diện của cái tôi

không là một hành động của ý chí, nó không là một phản ứng thuần túy. Tình dục trở thành một phản ứng; khi cái trí cố gắng giải quyết vấn đề, nó chỉ làm cho vấn đề hoang mang thêm, rối rắm thêm, đau khổ thêm. Hành động không là vấn đề nhưng cái trí là vấn đề, cái trí mà nói rằng nó phải trong trắng. Trong trắng không thuộc cái trí. Cái trí chỉ có thể đè nén những hoạt động riêng của nó và sự đè nén không là trong trắng. Trong trắng không là một đạo đức, trong trắng không thể được vun quén. Chắc chắn, người đang vun quén khiêm tốn không là một người khiêm tốn; anh ấy có thể gọi sự kiêu ngạo của anh ấy là khiêm tốn, nhưng anh ấy là một người kiêu ngạo, và đó là lý do tại sao anh ấy tìm kiếm để trở thành khiêm tốn. Kiêu ngạo không bao giờ có thể trở thành khiêm tốn và trong trắng không là sự việc của cái trí – bạn không thể trở nên trong trắng. Bạn sẽ biết trong trắng chỉ khi nào có tình yêu, và tình yêu không thuộc cái trí và cũng không là một sự việc của cái trí.

Vì vậy, vấn đề của tình dục mà hành hạ quá nhiều người trên khắp thế giới chỉ có thể được giải quyết khi cái trí được hiểu rõ. Chúng ta không thể kết thúc suy nghĩ, nhưng suy nghĩ kết thúc khi người suy nghĩ kết thúc, và người suy nghĩ kết thúc chỉ khi nào có một hiểu rõ về toàn qui trình. Sự hãi hiện diện khi có sự phân chia giữa người suy nghĩ và suy nghĩ của anh ấy; khi không có người suy nghĩ, chỉ đến lúc đó mới không có sự xung đột trong suy nghĩ. Điều gì được hàm ý không cần nỗ lực để hiểu rõ. Người suy nghĩ hiện diện qua suy nghĩ; lúc đó người suy nghĩ tự-tác động vào chính anh ấy để định hình, để kiểm soát những suy nghĩ của anh ấy hay kết thúc chúng. Người suy nghĩ là một thực thể tưởng tượng, một ảo tưởng của cái trí. Khi có một nhận ra về suy nghĩ như một

sự kiện, vậy thì không cần thiết phải suy nghĩ về sự kiện. Nếu có sự tỉnh thức không-chọn lựa, đơn giản, vậy thì điều được hàm ý trong sự kiện bắt đầu tự-phơi bày về chính nó. Thế là suy nghĩ như sự kiện kết thúc. Vì vậy bạn sẽ thấy rằng những vấn đề mà đang gặm nhấm tâm hồn và cái trí của chúng ta, những vấn đề của cấu trúc xã hội của chúng ta, có thể được giải quyết. Vậy thì tình dục không còn là vấn đề, nó có vị trí riêng của nó, nó cũng không là một vấn đề ghê tởm và cũng không là một vấn đề trong sạch. Tình dục có vị trí của nó, nhưng khi cái trí cho nó một vị trí thống trị, vậy thì nó trở thành một vấn đề. Cái trí cho tình dục một vị trí thống trị bởi vì nó không thể sống mà không có hạnh phúc nào đó, và thế là tình dục trở thành một vấn đề; khi cái trí hiểu rõ toàn qui trình của nó và vì vậy kết thúc, đó là khi suy nghĩ không còn, vậy thì có sáng tạo, và chính sáng tạo đó làm cho chúng ta hạnh phúc. Ở trong trạng thái sáng tạo đó là hạnh phúc, bởi vì nó là trạng thái tự-quên lãng về cái tôi mà trong đó không có phản ứng từ cái tôi. Đây không là câu trả lời trừu tượng cho vấn đề hàng ngày của tình dục – nó là đáp án duy nhất. Cái trí phủ nhận tình yêu và nếu không có tình yêu không có trong trắng; chính bởi vì không có tình yêu nên bạn khiến cho tình dục thành một vấn đề.

22- VỀ TÌNH YÊU

Câu hỏi: Ông có ý gì qua từ ngữ tình yêu?

Krishnamurti: Chúng ta sẽ khám phá bằng cách hiểu rõ tình yêu không là gì, **đi** vì, vì tình yêu là cái không biết được, chúng ta phải đến với nó bằng cách loại bỏ cái đã được biết. Cái không biết được không thể được khám phá bởi cái trí tuệ nghệt cái đã được biết. Điều gì chúng ta đang cố gắng làm là tìm ra những giá trị của cái đã được biết, quan sát cái đã được biết, và khi ‘cái đã được biết’ được nhìn ngắm một cách trong sáng, không-phê bình, cái trí trở nên tự do khỏi cái đã được biết; rồi thì chúng ta sẽ biết tình yêu là gì. Vì vậy chúng ta phải tiếp cận tình yêu một cách tiêu cực, không phải tích cực.

Đối với hầu hết chúng ta tình yêu là gì? Khi chúng ta nói chúng ta thương yêu một ai đó, chúng ta có ý gì? Chúng ta có ý chúng ta **sở** hữu người đó. Từ sự sở hữu đó nảy sinh ghen tuông, bởi nếu tôi mất cô ấy hay anh ấy điều gì xảy ra? Tôi cảm thấy trống rỗng, lạc lõng; vì vậy tôi hợp pháp hóa quyền sở hữu; tôi cột chặt cô ấy hay anh ấy. Từ việc cột chặt, sở hữu con người đó, có ghen tuông, có sợ hãi và tất cả vô số những xung đột mà nảy sinh từ sở hữu. Chắc chắn, sở hữu như thế không là tình yêu, đúng chứ?

Rõ ràng tình yêu không là cảm giác. Cảm giác, cảm xúc không là tình yêu, vì cảm giác và cảm xúc chỉ là những cảm tính. Một con người tôn giáo mà khóc lóc về Jesus hay Krishna, về vị đạo sư của anh ấy, hay một ai khác, chỉ thuộc cảm giác, cảm xúc. Anh ấy đang buông thả trong cảm giác, mà là một qui trình của suy nghĩ, và suy nghĩ không là tình yêu. Suy nghĩ là kết quả của cảm giác, vì vậy con người mà đa cảm, mà xúc động, không thể biết được tình yêu. Lại nữa, chúng ta không đa cảm và xúc động hay sao? Sự đa cảm, sự xúc động, chỉ là một hình thức của tự-bành trướng. Chắc chắn đây cảm xúc không là tình yêu, bởi vì con người cảm xúc có thể tàn nhẫn khi những tình cảm của anh ấy không được đáp ứng, khi những cảm giác của anh ấy không có nơi tuôn trào. Một con người đa cảm có thể bị kích động đến hận thù, đến chiến tranh, đến tàn sát. Một con người cảm xúc, đầy nước mắt cho tôn giáo của anh ấy, chắc chắn không có tình yêu.

Tha thứ là tình yêu? Điều gì được hàm ý trong tha thứ? Bạn chỉ trích tôi, và tôi bực bội nó, ghi nhớ nó; vì vậy, hoặc qua ép buộc hoặc qua phản uất tôi nói rằng, ‘Tôi tha thứ cho bạn’. Trước hết tôi nhớ lại và sau đó tôi loại bỏ. Mà có nghĩa gì? Tôi vẫn còn là hình bóng trung tâm. Tôi vẫn còn quan trọng, chính là tôi mà đang tha thứ cho ai đó. Chừng nào còn có thái độ tha thứ, chính tôi là người quan trọng, không phải người đã chỉ trích tôi. Thế là khi tôi duy trì sự oán giận và sau đó loại bỏ sự oán giận đó, mà bạn gọi là sự tha thứ, nó không là tình yêu. Một con người thương yêu không có kẻ thù, và đối với tất cả mọi việc anh ấy dừng dừng. Thông cảm, tha thứ, sự liên hệ của sở hữu, ghen tuông và sợ hãi – tất cả những điều này không là tình yêu. Tất cả đều

thuộc cái trí, đúng chứ? Chẳng nào cái trí còn nắm toàn quyền, không có tình yêu, bởi vì cái trí của bạn phân xử chỉ qua sự sở hữu và sự phân xử của nó chỉ là sự sở hữu trong những hình thức khác nhau. Cái trí chỉ có thể làm hư hỏng tình yêu, nó không thể sinh ra tình yêu, nó không thể sinh ra vẻ đẹp. Bạn có thể sáng tác một bài thơ về tình yêu, nhưng đó không là tình yêu.

Rõ ràng, không có tình yêu khi không có sự tôn trọng, khi bạn không tôn trọng một người khác, dù anh ấy là người giúp việc của bạn hay người bạn của bạn. Bạn không nhận thấy rằng bạn không tôn trọng, tử tế, rộng lượng với những người giúp việc của bạn, với những người mà tạm gọi là thuộc 'chiếu dưới' của bạn, hay sao? Bạn đã tôn trọng những người thuộc chiếu trên, ông chủ của bạn, người tỉ phú, người đàn ông có căn nhà rộng lớn và có một tước hiệu, người mà cho bạn vị trí tốt hơn, việc làm tốt hơn, từ đó bạn có thể nhận cái gì đó. Nhưng bạn xua đuổi những người thấp kém hơn bạn, bạn có một ngôn ngữ đặc biệt dành cho họ. Vì vậy nơi nào không có sự tôn trọng không có tình yêu; nơi nào không có thương yêu, không có trắc ẩn, không có tha thứ, không có tình yêu. Và bởi vì hầu hết chúng ta đều ở trong trạng thái này, chúng ta không có tình yêu. Chúng ta không tôn trọng, không trắc ẩn, không rộng lượng. Chúng ta dư thừa tánh chiếm hữu, đầy cảm xúc và âm giác mà có thể bị xoay chuyển về một hướng khác: giết chóc, tàn sát và hợp nhất qua những ý định dốt nát, đại dốt. Vì vậy làm thế nào có thể có được tình yêu?

Bạn có thể biết được tình yêu chỉ khi nào tất cả những sự việc này ngừng lại, kết thúc, chỉ khi nào bạn không sở hữu, khi bạn không còn theo đuổi cảm xúc bằng cách sùng

bái một mục tiêu. Sự sùng bái như thế là một van xin, đang tìm kiếm cái gì đó trong một hình thức khác. Một con người cầu nguyện không biết tình yêu là gì. Bởi vì bạn chiếm hữu, bởi vì bạn tìm kiếm một kết thúc, một kết quả qua sùng bái, qua cầu nguyện, mà làm cho bạn có cảm xúc, cảm giác, dĩ nhiên không có tình yêu; chắc chắn, không có tình yêu khi không có sự tôn trọng. Bạn có lẽ nói rằng bạn có tôn trọng nhưng tôn trọng của bạn dành cho những người chiếu trên, sự tôn trọng đó phát sinh từ mong muốn cái gì đó, sự tôn trọng của sợ hãi. Nếu bạn thực sự cảm thấy tôn trọng, bạn sẽ tôn trọng những người hèn kém nhất cũng như những người tạm gọi là cao quý nhất; bởi vì bạn không có sự tôn trọng như thế, không có tình yêu. Chẳng bao nhiêu người trong chúng ta có quảng đại, khoan dung, nhân từ! Bạn quảng đại khi nó đền bù cho bạn, bạn có nhân từ khi bạn có thể thấy cái gì đó đền đáp lại. Khi những sự việc này biến mất, khi những sự việc này không đầy nghẹt cái trí của bạn, và khi những sự việc của cái trí không ngập tràn tâm hồn của bạn, vậy thì có tình yêu; và tình yêu, một mình nó, có thể thay đổi sự dốt nát, sự điên khùng hiện nay trong thế giới – không phải những hệ thống, những lý thuyết, hoặc của cánh tả hoặc cánh hữu. Bạn thực sự thương yêu chỉ khi nào bạn không chiếm hữu, khi bạn không ganh tị, không tham lam, khi bạn dư thừa sự tôn trọng, khi bạn rộng lượng và từ bi, khi bạn có sự ân cần với người vợ của bạn, con cái của bạn, người hàng xóm của bạn, những người giúp việc bất hạnh.

Tình yêu không thể được suy nghĩ, tình yêu không thể được vun quén, tình yêu không thể được luyện tập. Luyện tập tình yêu, luyện tập tình huynh đệ, vẫn còn trong lãnh vực của cái trí, vì vậy nó không là tình yêu. Khi tất cả điều này kết

thức, vậy thì tình yêu hiện diện, vậy thì bạn sẽ biết tình yêu là gì. Vậy thì tình yêu không **thực** về số lượng nhưng chất lượng. Bạn không nói, ‘Tôi thương yêu toàn thế giới’ nhưng khi bạn biết được cách thương yêu một người, bạn biết cách thương yêu tổng thể. Bởi vì chúng ta không biết làm thế nào để thương yêu một người, tình yêu nhân loại của chúng ta là ảo tưởng. Khi bạn thương yêu, không có một cũng không có nhiều: chỉ có tình yêu. Chỉ khi nào có tình yêu thì tất cả những vấn đề của chúng ta mới có thể được giải quyết và sau đó chúng ta sẽ biết ân lành của nó và hạnh phúc của nó.

23- VỀ CHẾT

Câu hỏi: Chết có liên quan gì với sống?

Krishnamurti: Có một phân chia giữa chết và sống à? Tại sao chúng ta nghĩ chết như cái gì đó tách khỏi sống? Tại sao chúng ta sợ hãi chết? Và tại sao có quá nhiều sách đã được viết về chết? Tại sao có sự phân chia ranh giới này giữa sống và chết? Và sự phân chia đó là thực sự, hay chỉ là sự tùy tiện, một sự việc của cái trí?

Khi chúng ta nói về sống, chúng ta có ý đang sống như một qui trình của sự tiếp tục mà trong đó có sự nhận dạng. Tôi và ngôi nhà của tôi, tôi và người vợ của tôi, tôi và tài khoản ngân hàng của tôi, tôi và những trải nghiệm quá khứ của tôi – đó là điều gì chúng ta có ý qua từ ngữ sống, phải không? Sống là một qui trình của sự tiếp tục trong ký ức, cả ý thức bên ngoài lẫn ý thức bên trong, cùng vô số những đấu tranh, những cãi cọ, những biến cố, những trải nghiệm của nó và vân vân. Tất cả việc đó là điều gì chúng ta gọi là sống; đối nghịch nó có chết, mà là kết thúc tất cả việc đó. Bởi vì đã tạo ra sự đối nghịch, mà là chết, và bị sợ hãi nó, chúng ta tiếp tục tìm kiếm sự liên quan giữa sống và chết; nếu chúng ta có thể nối liền khoảng cách bằng sự giải thích nào đó, bằng niềm tin trong sự tiếp tục, trong đời sau, chúng

ta được thỏa mãn. Chúng ta tin tưởng sự đầu thai hay trong hình thức liên tục nào đó của tư tưởng, và sau đó chúng ta cố gắng thiết lập một liên quan giữa cái đã được biết và cái không biết được. Chúng ta cố gắng nối liền cái đã được biết và cái không biết được, và vì vậy cố gắng tìm ra sự liên quan giữa quá khứ và tương lai. Đó là điều gì chúng ta đang làm khi chúng ta tìm hiểu liệu có bất kỳ sự liên quan nào giữa sống và chết, đúng chứ? Chúng ta muốn biết làm thế nào nối liền đang sống và kết thúc – đó là ham muốn căn bản của chúng ta.

Bây giờ, liệu kết thúc, mà là chết, có thể biết được trong khi đang sống? Nếu chúng ta có thể biết chết là gì trong khi chúng ta đang sống, vậy thì chúng ta sẽ không có vấn đề. Chính bởi vì chúng ta không thể trải nghiệm cái không biết được trong khi chúng ta đang sống nên chúng ta bị sợ hãi về nó. Đâu tranh của chúng ta là thiết lập một liên quan giữa chính chúng ta, mà là kết quả của cái đã được biết, và cái không biết được mà chúng ta gọi là chết. Liệu có thể có sự liên quan giữa quá khứ và cái gì đó mà cái trí không thể tưởng tượng, mà chúng ta gọi là chết? Tại sao chúng ta tách rời hai cái này? Không phải bởi vì cái trí của chúng ta chỉ có thể vận hành trong lãnh vực của cái đã được biết, trong lãnh vực của sự tiếp tục? Người ta chỉ biết về chính người ta như một người suy nghĩ, như một người hành động cùng những ký ức nào đó của đau khổ, của vui thú, của tình yêu, của nhân từ, của vô số loại trải nghiệm; người ta chỉ biết về chính người ta như đang tiếp tục – ngược lại người ta sẽ không có hồi ức của chính người ta như là cái gì đó. Bây giờ khi cái sự việc đó kết thúc, mà chúng ta gọi là chết, có sợ hãi về cái không biết được; vì vậy chúng ta muốn rút cái không biết t

được vào cái đã được biết, và toàn nỗ lực của chúng ta là cho sự tiếp tục của cái không biết được. Đó là, chúng ta không muốn biết sống, mà gồm cả chết, nhưng chúng ta muốn biết làm thế nào để tiếp tục mà không dẫn đến một kết thúc. Chúng ta không muốn biết sống và chết, chúng ta chỉ muốn biết làm thế nào để tiếp tục mà không có kết thúc.

Cái tiếp tục không có mới mẻ lại. Không thể có mới mẻ, không thể có sáng tạo, trong cái có sự tiếp tục – điều đó quá rõ ràng. Chỉ khi nào sự tiếp tục kết thúc mới có thể có cái luôn luôn mới mẻ. Nhưng chúng ta sợ hãi chính sự kết thúc này, và chúng ta không thấy rằng chỉ trong sự kết thúc mới có thể có cái mới mẻ, cái sáng tạo, cái không biết được – không phải trong sự chững chặc từ ngày này sang ngày khác những trải nghiệm của chúng ta, những ký ức và những bất hạnh của chúng ta. Chỉ khi nào chúng ta chết đi mỗi ngày tất cả những sự việc cũ kỹ đó, mới có thể có cái mới mẻ. Cái mới mẻ không thể hiện diện nơi nào có sự tiếp tục – cái mới mẻ là cái sáng tạo, cái không biết được, cái vĩnh hằng, Thượng đế hay cái tên nào bạn muốn. Con người, cái thực thể tiếp tục, mà tìm kiếm cái không biết được, sự thật, cái vĩnh hằng, sẽ không bao giờ tìm được nó, bởi vì anh ấy có thể tìm ra chỉ cái anh ấy chiếu rọi từ chính anh ấy, và cái anh ấy chiếu rọi không là sự thật. Chỉ trong kết thúc, trong chết, cái mới mẻ có thể được biết; và con người mà tìm kiếm để tìm được một liên quan giữa sống và chết, để nối liền cái tiếp tục với cái mà anh ấy nghĩ là vượt khỏi, đang sống trong một thế giới không thật, ảo tưởng, mà là một chiếu rọi của chính anh ấy.

Bây giờ liệu có thể, trong khi đang sống, chết đi – mà có nghĩa là kết thúc, ‘không là gì cả’? Liệu có thể, khi đang

sống trong thế giới này, nơi mọi thứ đang trở thành mỗi lúc một nhiều hơn hay đang trở thành mỗi lúc một ít hơn, nơi mọi thứ là một qui trình của thăng tiến, đạt được, thành công, liệu có thể, trong một thế giới như thế, biết được chết? Liệu có thể kết thúc tất cả những ký ức – không phải ký ức về những sự kiện, làm thế nào đi đến ngôi nhà của bạn và vân vân, nhưng sự quyến luyến bên trong vào sự an toàn tâm lý qua ký ức, những ký ức người ta đã tích lũy, lưu trữ, và trong đó người ta tìm kiếm sự an toàn, hạnh phúc? Liệu có thể kết thúc tất cả điều đó – mà có nghĩa rằng chết đi mỗi ngày để cho có lẽ có một mới mẻ lại ngày mai? Chỉ lúc đó người ta mới biết chết trong khi đang sống. Chỉ trong chết đó, trong kết thúc đó, trong kết thúc sự tiếp tục, mới có cái mới mẻ, cái sáng tạo đó mà là vĩnh hằng.

24- VỀ THỜI GIAN

Câu hỏi: Quá khứ có thể tan biến ngay tức khắc, hay nó luôn luôn cần đến thời gian?

Krishnamurti: Chúng ta là kết quả của quá khứ. Tư tưởng của chúng ta được hình thành dựa vào ngày hôm qua và nhiều ngàn ngày hôm qua. Chúng ta là kết quả của thời gian, và những phản ứng của chúng ta, những thái độ hiện tại của chúng ta, là ảnh hưởng chồng chất của nhiều ngàn khoảnh khắc, những biến cố và những trải nghiệm. Vì vậy đối với đa số chúng ta, quá khứ là hiện tại, mà là một sự kiện không thể chối cãi. Bạn, những suy nghĩ của bạn, những hành động của bạn, những phản ứng của bạn, là kết quả của quá khứ. Lúc này, người hỏi muốn biết liệu quá khứ đó có thể được tan biến ngay tức khắc, mà có nghĩa không ở trong thời gian nhưng ngay tức khắc được xóa sạch; hay cái trí cần đến thời gian để thoát khỏi quá khứ chồng chất này và được tự do sống trong hiện tại? Hiểu rõ câu hỏi này rất quan trọng, mà là như thế này: vì mỗi người chúng ta là kết quả của quá khứ, cùng một nền tảng của vô số những ảnh hưởng, đang liên tục thay đổi, đang luôn luôn biến đổi, liệu có thể xóa sạch nền tảng đó mà không trải qua qui trình của thời gian?

Quá khứ là gì? Chúng ta có ý gì qua từ ngữ quá khứ? Chắc chắn chúng ta không có ý, quá khứ tuân tự theo đồng hồ. Chúng ta có ý, chắc chắn, những trải nghiệm được tích lũy, những phản ứng, những kỷ niệm, những truyền thống, hiểu biết được tích lũy, kho lưu trữ tầng ý thức bên trong của vô số những tư tưởng, những cảm thấy, những ảnh hưởng và những phản ứng. Bằng nền tảng đó, liệu có thể hiểu rõ sự thật, bởi vì sự thật phải không thuộc thời gian: nó là không-thời gian. Vì vậy người ta không thể hiểu rõ cái không-thời gian bằng một cái trí mà là kết quả của thời gian. Người hỏi muốn biết liệu có thể làm tự do cái trí, hay cho phép cái trí, mà là kết quả của thời gian, không-hiện diện ngay tức khắc; hay người ta phải trải qua một chuỗi dài của những tìm hiểu và những phân tích và nhờ vậy làm tự do cái trí khỏi nền tảng của nó.

Cái trí là nền tảng; cái trí là kết quả của thời gian; cái trí là quá khứ, cái trí không là tương lai. Nó có thể tự-chiếu rọi chính nó vào tương lai và cái trí sử dụng hiện tại như một con đường vào tương lai, vì vậy nó – dù nó làm gì chẳng nữa, dù hoạt động của nó, hoạt động quá khứ của nó, hoạt động hiện tại của nó, hoạt động tương lai của nó là gì chẳng nữa – vẫn còn trong mạng lưới của thời gian. Liệu cái trí có thể kết thúc hoàn toàn, liệu qui trình của tư tưởng có thể kết thúc? Bây giờ, chắc chắn có nhiều tầng của cái trí; điều gì chúng ta gọi là ý thức có nhiều tầng, mỗi tầng trao đổi với tầng khác, mỗi tầng phụ thuộc vào tầng khác, vận hành hỗ tương; toàn ý thức của chúng ta không những đang trải nghiệm nhưng còn đang đặt tên và đang quy định, và đang lưu trữ như ký ức. Đó là toàn qui trình của ý thức, đúng chứ?

Khi chúng ta nói về ý thức, chúng ta có ý là trải nghiệm, đặt tên hay quy định trải nghiệm đó và qua đó lưu trữ trải nghiệm đó trong ký ức, đúng chứ? Tất cả việc này, ở những mức độ khác nhau, là ý thức. Liệu cái trí mà là kết quả của thời gian, có thể trải qua qui trình của phân tích, từng bước một, với mục đích để làm tự do chính nó khỏi nền tảng, hay liệu nó có thể được tự do khỏi thời gian một cách tuyệt đối và nhìn ngắm sự thật một cách trực tiếp?

Muốn được tự do khỏi nền tảng, nhiều người phân tích nói rằng bạn phải tìm hiểu mỗi phản ứng, mỗi phức tạp, mỗi cản trở, mỗi bùa vây, mà rõ ràng hàm ý một qui trình của thời gian. Điều này có ý, người phân tích phải hiểu rõ điều gì anh ấy đang phân tích, và anh ấy không được diễn giải sai lầm điều gì anh ấy đang phân tích. Nếu anh ấy diễn giải sai lầm điều gì anh ấy đang phân tích, nó sẽ dẫn anh ấy đến những kết luận sai lầm và thế là thiết lập một nền tảng khác. Người phân tích phải có thể phân tích những suy nghĩ và những cảm thấy của anh ấy mà không có một sai lệch nhỏ nhiệm; và anh ấy không bỏ sót một bước nào trong sự phân tích của anh ấy, bởi vì thực hiện một bước sai lầm, tạo ra một kết luận sai lầm, là tái thiết lập một nền tảng theo một phương hướng khác hẳn, trên một mức độ khác hẳn. Vấn đề này cũng nảy sinh: liệu người phân tích khác biệt điều gì anh ấy phân tích? Người phân tích và điều được phân tích không là một hiện tượng kết hợp hay sao?

Chắc chắn người trải nghiệm và trải nghiệm là một hiện tượng kết hợp; chúng không là hai qui trình tách rời, vì vậy trước hết chúng ta hãy thấy sự khó khăn của phân tích. Hầu như không thể phân tích toàn nội dung của ý thức chúng ta, và vì vậy được tự do nhờ vào qui trình đó. Rốt cuộc, ai là

người phân tích? Người phân tích không khác biệt, mặc dù anh ấy có lẽ nghĩ rằng anh ấy khác biệt, với sự việc mà anh ấy đang phân tích. Anh ấy có lẽ tự-tách rời chính anh ấy khỏi sự việc anh ấy phân tích, nhưng người phân tích là bộ phận của sự việc anh ấy phân tích. Tôi có một suy nghĩ, tôi có một cảm thấy – ví dụ, tôi tức giận. Người mà phân tích sự tức giận vẫn còn là bộ phận của sự tức giận, và thế là người phân tích cũng như vật được phân tích là một hiện tượng kết hợp, chúng không là hai thực lượng hay hai qui trình tách rời. Vì vậy sự khó khăn của phân tích về chính chúng ta, tháo gỡ, theo dõi về chính chúng ta từ trang này sang trang khác, canh chừng mỗi phản ứng, mỗi đáp trả, là mất thời gian và gian lao vô cùng. Vì vậy đó không là cách để làm tự do chúng ta khỏi nền tảng quá khứ, đúng chứ? Phải có một cách trực tiếp nhiều hơn, đơn giản nhiều hơn, và đó là điều gì bạn và tôi sẽ tìm ra. Với mục đích tìm ra, chúng ta phải loại bỏ điều giả dối và không bám vào nó. Thế là, sự phân tích không là phương cách, và chúng ta phải được tự do khỏi qui trình của phân tích.

Vậy thì bạn đã còn lại cái gì? Bạn quen với sự phân tích, phải không? Người quan sát đang quan sát – người quan sát và vật được quan sát là một hiện tượng kết hợp – người phân tích đang cố gắng phân tích cái anh ấy quan sát sẽ không làm tự do anh ấy khỏi cái nền tảng quá khứ của anh ấy. Nếu điều đó là như thế, và đúng là như vậy, bạn buông bỏ cái qui trình đó, đúng chứ? Nếu bạn thấy nó là một phương cách giả dối, nếu bạn nhận ra không chỉ bằng từ ngữ nhưng thực sự nó là một qui trình giả dối, vậy thì điều gì xảy ra cho sự phân tích của bạn? Bạn ngừng phân tích, phải không? Vậy thì bạn đã còn lại cái gì? Nhìn ngắm, theo sát nó, và bạn sẽ

thấy người ta có thể được tự do khỏi nền tảng quá khứ mau lẹ và nhanh chóng biết chừng nào. Nếu đó không là phương cách, bạn còn lại cái gì nữa? Trạng thái của cái trí mà quen thuộc với sự phân tích, tìm hiểu, tìm kiếm, phân loại, rút ra những kết luận và vân vân là gì? Nếu qui trình đó đã kết thúc, trạng thái cái trí của bạn là gì?

Bạn nói rằng cái trí trống không. Hãy tiến tới sâu thêm nữa vào cái trí trống không đó. Nói cách khác, khi bạn loại bỏ cái gì được biết như giả dối, điều gì đã xảy ra cho cái trí của bạn? Rốt cuộc bạn đã loại bỏ cái gì? Bạn đã loại bỏ qui trình giả dối mà là kết quả của một nền tảng. Không phải như thế hay sao? Đột nhiên, như nó đã là, bạn đã loại bỏ toàn sự việc. Thế là cái trí của bạn, khi bạn loại bỏ qui trình phân tích cùng tất cả những hàm ý của nó và thấy nó như giả dối, được tự do khỏi ngày hôm qua và thế là có thể nhìn ngắm trực tiếp, không-trải qua qui trình của thời gian, và thế là loại bỏ nền tảng ngay tức khắc.

Đặt toàn câu hỏi này theo cách khác, suy nghĩ là kết quả của thời gian, phải không? Suy nghĩ là kết quả của môi trường sống, của những ảnh hưởng thuộc xã hội và tôn giáo, mà tất cả là bộ phận của thời gian. Bây giờ, liệu suy nghĩ có thể được tự do khỏi thời gian? Đó là, suy nghĩ là kết quả của thời gian, liệu nó có thể ngừng lại và được tự do khỏi qui trình của thời gian? Suy nghĩ có thể được kiểm soát, được định hình; nhưng sự kiểm soát suy nghĩ vẫn còn trong lãnh vực của thời gian và vì vậy khó khăn của chúng ta là: làm thế nào một cái trí mà là kết quả của thời gian, của nhiều ngàn hay hôm qua, ngay tức khắc có thể được tự do khỏi nền tảng phức tạp này? Bạn có thể được tự do khỏi nó, không phải ngày mai nhưng trong hiện tại, trong ngay lúc này. Việc đó

có thể thực hiện được chỉ khi nào bạn nhận ra điều giả dối; và chắc chắn điều giả dối là qui trình phân tích, và đó là qui trình duy nhất mà chúng ta có. Khi qui trình phân tích này hoàn toàn kết thúc, không phải qua sự ép buộc nhưng qua hiểu rõ sự giả dối không tránh khỏi của qui trình đó, vậy thì bạn sẽ phát hiện rằng cái trí của bạn tuyệt đối được tách khỏi quá khứ – mà không có nghĩa rằng bạn không nhận ra quá khứ, nhưng rằng cái trí của bạn không có sự hiệp thông trực tiếp cùng quá khứ. Thế là nó có thể tự-giải thoát chính nó khỏi quá khứ ngay tức khắc, ngay lúc này, và ự tách khỏi quá khứ này, sự tự do hoàn toàn khỏi ngày hôm qua này, không phải theo tuân tự đồng hồ nhưng theo tâm lý, là điều có thể xảy ra được; và đó là cách duy nhất để hiểu rõ sự thật.

Trình bày nó một cách rất đơn giản, khi bạn muốn hiểu rõ cái gì đó, trạng thái cái trí của bạn là gì? Khi bạn muốn hiểu rõ người con của bạn, khi bạn muốn hiểu rõ người nào đó, điều gì đó mà người khác đang nói, trạng thái cái trí của bạn là gì? Bạn không đang phân tích, không đang phê bình, không đang nhận xét điều gì người khác đang nói; bạn đang lắng nghe, đúng chứ? Cái trí của bạn ở trong một trạng thái nơi qui trình của suy nghĩ không còn rặng động nhưng rất tinh tảo. Sự tinh tảo đó không thuộc thời gian, đúng chứ? Bạn chỉ đang tỉnh thức, thâm nhận một cách thụ động và tuy nhiên vẫn tinh tảo trọn vẹn; và chỉ trong trạng thái này mới có hiểu rõ. Khi cái trí bị kích động, đang tìm hiểu, đang lo âu, đang phân loại, đang phân tích, không có hiểu rõ. Khi có sự mãnh liệt để hiểu rõ, cái trí hoàn toàn yên lặng. Dĩ nhiên, điều này, bạn phải thử nghiệm, không phải thâm nhận những từ ngữ giải thích về nó của tôi, nhưng bạn có thể thấy rằng bạn càng phân tích nhiều bao nhiêu, bạn càng hiểu rõ ít hơn

bấy nhiêu. Bạn có lẽ hiểu rõ những sự kiện nào đó, những trải nghiệm nào đó, nhưng toàn nội dung của ý thức không thể được trống không qua qui trình phân tích. Nó có thể được trống không chỉ khi nào bạn thấy được sự giả dối của sự tiếp cận qua phân tích. Khi bạn thấy điều giả dối như điều giả dối, vậy thì bạn bắt đầu thấy điều gì là sự thật; và chính sự thật sẽ giải thoát bạn khỏi nền tảng.

25- VỀ HÀNH ĐỘNG KHÔNG Ý TƯỞNG

Câu hỏi: *Để cho Sự thật hiện diện, ông ủng hộ hành động không-ý tưởng. Liệu có thể luôn luôn hành động không ý-tưởng, đó là, luôn luôn không một mục đích?*

Krishnamurti: Hiện nay hành động của chúng ta là gì? Chúng ta có ý gì quờ ngừ hành động? Hành động của chúng ta – điều gì chúng ta muốn làm hay muốn là – được đặt nền tảng trên ý tưởng, đúng chứ? Đó là tất cả mà chúng ta biết; chúng ta có những ý tưởng, những lý tưởng, những hứa hẹn, vô số công thức về chúng ta là gì và chúng ta không là gì. Nền tảng hành động của chúng ta là phần thưởng trong tương lai hay sợ hãi hình phạt. Chúng ta biết điều đó, đúng chứ? Hành động như thế đang gây tách rời, đang gây khép kín. Bạn có một ý tưởng của đạo đức và tùy theo ý tưởng đó bạn sống, bạn hành động, trong sự liên hệ. Đối với bạn, sự liên hệ, thuộc tập thể hay cá thể, là hành động hướng về lý tưởng, hướng về đạo đức, hướng về thành tựu và vân vân.

Khi hành động của tôi được đặt nền tảng trên một lý tưởng mà là một ý tưởng – như ‘Tôi phải can đảm’, ‘Tôi phải tuân theo kiều mẫu’, ‘Tôi phải nhân từ’, ‘Tôi phải lo lắng cho xã hội’ và vân vân – ý tưởng đó định hình hành động của tôi, hướng dẫn hành động của tôi. Tất cả chúng ta đều nói, ‘Có

một mẫu mực của đạo đức mà tôi phải tuân theo'; mà có nghĩa, 'Tôi phải sống theo mẫu mực đó'. Vì vậy hành động được đặt nền tảng trên ý tưởng đó. Giữa hành động và ý tưởng có một khoảng trống, một phân chia, có một qui trình thời gian. Đó là như thế, phải không? Nói cách khác, tôi không nhân từ, tôi không thương yêu, không có sự tha thứ trong tâm hồn của tôi nhưng tôi cảm thấy tôi phải nhân từ. Vì vậy có một khoảng trống giữa tôi là gì và tôi nên là gì; chúng ta luôn luôn đang cố gắng kết nối khoảng trống đó. Đó là hoạt động của chúng ta, đúng chứ?

Bây giờ điều gì sẽ xảy ra nếu ý tưởng không tồn tại? Ngay tức khắc, bạn sẽ xóa sạch khoảng trống, đúng chứ? Bạn sẽ là cái gì bạn là. Bạn nói rằng 'Tôi xấu xí, tôi phải trở nên đẹp đẽ; tôi sẽ làm gì đây?' – mà là hành động được đặt nền tảng trên ý tưởng. Bạn nói rằng 'Tôi không nhân từ, tôi phải trở nên nhân từ'. Vì vậy bạn giới thiệu ý tưởng tách rời khỏi hành động. Vì vậy không bao giờ hành động thực sự về cái gì bạn là, nhưng luôn luôn hành động được đặt nền tảng trên lý tưởng của cái gì bạn sẽ là. Con người dốt nát luôn luôn nói rằng anh ấy sẽ trở nên thông minh. Anh ấy ngồi làm việc, đấu tranh để trở thành; anh ấy không bao giờ ngừng lại, anh ấy không bao giờ nói 'Tôi dốt nát'. Vì vậy hành động của anh ấy, mà được đặt nền tảng trên ý tưởng, không là hành động gì cả.

Hành động có nghĩa đang là m, đang chuyển động. Nhưng khi bạn có ý tưởng, nó chỉ là ý tưởng đang xảy ra, qui trình tư tưởng đang xảy ra liên quan đến hành động. Nếu không có ý tưởng, điều gì sẽ xảy ra? Bạn là cái gì bạn là. Bạn không nhân từ, bạn không tha thứ, bạn tàn ác, ngu xuẩn, không ý tứ. Liệu bạn có thể ở cùng điều đó? Nếu bạn làm

được, vậy thì thấy điều gì xảy ra? Khi tôi công nhận rằng tôi không nhân từ, ngu xuẩn, điều gì xảy ra khi tôi tử nh thức được nó là như thế? Không có nhân từ, không có thông minh hay sao? Khi tôi hoàn toàn công nhận trạng thái không nhân từ, không bằng từ ngữ, không hời hợt, khi tôi nhận ra tôi không nhân từ và không thương yêu, trong chính thấy *cái gì là đó là có tình yêu?* Tôi tức khắc trở thành nhân từ? Nếu tôi thấy sự cần thiết phải sạch sẽ, nó rất đơn giản: tôi đi rửa ráy. Nhưng nếu nó là một lý tưởng rằng tôi nên sạch sẽ, vậy thì điều gì xảy ra? Sự sạch sẽ bị trì hoãn hay không tự nhiên.

Hành động được đặt nền tảng trên ý tưởng rất giả tạo, nó không là hành động thực sự gì cả, chỉ là thực hiện ý tưởng, mà chỉ là qui trình-tư tưởng đang xảy ra.

Hành động mà thay đổi chúng ta như những con người, mà mang lại sự tái sinh, sự cứu rỗi, sự chuyển đổi – gọi nó bằng bất kỳ danh tánh nào bạn muốn – hành động như thế không được đặt nền tảng trên ý tưởng. Nó là hành động không liên quan đến chuỗi phần thưởng hay hình phạt. Hành động như thế là không-thời gian, bởi vì cái trí, mà là qui trình thời gian, qui trình tính toán, qui trình phân chia, qui trình tách rời, không chen vào nó.

Câu hỏi này không dễ dàng được giải quyết. Hầu hết các bạn đặt ra những câu hỏi và chờ đợi một câu trả lời ‘đúng’ hay ‘sai’. Rất dễ dàng khi đặt những câu hỏi như thế này ‘Ông có ý gì?’ rồi sau đó ngồi ngả người ra và để cho tôi giải thích, nhưng nó gian lao vô cùng khi tìm ra đáp án cho chính các bạn, thâm nhập vấn đề thật sâu thẳm, thật rõ ràng và không có bất kỳ biến dạng, để cho vấn đề ngừng hiện diện. Điều đó chỉ có thể xảy ra khi cái trí thực sự yên lặng khi đối diện với vấn đề. Vấn đề, nếu bạn thương yêu nó, cũng

đẹp đẽ như cảnh hoàng hôn. Nếu bạn đối nghịch với vấn đề, bạn sẽ không bao giờ hiểu rõ. Hầu hết chúng ta đều đối nghịch bởi vì chúng ta sợ hãi kết quả, sợ hãi điều gì có lẽ xảy ra nếu chúng ta tiến tới, vì vậy chúng ta mất đi ý nghĩa và ảnh hưởng của vấn đề.

26- VỀ CÁI CŨ KỸ VÀ CÁI MỚI MẸ

Câu hỏi: *Khi tôi lắng nghe ông, tất cả dường như rõ ràng và mới mẻ. Ở nhà, tình trạng không yên ổn nhằm chán cũ kỹ tự-khẳng định nó. Có điều gì sai trái với tôi?*

Krishnamurti: Điều gì thực sự đang xảy ra trong sống của chúng ta? Liên tục có sự thách thức và đáp trả. Đó là tồn tại, đó là sống, phải không? – một thách thức và đáp trả liên tục. Thách thức luôn luôn mới mẻ và đáp trả luôn luôn cũ kỹ. Tôi đã gặp bạn ngày hôm qua và bạn đến với tôi ngày hôm nay. Bạn khác hẳn, bạn được thay đổi, bạn đã thay đổi, bạn là mới mẻ; nhưng tôi có hình ảnh của bạn như bạn đã là ngày hôm qua. Vì vậy tôi dẫn dắt cái mới mẻ vào cái cũ kỹ. Tôi không gặp bạn mới mẻ lại nhưng tôi có hình ảnh của bạn ngày hôm qua, vì vậy đáp trả của tôi đến thách thức luôn luôn bị quy định. Ở đây, trong khoảnh khắc, bạn không còn là một người Ba la môn giáo, một người Thiên chúa giáo, người giai cấp cao hay bất kỳ người nào – bạn quên hết mọi thứ. Bạn chỉ đang lắng nghe, thâm nhập, cố gắng tìm ra. Khi bạn bắt đầu lại với sống hàng ngày của bạn, bạn trở thành cái tôi cũ kỹ của bạn – bạn quay lại trong công việc của bạn, giai cấp của bạn, hệ thống của bạn, gia đình của bạn. Nói cách khác cái mới mẻ luôn luôn đang được thẩm thấu bởi cái cũ kỹ, vào

những thói quen, những phong tục, những ý tưởng, những truyền thống, những ký ức cũ kỹ. Không bao giờ có cái mới mẻ, bởi vì bạn luôn luôn đang gặp gỡ cái mới mẻ bằng cái cũ kỹ. Thách thức là mới mẻ nhưng bạn gặp gỡ nó bằng cái cũ kỹ. Vấn đề trong câu hỏi này là làm thế nào làm tự do suy nghĩ khỏi cái cũ kỹ để cho luôn luôn là mới mẻ. Khi bạn thấy một bông hoa, khi bạn thấy một khuôn mặt, khi bạn thấy bầu trời, một cái cây, một nụ cười, bạn sẽ gặp gỡ nó mới mẻ lại như thế nào? Tại sao chúng ta không gặp gỡ nó mới mẻ lại? Tại sao cái cũ kỹ thấm thấu cái mới mẻ và thay đổi nó; tại sao cái mới mẻ không còn nữa khi bạn trở về nhà?

Sự đáp trả cũ kỹ nảy sinh từ người suy nghĩ. Người suy nghĩ không luôn luôn là cái cũ kỹ hay sao? Bởi vì suy nghĩ của bạn được hình thành trên quá khứ, khi bạn gặp gỡ cái mới mẻ chính là người suy nghĩ đang gặp gỡ nó; trải nghiệm của ngày hôm qua đang gặp gỡ nó. Người suy nghĩ luôn luôn là cái cũ kỹ. Vì vậy chúng ta quay lại cùng vấn đề trong một cách khác: làm thế nào giải thoát cái trí khỏi chính nó như người suy nghĩ? Làm thế nào loại bỏ được ký ức, không phải những ký ức thực tế nhưng ký ức tâm lý, mà là sự tích lũy của trải nghiệm? Nếu không có tự do khỏi cặn bã của trải nghiệm, không thể thấu nhận cái mới mẻ. Để làm tự do tư tưởng, làm tự do qui trình suy nghĩ và vì vậy gặp gỡ cái mới mẻ là gian lao lắm – phải không – bởi vì tất cả những niềm tin của chúng ta, tất cả những truyền thống của chúng ta, tất cả những phương pháp trong giáo dục của chúng ta là một qui trình của bắt chước, mô phỏng, ghi nhớ, xây dựng kho lưu trữ của ký ức. Ký ức đó liên tục đang đáp trả đến cái mới mẻ; chúng ta gọi sự đáp trả của ký ức đó là suy nghĩ và suy nghĩ đó gặp gỡ cái mới mẻ. Vì vậy làm thế nào có thể có cái

mới mẻ? Chỉ khi nào không còn cặn bã của ký ức mới có thể có trạng thái mới mẻ, và có cặn bã khi trải nghiệm không hoàn tất, không chấm dứt, không kết thúc; đó là khi hiểu rõ về trải nghiệm không-trọn vẹn. Khi trải nghiệm trọn vẹn, không có cặn bã – đó là vẻ đẹp của sống. Tình yêu không là cặn bã, tình yêu không là trải nghiệm, nó là một trạng thái của đang là. Tình yêu mãi mãi mới mẻ. Vì vậy vấn đề của chúng ta là: liệu người ta có thể gặp gỡ cái mới mẻ liên tục, thậm chí ngay ở nhà? Chắc chắn người ta có thể. Muốn làm được điều đó, người ta phải tạo ra một cách mạng trong suy nghĩ, trong cảm thấy; bạn có thể tự do chỉ khi nào mỗi biến cố được giải thích từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, khi mọi phản ứng được hiểu rõ trọn vẹn, không chỉ lơ là quan sát nó rồi quên đi. Có tự do khỏi ký ức đang tích lũy chỉ khi nào mỗi suy nghĩ, mỗi cảm thấy được trọn vẹn, được hiểu rõ. Nói cách khác, khi mỗi suy nghĩ và cảm thấy được hiểu rõ, được hoàn tất, có một kết thúc và có một không gian giữa kết thúc đó và suy nghĩ kế tiếp. Trong không gian của yên lặng đó, có mới mẻ lại, trạng thái sáng tạo mới mẻ xảy ra.

Đây không là lý thuyết, đây không là không thực tế. Nếu bạn cố gắng hiểu rõ mỗi suy nghĩ và mỗi cảm thấy, bạn sẽ khám phá rằng nó thực tế lạ thường trong sống hàng ngày của bạn, bởi vì lúc đó bạn là mới mẻ và cái gì mới mẻ luôn luôn vĩnh hằng. Là mới mẻ là sáng tạo và là sáng tạo là hạnh phúc; một người hạnh phúc không lo âu dù anh ấy giàu có hay nghèo nàn, anh ấy không lưu tâm đến tầng lớp nào của xã hội, giai cấp nào hay quốc gia nào mà anh ấy phụ thuộc. Anh ấy không có những người lãnh đạo, không thần thánh, không đền chùa, không nhà thờ và vì vậy không cãi cọ, không kẻ thù.

Chắc chắn đó là phương cách thực tế nhất để giải quyết được những khó khăn của chúng ta trong thế giới hỗn loạn hiện nay này. Chính do vì chúng ta không -sáng tạo, trong ý nghĩa tôi đang sử dụng từ ngữ đó, nên chúng ta mới quá chóng đời xã hội ở mọi mức độ khác nhau của ý thức chúng ta. Muốn rất thực tế và hiệu quả trong những liên hệ thuộc xã hội của chúng ta, trong liên hệ của chúng ta với mọi thứ, người ta phải có hạnh phúc; không thể có hạnh phúc nếu không có kết thúc; không thể có hạnh phúc nếu có một qui trình liên tục của đang trở thành. Trong kết thúc, có mới mẻ lại, tái sinh, một trạng thái mới mẻ, một trong sáng, một hân hoan.

Cái mới mẻ bị thẩm thấu vào cái cũ kỹ và cái cũ kỹ hủy diệt cái mới mẻ, chừng nào còn có nền tảng, chừng nào cái trí, người suy nghĩ còn bị quy định bởi tư tưởng của anh ấy. Muốn được tự do khỏi nền tảng, khỏi những ảnh hưởng bị quy định, khỏi ký ức, phải có tự do khỏi sự tiếp tục. Có sự tiếp tục chừng nào suy nghĩ và những cảm thấy không được kết thúc trọn vẹn. Bạn hoàn tất một suy nghĩ khi bạn theo đuổi suy nghĩ đó đến tận cùng của nó và thế là mang lại một kết thúc cho mỗi suy nghĩ, cho mỗi cảm thấy. Tình yêu không là thói quen, ký ức; tình yêu luôn luôn mới mẻ. Có thể gặp gỡ cái mới mẻ chỉ khi nào cái trí trong sáng; và cái trí không-trong sáng chừng nào còn có cặn bã của ký ức. Ký ức thuộc thực tế, cũng như thuộc tâm lý. Tôi không đang nói về ký ức thực tế nhưng về ký ức tâm lý. Chừng nào trải nghiệm còn không được hiểu rõ trọn vẹn, có cặn bã, mà là cái cũ kỹ, mà thuộc ngày hôm qua, sự việc mà là quá khứ; quá khứ luôn luôn đang thẩm thấu cái mới mẻ và vì vậy đang hủy diệt cái

mới mẻ. Chỉ khi nào cái trí được tự do khỏi cái cũ kỹ nó mới
gặp gỡ mọi thứ mới mẻ lại, và trong đó có hân hoan.

27- VỀ ĐẶT TÊN

Câu hỏi: *Làm thế nào người ta có thể nhận biết được một cảm xúc mà không đặt tên hay cho nó nhãn hiệu? Nếu tôi nhận biết được một cảm thấy, dường như tôi biết cảm thấy đó là gì hầu như ngay tức khắc sau khi nó nảy sinh. Hay ông có ý gì đó khác hẳn khi ông nói, ‘Đừng đặt tên’?*

Krishnamurti: Tại sao chúng ta đặt tên bất kỳ thứ gì? Tại sao chúng ta cho một nhãn hiệu đến một bông hoa, đến một con người, đến một cảm thấy? Hoặc để chuyển tải những cảm thấy của người ta, để diễn tả bông hoa và vân vân và vân vân; hay để đồng hóa chính người ta cùng cảm thấy đó. Đó không là như thế hay sao? Tôi đặt tên cái gì đó, một cảm thấy, để chuyển tải nó. ‘Tôi tức giận.’ Hay tôi đồng hóa chính tôi với cảm thấy đó với mục đích để củng cố nó hay làm tan biến nó hay làm điều gì đó về nó. Chúng ta cho một cái tên đến cái gì đó, đến một bông hoa hồng, để chuyển tải nó đến những người khác hay, bằng cách cho nó một cái tên, chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã hiểu rõ nó. Chúng ta nói, ‘Đó là một bông hồng’, mau lẹ nhìn nó và tiếp tục. Bằng cách cho nó một cái tên, chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã hiểu rõ nó; chúng ta đã phân loại nó và nghĩ rằng nhờ đó chúng ta đã hiểu rõ toàn nội dung và vẻ đẹp của bông hoa đó.

Bằng cách cho một cái tên đến cái gì đó, chúng ta chỉ đặt nó vào một bảng phân loại và chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã hiểu rõ nó; chúng ta không quan sát nó nữa. Tuy nhiên, nếu chúng ta không cho nó một cái tên, chúng ta bị *bắt buộc* phải nhìn nó. Đó là, chúng ta tiếp cận bông hoa hay bất kỳ thứ gì bằng một trạng thái mới mẻ, bằng một chất lượng tìm hiểu mới mẻ; chúng ta quan sát nó như thể chúng ta chưa bao giờ nhìn thấy nó trước kia. Đặt tên là một phương cách rất tiện lợi để gạt bỏ những sự việc và những con người – bằng cách nói rằng họ là người Đức, người Nhật, người Mỹ, người Ấn độ, bạn có thể cho họ một nhãn hiệu và hủy diệt cái nhãn hiệu. Nếu bạn không cho một nhãn hiệu đến con người, bạn bị *bắt buộc* phải quan sát họ và thế là sẽ khó khăn nhiều lắm khi giết chết một ai đó. Bạn có thể hủy diệt cái nhãn hiệu bằng một quả bom và cảm thấy đúng đắn, nhưng nếu bạn không cho một nhãn hiệu và vì vậy phải thấy sự việc một cách cá thể – dù nó là một con người hay một bông hoa hay một biển cỏ hay một cảm xúc – vậy thì bạn bị bắt buộc phải suy nghĩ sự liên hệ của bạn với nó, và với hành động theo sau. Vì vậy đặt tên hay cho nó một nhãn hiệu là một cách rất tiện lợi để dẹp bỏ bất kỳ điều gì, để khước từ, chỉ trích hay biện hộ nó. Đó là một khía cạnh của câu hỏi.

Mấu chốt mà từ đó bạn đặt tên là gì, trung tâm mà luôn luôn đang đặt tên, đang chọn lựa, đang xếp loại là gì. Tất cả chúng ta đều cảm thấy có một trung tâm, một mấu chốt, mà từ đó chúng ta đang hành động, từ đó chúng ta đang nhận xét, từ đó chúng ta đang đặt tên, đúng chứ? Trung tâm đó, mấu chốt đó là gì? Một số người muốn nghĩ nó là một bản thể thuộc tinh thần, Thượng đế, hay bất kỳ điều gì bạn muốn. Vì vậy chúng ta hãy tìm xem mấu chốt đó, trung tâm

đó, mà đang đặt tên, đang quy định, đang nhận xét là gì. Chắc chắn máu chốt đó là ký ức, đúng chứ? Một chuỗi của những cảm xúc, được nhận dạng và được khép kín – quá khứ được cho sự sống qua hiện tại. Máu chốt đó, trung tâm đó, cho thông tin trên hiện tại qua việc đặt tên, xếp loại, nhớ lại.

Khi chúng ta tìm hiểu nó, chẳng mấy chốc chúng ta sẽ thấy rằng chừng nào trung tâm này, máu chốt này, còn tồn tại, không thể có hiểu rõ. Chỉ nhờ vào sự tan biến của máu chốt này mới có hiểu rõ, bởi vì, rốt cuộc, máu chốt đó là ký ức; ký ức của vô vàn trải nghiệm mà đã được cho những cái tên, những nhãn hiệu, những nhận dạng. Cùng những trải nghiệm được đặt tên và được phân loại đó, từ trung tâm đó, có sự chấp nhận và sự phủ nhận, sự khẳng định để là hay không là, tùy theo những cảm xúc, những vui thú và những đau khổ của ký ức về những trải nghiệm. Vì vậy trung tâm đó là từ ngữ. Nếu bạn không đặt tên trung tâm đó, liệu có một trung tâm hay sao? Đó là nếu bạn không suy nghĩ dựa vào những từ ngữ, nếu bạn không sử dụng những từ ngữ, bạn có thể suy nghĩ hay sao? Suy nghĩ hiện diện qua qui trình từ ngữ hóa; hay qui trình từ ngữ hóa bắt đầu phản ứng đến suy nghĩ? Trung tâm, máu chốt là ký ức của vô vàn trải nghiệm của vui thú và đau khổ, được từ ngữ hóa. Hãy quan sát nó trong chính bạn, thưa bạn, và bạn sẽ thấy những từ ngữ đó đã trở thành quan trọng nhiều hơn, những nhãn hiệu đã trở thành quan trọng nhiều hơn, thực thể; và chúng ta sống bằng những từ ngữ.

Đối với chúng ta, những từ ngữ như sự thật, Thượng đế, đã trở nên rất quan trọng – hay sự cảm thấy mà những từ ngữ kia miêu tả. Khi chúng ta nói từ ngữ ‘người Mỹ’, ‘người Thiên chúa giáo’, ‘người Ấn độ giáo’ hay từ ngữ ‘tức giận’ –

chúng ta là từ ngữ đang miêu tả sự cảm thấy đó. Nhưng chúng ta không bắt cảm thấy đó là gì, bởi vì từ ngữ đã trở thành quan trọng. Khi bạn gọi mình là một người Phật giáo, một người Thiên chúa giáo, từ ngữ đó có nghĩa gì, ý nghĩa đằng sau từ ngữ đó là gì, điều đó bạn không bao giờ tìm hiểu, đúng chứ? Trung tâm, mấu chốt của chúng ta là từ ngữ, nhãn hiệu. Nếu nhãn hiệu không quan trọng, nếu điều gì quan trọng là cái đằng sau nhãn hiệu, vậy thì bạn có thể tìm hiểu nhưng nếu bạn bị đồng hóa cùng nhãn hiệu và bị trói buộc bởi nó, bạn không thể tiến tới. Và chúng ta bị đồng hóa cùng nhãn hiệu: ngôi nhà, hình dáng, danh tánh, đồ đạc, tài khoản ngân hàng, những quan điểm của chúng ta, những kích thích của chúng ta và vân vân và vân vân. Chúng ta là tất cả những sự việc đó – những sự việc đó được miêu tả bởi một cái tên. Những sự việc đã trở thành quan trọng, những cái tên, những nhãn hiệu; và thế là trung tâm, mấu chốt, là từ ngữ.

Nếu không có từ ngữ, không có nhãn hiệu, có trung tâm hay sao? Có một tan biến, có một trống không – không phải sự trống không của sự hãi, mà là một sự việc hoàn toàn khác hẳn. Có một ý thức của hiện diện như ‘không là gì cả’; bởi vì bạn đã xóa sạch tất cả những nhãn hiệu, hay nói khác hơn, bởi vì bạn đã hiểu rõ tại sao bạn cho những nhãn hiệu đến những cảm thấy và những ý tưởng; bạn hoàn toàn mới mẻ, đúng chứ? Không có trung tâm từ đó bạn đang hành động. Trung tâm, mà là từ ngữ, đã tan biến. Nhãn hiệu đã bị xóa sạch, và bạn ở đâu như trung tâm? Bạn vẫn còn ở đó, nhưng đã có một thay đổi. Thay đổi đó hơi hơi gây kinh hãi; vì vậy, bạn không muốn tiếp tục tiến tới cùng cái gì thậm chí được hàm ý trong nó; bạn đang bắt đầu nhận xét nó rồi, quyết định liệu bạn ưa thích nó hay không-ưa thích nó. Bạn không

tiếp tục tiến tới cùng sự hiểu rõ điều gì đang đến nhưng bạn đang nhận xét rồi, mà có nghĩa bạn có một trung tâm mà từ đó bạn đang hành động. Thế là bạn lưu lại cố định cái khoảnh khắc bạn nhận xét; những từ ngữ ‘ưa thích’ và ‘không-ưa thích’ trở thành quan trọng. Nhưng điều gì xảy ra khi bạn không đặt tên? Bạn nhìn vào một cảm xúc, một cảm giác, một cách trực tiếp nhiều hơn và vì vậy có một liên hệ hoàn toàn khác hẳn với nó, một cách chính xác như bạn có đối với một bông hoa khi bạn không đặt tên nó. Bạn bị *bắt buộc* phải nhìn ngắm nó mới mẻ. Khi bạn không đặt tên một nhóm người, bạn bị bắt buộc phải nhìn ngắm mỗi bộ mặt cá thể và không còn đối xử với tất cả họ như một tập thể. Vì vậy bạn tinh táo nhiều hơn, nhìn ngắm nhiều hơn, hiểu rõ nhiều hơn; bạn có một ý thức sâu đậm hơn của trách ản, tình yêu; nhưng nếu bạn đối xử với tất cả họ như một tập thể, nó không còn nữa.

Nếu bạn không đặt tên, bạn phải lưu tâm mọi cảm thấy khi nó nảy sinh. Khi bạn đặt tên, cảm thấy đó khác hẳn cái tên? Hay cái tên đánh thức cảm thấy? Làm ơn hãy suy nghĩ nó kỹ càng. Khi chúng ta đặt tên, hầu hết chúng ta cũng cố thêm cảm thấy. Cảm thấy và đặt tên xảy ra tức khắc. Nếu có một khoảng ngừng giữa đặt tên và cảm thấy, vậy thì bạn có thể phát giác liệu rằng cảm thấy có khác biệt đặt tên, và vậy là bạn có thể tiếp cận ‘cảm thấy’ mà không đặt tên nó.

Vấn đề là như thế này, làm thế nào được tự do khỏi một cảm thấy mà chúng ta đặt tên, như sự tức giận, phải không? Không phải làm thế nào khuất phục nó, thăng hoa nó, kiềm chế nó, tất cả đều quá ngớ ngẩn và không-chín chắn; nhưng làm thế nào thực sự được tự do khỏi nó? Muốn thực sự được tự do khỏi nó, chúng ta phải tìm được liệu từ ngữ

quan trọng hơn cảm thấy. Từ ngữ ‘tức giận’ có ý nghĩa nhiều hơn chính cảm thấy. Muốn thực sự tìm được điều đó, phải có một khoảng ngừng giữa cảm thấy và đặt tên. Đó là một nhiệm vụ.

Nếu tôi không đặt tên một cảm thấy, đó là nói rằng, nếu suy nghĩ không đang vận hành chỉ bởi vì những từ ngữ, hay nếu tôi không suy nghĩ dựa vào những từ ngữ, những hình ảnh hay những biểu tượng, mà hầu hết chúng ta đều làm – vậy thì điều gì xảy ra? Vậy thì chắc chắn cái trí *thuần túy* không chỉ là người quan sát. Khi cái trí không đang suy nghĩ dựa vào những từ ngữ, những biểu tượng, những hình ảnh; không có người suy nghĩ tách rời khỏi suy nghĩ, mà là từ ngữ. Vậy thì cái trí là yên lặng, đúng chứ? – không phải *được làm* yên lặng, nó *là* yên lặng. Khi cái trí thực sự yên lặng, vậy là những cảm thấy nảy sinh có thể được giải quyết ngay tức khắc. Chỉ khi nào chúng ta đặt những cái tên cho những cảm thấy và vì vậy củng cố chúng thì những cảm thấy đó mới có sự tiếp tục; chúng được lưu trữ trong trung tâm, từ đó chúng ta cho những cái tên nhiều thêm nữa, hoặc để củng cố hoặc để chuyển tải chúng.

Khi cái trí không còn là trung tâm, bởi vì người suy nghĩ được tạo thành bởi những từ ngữ, bởi những trải nghiệm quá khứ – tất cả đều là những kỷ niệm, những nhãn hiệu, được lưu trữ và đặt trong những bảng phân loại, trong những ngăn chật hẹp – khi nó không làm bất kỳ sự việc đó, vậy thì, chắc chắn cái trí là yên lặng. Nó không còn bị trói buộc, nó không còn là **một** trung tâm như cái tôi – ngôi nhà của tôi, thành tựu của tôi, công việc của tôi – mà vẫn còn là những từ ngữ, đang kích thích cảm thấy, và vì vậy đang củng cố ký ức. Khi không có những sự việc này đang xảy ra, cái trí rất yên

lặng. Trạng thái đó không là tiêu cực. Trái lại, khi đến được mấu chốt đó, bạn phải trải qua tất cả điều này, mà là một nhiệm vụ gian nan; nó không phải là đang học hành một vài bộ từ ngữ và đang lặp lại chúng giống như một em học sinh – ‘không đặt tên’, ‘không đặt tên’. Để theo sát tất cả những hàm ý của nó, để trải nghiệm nó, để thấy cái trí vận hành như thế nào và vì vậy đến được mấu chốt khi bạn không còn đặt tên, mà có nghĩa không còn là một trung tâm tách khỏi suy nghĩ – chắc chắn toàn tiến hành này là thiên định thực sự.

Khi cái trí thực sự yên lặng, vậy là cái vô hạn có thể hiện diện. Bất kỳ qui trình nào khác, bất kỳ tìm kiếm nào khác về sự thật, chỉ là tự-chiếu rọi, tự-tạo tác và vì vậy không thực sự. Nhưng tiến hành này rất gian nan, và nó có ý ấng cái trí phải luôn luôn tỉnh thức được mọi sự việc đang xảy ra bên trong đối với nó. Muốn đến được mấu chốt này, không thể có phê bình hay biện hộ từ khởi đầu đến kết thúc – không phải rằng đây là một kết thúc. Không có kết thúc, bởi vì có cái gì đó lạ thường vẫn đang xảy ra. Đây không là sự hứa hẹn. Nó dành cho bạn để thử nghiệm, để thâm nhập vào chính bạn sâu thẳm hơn và sâu thẳm hơn và sâu thẳm hơn, để cho nhiều tầng của trung tâm được tan biến, và bạn có thể thực hiện nó một cách mau lẹ hay lười biếng. Nó gây hứng thú lạ thường khi nhìn ngắm qui trình của cái trí, cách nó lệ thuộc vào những từ ngữ, cách những từ ngữ kích động ký ức hay đánh thức những trải nghiệm chết rồi và trao sự sống cho chúng. Trong qui trình đó cái trí đang sống hoặc trong tương lai hoặc trong quá khứ. Vì vậy những từ ngữ có một ý nghĩa cực kỳ, thuộc thần kinh cũng như thuộc tâm lý. Và làm ơn đừng học hành tất cả điều này từ tôi hay từ một quyển sách. Bạn không thể học hành nó từ một người khác hay tìm được

nó trong một quyển sách. Điều gì bạn học hành hay tìm được trong một quyển sách sẽ không là sự thật. Nhưng bạn có thể trải nghiệm nó, bạn có thể nhìn ngắm chính bạn đang hành động, nhìn ngắm chính bạn đang suy nghĩ, thấy bạn đang suy nghĩ như thế nào, bạn đang đặt tên ‘cảm thấy’ mau lẹ như thế nào khi nó nảy sinh – và nhìn ngắm toàn qui trình giải thoát cái trí khỏi trung tâm của nó. Vậy thì cái trí, vì là yên lặng, có thể thâm nhập cái vĩnh hằng.

28- VỀ CÁI ĐÃ ĐƯỢC BIẾT VÀ CÁI KHÔNG BIẾT ĐƯỢC

Câu hỏi: *Cái trí của chúng ta chỉ biết ‘cái đã được biết’. Cái gì trong chúng ta mà thúc giục chúng ta tìm ra ‘cái không biết được’, sự thật, Thượng đế?*

Krishnamurti: Cái trí của bạn thúc giục hướng đến cái không biết được hay sao? Có một thôi thúc trong chúng ta về phía cái không biết được, sự thật, Thượng đế? Làm ơn hãy suy nghĩ nó một cách nghiêm túc. Đây không là một câu hỏi hoa mỹ nhưng chúng ta hãy thực sự tìm ra. Có một thôi thúc bên trong mỗi người chúng ta để tìm ra cái không biết được hay sao? Có à? Làm thế nào bạn có thể tìm ra cái không biết được? Nếu bạn không biết nó, làm thế nào bạn tìm ra nó? Có một thôi thúc cho sự thật, hay nó chỉ là một ham muốn cho cái đã được biết, được lan rộng? Bạn hiểu tôi có ý gì chứ? Tôi đã biết nhiều thứ; chúng đã không cho tôi hạnh phúc, thỏa mãn, hân hoan. Vì vậy bây giờ tôi đang muốn cái gì đó khác mà sẽ cho tôi hân hoan nhiều hơn, hạnh phúc nhiều hơn, sinh lực nhiều hơn – bất kỳ điều gì bạn muốn. Liệu cái đã được biết, mà là cái trí của tôi – bởi vì cái trí của tôi là cái đã được biết, kết quả của quá khứ – liệu cái trí đó có thể tìm

kiếm cái không biết được? Nếu tôi không biết sự thật, cái không biết được, làm thế nào tôi có thể tìm kiếm nó? Chắc chắn nó phải đến, tôi không phải tìm kiếm nó. Nếu tôi tìm kiếm nó, tôi đang tìm kiếm cái gì đó mà là cái đã được biết, được chiếu rọi bởi cái tôi.

Vấn đề của chúng ta không phải là: cái gì trong chúng ta mà thúc đẩy chúng ta tìm kiếm cái không biết được – điều đó đã rõ ràng rồi. Chính là ham muốn riêng của chúng ta để có nhiều an toàn hơn, nhiều vĩnh cửu hơn, nhiều cố định hơn, nhiều hạnh phúc hơn, để tẩu thoát khỏi phiền muộn, khỏi đau khổ, hoang mang. Đó là động cơ rõ ràng của chúng ta. Khi có động cơ đó, thôi thúc đó, bạn sẽ tìm ra một tẩu thoát tuyệt vời, một chỗ ẩn náu tuyệt vời – trong Phật, trong Chúa hay trong những khẩu hiệu chính trị và mọi chuyện của nó. Đó không là sự thật; đó không là cái không thể biết được, cái không biết được. Vì vậy thôi thúc cho cái không biết được phải kết thúc, tìm kiếm cái không biết được phải ngừng lại; mà có nghĩa rằng phải có hiểu rõ về cái đã được biết chông chất, mà là cái trí. Cái trí phải hiểu rõ về chính nó *như* cái đã được biết, bởi vì đó là tất cả mà nó biết. Bạn không thể suy nghĩ về cái gì đó mà bạn không biết. Bạn chỉ có thể suy nghĩ về cái gì đó mà bạn biết.

Khó khăn của chúng ta là cho cái trí không **ếp** tục *trong* cái đã được biết; điều đó chỉ có thể xảy ra khi cái trí hiểu rõ về chính nó và về làm thế nào tất cả chuyển động của nó từ quá khứ, đang chiếu rọi chính nó qua hiện tại sang tương lai. Nó là một chuyển động liên tục của cái đã được biết; liệu chuyển động đó có thể được kết thúc? Nó có thể kết thúc chỉ khi nào hệ thống máy móc của qui trình riêng của nó được hiểu rõ, chỉ khi nào cái trí hiểu rõ về chính nó và những

công việc của nó, những phương cách của nó, những mục đích của nó, những theo đuổi của nó, những đòi hỏi của nó – không chỉ những đòi hỏi trên bề mặt mà còn những thôi thúc và những động cơ sâu thẳm bên trong. Đây là một nhiệm vụ gian nan. Không chỉ trong một gặp gỡ hay tại một giảng thuyết hay trong đọc một quyển sách mà bạn sẽ tìm được nó. Trái lại nó cần liên tục cảnh giác, liên tục nhận biết được mọi chuyển động của suy nghĩ – không chỉ khi bạn đang thức giấc mà cũng còn khi bạn đang ngủ. Nó phải là một tiên hành tổng thể, không phải là một qui trình từng phần, thỉnh thoảng.

Cũng vậy, *ý định* phải đúng đắn. Đó là phải chấm dứt sự mê tín rằng phía bên trong tất cả chúng ta đều mong muốn cái không biết được. Chính là một ảo tưởng khi suy nghĩ rằng tất cả chúng ta đang tìm kiếm Thượng đế – chúng ta không tìm kiếm Thượng đế. Chúng ta không *phải tìm kiếm* ánh sáng. Sẽ có ánh sáng khi không còn bóng tối, và qua bóng tối chúng ta không thể tìm ra ánh sáng. Tất cả mọi điều chúng ta có thể làm là xóa sạch những cản trở mà tạo ra bóng tối, và việc xóa sạch tùy thuộc vào *ý định*. Nếu bạn đang xóa sạch chúng với *mục đích* để thấy ánh sáng, vậy thì bạn không đang xóa sạch cái gì cả, bạn chỉ đang thay thế từ ngữ ánh sáng thay vì bóng tối. Thậm chí khi nhìn vượt khỏi bóng tối là một tẩu thoát khỏi bóng tối.

Chúng ta *phải* suy nghĩ không phải cái gì đang thúc đẩy chúng ta, nhưng *tại* sao chúng ta lại ở trong tình trạng hoang mang như thế, phiền muộn như thế, ganh đua như thế và thù hận như thế – tất cả những sự việc ngu xuẩn của sự tồn tại của chúng ta. Khi những điều này không còn, vậy thì *có* ánh sáng, chúng ta không phải tìm kiếm nó. Khi đốt nát tan biến, có thông minh. Những người đốt nát cố gắng trở thành

thông minh vẫn còn là dốt nát. Dốt nát không bao giờ có thể biến thành thông minh; chỉ khi nào dốt nát chấm dứt thì mới có thông minh, trí tuệ. Con người dốt nát mà cố gắng trở thành thông minh, thông thái, chắc chắn không bao giờ có thể được. Muốn biết cái gì là dốt nát, người ta phải tìm hiểu nó, không phải trên bề mặt, nhưng trọn vẹn, hoàn toàn, sâu thẳm, sâu sắc; người ta phải tìm hiểu tất cả những tầng khác nhau của dốt nát và khi dốt nát không còn, thông minh hiện diện.

Vì vậy rất quan trọng phải tìm ra, không phải liệu có cái gì đó nhiều hơn nữa, cái gì đó to tát hơn cái đã được biết, mà đang thôi thúc chúng ta lắng về cái không biết được, nhưng thấy cái gì trong chúng ta mà đang tạo ra sự hoang mang, những chiến tranh, những khác biệt giai cấp, sự kèn kiệu, sự chạy theo những người nổi tiếng, sự tích lũy hiểu biết, sự tẩu thoát qua âm nhạc, qua nghệ thuật, qua quá nhiều cách. Chắc chắn, rất quan trọng phải thấy chúng như chúng là, và quay lại chính chúng ta như chúng ta là. Từ đó chúng ta có thể tiếp tục tiến tới. Vậy thì, xóa sạch cái đã được biết tương đối dễ dàng. Khi cái trí yên lặng, khi nó không còn đang chiếu rọi chính nó vào tương lai, ao ước cho cái gì đó; khi cái trí thực sự yên lặng, an bình sâu thẳm, cái không biết được hiện diện. Bạn không thể tìm kiếm nó. Bạn không thể mời mọc nó. Cái bạn mời mọc chỉ là cái bạn biết. Bạn không thể mời mọc một người khách không quen biết. Bạn chỉ có thể mời mọc người bạn quen biết. Nhưng bạn không biết cái không biết được, Thượng đế, sự thật, hay từ ngữ gì bạn muốn. Nó phải đến. Nó chỉ có thể hiện diện khi cánh đồng đúng đắn, khi mảnh đất được dọn dẹp sạch sẽ, nhưng nếu bạn

dọn dẹp với *mục đích* để cho nó đến, vậy thì bạn sẽ không có nó.

Vấn đề của chúng ta không phải tìm kiếm cái không thể biết được bằng cách nào, nhưng hiểu rõ những qui trình tích lũy của cái trí, mà luôn luôn là cái đã được biết. Đó là một nhiệm vụ gian nan: mà đòi hỏi sự chú ý liên tục, một tỉnh táo liên tục mà trong đó không có ý thức của xao nhãng, của nhận dạng, của chỉ trích; nó là *đang hiện diện cùng cái gì là*. Chỉ đến lúc đó cái trí có thể yên lặng. Không thiên định nào, kỷ luật nào, có thể làm cho cái trí yên lặng, trong ý nghĩa thực sự của từ ngữ. Chỉ khi nào cơn gió ngừng lại cái hồ mới lặng yên. Bạn không thể *làm* cho cái hồ lặng yên. Công việc của chúng ta không phải là theo đuổi cái không thể biết được nhưng hiểu rõ sự hoang mang, sự phiền muộn, sự đau khổ, trong chính chúng ta; và rồi cái sự việc đó âm thầm hiện diện, trong đó có hân hoan.

29- SỰ THẬT VÀ DỐI TRÁ

Câu hỏi: *Làm thế nào sự thật, như ông đã nói, khi được lặp lại, trở thành một dối trá? Cái gì thực sự là một dối trá? Tại sao lại sai trái khi dối trá? Đây không là một vấn đề tinh tế và sâu sắc trên tất cả mọi mức độ của sự tồn tại của chúng ta hay sao?*

Krishnamurti: Có hai câu hỏi nơi đây, vì vậy chúng ta hãy tìm hiểu câu hỏi đầu tiên, đó là: khi một sự thật được lặp lại, làm thế nào nó trở thành một dối trá? Chúng ta lặp lại cái gì? Bạn có thể lặp lại một hiểu rõ, hay sao? Tôi hiểu rõ cái gì đó. Tôi có thể lặp lại nó? Tôi có thể diễn tả nó ra từ ngữ, tôi có thể truyền đạt nó nhưng chắc chắn trải nghiệm không là cái gì được lặp lại, đúng chứ? Chúng ta bị trói buộc trong từ ngữ và mất đi ý nghĩa của trải nghiệm. Nếu bạn đã có một trải nghiệm, bạn có thể lặp lại nó hay sao? Bạn có lẽ *muốn* lặp lại nó, bạn có lẽ có ham muốn cho sự lặp lại của nó, cho cảm giác của nó, nhưng ngay khi bạn có một trải nghiệm, nó qua rồi, nó *không thể* được lặp lại. Điều gì có thể được lặp lại là cảm giác và từ ngữ liên quan mà trao sự sống cho cảm giác đó. Bất hạnh thay, bởi vì hầu hết chúng ta *đều* là những người tuyên truyền, chúng ta bị trói buộc trong sự lặp lại của

từ ngữ. Vì vậy chúng ta sống dựa vào từ ngữ và sự thật bị khước từ.

Ví dụ, cảm giác của tình yêu. Bạn có thể lặp lại nó hay sao? Khi bạn nghe những từ ngữ ‘Hãy thương yêu người hàng xóm của bạn’, đó là một sự thật đối với bạn? Nó là sự thật khi nào bạn có thương yêu người hàng xóm; và tình yêu đó không thể được lặp lại ngoại trừ chỉ là từ ngữ. Tuy nhiên hầu hết chúng ta đều hạnh phúc, mãn nguyện, với sự lặp lại ‘Hãy thương yêu người hàng xóm của bạn’ hay ‘Đừng tham lam’. Vì vậy sự thật của một người khác hay một trải nghiệm thực sự mà bạn đã có, chỉ qua sự lặp lại, không trở thành một sự thật. Trái lại, sự lặp lại ngăn cản sự thật. Chỉ lặp lại những ý tưởng nào đó không là sự thật.

Khó khăn trong việc này là hiểu rõ câu hỏi mà không suy nghĩ dựa vào điều đối nghịch. Một đối trá không là cái gì đó đối nghịch với sự thật. Người ta có thể thấy sự thật của điều gì đang được nói, không phải trong đối nghịch hay trong tương phản, như một đối trá hay một sự thật; nhưng chỉ thấy rằng hầu hết chúng ta đều lặp lại mà không có hiểu rõ. Ví dụ, chúng ta đã bàn luận về việc đặt tên hay không đặt tên một cảm giác và vân vân. Nhiều người trong các bạn sẽ lặp lại nó, tôi chắc chắn, suy nghĩ rằng nó là ‘sự thật’. Bạn sẽ không bao giờ lặp lại một trải nghiệm nếu nó là một trải nghiệm trực tiếp. Bạn có lẽ truyền đạt nó nhưng khi nó là một trải nghiệm *thực sự* những cảm giác đằng sau nó đều biến mất, nội dung cảm giác đằng sau những từ ngữ hoàn toàn tan biến.

Ví dụ, ý tưởng rằng người suy nghĩ và suy nghĩ là một. Nó có lẽ là một sự thật đối với bạn, bởi vì bạn đã trải nghiệm trực tiếp nó. Nếu tôi lặp lại nó, nó sẽ không là sự thật, đúng chứ? – làm ơn lấy hiểu, sự thật không như đối

ngịch đối trá. Nó sẽ không thực, nó chỉ là sự lặp lại và vì vậy sẽ không có ý nghĩa. Bạn thấy, bằng sự lặp lại chúng ta tạo ra một giáo điều, chúng ta xây dựng một nhà thờ và trong đó chúng ta tìm một chỗ ẩn núp. Từ ngữ và không-sự thật, trở thành ‘sự thật’. Từ ngữ không là sự việc. Đối với chúng ta, sự việc là *từ ngữ* và đó là lý do tại sao người ta phải rất cẩn thận không nên lặp lại điều gì đó mà người ta không thực sự hiểu rõ. Nếu bạn hiểu rõ điều gì đó, bạn có thể truyền đạt nó, nhưng những từ ngữ và ký ức đã làm mất đi sự quan trọng thuộc cảm giác của chúng. Vì vậy nếu người ta hiểu rõ điều đó, trong nói chuyện thông thường, tầm nhìn của người ta, từ ngữ của người ta, thay đổi.

Vì chúng ta đang tìm kiếm sự thật qua hiểu rõ về chính mình và không là những người tuyên truyền, rất quan trọng phải hiểu rõ điều này. Qua sự lặp lại người ta làm mê hoặc chính người ta bằng những từ ngữ hay bằng những cảm giác. Người ta bị trói buộc trong những ảo tưởng. Muốn được tự do khỏi điều đó, rất cần thiết phải trải nghiệm trực tiếp và muốn trải nghiệm trực tiếp, người ta phải tỉnh thức được chính mình trong qui trình sự lặp lại, của những thói quen, của những từ ngữ, của những cảm giác. Tỉnh thức đó cho người ta một tự do lạ thường, để cho có thể có một mới mẻ lại, một trải nghiệm liên tục, một trong sáng.

Câu hỏi khác là: ‘Cái gì thực sự là một đối trá? Tại sao lại sai trái khi đối trá? Đây không là một vấn đề tinh tế và sâu sắc trên mọi mức độ của sự tồn tại của chúng ta hay sao?’

Một đối trá là gì? Một mâu thuẫn, một tự-mâu thuẫn, đúng chứ? Người ta có thể mâu thuẫn, nhận biết được hay không nhận biết được; nó có thể hoặc cố ý hay vô tình; mâu thuẫn có thể rất, rất tinh tế hay rõ ràng. Khi sự phân chia

trong mâu thuẫn rất lớn lao, lúc đó hoặc người ta trở nên mất cân bằng hoặc người ta nhận ra sự phân chia và bắt đầu sửa chữa nó.

Muốn hiểu rõ vấn đề này, một đối trá là gì và tại sao chúng ta đối trá, người ta phải tìm hiểu nó mà không suy nghĩ dựa vào một đối nghịch. Liệu chúng ta có thể quan sát vấn đề mâu thuẫn này trong chính chúng ta và không cố gắng để không-mâu thuẫn? Khó khăn của chúng ta trong việc tìm hiểu câu hỏi này là chúng ta quá sẵn lòng phê bình một đối trá, đúng chứ? Nhưng muốn hiểu rõ nó, liệu chúng ta có thể suy nghĩ về nó mà không dựa vào sự thật và giả dối, nhưng cái gì là sự *mâu thuẫn*. Tại sao chúng ta mâu thuẫn? Tại sao có mâu thuẫn trong chính chúng ta? Liệu không có một gắng sức để sống theo một khuôn mẫu, theo một kiểu mẫu – một phỏng chừng liên tục của chính chúng ta đến một khuôn mẫu, một nỗ lực liên tục để là cái gì đó, hoặc trong đôi mắt của người khác hoặc trong đôi mắt riêng của chúng ta? Có một ham muốn, đúng chứ? Để tuân phục đến một khuôn mẫu; khi người ta không đang sống dựa vào khuôn mẫu đó, có sự mâu thuẫn.

Bây giờ tại sao chúng ta có một khuôn mẫu, một kiểu mẫu, một phỏng chừng, một ý tưởng mà chúng ta đang cố gắng sống dựa vào? Tại sao? Rõ ràng là để được an toàn, để được bảo vệ, để được ưa chuộng, để có một quan điểm tốt của chính chúng ta và vân vân. Có hạt giống của sự mâu thuẫn. Chừng nào chúng ta còn đang phỏng chừng chính chúng ta đến cái gì đó, cố gắng là cái gì đó, *phải* có sự mâu thuẫn; vì vậy phải có phân chia này giữa giả dối và sự thật. Tôi nghĩ điều này rất quan trọng, nếu bạn yên lặng tìm hiểu nó. Không phải rằng không có giả dối và sự thật; nhưng tại

sao có sự mâu thuẫn trong chính chúng ta? Đó không phải bởi vì chúng ta đang gắng sức để là điều gì đó – để cao quý, để tốt lành, để đạo đức, để sáng tạo, để hạnh phúc và vân vân. Trong chính ham muốn để là cái gì đó, có một mâu thuẫn – không phải là điều gì khác. Chính mâu thuẫn này rất phá hoại. Nếu người ta có thể đồng hóa hoàn toàn cùng cái gì đó, cùng cái này hay cùng cái kia, vậy thì sự mâu thuẫn chấm dứt; khi chúng ta đồng hóa chính chúng ta cùng cái gì đó, có sự tự-khép kín, có một kháng cự, mà tạo ra mất thăng bằng – đó là một sự việc rõ ràng.

Tại sao lại có mâu thuẫn trong chính chúng ta? Tôi đã làm điều gì đó và tôi không muốn nó bị phát giác; tôi đã suy nghĩ điều gì đó nhưng không thấu suốt, điều đó khiến tôi ở trong một trạng thái mâu thuẫn, và tôi không ưa thích nó. Khi có sự phỏng chừng, phải có sợ hãi và chính sợ hãi này gây mâu thuẫn. Trái lại nếu không có trở thành, không có gắng sức để là cái gì đó, vậy thì không có ý thức của sợ hãi; không có mâu thuẫn; không có đối trá trong chúng ta ở bất kỳ mức độ nào, có ý thức hay không ý thức – cái gì đó phải được kiềm chế, cái gì đó phải được bộc lộ. Bởi vì hầu hết sống của chúng ta là một vấn đề của những tâm trạng và những phản ứng, phụ thuộc vào những tâm trạng của chúng ta, chúng ta phản ứng – mà là sự mâu thuẫn. Khi tâm trạng biến mất, chúng ta là cái gì chúng ta là. Chính mâu thuẫn này mới thực sự quan trọng, không phải liệu bạn đưa ra một lời nói dối xã giao vô tội hay không. Chừng nào sự mâu thuẫn này còn tồn tại, phải có một sự tồn tại hơi hợt và thế là những sợ hãi hơi hợt cần phải được bảo vệ – và thế là những lời nói dối vô tội – bạn biết, tất cả mọi chuyện theo sau. Chúng ta hãy theo dõi câu hỏi này, không phải hỏi cái gì là một đối trá và cái gì là

sự thật, nhưng, không có những đối nghịch này, tìm hiểu vấn đề của sự mâu thuẫn trong chính chúng ta – mà khó khăn cực kỳ, bởi vì khi chúng ta lệ thuộc quá nhiều vào những cảm giác, hầu hết sống của chúng ta là mâu thuẫn. Chúng ta lệ thuộc vào những ký ức, vào những quan điểm; chúng ta có quá nhiều sợ hãi mà chúng ta muốn che đậy – tất cả sự mâu thuẫn tự-tạo tác này trong chính chúng ta; khi mâu thuẫn đó trở thành không chịu nổi, người ta bị mất thăng bằng. Người ta muốn an lành và mọi thứ mà người ta thực hiện đều tạo ra chiến tranh, không chỉ trong gia đình mà còn phía bên ngoài. Thay vì hiểu rõ điều gì tạo ra xung đột, chúng ta chỉ cố gắng để trở thành nhiều hơn và nhiều hơn một sự việc này hay một sự việc khác, sự đối nghịch, vì vậy đang tạo ra sự phân chia lớn lao hơn.

Liệu có thể hiểu rõ tại sao có sự mâu thuẫn trong chính chúng ta – không chỉ trên bề mặt mà còn sâu thẳm hơn, thuộc tâm lý? Trước hết, người ta có nhận biết được rằng người ta sống một sống mâu thuẫn hay không? Chúng ta muốn hòa bình và chúng ta lại là những người theo chủ nghĩa quốc gia; chúng ta muốn lẩn tránh sự đau khổ của xã hội và tuy nhiên mỗi người chúng ta lại là những cá thể, bị giới hạn, khép kín. Chúng ta đang liên tục sống trong mâu thuẫn. Tại sao? Không phải bởi vì chúng ta là những nô lệ cho cảm giác hay sao? Điều này không cần được phủ nhận cũng như được chấp nhận. Nó cần đến nhiều hiểu rõ về những hàm ý của cảm giác, mà là những ham muốn. Chúng ta ham muốn quá nhiều sự việc, tất cả đang mâu thuẫn với một sự việc khác. Chúng ta khoắc vào quá nhiều mặt nạ xung đột; chúng ta mang vào một mặt nạ khi nó phù hợp cho chúng ta và khước từ nó khi có một cái gì khác gây lợi lộc nhiều hơn, gây vui

thú nhiều hơn. Chính trạng thái mâu thuẫn này mới tạo ra sự đối trá. Đối nghịch với điều đó, chúng ta sáng chế ‘sự thật’. Nhưng chắc chắn sự thật không là đối nghịch của sự đối trá. Cái mà có một đối nghịch không là sự thật. Sự đối nghịch chứa đựng đối nghịch riêng của nó, vì vậy nó không là sự thật, và muốn hiểu rõ vấn đề này một cách rất sâu sắc, người ta phải nhận biết được tất cả những mâu thuẫn trong đó chúng ta sống. Khi tôi nói, ‘Tôi thương yêu bạn’, cùng với nó liền có ganh tị, ghen tuông, lo âu, sợ hãi – mà là mâu thuẫn. Chính mâu thuẫn này phải được hiểu rõ và người ta có thể hiểu rõ nó chỉ khi nào người ta tỉnh thức được nó, tỉnh thức mà không có bất kỳ chỉ trích hay biện hộ – chỉ nhìn ngắm nó. Muốn nhìn ngắm nó một cách thụ động, người ta phải hiểu rõ tất cả qui trình của biện hộ và chỉ trích.

Nó không là một công việc dễ dàng, nhìn ngắm một cách thụ động vào cái gì đó; nhưng trong hiểu rõ điều đó, người ta bắt đầu hiểu rõ toàn qui trình của những phương cách của cảm thấy và suy nghĩ của người ta. Khi người ta tỉnh thức được toàn ý nghĩa của mâu thuẫn trong chính người ta, nó mang lại một thay đổi lạ thường: vậy thì, bạn là chính bạn, không phải cái gì đó mà bạn phải cố gắng để là. Bạn không còn đang theo đuổi một lý tưởng, không đang tìm kiếm hạnh phúc. Bạn là cái gì bạn là và từ đó bạn có thể tiến tới. Vậy thì không thể có mâu thuẫn.

30- VỀ THƯỢNG ĐẾ

Câu hỏi: Ông đã nhận ra sự thật. Liệu ông có thể nói cho chúng tôi Thượng đế là gì?

Krishnamurti: Làm thế nào bạn biết tôi đã nhận ra? Muốn biết rằng tôi đã nhận ra bạn cũng phải nhận ra. Đây không chỉ là một câu trả lời khôn khéo. Muốn biết cái gì đó bạn phải thuộc về nó. Bạn cũng phải đã có sự trải nghiệm cho chính bạn và vì vậy câu nói ‘tôi đã nhận ra’ của bạn, rõ ràng là không có ý nghĩa. Điều gì quan trọng nếu tôi đã nhận ra hay đã không nhận ra? Điều gì tôi đang nói không là sự thật hay sao? Thậm chí nếu tôi là một người hoàn hảo nhất, nếu điều gì tôi nói không là sự thật tại sao bạn lại lắng nghe tôi? Chắc chắn sự nhận ra của tôi không liên quan gì đến điều tôi đang nói, và người mà tôn sùng một người khác bởi vì người khác đã nhận ra, đang tôn sùng uy quyền và vì thế người ấy không bao giờ có thể tìm ra sự thật. Hiểu rõ về điều gì đã được nhận ra và biết người đã nhận ra không quan trọng gì cả, đúng chứ?

Tôi biết toàn truyền thống đều nói rằng, ‘Hãy ở cùng người đã nhận ra.’ Làm thế nào bạn có thể biết rằng ông ta đã nhận ra? Tất cả mọi điều bạn có thể làm là ở cùng ông ta và thậm chí như thế, ngày nay đó là việc khó khăn cực kỳ.

Chẳng có bao nhiêu con người tốt lành, trong ý nghĩa thực sự của từ ngữ – người mà không đang tìm kiếm cái gì đó, người mà không đang theo đuổi cái gì đó. Những người kia mà đang tìm kiếm cái gì đó và đang theo đuổi cái gì đó là những người trục lợi và vì vậy rất khó khăn cho tất cả kỳ người nào muốn tìm được một người bạn để thương yêu.

Chúng ta lý tưởng hóa những người đã nhận ra và hy vọng rằng họ sẽ trao tặng chúng ta cái gì đó, mà là một liên hệ giả dối. Làm thế nào người đã nhận ra có thể chuyển tải nếu không có tình yêu? Đó là sự khó khăn của chúng ta. Trong mọi bản luận của chúng ta, chúng ta không thực sự thương yêu lẫn nhau; chúng ta nghi ngờ. Bạn muốn cái gì đó từ tôi, hiểu biết, sự nhận ra, hay bạn muốn kết bạn với tôi, tất cả điều đó thể hiện rằng bạn không thương yêu. Bạn muốn cái gì đó và bạn đi ra ngoài để trục lợi. Nếu chúng ta thực sự thương yêu lẫn nhau, vậy thì sẽ có sự chuyển tải tức khắc. Vậy thì, không đặt thành vấn đề liệu bạn đã nhận ra hay tôi đã không nhận ra hay liệu bạn là người cao quý hay người thấp hèn. Bởi vì những tâm hồn của chúng ta đã khô cạn, Thượng đế đã trở thành quan trọng cực kỳ. Đó là, bạn muốn biết Thượng đế bởi vì bạn đã mất đi bài hát vui tươi trong tâm hồn của bạn và bạn theo đuổi người ca sĩ và yêu cầu anh ấy dạy cho bạn ca hát. Anh ấy có thể dạy bạn phương pháp kỹ thuật nhưng kỹ thuật không dẫn bạn đến sáng tạo. Bạn không thể là một ca sĩ nếu chỉ biết cách ca hát. Bạn có lẽ biết tất cả những bước của một điệu nhảy nhưng nếu bạn không có sáng tạo trong tâm hồn của bạn, bạn chỉ vận hành như một cái máy. Bạn không thể thương yêu nếu mục đích của bạn chỉ là đạt được một kết quả. Không có sự việc như một lý tưởng, bởi vì đó chỉ là một thành tựu. Vẻ đẹp không là một thành

tự, nó là sự thật, ngay lúc này, không phải ngày mai. Nếu có thương yêu bạn sẽ hiểu rõ cái không biết được, bạn sẽ biết Thượng đế là gì và không cần ai bảo cho bạn – và đó là vẻ đẹp của tình yêu. Nó là vinh hạnh trong chính nó. Bởi vì không có tình yêu, chúng ta muốn một ai đó, hay Thượng đế, trao tặng nó cho chúng ta. Nếu chúng ta thực sự thương yêu, bạn có biết đây sẽ là một thế giới khác biệt biết chừng nào hay không? Chúng ta sẽ là những con người hạnh phúc thực sự. Vì vậy chúng ta không nên đầu tư hạnh phúc của chúng ta trong những sự việc, trong gia đình, trong những lý tưởng. Chúng ta nên hạnh phúc và thế là những sự việc, những con người và những lý tưởng sẽ không chi phối được sống của chúng ta. Tất cả chúng đều là những sự việc phụ. Bởi vì chúng ta không thương yêu và chúng ta không hạnh phúc nên chúng ta đầu tư trong những sự việc, nghĩ rằng chúng sẽ trao tặng hạnh phúc cho chúng ta, và một trong những sự việc mà chúng ta đầu tư là Thượng đế.

Bạn muốn tôi nói cho bạn sự thật là gì. Cái không thể diễn tả được có thể đặt vào những từ ngữ hay sao? Liệu bạn có thể đo lường cái gì đó không thể đo lường được? Bạn có thể bắt được gió trong bàn tay của bạn hay sao? Nếu bạn làm được, đó là gió à? Nếu bạn đo lường được cái không thể đo lường được, đó là sự thật hay sao? Nếu bạn hình thành công thức về nó, đó là sự thật hay sao? Chắc chắn không, khoảnh khắc bạn diễn tả cái gì đó mà không thể diễn tả được, nó không còn là sự thật. Khoảnh khắc bạn diễn giải cái không thể biết được vào cái đã được biết, nó ngừng là cái không thể biết được. Tuy nhiên đó lại là điều gì chúng ta đang khao khát. Luôn luôn chúng ta muốn *biết*, bởi vì như thế chúng ta sẽ có thể tiếp tục, như thế chúng ta nghĩ chúng ta sẽ có thể

theo đuổi vinh hăng, hạnh phúc tột đỉnh. Chúng ta muốn biết bởi vì chúng ta không hạnh phúc, bởi vì chúng ta đang cố gắng cực kỳ, bởi vì chúng ta bị kiệt quệ, bị thoái hóa. Tuy nhiên thay vì nhận ra sự kiện đơn giản – rằng chúng ta là thoái hóa, rằng chúng ta là đờ đẫn, kiệt sức, rối loạn – chúng ta muốn chuyển động khỏi ‘cái gì là cái đã được biết’ vào cái không biết được, mà lại nữa trở thành cái đã được biết và thế là chúng ta không bao giờ có thể tìm được sự thật.

Vì

vậy thay vì hỏi ai đã nhận ra hay Thượng đế là gì, tại sao không trao toàn chú ý của bạn và nhận biết của bạn vào cái gì là? Vậy thì bạn sẽ tìm ra cái không biết được, hay nói khác hơn nó sẽ đến với bạn. Nếu bạn hiểu rõ cái đã được biết là gì, bạn sẽ trải nghiệm sự yên lặng lạ thường đó mà không bị thôi thúc, không bị ép buộc, sự trống không sáng tạo đó mà trong nó, một mình, sự thật có thể thâm nhập. Nó không thể thâm nhập cái mà đang trở thành, đang gắng sức; nó chỉ có thể thâm nhập cái mà đang là, mà hiểu rõ cái gì là. Vậy thì bạn sẽ thấy rằng sự thật đó không ở trong khoảng cách; cái không biết được không xa lắm đâu; nó ở trong cái gì là. Bởi vì đáp án của một nghi vấn ở trong nghi vấn, thế là sự thật ở trong cái gì là; nếu chúng ta có thể hiểu rõ cái gì là, vậy thì chúng ta sẽ biết được sự thật.

Gian lao cực kỳ khi tinh thức được đờ đẫn, tinh thức được tham lam, tinh thức được ý muốn xấu xa, tham vọng và vân vân. Chính sự kiện tinh thức được cái gì là là sự thật. Chính là sự thật mà giải thoát, không phải sự cố gắng của bạn để được giải thoát. Vì vậy sự thật không xa lắm đâu, nhưng chúng ta đặt nó quá xa bởi vì chúng ta cố gắng sử dụng nó như một phương tiện của tự-tiếp tục. Nó ở đây, ngay lúc này,

trong tức khắc. Vĩnh hằng hay không-thời gian là ‘ngay lúc này’, và ngay lúc này không thể được hiểu rõ bởi một con người bị trói buộc trong mạng lưới của thời gian. Muốn giải thoát tư tưởng khỏi thời gian cần hành động, nhưng cái trí lười biếng, nó quá lờ đờ, và vì vậy luôn luôn tạo ra những ngáng trở khác. Nó chỉ có thể xảy ra được bằng thiên định đúng đắn, mà có nghĩa rằng ‘hành động trọn vẹn’, không phải một hành động tiếp tục, và hành động trọn vẹn chỉ có thể được hiểu rõ khi cái trí nắm bắt được qui trình của sự tiếp tục, mà là ký ức – không phải ký ức thực tế nhưng ký ức thuộc tâm lý. Chừng nào ký ức còn vận hành, cái trí không thể hiểu rõ cái gì là. Nhưng cái trí của người ta, toàn thân tâm của người ta, trở nên sáng tạo lạ thường, tỉnh thức một cách thụ động, khi người ta hiểu rõ ý nghĩa của sự kết thúc, bởi vì trong kết thúc có mới mẻ lại, trái lại trong tiếp tục có chết, có thoái hóa.

31- VỀ NHẬN RA TỨC KHẮC

Câu hỏi: Chúng tôi có thể nhận ra tức khắc sự thật mà Ông đang nói, nếu không cần sự chuẩn bị trước hay sao?

Krishnamurti: Bạn có ý gì qua từ ngữ sự thật? Đừng sử dụng một từ ngữ mà chúng ta không biết ý nghĩa; chúng ta có thể sử dụng một từ ngữ đơn giản hơn, một từ ngữ trực tiếp hơn. Bạn có thể hiểu rõ, bạn có thể nắm bắt được một vấn đề một cách trực tiếp hay không? Đó là điều gì được bao hàm, đúng chứ? Liệu bạn có thể hiểu rõ cái gì là, tức khắc, ngay lúc này? Khi hiểu rõ cái gì là, bạn sẽ hiểu rõ ý nghĩa của sự thật; nhưng khi nói rằng người ta phải hiểu rõ sự thật chẳng có ý nghĩa bao nhiêu. Liệu bạn có thể hiểu rõ một vấn đề một cách trực tiếp, một cách trọn vẹn, và được tự do khỏi nó? Đó là điều gì được hàm ý trong câu hỏi này, đúng chứ? Liệu bạn có thể hiểu rõ một khủng hoảng, một thách thức, ngay tức khắc, thấy được toàn ý nghĩa của nó và được tự do khỏi nó? Điều gì bạn hiểu rõ không để lại dấu vết; vì vậy hiểu rõ hay sự thật là ‘người giải thoát’. Ngay lúc này ~~ai~~ bạn có thể được giải thoát khỏi một vấn đề, khỏi một thách thức? Sống là một chuỗi của những thách thức và những đáp trả, đúng chứ? Và nếu đáp trả đến một thách thức của bạn bị quy định, bị giới hạn, không-trọn vẹn, vậy thì thách thức đó để lại dấu

vết của nó, cặn bã của nó, mà được củng cố thêm nữa bởi một thách thức mới khác. Vì vậy có một ký ức cặn bã liên tục, những tích lũy, những vết sẹo, và cùng tất cả những dấu vết này bạn cố gắng gỡ gỡ cái mới mẻ, và thế là bạn không bao giờ gỡ gỡ được cái mới mẻ. Vì vậy bạn không bao giờ hiểu rõ, không bao giờ có một giải thoát khỏi bất kỳ thách thức nào.

Vấn đề, câu hỏi là, liệu tôi có thể hiểu rõ một thách thức một cách trọn vẹn, trực tiếp; thấy được tất cả ý nghĩa của nó, tất cả hương thơm của nó, chiều sâu của nó, vẻ đẹp của nó và xấu xa của nó, và vì vậy được tự do khỏi nó. Một thách thức luôn luôn mới mẻ, đúng chứ? Ví dụ, một vấn đề mà bạn đã có ngày hôm qua đã trải qua sự biến đổi đến độ khi bạn gỡ gỡ nó ngày hôm nay, nó mới mẻ rồi. Nhưng bạn gỡ gỡ nó bằng cái cũ kỹ, bởi vì bạn gỡ gỡ nó mà không thay đổi, chỉ đang bổ sung cho những suy nghĩ riêng của bạn.

Cho phép tôi trình bày nó theo cách khác. Bạn đã gặp tôi ngày hôm qua. Trong khoảng thời gian đó bạn đã thay đổi. Bạn đã trải qua một thay đổi nhưng tôi vẫn giữ hình ảnh ngày hôm qua của bạn. Tôi gỡ gỡ bạn ngày hôm nay bằng hình ảnh về bạn của tôi và vì vậy tôi không hiểu rõ bạn – tôi chỉ hiểu rõ hình ảnh về bạn mà tôi đã thu lượm ngày hôm qua. Nếu tôi muốn hiểu rõ bạn, mà được bổ sung, được thay đổi, tôi phải xóa sạch, tôi phải được tự do khỏi hình ảnh của ngày hôm qua. Nói cách khác, muốn hiểu rõ một thách thức, mà luôn luôn mới mẻ, tôi cũ ng phải gỡ gỡ nó mới mẻ lại, phải không có cặn bã của ngày hôm qua; thế là tôi phải giã từ ngày hôm qua.

Rốt cuộc, sống là gì? Nó là cái gì đó luôn luôn mới mẻ, đúng chứ? Nó là cái gì đó luôn luôn đang trải qua sự thay

đổi, đang sáng tạo một cảm thấy mới mẻ. Ngày hôm nay không bao giờ giống hết ngày hôm qua, và đó là vẻ đẹp của sống. Liệu bạn và tôi có thể gặp gỡ mỗi vấn đề mới mẻ lại? Liệu bạn, khi bạn về nhà, có thể gặp gỡ người vợ của bạn và người con của bạn mới mẻ lại, gặp gỡ thách thức mới mẻ lại? Bạn không thể làm được điều đó nếu bạn bị chất đầy bởi những ký ức của ngày hôm qua. Vì vậy muốn hiểu rõ sự thật của một vấn đề, của một liên hệ, bạn phải tiếp cận nó trong sáng lại – không phải bằng một ‘cái trí cõi mờ’, bởi vì điều đó không có ý nghĩa gì cả. Bạn phải đến với nó mà không có những dấu vết của ký ức ngày hôm qua – mà có nghĩa, khi mỗi thách thức nảy sinh, tỉnh thức được tất cả những phản ứng của ngày hôm qua, và qua tỉnh thức được những ký ức, căn bã của ngày hôm qua, bạn sẽ phát giác rằng chúng rơi rụng ngay mà không có đấu tranh, và thế là cái trí của bạn là mới mẻ.

Liệu người ta có thể nhận ra sự thật ngay tức khắc, mà không-chuẩn bị trước? Tôi nói rằng có thể – không phải từ tưởng tượng nào đó, không phải từ ảo tưởng nào đó của tôi; nhưng thuộc tâm lý thử nghiệm nó và bạn sẽ thấy. Hãy đem ra bất kỳ thách thức nào, bất kỳ biến cố nhỏ nào – đừng chờ đợi một khủng hoảng lớn lao nào đó – và thấy bạn đáp trả lại nó như thế nào. Hãy tỉnh thức được nó, những phản ứng của bạn, những ý định của bạn, những thái độ của bạn và bạn sẽ hiểu rõ chúng, bạn sẽ hiểu rõ cái nền tảng của bạn. Tôi cam đoan với bạn, bạn có thể thực hiện được nó ngay tức khắc nếu bạn trao toàn chú ý của bạn và o nó. Nếu bạn đang tìm kiếm ý nghĩa trọn vẹn của nền tảng của bạn, nó bộc lộ ý nghĩa của nó, và bỗng nhiên bạn khám phá sự thật, hiểu rõ về vấn đề. Hiểu rõ hiện diện từ ngay lúc này, hiện tại, mà luôn

luôn không-thời gian. Mặc dù nó có lẽ là ngày mai, nó vẫn là ngay lúc này; chỉ trì hoãn, chuẩn bị để thấu nhận cái mà là ngày mai, là tự-ngăn cản chính bạn không hiểu rõ cái gì là *ngay lúc này*. Chắc chắn bạn có thể hiểu rõ trực tiếp cái gì là ngay lúc này, đúng *ch*? Muốn hiểu rõ cái gì là, bạn phải không bị quấy rầy, không bị xao nhãng, bạn phải trao cái trí và quả tim của bạn cho nó. Nó phải là quan tâm duy nhất của bạn tại ngay khoảnh khắc đó, một cách trọn vẹn. Vậy là, cái gì là trao tặng bạn toàn chiều sâu của nó, toàn ý nghĩa của nó, và vậy là bạn được tự do khỏi vấn đề đó.

Ví dụ, nếu bạn muốn biết sự thật, ý nghĩa thuộc tâm lý của tài sản, nếu bạn thực sự muốn hiểu rõ trực tiếp, ngay lúc này, làm thế nào bạn tiếp cận nó? Chắc chắn bạn phải cảm thấy mật thiết với vấn đề, bạn phải không sợ hãi nó, bạn phải không có *l*át kỳ tín đ điều nào, bất kỳ câu trả lời nào, giữa chính bạn và vấn đề. Chỉ khi nào bạn, một cách trực tiếp, trong hiệp thông cùng vấn đề, bạn sẽ tìm được đáp án. Nếu bạn giới thiệu một đáp án, nếu bạn phê bình, nếu bạn không-ưa thích thuộc tâm lý, vậy thì bạn sẽ trì hoãn, bạn sẽ chuẩn bị để ngày mai hiểu rõ điều gì có thể được hiểu rõ trong ‘ngay lúc này’. Vậy là bạn sẽ không bao giờ hiểu rõ. Trực nhận sự thật không cần sự chuẩn bị; chuẩn bị hàm ý thời gian và thời gian không là phương tiện của hiểu rõ sự thật. Thời gian là sự tiếp tục và sự thật là không-thời gian, không-tiếp tục. Hiểu rõ là không-tiếp tục, nó ừ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, không-cặn bã.

Tôi nghĩ rằng tôi đang khiến cho nó trở thành khó khăn lắm, phải không? Nhưng thật dễ dàng, thật đơn giản để hiểu rõ, nếu bạn chỉ muốn *thử nghiệm* nó. Nếu bạn lãng đãng vào một giấc ngủ, tham thiền về nó, nó trở nên rất khó khăn.

Khi không có một rào chắn giữa bạn và tôi, tôi hiểu rõ bạn. Nếu tôi khoáng đạt với bạn, tôi hiểu rõ bạn trực tiếp – và khoáng đạt không là một vấn đề của thời gian. Thời gian sẽ làm tôi khoáng đạt hay sao? Chuẩn bị, hệ thống, kỷ luật, sẽ làm cho tôi khoáng đạt với bạn? Không. Điều gì làm cho tôi khoáng đạt với bạn là ý định để hiểu rõ của tôi. Tôi muốn khoáng đạt với bạn bởi vì tôi không có gì để che giấu, tôi không sợ hãi; vì vậy tôi khoáng đạt và có hiệp thông ngay tức khắc, có sự thật. Muốn nhận được sự thật, muốn biết vẻ đẹp của nó, muốn biết hân hoan của nó, phải có sự tiếp nhận tức khắc, không bị che khuất bởi những lý thuyết, những sợ hãi và những đáp án.

32- VỀ ĐƠN GIẢN

Câu hỏi: Đơn giản là gì? Nó hàm ý đang thấy rất rõ ràng những cốt yếu và loại bỏ mọi thứ khác?

Krishnamurti: Chúng ta hãy xem thử đơn giản không là gì . Đừng nói, ‘Nó là tiêu cực’ hay ‘Nói cho chúng tôi điều gì đó tích cực’. Đó là phản ứng nhẹ dạ, không chín chắn. Những người trao tặng bạn ‘điều tích cực’ là những người trục lợi; họ có cái gì đó để trao tặng bạn điều bạn mong muốn và qua đó họ trục lợi bạn. Chúng ta không đang thực hiện loại đó. Chúng ta đang cố gắng tìm ra sự thật của đơn giản. Vì vậy bạn phải loại bỏ, gạt đi những ý tưởng và quan sát nơi mẻ lại. Người có nhiều, sợ hãi cách mạng, cả phía bên trong lẫn phía bên ngoài.

Chúng ta hãy tìm ra điều gì *không* là đơn giản. Một cái trí phức tạp không là đơn giản, đúng chứ? Một cái trí khôn ngoan không là đơn giản ; một cái trí luôn luôn có một mục đích mà nó đang làm việc hướng về đó, một phần thưởng, một sợ hãi, không là một cái trí đơn giản, đúng chứ? Một cái trí bị chất đầy hiểu biết không là một cái trí đơn giản; một cái trí bị khập khễnh bởi những niềm tin không là một cái trí đơn giản, đúng chứ? Một cái trí đã đồng hóa chính nó cùng cái gì đó to tát hơn và đang cố gắng duy trì sự đồng hóa đó, không

là một cái trí đơn giản, đúng chứ? Chúng ta nghĩ có một hoặc hai cái khó là đơn giản, chúng ta muốn sự phô trương phía bên ngoài của đơn giản và chúng ta dễ dàng bị đánh lừa bởi việc đó. Đó là lý do tại sao người rất giàu có tôn sùng những người đã từ bỏ.

Đơn giản là gì? Đơn giản có thể là sự loại bỏ những không-cốt yếu và sự theo đuổi những cốt yếu – mà có nghĩa một qui trình của chọn lựa. Liệu nó có nghĩa chọn lựa – chọn lựa những cốt yếu và loại bỏ những không-cốt yếu? Qui trình của chọn lựa này là gì? Thực thể mà chọn lựa là gì? Cái trí, phải không? Không đặt thành vấn đề bạn gọi nó là gì. Bạn nói, ‘Tôi sẽ chọn cái này, mà là cốt yếu’. Làm thế nào bạn biết được điều gì là cốt yếu? Hoặc bạn có một khuôn mẫu về điều gì người khác đã nói, hoặc trải nghiệm riêng của bạn nói rằng cái gì đó là cốt yếu. Liệu bạn có thể tin cậy sự trải nghiệm của bạn? Khi bạn chọn lựa, chọn lựa của bạn được đặt nền tảng trên ham muốn, đúng chứ? Cái gì bạn gọi là ‘cốt yếu’ là cái mà cho bạn sự thỏa mãn. Thế là bạn quay lại cùng qui trình, đúng chứ? Liệu một cái trí rối loạn có thể chọn lựa? Nếu nó có thể, sự chọn lựa cũng phải bị rối loạn.

Vì vậy sự chọn lựa giữa cốt yếu và không-cốt yếu không là đơn giản. Nó là một xung đột. Một cái trí trong xung đột, trong rối loạn, không bao giờ có thể đơn giản. Khi bạn loại bỏ, khi bạn thực sự quan sát và thấy tất cả những sự việc giả dối này, những ma mãnh của cái trí, khi bạn nhìn ngắm nó và tỉnh thức được nó, vậy thì bạn sẽ tự-biết cho chính bạn đơn giản là gì? Một cái trí bị trói buộc bởi niềm tin không bao giờ là một cái trí đơn giản. Một cái trí bị què quặt bởi hiểu biết không là đơn giản. Một cái trí bị xao nhãng bởi Thượng đế, bởi phụ nữ, bởi âm nhạc, không là một cái trí

đơn giản. Một cái trí bị trói buộc trong lề thói của văn phòng, của những nghi lễ, của những khăn vải, một cái trí như thế không là đơn giản. Đơn giản là hành động không-ý tưởng. Nhưng đó là một sự việc rất hiếm hoi; đó có nghĩa là sáng tạo. Chừng nào còn không có sáng tạo, chúng ta còn là những trung tâm ủa ma mãnh, đau khổ và hủy hoại. Đơn giản không là sự việc mà bạn có thể theo đuổi và trải nghiệm. Đơn giản hiện diện, như một bông hoa nở tại đúng khoảnh khắc, khi mỗi người hiểu rõ toàn qui trình của tồn tại và liên hệ. Bởi vì chúng ta đã không bao giờ suy nghĩ về nó, quan sát nó, chúng ta không hình thức được nó; chúng ta tôn vinh tất cả những hình thức bên ngoài của vài vật sở hữu nhưng những thứ đó không là đơn giản. Đơn giản không phải để được tìm ra; nó không ở đó như một chọn lựa giữa cốt yếu và không-cốt yếu. Nó hiện diện chỉ khi nào cái tôi không còn; khi cái trí không bị trói buộc trong những phỏng đoán, những kết luận, những niềm tin, những ý tưởng. Chỉ một cái trí tự do như thế có thể tìm ra sự thật. Một cái trí như thế, một mình nó, có thể nhận ra cái không thể đo lường được, cái không thể đặt tên; và đó là đơn giản.

33- VỀ HỒI HỢT

Câu hỏi: Làm thế nào một con người hồi hợt trở thành nghiêm túc?

Krishnamurti: Trước hết, chúng ta phải hiểu rằng chúng ta hồi hợt, đúng chứ? Hồi hợt có ý gì? Thực căn bản, bị lệ thuộc, phải không? Lệ thuộc vào sự kích động, lệ thuộc vào sự thách thức, lệ thuộc vào một người khác, lệ thuộc theo tâm lý vào những giá trị nào đó, những trải nghiệm nào đó, những ký ức nào đó – tất cả việc đó giải thích cho sự hồi hợt? Khi tôi lệ thuộc vào việc đến nhà thờ mỗi buổi sáng hay mỗi tuần lễ để được thắp hoa, với mục đích để được giúp đỡ, điều đó không làm cho tôi hồi hợt hay sao? Nếu tôi phải thực hành những nghi lễ nào đó để duy trì ý thức hòa đồng của tôi hay để có được một cảm giác mà lúc trước có lẽ tôi đã trải qua, điều đó không làm cho tôi hồi hợt hay sao? Nó không làm cho tôi hồi hợt khi tôi giao phó chính bản thân mình cho một quốc gia, cho một kế hoạch hay cho một nhóm người chính trị đặc biệt hay sao? Chắc chắn toàn qui trình lệ thuộc này là một lần tránh của cái tôi; sự đồng hóa này cùng cái to tát hơn là sự phủ nhận của tôi là gì. Nhưng tôi không thể phủ nhận tôi là gì; tôi phải hiểu rõ tôi là gì và không cố gắng đồng hóa chính tôi cùng vũ trụ, cùng Thượng đế, cùng một đảng phái

chính trị đặc biệt hay bất kỳ điều gì bạn muốn. Tất cả việc này dẫn đến sự suy nghĩ nông cạn và từ suy nghĩ nông cạn có hành động luôn luôn ma mãnh, dù trên kích cỡ thế giới hay kích cỡ của cá thể.

Trước hết, chúng ta có công nhận rằng chúng ta đang làm những sự việc này hay không? Chúng ta không công nhận; chúng ta biện hộ chúng. Chúng ta nói rằng, ‘Tôi sẽ làm gì nếu tôi không làm những sự việc này? Tôi sẽ tội tệ hơn; cái trí của tôi sẽ phân rã. Bây giờ, ít ra, tôi đang đấu tranh để hướng đến cái gì đó tốt lành hơn.’ Chúng ta càng đấu tranh nhiều bao nhiêu, chúng ta càng lời hợm nhiều bấy nhiêu. Tôi phải thấy điều đó trước, đúng chứ? Đó là một trong những sự việc khó khăn nhất; thấy tôi là gì, thừa nhận rằng tôi dốt nát, tôi nông cạn, tôi hẹp hòi, tôi ghen tuông. Nếu tôi thấy tôi là gì, nếu tôi công nhận nó, vậy thì từ đó tôi có thể khởi hành. Chắc chắn, một cái trí nông cạn là một cái trí tẩu thoát khỏi cái gì là; không-tẩu thoát đòi hỏi sự thâm nhập gian nan, sự phủ nhận của tri tuệ. Khoảnh khắc tôi biết tôi nông cạn, có sẵn rồi một tiến hành của thâm nhập sâu thẳm – nếu tôi không làm lát kỳ điều gì về sự nông cạn. Nếu cái trí nói rằng, ‘Tôi nhỏ nhen, và tôi sẽ tìm hiểu nó, tôi sẽ hiểu rõ toàn thể sự nhỏ nhen này, ảnh hưởng nông cạn này’, vậy thì có thể xảy ra sự thay đổi; nhưng một cái trí nhỏ nhen, công nhận rằng nó nhỏ nhen và cố gắng không-nhỏ nhen bằng cách đọc sách, bằng cách gặp gỡ mọi người, bằng cách du lịch, bằng cách năng động như một con khi, vẫn còn là một cái trí nhỏ nhen.

Lại nữa, bạn thấy, có một cách mạng thực sự chỉ khi nào chúng ta tập cận vấn đề này một cách đúng đắn. Tiếp cận đúng đắn đến vấn đề cho một tự tin lạ thường mà tôi cam

đoạn bạn di chuyển được những hòn núi – những hòn núi của những thành kiến, những quy định riêng của bạn. Tỉnh thức được một cái trí nông cạn, không cố gắng trở thành sâu thẳm. Một cái trí nông cạn không bao giờ biết được những chiều sâu vô tận. Nó có thể có nhiều hiểu biết, thông tin, nó có thể lặp lại những từ ngữ – bạn biết toàn vòng ngoài của cái trí hời hợt mà năng động. Nhưng nếu bạn biết rằng bạn hời hợt, nông cạn, nếu bạn tỉnh thức được sự nông cạn và quan sát tất cả những hoạt động của nó mà không-phê bình, không-chỉ trích, vậy thì chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy rằng cái sự việc nông cạn hoàn toàn biến mất, mà không có hành động của bạn vào nó. Điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn, sự cảnh giác, không phải một ham muốn háo hức cho một kết quả, cho sự thành tựu. Chính cái trí nông cạn mới muốn một thành tựu, một kết quả.

Bạn càng tỉnh thức được toàn qui trình này nhiều bao nhiêu, bạn sẽ khám phá những hoạt động của cái trí nhiều bấy nhiêu; nhưng bạn phải quan sát chúng mà không cố gắng kết thúc chúng, bởi vì khoảnh khắc bạn tìm kiếm một kết thúc, lại nữa bạn bị trói buộc trong sự phân hai của ‘cái tôi’ và ‘cái-không tôi’ – và tiếp tục vấn đề.

34- VỀ NHỎ NHEN

Câu hỏi: *Cái trí nên được bận tâm bởi điều gì?*

Krishnamurti: Đây là một ví dụ rất tốt của xung đột được hiện diện như thế nào: xung đột giữa cái gì *nên là* và cái gì *là*. Trước hết chúng ta thiết lập cái gì *nên là*, lý tưởng, và sau đó cố gắng sống tùy theo khuôn mẫu đó. Chúng ta nói rằng cái trí nên được bận tâm bởi những vấn đề cao quý, bởi không-ích kỷ, bởi quảng đại, bởi tử tế, bởi tình yêu; đó là khuôn mẫu, niềm tin, điều *nên là*, điều bắt buộc, và chúng ta cố gắng sống theo. Thế là có sự xung đột đang chuyển động giữa sự chiếu rọi của cái gì *nên là* và thực tế, cái gì *là*, và qua xung đột đó chúng ta hy vọng được thay đổi. Chừng nào chúng ta còn đang đấu tranh với cái gì *nên là*, chúng ta cảm thấy đạo đức, chúng ta cảm thấy tốt lành, nhưng điều gì quan trọng: cái *nên là* hay cái gì *là*? Nhưng cái trí của chúng ta được bận tâm bởi điều gì – một cách thực sự, không phải theo lý thuyết? Bởi những nhỏ nhen, đúng chứ? Bởi người ta trông như thế nào, bởi tham vọng, bởi tham lam, bởi ganh tị, bởi bàn tán, bởi tàn nhẫn. Cái trí sống trong một thế giới của những nhỏ nhen và một cái trí nhỏ nhen đang tạo ra một khuôn mẫu cao quý, vẫn còn là nhỏ nhen, đúng chứ? Vấn đề không phải là cái trí nên được bận tâm bởi điều gì nhưng liệu

chính cái trí có thể được tự do khỏi những nhỏ nhen? Nếu chúng ta tỉnh thức, nếu chúng ta đang tìm hiểu, chúng ta biết được những nhỏ nhen đặc biệt riêng của chúng ta: nói chuyện liên tục, huyền thuyên không ngớt của cái trí, lo âu về điều này và điều kia, tò mò về điều gì những con người đang làm hay không-đang làm, ố gắng thành tựu một kết quả, tìm kiếm những thù dật riêng của người ta và vân vân. Người ta bị bận tâm bởi những điều đó và chúng ta biết nó rất rõ. Liệu điều đó có thể được thay đổi? Đó là vấn đề, phải không? Khi hỏi cái trí nên được bận tâm bởi điều gì hoàn toàn không-chín chắn.

Bây giờ, bởi vì tỉnh thức được cái trí của tôi là nhỏ nhen, và bận tâm bởi những nhỏ nhen, liệu nó có thể làm tự do chính nó khỏi quy định này? Cái trí, bởi chính bản chất của nó, không nhỏ nhen hay sao? Cái trí là gì ngoài trừ kết quả của ký ức? Ký ức của cái gì? Của làm thế nào để sống còn, không cli thuộc phần thân thể nhưng cũng còn thu ộc phần tâm lý qua sự phát triển của những đạo đức, những phẩm chất nào đó, đang lưu trữ những trải nghiệm, đang tự-thiết lập của chính nó trong những hoạt động riêng của nó. Đó không là nhỏ nhen hay sao? Cái trí, bởi vì là kết quả của ký ức, của thời gian, là nhỏ nhen trong chính nó; nó có thể làm gì để làm tự do chính nó khỏi sự nhỏ nhen riêng của nó? Nó có thể làm bất kỳ điều gì hay sao? Làm ơn, hãy thấy sự quan trọng của điều này. Liệu cái trí, mà là hoạt động tự cho mình là trung tâm, có thể làm tự do chính nó khỏi hoạt động đó? Chắc chắn, nó không thể; dù nó làm bất kỳ điều gì, nó vẫn còn nhỏ nhen. Nó có thể phỏng đoán về Thượng đế, nó có thể sáng chế những hệ thống chính trị, nó có thể tạo tác những niềm tin; nhưng nó vẫn còn ở phía bên trong lãnh vực

của thời gian, sự thay đổi của nó vẫn còn từ ký ức sang ký ức, nó vẫn còn bị trói buộc bởi sự giới hạn riêng của nó. Liệu cái trí có thể phá vỡ sự giới hạn đó? Hay liệu sự giới hạn đó sụp đổ khi cái trí yên lặng, khi nó không còn lảng xãng, khi nó thừa nhận những nhỏ nhen riêng của nó, dù nó có lẽ đã tưởng tượng chúng to tát đến chừng nào. Khi cái trí, bởi vì đã thấy những nhỏ nhen của nó, hoàn toàn nhận biết được chúng và thế là trở nên thực sự yên lặng – chỉ như thế những nhỏ nhen này mới có thể rơi rụng. Chừng nào bạn còn đang tìm hiểu, cái trí nên được bận tâm bởi điều gì; nó sẽ được bận tâm bởi những nhỏ nhen, dù nó dựng lên một nhà thờ, dù nó cầu nguyện hay dù nó viếng thăm một ngôi đền. Chính cái trí là nhỏ nhen, tầm thường, và chỉ bằng cách nói nó nhỏ nhen bạn không xóa sạch được sự nhỏ nhen của nó. Bạn phải hiểu rõ nó, cái trí phải công nhận những hoạt động riêng của nó, và trong sự tiến hành của công nhận đó, trong sự tỉnh thức được những nhỏ nhen mà, một cách nhận biết được hay không-nhận biết được, nó đã thiết lập; cái trí trở nên yên lặng. Trong yên lặng đó có một trạng thái sáng tạo, và *đấy* là nhân tố mang lại một thay đổi.

35- VỀ SỰ YÊN LẶNG CỦA CÁI TRÍ

Câu hỏi: *Tại sao ông nói về sự yên lặng của cái trí, và sự yên lặng này là gì?*

Krishnamurti: Liệu không cần thi ết, nếu chúng ta muốn hiểu rõ bất kỳ việc gì, cái trí nên yên lặng hay sao? Nếu chúng ta có một vấn đề, chúng ta lo âu về nó, đúng chứ? Chúng ta tìm hiểu nó, chúng ta phân tích nó, chúng ta tách nó ra từng mảnh, trong hy vọng hiểu rõ nó. Bây giờ, chúng ta hiểu rõ được qua nỗ lực, qua phân tích, qua so sánh, qua tất kỳ hình thức nào của đấu tranh thuộc tinh thần, hay sao? Chắc chắn, hiểu rõ có được chỉ khi nào cái trí rất yên lặng. Chúng ta nói ằng, chúng ta càng đấu tranh với vấn đề của đói khát, của chiến tranh, hay bất kỳ vấn đề nào của nhân loại nhiều bao nhiêu, chúng ta càng đối nghịch với nó nhiều bấy nhiêu, chúng ta sẽ hiểu rõ nhiều bấy nhiêu. Bây giờ, điều đó đúng à? Những chiến tranh đã và đang xảy ra trong hàng thế kỷ, xung đột giữa những cá thể, giữa những xã hội; phía bên trong và bên ngoài, liên tục ở đó. Chúng ta giải quyết được chiến tranh đó, xung đột đó, bằng xung đột thêm nữa, bằng đấu tranh thêm nữa, bằng sự gắng sức ma mãnh thêm nữa, hay sao? Hay chúng ta hiểu rõ vấn đề chỉ khi nào chúng ta trực tiếp ở trước mặt nó, khi chúng ta đối diện với sự kiện?

Chúng ta có thể đối diện với sự kiện chỉ khi nào chúng ta không có sự kích động can thiệp giữa cái trí và sự kiện; vì vậy nếu chúng ta muốn hiểu rõ, liệu không quan trọng rằng cái trí phải yên lặng hay sao?

Chắc chắn bạn sẽ hỏi rằng, ‘Cái trí có thể được làm cho yên lặng bằng cách nào?’ Đó là phản ứng ngay tức khắc, phải không? Bạn nói rằng, ‘Cái trí của tôi bị kích động và làm thế nào tôi có thể giữ nó yên lặng?’ Liệu bất kỳ hệ thống nào có thể làm cho cái trí yên lặng? Liệu một công thức, một kỹ luật, có thể làm cho cái trí yên lặng? Nó có thể; nhưng khi cái trí được làm yên lặng, đó là sự yên lặng, đó là sự tĩnh lặng hay sao? Hay cái trí chỉ bị khép kín trong một ý tưởng, trong một công thức, trong một cụm từ? Một cái trí như thế là một cái trí chết rồi, đúng chứ? Đó là lý do tại sao hầu hết mọi người cố gắng theo đuổi sống tinh thần, tạm gọi là tinh thần, đều chết rồi – bởi vì họ đã rèn luyện cái trí của họ để được yên lặng, họ đã khép kín chính họ trong một công thức cho sự yên lặng. Rõ ràng, một cái trí như thế không bao giờ yên lặng; nó chỉ bị đè nén, bị kiềm chế.

Cái trí yên lặng khi nó thấy sự thật rằng hiểu rõ chỉ hiện diện khi nó yên lặng; rằng nếu tôi muốn hiểu rõ bạn, tôi phải yên lặng, tôi không thể có những phản ứng chống lại bạn, tôi không được có thành kiến, tôi phải xóa sạch tất cả những kết luận của tôi, những trải nghiệm của tôi, và gặp gỡ bạn mặt đối mặt. Chỉ đến lúc đó, khi cái trí được tự do khỏi tình trạng bị quy định của tôi, tôi có hiểu rõ. Khi tôi thấy được sự thật của việc đó, vậy thì cái trí được yên lặng – và vậy thì không có vấn đề của làm thế nào để khiến cho cái trí yên lặng. Chỉ sự thật có thể giải thoát cái trí khỏi sự hình thành ý tưởng riêng của nó; muốn thấy sự thật, cái trí phải

nhận ra sự kiện rằng chừng nào nó còn bị kích động nó không thể có hiểu rõ. Sự yên lặng của cái trí, sự bình thản của cái trí, không là một sự việc được sản sinh bởi sức mạnh-ý chí, bởi bất kỳ hành động nào của ham muốn; nếu nó như vậy, vậy thì một cái trí bị khép kín, bị tách rời như thế, nó là một cái trí chết rồi và vì vậy không thể thích ứng, không thể mềm dẻo, không thể nhạy bén. Một cái trí như thế không sáng tạo.

Vậy thì, vấn đề của chúng ta là, không phải làm thế nào khiến cho cái trí yên lặng nhưng thấy được sự thật của mỗi vấn đề khi nó phơi bày cho chúng ta. Nó giống như ao nước mà trở nên phẳng lặng khi gió ngừng thổi. Cái trí của chúng ta bị kích động bởi vì chúng ta có những vấn đề; và để lẫn tránh những vấn đề, chúng ta làm cho cái trí yên lặng. Bây giờ cái trí đã chiếu rọi những vấn đề này và không có những vấn đề nào tách khỏi cái trí; và chừng nào cái trí còn chiếu rọi bất kỳ ý tưởng nào của nhạy cảm, thực hành bất kỳ phương pháp nào của yên lặng, nó không bao giờ có thể được yên lặng. Khi cái trí nhận ra rằng chỉ bằng cách yên lặng mới có hiểu rõ – vậy thì nó trở nên rất yên lặng. Sự yên lặng đó không bị áp đặt, không bị kỷ luật, nó là một yên lặng không thể được hiểu rõ bởi một cái trí bị kích động.

Nhiều người tìm kiếm sự yên lặng của cái trí khỏi sóng não động bằng cách rút lui đến một ngôi làng, đến những tu viện, đến những hòn núi, hay họ rút lui vào những ý tưởng, khép kín chính họ trong một niềm tin hay lẫn tránh những con người mà mang lại cho họ sự rắc rối. Sự tách rời như thế không là sự yên lặng của cái trí. Sự khép kín của cái trí trong một ý tưởng, hay sự lẫn tránh những con người mà làm cho sống phức tạp không mang lại sự yên lặng

của cái trí. Sự yên lặng của cái trí hiện diện chỉ khi nào không còn qui trình tách rời qua sự tích lũy, nhưng hoàn toàn hiểu rõ về toàn qui trình của liên hệ. Sự tích lũy làm cho cái trí già nua; chỉ khi nào cái trí mới mẻ, khi cái trí trong sáng, không còn qui trình của tích lũy – chỉ lúc đó mới có thể có sự yên lặng của cái trí. Một cái trí như thế không là chết rồi, nó năng động nhất. Cái trí yên lặng là cái trí năng động nhất, nhưng nếu bạn muốn thử nghiệm nó, muốn tìm hiểu nó thật sâu thẳm, bạn sẽ thấy rằng trong sự yên lặng không có sự chiếu rọi của tư tưởng. Rõ ràng, ở mọi mức độ, tư tưởng là phản ứng của ký ức và tư tưởng không bao giờ có thể trong một trạng thái sáng tạo. Nó có lẽ diễn tả sáng tạo nhưng tư tưởng, trong chính nó, không bao giờ có thể sáng tạo. Khi có sự yên lặng, sự an bình đó của cái trí mà không là một kết quả, vậy thì chúng ta sẽ thấy rằng, trong sự yên lặng đó có hoạt động lạ thường, một hành động lạ thường mà một cái trí bị kích động bởi tư tưởng không bao giờ có thể biết được. Trong yên lặng đó không có sự hình thành công thức, không-ý tưởng, không-ký ức; yên lặng đó là một trạng thái của sáng tạo mà có thể được trải nghiệm chỉ khi nào có hiểu rõ trọn vẹn về toàn qui trình của ‘cái tôi’. Ngược lại, sự yên lặng không có ý nghĩa. Chỉ trong yên lặng đó, mà không là một kết quả, vĩnh hằng được lộ diện, mà vượt khỏi thời gian.

36- VỀ Ý NGHĨA CỦA SỐNG

Câu hỏi: *Chúng tôi sống nhưng chúng tôi không biết tại sao. Đối với quá nhiều người chúng tôi, sống dường như không có ý nghĩa. Ông có thể giải thích cho chúng tôi ý nghĩa và mục đích của sống của chúng tôi?*

Krishnamurti: Bây giờ, tại sao bạn đưa ra câu hỏi này? Tại sao bạn đang yêu cầu tôi giải thích cho bạn ý nghĩa của sống, mục đích của sống? Chúng ta có ý gì qua từ ngữ sống? Sống có một ý nghĩa, một mục đích à? Sống trong chính nó không là mục đích riêng của nó, ý nghĩa riêng của nó hay sao? Tại sao chúng ta muốn nhiều hơn nữa? Bởi vì chúng ta quá thất vọng với sống của chúng ta, sống của chúng ta quá trống rỗng, quá phô trương, quá đơn điệu, đang làm cùng một sự việc lặp đi và lặp lại, chúng ta muốn cái gì đó nhiều hơn nữa, cái gì đó vượt khỏi cái mà chúng ta đang làm. Vì vì sống hàng ngày của chúng ta quá trống rỗng, quá nhàm chán, quá vô nghĩa, quá lờ đờ, quá dốt nát; chúng ta nói rằng sống phải có một ý nghĩa trọn vẹn hơn và đó là lý do tại sao bạn đưa ra câu hỏi này. Chắc chắn, một người đang sống phong phú, một người thấy sự việc như chúng là và mãn nguyện với cái gì anh ấy có, không bị rối loạn; anh ấy rõ ràng, vì vậy anh ấy không hỏi mục đích của sống là gì. Đối với anh ấy, chính

đang sống là khởi đầu lẫn kết thúc. Sự khó khăn của chúng ta là, bởi vì sống của chúng ta trống rỗng, chúng ta muốn tìm ra một mục đích cho sống và theo đuổi nó. Một mục đích của sống như thế chỉ thuần túy là sự hành động của tư tưởng, không có **lật** kỳ sự thật nào; khi mục đích của sống được theo đuổi bởi một cái trí dốt nát, đờ đẫn, bởi một tâm hồn trống rỗng, mục đích đó cũng sẽ trống rỗng. Vì vậy mục đích của chúng ta là làm thế nào cho số ng của chúng ta ‘giàu có’ hơn, không phải với tiền bạc và mọi chuyện còn lại của nó nhưng giàu có phía bên trong – mà không là cái gì đó bí ẩn. Khi bạn nói rằng mục đích của sống là hạnh phúc, mục đích của sống là tìm được Thượng đế, chắc chắn ham muốn để tìm được Thượng đế đó, là một **tẩu** thoát khỏi sống và Thượng đế của bạn chỉ là một sự việc đã được biết. Bạn chỉ có thể chuyển động đến một mục tiêu mà bạn biết; nếu bạn thiết lập một hướng đi đến sự việc mà bạn gọi là Thượng đế, chắc chắn đó không là Thượng đế. Sự thật chỉ có thể hiểu rõ trong đang sống, không phải trong **tẩu** thoát. Khi bạn tìm kiếm một mục đích cho sống, bạn thực sự đang **tẩu** thoát và không đang hiểu rõ sống là gì. Sống là liên hệ, sống là hành động trong liên hệ; khi tôi không hiểu rõ sự liên hệ, hay khi sự liên hệ bị hỗn loạn, lúc đó tôi tìm kiếm một ý nghĩa trọn vẹn hơn. Tại sao sống của chúng ta quá trống rỗng? Tại sao chúng ta quá cô độc, quá tuyệt vọng? Bởi vì chúng ta không bao giờ nhìn ngắm về chính chúng ta và hiểu rõ về chính chúng ta. Chúng ta không bao giờ tự-thứ nhận với chính chúng ta rằng, sống này là **lật** cả những gì chúng ta biết và rằng, thế là nó nên được hiểu rõ đầy đủ và trọn vẹn. Chúng ta thích **chạy** trốn khỏi chính chúng ta, và đó là lý do tại sao chúng ta tìm kiếm một mục đích của sống tách khỏi sự liên hệ. Nếu chúng ta bắt

đầu hiểu rõ hành động, mà là sự liên hệ của chúng ta với con người, với tài sản, với những niềm tin và những ý tưởng, vậy thì chúng ta sẽ phát hiện rằng sự liên hệ, chính nó, mang lại phần thưởng riêng của nó. Bạn không phải tìm kiếm. Nó giống như tìm kiếm tình yêu. Bạn có thể tìm được tình yêu bằng cách tìm kiếm nó hay sao? Tình yêu không thể được vun quén. Bạn sẽ tìm được tình yêu chỉ trong sự liên hệ, không phải phía bên ngoài sự liên hệ, và do bởi chúng ta không có tình yêu nên chúng ta môn một mục đích của sống. Khi có tình yêu mà là tình hằng riêng của nó, vậy thì không có tìm kiếm Thượng đế, bởi vì tình yêu là Thượng đế.

Chính vì cái trí của chúng ta đầy ắp những thông tin kỹ thuật và những thâm thì mê tín, nên sống của chúng ta quá trống rỗng và đó là lý do tại sao chúng ta tìm kiếm một mục đích vượt khỏi chính chúng ta. Muốn tìm được mục đích của sống chúng ta phải đi qua cái ả của chính chúng ta; có ý thức hay không ý thức, chúng ta lần tránh đối diện những sự việc như chúng là trong chính chúng, và vì vậy chúng ta khẩn cầu Thượng đế mở cho chúng ta một cái cửa thoát khỏi đây. Câu hỏi về mục đích của sống này chỉ được đặt ra bởi những người không thương yêu. Tình yêu có thể tìm được chỉ trong hành động, mà là sự liên hệ.

37- VỀ SỰ RỐI LOẠN CỦA CÁI TRÍ

Câu hỏi: *Tôi đã lắng nghe tất cả những nói chuyện của Ông và tôi đã đọc tất cả những quyển sách của ông. Đây hẳn thiết, tôi muốn hỏi ông, mục đích sống của tôi có thể là gì nếu, như ông nói, tất cả tư tưởng phải kết thúc, tất cả hiểu biết phải được kiểm soát, tất cả ký ức phải không còn? Làm thế nào ông liên quan ‘trạng thái đang là’ đó, dù nó có lẽ là gì tùy ông, với thế giới trong đó chúng ta đang sống? Một đang là như thế có liên quan gì đến sự tồn tại đau khổ và phiền muộn của chúng ta?*

Krishnamurti: Chúng ta muốn biết trạng thái này là gì mà chỉ có thể hiện diện khi tất cả hiểu biết, khi người công nhận, không còn; chúng ta muốn biết trạng thái này có liên quan gì với thế giới của hoạt động hàng ngày, những theo đuổi hàng ngày của chúng ta. Chúng ta biết sống hiện nay của chúng ta là gì – phiền muộn, đau khổ, luôn luôn sợ hãi, không có gì vĩnh cửu; chúng ta biết điều đó rất rõ. Chúng ta muốn biết trạng thái khác này có liên quan gì với sống hiện nay – và nếu chúng ta gạt đi hiểu biết, trở nên tự do khỏi những ký ức của chúng ta và vân vân, mục đích của sự tồn tại là gì?

Mục đích của sự tồn tại như chúng ta biết nó lúc này là gì? – không phải một cách lý thuyết nhưng thực sự? Mục

đích của sự tồn tại hàng ngày của chúng ta là gì? Chỉ để sống còn, đúng chứ? – cùng tất cả đau khổ của nó, cùng tất cả phiền muộn, và hỗn loạn, những chiến tranh, sự hủy diệt của nó và vân vân. Chúng ta có thể sáng chế những lý thuyết, chúng ta có thể nói: ‘Điều này không nên là, nhưng điều nào đó nên là.’ Nhưng đây là tất cả những lý thuyết, chúng không là những sự kiện. Điều gì chúng ta bắt là sự hỗn loạn, đau khổ, phiền muộn, thù hận vô tận. Chúng ta cũng biết, nếu chúng ta có sự nhận biết, làm thế nào những việc này xảy ra được. Mục đích của sống, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, mỗi ngày, là hủy diệt lẫn nhau, trục lợi lẫn nhau, hoặc như những cá thể hoặc như những con người tập thể. Trong cô độc của chúng ta, trong đau khổ của chúng ta, chúng ta cố gắng sử dụng những người khác, chúng ta cố gắng tẩu thoát khỏi chính chúng ta – qua vui chơi, qua thần thánh, qua hiểu biết, qua mọi hình thức của niềm tin, qua sự đồng hóa. Đó là mục đích của chúng ta, có ý thức hay không có ý thức, như hiện nay chúng ta sống. Liệu có một mục đích sâu thẳm hơn, rộng lớn hơn vượt khỏi, một mục đích mà không-hỗn loạn, không-thâu lợi? Liệu trạng thái không-nỗ lực đó có bất kỳ liên quan gì với sống hàng ngày của chúng ta?

Chắc chắn không có liên quan gì đến sống của chúng ta. Làm thế nào nó có thể có liên quan được? Nếu cái trí của chúng ta bị hoang mang, bị đau khổ, bị cô độc, làm thế nào ‘những bị’ đó có liên quan với cái gì đó mà không thuộc về nó? Làm thế nào sự thật có thể được liên quan với cái giả dối, đến ảo tưởng? Chúng ta không muốn thú nhận điều đó, bởi vì hy vọng của chúng ta, hoang mang của chúng ta làm cho chúng ta tin tưởng một cái gì đó lớn lao hơn, cao quý hơn, mà chúng ta nói có liên quan với chúng ta. Trong sự tuyệt

vọng của chúng ta, chúng ta tìm kiếm sự thật, hy vọng rằng trong khám phá được nó sự tuyệt vọng của chúng ta sẽ tan biến.

Vì vậy chúng ta có thể thấy rằng một cái trí bị hoang mang, một cái trí bị chất đầy đau khổ, một cái trí nhận biết được sự trống rỗng, sự cô độc riêng của nó, không bao giờ có thể tìm ra cái vượt khỏi chính nó. Cái vượt khỏi cái trí chỉ có thể hiện diện khi những nguyên nhân của hoang mang, đau khổ, được xóa sạch hay được hiểu rõ. Tất cả mọi điều mà tôi đã và đang giải thích, đang trình bày là, làm thế nào để hiểu rõ về chính chúng ta, bởi vì nếu không hiểu rõ về chính chúng ta cái còn lại không hiện diện, cái còn lại chỉ là một ảo tưởng. Nếu chúng ta có thể hiểu rõ về toàn qui trình của chính chúng ta, ừ khoảnh khắc sa ng khoảnh khắc, vậy là chúng ta sẽ thấy rằng trong khai quang sự rối loạn riêng của chúng ta, cái còn lại hiện diện. Vậy thì trải nghiệm cái còn lại sẽ có một liên hệ với cái này. Nhưng cái này không bao giờ có liên quan với cái còn lại. Đang ở phía bên này của bức màn, đang trong bóng tối, làm thế nào người ta có thể trải nghiệm được ánh sáng, được tự do? Nhưng ngay khi có trải nghiệm về sự thật, vậy là bạn có thể liên quan nó với thế giới chúng ta sống này.

Nếu chúng ta chưa bao giờ biết được tình yêu là gì, nhưng chỉ biết được những rối loạn, những đau khổ, những xung đột liên tục, làm thế nào chúng ta có thể trải nghiệm tình yêu đó mà không thực tất cả những điều này? Nhưng khi một lần chúng ta đã trải nghiệm cái khác lạ, vậy là chúng ta không phải bận tâm để tìm ra sự liên hệ. Vậy là tình yêu, thông minh, vận hành. Nhưng muốn trải nghiệm trạng thái khác lạ đó, tất cả hiểu biết, những kỷ niệm được tích lũy,

những hoạt động tự-nhận dạng, phải kết thúc, để cho cái trí không thể có bất kỳ những cảm giác tự-chiếu rọi nào. Vậy là, đang trải nghiệm cái khác lạ đó, có hành động trong thế giới này.

Chắc chắn đó là mục đích của sự tồn tại – vượt khỏi hoạt động tự cho mình là trung tâm của cái trí. Bởi vì đã trải nghiệm trạng thái khác lạ đó, mà không thể đo lường được bởi cái trí, vậy thì chính trải nghiệm về cái khác lạ mang lại một cách mạng bên trong. Vậy thì, nếu có tình yêu, không còn những vấn đề thuộc xã hội. Không còn vấn đề thuộc bất kỳ loại nào khi có tình yêu. Bởi vì chúng ta không biết làm thế nào để thương yêu, chúng ta có những vấn đề thuộc xã hội và những hệ thống triết học trình bày phương cách giải quyết những vấn đề của chúng ta. Tôi khẳng định những vấn đề này không bao giờ được giải quyết bởi bất kỳ hệ thống nào, hoặc của phe tả hoặc phe hữu hoặc phe trung lập. Chúng có thể được giải quyết – sự rối loạn của chúng ta, sự đau khổ của chúng ta, tự-hủy diệt của chúng ta – chỉ khi nào chúng ta có thể trải nghiệm trạng thái khác lạ đó mà không là tự-chiếu rọi.

38- VỀ THAY ĐỔI

Câu hỏi: Ông có ý gì qua từ ngữ thay đổi?

Krishnamurti: Chắc chắn, phải có một cách mạng cơ bản. Sự khủng hoảng của thế giới yêu cầu nó. Sống của chúng ta yêu cầu nó. Những biến cố hàng ngày, những theo đuổi, những lo âu của chúng ta yêu cầu nó. Những vấn đề của chúng ta yêu cầu nó. Phải có một cách mạng cơ bản triệt để, bởi vì mọi thứ quanh chúng ta đã sụp đổ. Mặc dầu dường như có trật tự, thật ra có sự thoái hoá, sự hủy diệt từ từ: con sóng của hủy diệt đang liên tục bủa vây con sóng của sống.

Vì vậy phải có một cách mạng – nhưng không phải một cách mạng được đặt nền tảng trên một ý tưởng. Một cách mạng như thế chỉ là sự tiếp tục của ý tưởng, không phải một thay đổi cơ bản. Một cách mạng được đặt nền tảng trên một ý tưởng mang lại đổ máu, thoái hóa, hỗn loạn. Từ hỗn loạn bạn không thể tạo ra trật tự; bạn không thể cố ý tạo ra hỗn loạn và hy vọng có được trật tự từ hỗn loạn đó. Bạn không phải là người chọn lựa của Thượng đế mà sẽ sáng tạo trật tự từ hỗn loạn. Đó là một cách suy nghĩ đối trá của những người mà ao ước tạo ra càng ngày càng nhiều hỗn loạn với mục đích mang lại trật tự. Bởi vì lúc này họ có quyền hành, họ cho rằng họ biết tất cả những phương cách tạo ra trật tự.

Vì thấy tông thể thảm kịch này – sự lặp lại liên tục của những chiến tranh, xung đột không ngừng nghỉ giữa những giai cấp, giữa những chủng tộc, sự bất bình đẳng kinh hoàng thuộc xã hội và kinh tế, sự bất bình đẳng của khả năng và tài năng, hố sâu giữa những người hạnh phúc, không hề buồn tẻ, và những người bị trói buộc trong hận thù, xung đột, và đau khổ – vì thấy tất cả việc này, phải có một cách mạng, phải có một thay đổi hoàn toàn, đúng chứ?

Thay đổi này, cách mạng cơ bản này, là một kết thúc cuối cùng, hay nó là khoảnh khắc sang khoảnh khắc? Tôi biết chúng ta *ưa thích* nó là một kết thúc cuối cùng, bởi vì suy nghĩ về tương lai xa xăm dễ dàng hơn nhiều. Cuối cùng chúng ta sẽ được thay đổi, cuối cùng chúng ta sẽ hạnh phúc, cuối cùng chúng ta sẽ tìm được sự thật; trong khi chờ đợi, chúng ta hãy tiếp tục. Chắc chắn một cái trí như thế, đang suy nghĩ dựa vào tương lai, không thể hành động trong hiện tại; vì vậy một cái trí như thế không đang tìm kiếm sự thay đổi, nó chỉ đang lẩn tránh sự thay đổi. Chúng ta có ý gì qua từ ngữ thay đổi?

Thay đổi không ở trong tương lai, không bao giờ có thể ở trong tương lai. Nó chỉ có thể *ngay lúc này*, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Vì vậy chúng ta có ý gì qua từ ngữ thay đổi? Chắc chắn nó rất đơn giản: thấy điều giả dối như điều giả dối và thấy sự thật như sự thật. Thấy sự thật trong điều giả dối và thấy điều giả dối trong cái mà đã được chấp nhận như sự thật. Thấy điều giả dối như điều giả dối và sự thật như sự thật là thay đổi, bởi vì khi bạn thấy cái gì đó rất rõ ràng như sự thật, sự thật đó giải thoát. Khi bạn thấy sự việc gì đó là giả dối, sự việc giả dối đó rơi rụng ngay. Khi bạn thấy những nghi lễ đó

chỉ là những sự lặp lại hão huyền, khi bạn thấy sự thật của nó và không biện hộ nó, có thay đổi, đúng chứ?, bởi vì một trời buộc khác đã tan biến. Khi bạn thấy sự phân biệt giai cấp đó là giả dối, rằng nó tạo ra xung đột, tạo ra đau khổ, phân chia giữa con người – khi bạn thấy sự thật của nó, chính sự thật đó giải thoát. Chính sự nhận biết được sự thật đó là thay đổi, đúng chứ? Bởi vì chúng ta bị vây quanh bởi quá nhiều giả dối, đang nhận biết được sự giả dối từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc là thay đổi. Sự thật không tích lũy. Nó từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Cái tích lũy, chông chất là ký ức, và qua ký ức bạn không bao giờ có thể tìm ra sự thật, bởi vì ký ức thuộc về thời gian – thời gian là quá khứ, hiện tại và tương lai. Thời gian, mà là sự tiếp tục, không bao giờ có thể tìm ra cái vĩnh hằng; vĩnh hằng không là tiếp tục. Cái kéo dài không là vĩnh hằng. Vĩnh hằng là trong khoảnh khắc. Vĩnh hằng là trong ngay lúc này. Ngay lúc này không là sự phản ảnh của quá khứ cũng không là sự tiếp tục của quá khứ sang hiện tại đến tương lai.

Một

cái trí ham muốn một thay đổi ở tương lai hay hướng đến sự thay đổi như một kết thúc cuối cùng, không bao giờ có thể tìm ra sự thật, vì sự thật là một sự việc phải hiện diện từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, phải được khám phá mới mẻ lại; không thể có sự khám phá qua tích lũy. Làm thế nào bạn có thể khám phá được cái mới mẻ nếu bạn có một gánh nặng của cái cũ kỹ? Chỉ khi nào kết thúc gánh nặng đó bạn mới khám phá được cái mới mẻ. Muốn khám phá cái mới mẻ, cái vĩnh hằng, trong hiện tại, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, người ta cần một cái trí tỉnh táo lạ thường, một cái trí không đang tìm kiếm một kết quả, một cái trí không đang trở thành.

Một cái trí đang trở thành không bao giờ biết được hạnh phúc trọn vẹn của sự mãn nguyện; không phải sự mãn nguyện của thỏa mãn lơ đãng; không phải sự mãn nguyện của một kết quả được thành tựu, nhưng sự mãn nguyện mà đến khi cái trí thấy được sự thật trong cái gì là và sự giả dối trong cái gì là. Nhận biết được sự thật đó là từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc; và nhận biết đó bị trì hoãn qua sự diễn tả bằng từ ngữ về khoảnh khắc đó.

Thay đổi không là một kết thúc, một kết quả. Thay đổi không là một kết quả. Kết quả hàm ý cạn bã, một nguyên nhân và một hậu quả. Nơi nào có nguyên nhân, chắc chắn có hậu quả. Hậu quả chỉ là kết quả của ham muốn được thay đổi của bạn. Khi bạn ham muốn được thay đổi, bạn vẫn còn đang suy nghĩ dựa và o đang trở thành; cái đang trở thành không bao giờ có thể biết được cái đang là. Sự thật là *đang là* từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, và hạnh phúc mà tiếp tục không là hạnh phúc. Hạnh phúc là trạng thái đang là đó mà là không-thời gian. Trạng thái không-thời gian đó chỉ có thể đến khi có một bất mãn lạ thường – không phải bất mãn đã tìm được một phương tiện để tẩu thoát nhưng bất mãn mà không có lối thoát, không có tẩu thoát, không còn đang tìm kiếm sự thành tựu. Chỉ đến lúc đó, trong trạng thái bất mãn lạ thường đó, sự thật có thể hiện diện. Sự thật đó không dành cho mua bán, hay lặp lại; nó không thể bị trói buộc trong những quyền sách. Nó phải được tìm ra từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, trong nụ cười, trong nước mắt, dưới chiếc lá khô, trong những suy nghĩ vẩn vơ, trong sự phong phú của tình yêu.

Tình yêu không khác ~~lại~~ sự thật. Tình yêu là trạng thái mà trong đó qui ~~h~~ tư tưởng, như thời gian, đã hoàn toàn kết thúc. Nơi nào tình yêu hiện diện, có sự thay đổi. Nếu

không có tình yêu, cách mạng không có ý nghĩa, bởi vì lúc đó cách mạng chỉ là một hủy diệt, một thoái hóa, một đau khổ chồng chất vô tận. Nơi nào có tình yêu, có cách mạng, bởi vì tình yêu là sự thay đổi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc.

+**Ông Không**: +*Đọc-ghi âm xong: Thứ bảy, 7-8-2008*

+**Ông Q:**

+*Bắt đầu nghe lại, đánh vi tính: 10g00/ 03-9-2009*

+*Đánh nháp vi tính xong: Thứ ba, 05-01-2010*

+**Ông Không**:

-*Bắt đầu sửa bản nháp trên vi tính: 27-01-2010*

-*Sửa xong: Thứ sáu: 19-3-2010*

+**In nháp**: 22-3-2010

+**Ông không**: -*Sửa xong bản in nháp: 15-4-2010*

-*In sách: 20-4-2010*

Đã dịch: [www.jkrishnamurtiongkhong.com]

1 – Sổ tay của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)

Krishnamurti's Notebook

2 – Ghi chép của Krishnamurti (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)

Krishnamurti's Journal

3 – Krishnamurti độc thoại (Dịch 2006- Sửa 3-2013)

Krishnamurti to Himself

4– Ngẫm nghĩ hàng ngày cùng Krishnamurti

Dịch 2005 - Sửa 3-2013

Daily Meditation with Krishnamurti

5 – Thiền định 1969 (Dịch 2005 - Sửa 3-2013)

Meditation 1969

6 – Thư gửi trường học (Dịch 7-2008 – Sửa 3-2013)

Letters to Schools

- 7 – Nói chuyện cuối cùng 1985 tại Saanen
Dịch 2007 - Sửa 2012
Last Talks at Saanen 1985
- 8 – Nghĩ về những điều này (Dịch 2006 - Sửa 3-2013)
Think on these things
- 9 – Tương lai là ngay lúc này (Dịch 9-2008)
The Future is now
- 10 – Bàn về Thượng đế (Dịch 10-2008)
On God
- 11– Bàn về liên hệ (Dịch 2008)
On Relationship
- 12 – Bàn về giáo dục (Dịch 2007 - Sửa 10-2012)
On Education
- 13 – Bàn về sống và chết (Dịch 2-2009)
On living and dying
- 14 – Bàn về tình yêu và sự cô độc (Dịch 2-2009)
On Love and Loneliness
-
- 15 – Sự thức dậy của thông minh- Tập I/II
Dịch 2009 - Sửa 2-2013
The Awakening of Intelligence
- 16 – Bàn về xung đột (Dịch 4-2009)
On Conflict
- 17 – Bàn về sợ hãi (Dịch 7-2009)
On Fear
- 18 – Vượt khỏi bạo lực (Dịch 6-2009)
Beyond Violence
- 19 – Bàn về học hành và hiểu biết (Dịch 8-2009)
On Learning and Knowledge
- 20 – Sự thức dậy của thông minh-Tập II/II
Dịch 2009 – Sửa 2-2013

- The Awakening of Intelligence*
- 21 – Nghi vấn không đáp án (Dịch 2009)
The Impossible Question
- 22 – Tự do đầu tiên và cuối cùng (Dịch 4-2010 - sửa 2013)
The First and Last Freedom
- 23 – Bàn về kiếm sống đúng đắn
Dịch 1-2010 - sửa 3-2013
On Right Livelihood
- 24– Bàn về thiên nhiên và môi trường (Dịch 5-2010)
On Nature and The Environment
- 25– Tương lai của nhân loại (Dịch 5-2010)
The Future of Humanity
- 26– Sự kết thúc của thời gian (Dịch 5-2010)
The Ending of Time
- 27– Sống chết của Krishnamurti (Dịch 2009)
The Life and Death of Krishnamurti
A Biography by Mary Lutyens
- 28–Trách nhiệm với xã hội (Dịch 6-2010)
Social Responsibility
- 29– Cá thể và xã hội (Dịch 7-2010)
Individual & society
- 30– Cái gương của sự liên hệ (Dịch 11-2010)
The Mirror of Relationship
- 31– Bàn về cái trí và suy nghĩ (Dịch 8-2010)
On mind & thought
- 32– Tại sao bạn đang được giáo dục? (Dịch 2-2011)
Why are you being educated?
- 33– Bàn về Sự thật (Dịch 3-2011)
On Truth
- 34– Tiểu sử của Krishnamurti – Tập I/II (Dịch 5-2011)
Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar
- 35– Tiểu sử của Krishnamurti – Tập II/II (Dịch 6-2011)

- Krishnamurti's biography by Pupul Jayakar*
- 36- Truyền thống và Cách mạng (Dịch 7-2011)
Tradition & Revolution
- 37- Khởi đầu của học hành (Dịch 8-2011)
Beginnings of Learning
- 38- Giáo dục và ý nghĩa của sống (Dịch 9-2011)
Education and Significance of Life
- 39- Cuộc đời trước mặt (Dịch 10-2011)
Life Ahead
- 40- Gặp gỡ sự sống (Dịch 11-2011)
Meeting Life
- 41- Giới hạn của suy nghĩ (Dịch 12-2011)
The Limits of Thought
- 42- Lửa trong cái trí (Dịch 2-2012)
Fire in the mind
- 43- Nói chuyện tại Nhà bếp (Dịch 2011)
1001 Bữa trưa cùng J. Krishnamurti
The Kitchen Chronicles
1001 Lunches with J. Krishnamurti
- 44- Nói chuyện cùng sống Tập I/III (Dịch 2012)
Commentaries on living-First Series
- 45- Bàn về tự do (Dịch 12-2012)
On Freedom
- 46-Thâm nhập Thấu triệt (Dịch 3-2013)
Exploration Into Insight
- 47- Nói chuyện cùng sống Tập II/III (Dịch 3-2013)
Commentaries on living - Second Series
- 48- Nói chuyện cùng sống Tập III/III (Dịch 4-2013)
Commentaries on Living-Third Series

